

làng văn

194
1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) **Tel: (514) 849-1038**

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
Consulting Inc.

DANCOM

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



PLACE-DES-ARTS

95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155

www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat

LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiểm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Place de la Poudière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG

BIJOUTERIE

HOÀNG KIM

Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn

6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ

■ Văn phòng Cali:

19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044

Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

Xin nhắc thân-nhân ở quê nhà nghe

ĐÀI VIỆT-NAM TỰ-DO

từ 7g30 đến 8g30 tối (giờ VN)

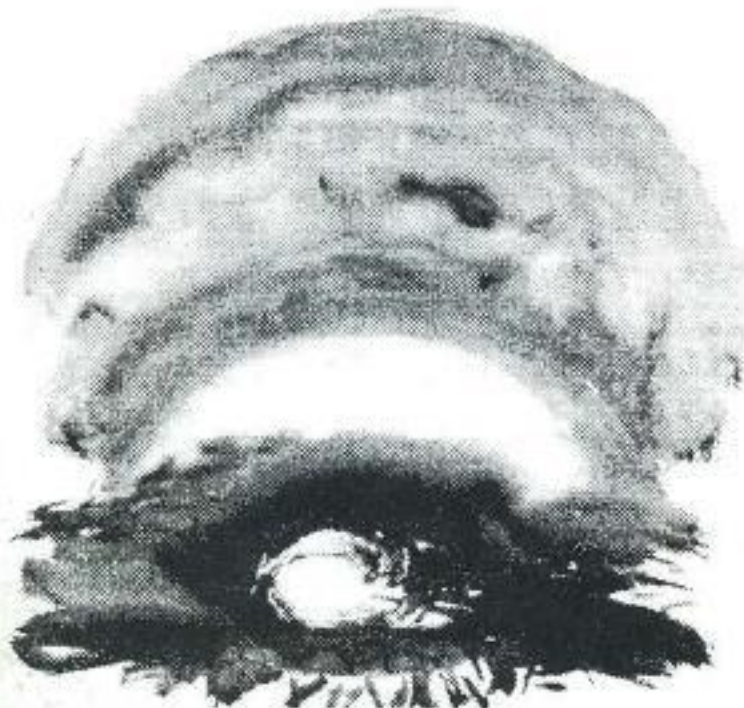
từ Thứ Hai đến Thứ Sáu

tần-số 9965 KHz (31 mét)

và **GIỜ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT**

do tạp-chí Làng Văn thực-hiện:
chiều Thứ Hai (7g30 tối - 8g30 tối)

tuyệt thư
nguyên hương



Đã phát-hành khắp nơi
Bút ký văn-ngệ
của Nguyễn Hương

giá 10 mỹ-kim
(16 gia-kim)

Hỏi các nhà sách trong vùng
hoặc liên-lạc:
Làng Văn

làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@ilap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LBN: 310578

Volume XVI - No 194 - 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 194 - 1999

TRONG SỐ NÀY:

Nhân cứu-trợ nạn lụt ở Việt-nam, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	2
Tin văn.....	3
Từ thành đến tỉnh.....	8
Tin Việt-nam.....	12
Ngoài xã.....	22
Ta bà thế-sự, Phan Nguyễn Minh Minh.....	25
Chuyện người chuyện ta: Chuyện "Người Trung-quốc", Sơn Tùng.....	33
Đủ ấm thương yêu, thơ Tuệ Nga.....	32
Từ miền nắng ấm: Nỗi buồn sương khói, Phan Thịnh.....	33
Một phút băng-khuàng, thơ Trần Ngân Tiêu.....	36
Mây mù trong lòng người, Bùi Anh Trinh.....	37
Từ loại trong tiếng Việt, Hồng Huy.....	44
Trăng thiếu phụ, thơ Lê Hữu Minh Toán.....	49
Thăm mẹ, truyện ngắn Nguyễn Văn Thông.....	50
Quạnh hiu & Kể chuyện tương-tử, thơ Thảo Chi.....	51
Ngộ cố-tri, truyện ngắn Hoàng Nga.....	52
Ngẫu tượng, thơ Cao Hoàng Nhân.....	55
Thành phố của những thiên-tài, truyện ngắn Ngọc Anh.....	56
Lời thăm, thơ Nguyễn Tư.....	63
Vợ chồng điệp viên, truyện ngắn Hoàng Thị.....	64
Sinh nhật, truyện ngắn Vy Khâm.....	68
Thềm trăng, thơ Tuệ Nga; Mưa chao, thơ Nguyễn Văn Cường.....	70
Nỗi buồn yếu tử, truyện ngắn Huy Vũ.....	73
Thơ xưa thơ nay, Tiểu Đăng.....	75
Nơi đây, thơ Nguyễn Đức Thanh; Bản khoán, thơ Việt Liễu	
Vô đề, thơ Huy Đạo; Bốn phép tính cho em, thơ Phan Long Yên.....	77
Phong và Kiều, Nguyễn Kim Dung.....	78
Xóm cũ: Người và đất Bình-thuận, Mùng Giang.....	82
Thơ gửi bạn, thơ BHT.....	87
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	90
Khi gió chuyển mùa, thơ Trần Văn Lê.....	92
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	95
Suối tóc, thơ Việt Thao; Sáng nhớ Hòa, thơ Trần Thái Văn.....	97
Vạch mặt, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	98
Nhìn lại, thơ TT Mây Trên Ngàn; Mùa gió chướng, Văn Nương.....	102
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	103
Nhận được giới-thiệu, Khải Chính.....	106
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	108
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	114

Ảnh bìa: Thu cúc

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:
Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:
Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Chính - Hoàng Hải Thủy
Hoàng Nga - Hồng Huy - Hương Giang Thái Văn Kiêm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lăng Nhân Phùng Tất Đắc
Lang Ta - Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mỡ (Làng Văn)
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà - Phan Nguyễn Minh Minh
Phan Thịnh - Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng
Thắng Bờm - Thuý Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tĩnh
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích
Trần Văn Lê - Tuy Anh - Vạn Giả - Vạn Lâm - Văn Nương
Việt Chi - Việt Phương - Việt Thao Đào Đức Chương
Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tân
Dương Kim - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi
Hoàng Du Thụy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngân
Hứa Hoàn - Kha Huyền - Lâm Thúy
Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung
Ngọc Hân - Ngô Minh Hằng - Nguyễn Khanh
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập - Nguyễn Đức Tùng
Nguyễn Hải Hà - Nguyễn Mạnh An Dân
Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước
Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Ông Thế Hùng - Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc
Phạm Tâm Phổ - Phạm Thắng - Phùng Nhân
Thanh Hữu Huyền - Thiên Di - Thủy Trang
Trần Mộng Lâm - Trường Sơn Lê Xuân Nhị
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Việt Phong - Võ Phiến
Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-hoạ: Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đọc quảng-cáo: Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Lĩnh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cường, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An,
Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện,
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương), Đinh Huỳnh,
Đan Quế

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem trang 117

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pageette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

Nhân Cứu-Trợ Nạn Lụt tại Việt-Nam, Bàn Chuyện Đường Dài

Nguyễn Hữu Nghĩa

Nạn lụt kinh-hoàng nhất thế-kỷ 20 tại miền Trung nước Việt đã qua, nước đã rút, các cuộc quyên-góp rầm-rộ tiếp-tục diễn ra trên toàn thế-giới, phẩm-vật cứu-trợ đã tới, vết thương đã ngưng chảy máu và bắt đầu hồi-phục. Tuy-nhiên, hai vấn-đề chính đè nặng lên tâm khảm mấy mươi triệu đồng-bào quốc-nội hầu như vẫn còn nguyên: thiên tai, và nhân tai.

*

* *

Thiên-tai, là bão lụt hàng năm từ Bình-thuận tới Quảng-bình, giống như vùng vịnh Bengale bên Ấn-độ, điều-kiện địa-lý khắc-nghiệt khiến người dân những vùng đất hoạn-nạn ấy luôn luôn phải gánh chịu tai ương.

Nhà nước CSVN qua hơn 50 năm cai-trị miền Bắc và gần một phần tư thế-kỷ cai-trị miền Nam, phải biết rõ điều đó, phải dự phòng, chuẩn-bị và sẵn-sàng đối-phó để giảm thiểu mức thiệt-hại và kịp thời cứu-trợ con dân. Biết, nhưng không làm, đó là *nhân tai*.

Nắm quyền quốc-gia, quản-trị toàn bộ tài-sản, tài-nguyên đất nước, tiền bạc vợ-vết chia nhau bỏ túi, cán-bộ lãnh-đạo sống trong nhung lụa, của cải dư-dã gửi ngân-hàng Thụy-sĩ, mua nhà tậu đất ở nước ngoài; khi xảy ra biến-động thì Nhà nước gào thét kêu gọi quốc-tế và "Việt-khieu" cứu-trợ.

Trị quốc mà không phòng-bị, lại

còn vợ-vết cạn kiệt kho tàng quốc-gia để khi dân khổ, Nhà nước không đủ sức cứu giúp. Đó là tội thứ nhất của tập-đoàn CSVN.

Khi phẩm-vật cứu-trợ và tiền bạc của quốc-tế đổ tới, lại một lần nữa ăn chặn, ăn bớt, cắt xén để bỏ túi riêng, mặc dân khốn-khổ đói lạnh, tiếp-tục sống cảnh màn trời chiếu đất, cơm không đủ ăn để lấy sức chống bệnh, khát phải uống nước mương rạch sinh bùn để làm bệnh tả ly chết người. Đó là tội thứ nhì của tập-đoàn CSVN.

Nhà nước còn ra lệnh cấm ngặt không cho các đoàn-thể tôn-giáo và tư-nhân ở quốc-nội tổ-chức cứu-trợ, điển-hình là vụ bắt giữ đoàn xe tư-nhân chở thực-phẩm giúp nạn-nhân bão lụt tại Hàm Tân và vụ giam cầm 22 sinh-viên học-sinh cứu-trợ tại Thừa-thiên hồi đầu tháng 11 vừa qua, là những bằng chứng cụ-thể. Dân đói lạnh, bệnh tật không cứu, lại ngăn cản và bắt giữ những người đi cứu-trợ. Đó là tội-ác thứ ba của tập-đoàn CSVN.

Trận lụt miền Trung năm nay, xét về mưa, vũ-lượng không cao hơn các trận lụt lớn trong thế-kỷ là bao nhiêu, nhưng nước sông dâng lên quá cao, là vì các rừng cây to trên thượng nguồn đều đã bị nhà nước đốn sạch, bán lấy tiền. Thiếu cây to để cản, nước lũ tràn xuống đồng-bằng quá nhanh, không kịp thấm vào đất và rút ra biển, khiến cảnh lụt-lội càng thêm khủng-khiếp. Đó là tội-ác

thứ tư của tập-đoàn CSVN.

*
* *

Máu chảy ruột mềm, Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ, Lá lành đùm lá rách, Giọt máu đào hơn ao nước lã,... người Việt sinh sống tại hải-ngoại không thể làm ngơ, bỏ mặc thân-nhân và đồng-bào quốc-nội ngụp-lặn trong tai-ương, hoạn-nạn. Nhưng vấn-đề lớn nhất là làm sao để phẩm-vật cứu-trợ tới được tay người nhận, thay vì chỉ làm giàu thêm cho bọn cán-bộ tham-ô, giúp chế-độ những-lạm có thêm phương-tiện và cơ-hội để kèm kẹp dân lành mỗi khi thiên-tai đổ xuống, giúp kẻ ác thu tóm thêm quyền-lợi.

Có người nêu đề-nghị gửi tiền qua cơ-quan Hồng Thập Tự quốc-tế. Đó là một giải-pháp khá tốt nhưng chưa hoàn-hảo. Hồng Thập Tự quốc-tế sẽ chuyển tiền qua Hồng Thập Tự Việt-Nam, mà Hồng Thập Tự Việt-Nam nằm trong tay Mặt Trận Tổ-Quốc, mẹ mìn của các đoàn-thể Việt-nam!

Dọn cỏ phải đào tận gốc. Bất sâu, không thể chỉ làm qua-loa trên ngọn! Vấn-đề trước mắt là phải tạo áp-lực quốc-tế, bắt-buộc Nhà nước CSVN phải mở cửa cho các đoàn cứu-trợ quốc-tế và người Việt hải-ngoại cũng như quốc-nội được quyền cứu-trợ công-khai tại các vùng bão lụt và tự-do đi lại trong toàn quốc. Đồng tiền nhân-đạo sẽ nhờ đó được dùng vào việc nhân-đạo. Nếu CSVN từ-chối, chúng ta phải mở một chiến-dịch toàn cầu, tố-cáo tội-ác cản-trợ việc cứu người của tập-đoàn thống-trị Hà-nội. Việc tố-cáo này sẽ nhắm vào các mục-tiêu kinh-tế, bang-giao, đầu-tư và viện-trợ có tầm vóc quốc-tế. Vì lợi-tức lớn hơn, Hà-nội sẽ phải nhân nhượng, và nhờ thế đồng-bào bão lụt sẽ được nhìn thấy những hạt gạo, viên thuốc, tấm tôn cứu-trợ đến từ những tấm lòng bác-ái của đồng-bào và đồng-loại...

*
* *

Thiên-tai đến từ trời, qua những biến-động tự-nhiên không thể tránh

được, nhưng con người có thể làm giảm phần nào sức tàn-phá và những hậu-quả to lớn, bằng cách tận diệt nhân-tai. Bất cứ đảng phái và nhà nước nào làm hại lương dân, cướp-đoạt tài-sản quốc-gia và chà đạp lên vết thương đau-khổ của các nạn nhân bão lụt, đảng-phái và nhà nước ấy phải bị loại trừ.

Toàn dân Việt-nam sống quần-

quai trong bàn tay cường quyền đã mấy chục năm nay, không thể tiếp-tục nhân-nhượng và câm nín trước sự tàn-bạo, vô lương của tập-đoàn cộng-sản Hà-nội. Đã đến lúc tám mươi triệu con người đói khổ vùng lên, tận diệt nhân-tai để có sức hàn gắn vết thương đau khổ của thiên-tai.

(16.11.1999)

tin văn



Trận chiến Nga-Chechnya

Hôm 1.11, quân Nga đang bao vây Chechnya, đã tạm mở cửa biên giới cho 200.000 người Chechen chạy sang Ingouchie tị-nạn. Đoàn người sắp hàng chờ đợi qua biên giới dài hơn 15 cây số. Nhiều người đi bộ, xe kéo và cả xe hơi, đã chờ đợi từ nhiều ngày trước đó. Việc qua cửa diễn ra chậm chạp vì lực lượng an ninh Nga kiểm soát rất gắt gao.

Trong khi 200.000 người chạy qua thì 5.000 người khác xếp hàng chờ trở lại Chechnya để tìm thân-nhân thất-lạc. Ingouchie là một tiểu-quốc rất nghèo, chỉ có 340.000 dân, và đã đón nhận 173.000 người Chechnya.

Chechnya là một tiểu-quốc rộng 6000 dặm vuông với hơn 1 triệu dân ở vùng Caucasia, thuộc Nga, có rất nhiều dầu hoả. Chechnya có 1500 giếng dầu, sản-xuất 35.000 thùng dầu thô mỗi ngày từ năm 1915, chiếm 18% tổng-số dầu của Nga. Dù vậy, dân Chechen vẫn sống rất nghèo-khổ, tài-nguyên bị liên-bang Nga lấy hết.

Khi Liên-bang Sô-viết tan-rã, Chechnya đòi Nga trả lại độc-lập, nhưng không kết quả. Dân Chechen

đứng lên giành độc-lập và cuộc chiến đẫm máu đã diễn ra nhiều năm nay. Quân Chechnya tuy ít nhưng rất thiện chiến. Lính Nga phần lớn còn trẻ, thiếu kinh-nghiệm chiến-đấu nhưng quân-số rất đông, tới 100.000 lính tham-gia chiến-dịch, và tiếp-liệu dồi-dào. Hiện quân Nga đang thắt chặt vòng vây chung quanh Grozny, thủ-đô của Chechnya.

Cộng-đồng quốc-tế đã lên tiếng kêu gọi Nga ngưng tấn-công, nhưng Mạc-tư-khoa vẫn làm ngơ, tiếp tục cho đội bom thủ-đô Grozny và nhiều thành phố của Chechnya trong ngày 2.11.

Tại Oslo, Na-uy các nhà lãnh đạo tây phương, trong đó tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton đã đặt vấn đề với thủ tướng Nga Vladimir Poutine, đòi tìm một giải pháp chính trị giải quyết khủng hoảng. Ông Javier Solana, đảm-trách chính sách ngoại giao và an ninh của Liên Hiệp Âu Châu, nói với Thủ-tướng Nga là Liên Hiệp Âu Châu "khó mà giữ quan hệ song phương với Nga" vì vụ Chechnya. Nhưng ông Poutine khẳng-định không thể thương thuyết với "băng đảng Hồi-giáo" (chỉ chính-quyền

Chechnya), vì đây là chuyện nội bộ của Nga, Chechnya thuộc lãnh thổ của Nga.

Thủ tướng Poutine còn nói thẳng vào mặt TT Bill Clinton: Chechnya không phải Việt-nam, và chúng tôi sẽ chiến-thắng!

Ngày 3.11, Thủ tướng Vladimir Poutine tuyên bố, lực lượng Nga sẽ tiến vào thủ đô Grozny và chiếm đóng toàn bộ nước này. Bộ trưởng Quốc phòng Nga, ông Igor Sergueiev, cũng xác nhận: chúng tôi phải hoàn thành nhiệm vụ. Ông nhấn mạnh là quân Nga sẽ không tấn-công bằng bộ-binh, mà trút bom tối đa vào.

Hôm 7.11, Tổng thống Chechnya, ông Aslan Maskhadov, đã gửi điện văn sang Hoa Kỳ, khẩn-cầu Tổng thống Bill Clinton can-thiệp. Một thông điệp mang nội dung tương tự cũng được gửi đến Liên Hiệp Âu Châu và Tổ chức An ninh Hợp tác

Âu-châu, khẩn-cầu can thiệp để cứu thường dân xứ này khỏi cảnh bị thảm sát toàn bộ.

Ngày 8.11, các trận mưa bom và đạn pháo-kích vẫn trút vào Grozny. Chủ tịch Quốc hội Chechnya trúng bom, bị thương. Khoảng 4.126 thường dân đã thiệt mạng và gần 10.000 người bị thương.

Trong khi đó, có nhiều bất đồng đã xảy ra trong nội bộ giới lãnh đạo Nga. Phe chủ chiến, đứng đầu là tướng Chamanov, quyết tâm tiêu diệt các lãnh tụ Chechnya, đã ca ngợi quyết tâm của Thủ tướng Poutine. Nhưng TT Boris Yeltsin phân-vân trước áp-lực dữ-dội của khối Tây-phương. Có tin TT Yeltsin sẽ giới hạn quyền lực của thủ tướng Poutine.

Chính phủ Hoa Kỳ sau nhiều lần lên tiếng chùng mực với ngôn ngữ ngoại giao, nay đã rắn tiếng với Nga trong vụ Chechnya. Hoa Thịnh Đốn

xác-định, chiến dịch quân sự của Nga vào Chechnya không phù hợp với Công ước Geneve, và đã gây ra nhiều thương vong cho thường dân.

Mỹ cũng yêu cầu tổ chức OSCE yêu cầu Nga chấm dứt chiến dịch quân sự tại Chechnya. OSCE bao gồm nhiều nước tại Âu Châu, Gia Nã Đại và Hoa Kỳ sẽ họp tại Istanbul trong tháng 11 này, với sự tham dự của tổng thống Bill Clinton.

Để trả lời cụ-thể hơn cho Mỹ và Âu-châu, Nga đã tăng viện quân số và chiến cụ cho mặt trận Chechnya. Các phi vụ oanh tạc Grozny vẫn diễn ra suốt ngày, trong khi các đơn vị mới của Nga đã tràn ngập nước láng giềng Dagestan, từ đó chuyển lên Goudermes, thành phố lớn thứ hai của nước cộng hòa Chechnya, nằm trên trục chiến lược nối liền Grozny với Dagestan, mà quân Nga đã chiếm đóng từ tháng 10 tới nay.

Trong khi đó, phái đoàn cầu-viện của Quốc hội Chechnya đã đến Istanbul, Thổ Nhĩ Kỳ. Nơi đây họ hy vọng sẽ gặp các nhà lãnh đạo Hoa Kỳ và Liên Hiệp Âu Châu đến dự Hội nghị thượng đỉnh của Tổ chức An Ninh và Hợp Tác Âu Châu (OSCE).

Cũng trong ngày 10.11, OSCE đã gửi một phái đoàn gồm 8 người đến Ingouchie để lượng giá tình hình. Phái đoàn sẽ phúc trình tại Hội nghị thượng đỉnh OSCE diễn ra ở Istanbul từ ngày 17 đến 19.11. Nhà ngoại giao Na Uy, ông Kim Travik hướng dẫn phái đoàn OSCE tuyên bố với người tị nạn Chechnya trong trại Sleptsovkaia gần biên giới Ingouchie: "Quý vị không bị bỏ rơi!" Phái đoàn OSCE cũng đến miền bắc Chechnya hiện do quân Nga kiểm soát để quan sát tình hình.

Tại Mạc-tư-khoa, Ngoại trưởng Nga phản đối Hội nghị OSCE đem vấn đề Chechnya ra bàn như là đề-tài chính, và khẳng định khủng hoảng Chechnya là chuyện nội bộ của Nga.

Cùng lúc đó, tướng Valeri Tchkeidze, trách nhiệm kiểm soát biên giới Georgia loan báo, theo yêu



Bản-đồ tiểu-quốc dầu hoả Chechnya

Ngày 11.11, Tân Tổng thư ký Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO), ông George Robertson và Ngoại trưởng Đức Joschka Fischer, đã đồng thanh lên án cuộc tấn công của Nga vào Chechnya.

Hôm 3.11, bạo-động nổ ra dữ dội tại tỉnh Aceh, khi 5.000 người nổi giận biểu tình nổi lửa đốt trụ sở Nghị viện địa phương ở phía tây Aceh. Sự việc xảy ra sau khi các đại biểu Nghị-viện biểu quyết bác bỏ kiến nghị đòi tổ chức trưng cầu dân ý về sự độc-lập của Aceh.

Ngày 4.11, dân chúng Aceh tiếp tục biểu tình với 20.000 người tham dự. Nguyên vọng của họ là đòi tổ chức trưng cầu dân ý về nền độc lập cho Aceh.



Trong cuộc họp báo tại Djakarta, tân tổng thống Nam Dương Abdurrahman Wahid xác định là người dân tinh này có quyền tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về nền độc lập của họ. Nhưng vấn đề là khi nào sẽ tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý thì ông không với vấ góp ý.

Vấn đề đòi độc lập của dân chúng tỉnh Aceh là một hồ sơ lớn đối với tân chính phủ Abdurrahman Wahid. Vùng này có nhiều dầu hỏa và tài nguyên thiên nhiên, nhưng cũng giống như Đông Timor, người dân chịu cảnh bất công, quân đội nắm toàn bộ lợi tức.

Trong 2 ngày 8 và 9.11, số người biểu-tình đã tăng từ 1 triệu lên đến 1,5 triệu người. Tất cả không mang theo vũ-khí, chỉ mang cờ Aceh tự-do. Tuy-nhiên, tù-nhân trong nhà tù ở Aceh đã nổi loạn; 113 tù-nhân hô khẩu-hiệu và tìm cách vượt ngục. Cảnh-sát nổ súng, 1 tù-nhân bị bắn hạ và 1 cảnh-sát-viên bị ném đá trọng thương; 15 tù-nhân bị bắt lại.

Tỉnh Daerah Istimewa Aceh nằm ở cực Bắc đảo Sumatra (Nam-dương), giữa Ấn-độ và biển Mã-lai; rộng 22.408 dặm vuông, thủ-phủ là Banda Aceh, dân-số 3,5 triệu, phần lớn là người Aceh, 96% theo Hồi-giáo.

Đảng Liên Hiệp Công Dân Georgia của TT Chevardnadze đã thắng lớn trong cuộc bầu cử Quốc hội, với 60% số phiếu của 3,1 triệu cử-tri và 5.000 ứng-cử-viên tranh 235 ghế dân-biểu.

Hôm 1.11, Bộ trưởng Quốc-phòng Mã Lai cải chính bản tin của Bộ Quốc-phòng Phi loan rằng Không quân Mã-lai đã đụng độ với Không quân Phi Luật Tân trên không phận quần đảo Trường Sa .

Trước đó, Bộ Quốc phòng Phi Luật Tân loan tin là không quân hai nước Mã - Phi suýt đụng độ nhau. Trong thời gian gần đây, chính quyền Manila đã tố cáo Mã-lai xây cất công sự trên các đảo đá nằm trong vùng Trường Sa. Mã Lai cãi rằng họ chỉ xây cất "cơ sở nghiên cứu" chứ không phải cơ sở quân sự.

Dân Đức, ngày 10.11.1999, đã kỷ niệm năm thứ 10 ngày bức tường Bá Linh sụp đổ. Các vị quan khách đặc biệt gồm Thủ tướng Đức Gerhard Schroeder; cựu Thủ tướng Đức Helmut Kohl; cựu Tổng thống Hoa Kỳ George Bush và cựu Tổng thống đầu tiên và cuối cùng của Liên Xô Mikhail Gorbachev đã có mặt trong cuộc hen lịch sử.

làng văn 5

nhạc dưới sự điều khiển của tay vĩ cầm Nga nổi tiếng Mstislav Rostropovitch, người đã đến kéo khúc nhạc mừng đầu tiên dưới chân bức tường Bá Linh đêm 9.11.89. Suốt dọc chân bức tường cũ dài 43 cây số, đèn nền được thắp sáng và pháo bông được đốt dưới cổng Brandebourg, trong khi nhóm ca sĩ nhạc rock Scorpions Đức, Kalus Meine, hát lại bản "Wind of Change" cùng với phụ họa của giàn 167 vĩ cầm. Tuy 9.11 không phải là ngày lễ nghỉ tại Đức, nhưng đã có khoảng 50.000 người tham dự lễ mừng dọc theo chân bức tường cũ.

Đêm 9.11.99, dưới mưa phùn dai dẳng, nhiều ngàn người đã tụ tập tại Pariser Platz để tham dự hòa nhạc. Nhiều người khác thì sưởi ấm bằng cách uống rượu vang trắng, ăn hạt dẻ hay uống bia với sausage trong tiếng cười nói rộn rã. Cách đó không xa, ngay địa điểm hành lang kiểm soát cũ Checkpoint Charlie, một cặp thanh niên lau nước mắt khi xem bộ phim chiếu trên tường lộ thiên quang cảnh lúc bức tường sụp đổ.

Vào buổi trưa, ba tác nhân chủ chốt trong việc làm sụp bức tường Bá Linh, là cựu thủ tướng Helmut Kohl, cựu tổng thống Mỹ George Bush và cựu lãnh tụ Liên bang Xô Viết Mikhail Gorbachev đã đọc diễn văn trước diễn đàn quốc hội Bundestag.

Ngày 9.11 cũng trùng hợp với năm thứ 61 "Nuit Cristal". Vào năm 1938, người ta đã chứng kiến cảnh những người quốc xã phá hủy hơn 250 đền thờ Do Thái giáo trên toàn quốc. Nhiều lãnh tụ các nước đã đánh điện chúc mừng kỷ niệm ngày dẹp bỏ bức tường ô nhục.

Tây-ban-nha: truy-tố 98 sĩ-quan Á-căn-đình

Sau khi tấn công nhà cựu độc tài Chí Lợi Augusto Pinochet, thẩm phán Tây Ban Nha Baltasar Garzon, người nổi tiếng thanh liêm và cứng rắn, đã truy tố 98 sĩ quan Á Căn Đình về tội diệt chủng, khủng bố và tra tấn, và đưa trát bắt giữ quốc tế

đối với các sĩ quan này.

Các sĩ quan bị nhắm tới là các cựu thành viên của cuộc đảo chánh diễn ra tại Á Căn Đình trong khoảng thời gian 1976-1983, bị kết tội là đã gây ra nhiều vụ thảm sát trong thời gian chế độ độc tài quân sự cầm quyền. Cựu tướng Jorge Videla chủ tịch hội đồng quân sự, cựu lãnh đạo hải quân quốc gia, đề đốc Emilio Massera, và nhà cựu độc tài Leopoldo Galtieri nằm trong danh sách những người bị truy tố.

Lào: Sinh-viên xuống đường

Theo một nguồn tin từ giới thân cận chính phủ cho biết, ngày 4.11.1999 một viên chức cao cấp đã bị bắt cùng với hơn 100 sinh viên biểu tình chống chế độ. Viên chức này bị tình nghi có liên hệ với những người biểu tình.

Đây là vụ phản kháng đầu tiên kể từ năm 1975 sau khi chấm dứt chiến tranh tại Đông Dương. Lào bị lạm phát trầm trọng và kinh tế lụn bại từ 2 năm nay.

Theo một viên chức thông thạo tin tức, 6 người bị bắt giữ có cả viên quận trưởng Sikhotobong. Những người tham dự đã chính thức phản đối chính phủ, muốn Lào mở cửa xã hội rộng hơn nữa sau khi bức tường Bá Linh sụp đổ vào năm 1989. Một người bị bắt giữ trong tù đã chết trong năm qua.

Lào là một nước tùy thuộc vào kinh tế của Thái Lan ở phía nam, và là một liên minh chính trị với chế độ Cộng sản Việt Nam phía đông, là 1 trong 10 nước nghèo nhất thế giới.

Thoả-ước Công-giáo và Tin Lành

Nhằm chấm dứt mối bất hòa xảy ra trong gần 500 năm, Giáo hội Công giáo và Liên đoàn Luther Thế giới đã ký thoả-ước tôn-giáo hôm 31.10 tại Augsburg, Đức quốc. Thoả ước này nhằm điều chỉnh lý thuyết "cải tổ" của Luther, nguồn gốc của cuộc thánh chiến xảy ra

trong 30 năm.

Ngày nay, trong giáo đường Sainte Anne ở Augsburg, xây cất từ thế kỷ thứ 16, Giáo hội Công giáo và Giáo hội Luther đã ký tên vào "một tuyên bố chung trên chủ thuyết Justification (công chính hóa), nhìn nhận sự tin tưởng vào Đức Jésus cứu thế và nhìn nhận Đức Chúa Thánh Thần".

Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã chào mừng Thoả-ước này, đánh dấu một giai đoạn máu chốt trên con đường thống-nhất người công giáo. Trong lúc ban phép lành cho các giáo dân tụ tập trước công trường Thánh Pierre ở Roma, Đức Thánh Cha gọi bản Thoả-ước là sự tiến tới một hy vọng cho Âu Châu.

Giám mục Chirstian Krause, Chủ tịch Liên đoàn Luther Thế giới, trong khi dự lễ ký kết cùng Hồng y Edward Idris Cassidy trong Hội Đồng Giám Mục Thống Nhất, đã tuyên bố: "Đây là lần đầu tiên kể từ nhiều thế kỷ qua, chúng tôi đi chung trên con đường tín ngưỡng". Các tu sĩ Đức theo khuynh hướng Martin Luther đã phát-động một phong trào phản đối Cải Cách, 482 năm trước đó, trước giáo đường của lâu đài Wittenberg, 95 luận thuyết chống lại chính sách thực tế của La Mã.

Nhiều giới chức tôn giáo của 20 nước, trong đó có các hồng y, giám mục đã có mặt trong ngày 31.10 tại Augsburg trong buổi lễ ký tên. Việc chống đối của phái Luther, khởi xuất từ linh mục Martin Luther là một thầy tu thuộc dòng Augustino, đã chống lại Vatican về việc mà ông gọi là "mua bán ân sủng". Phái Luther quan-niệm, Chúa Giêsu xuống trần làm người để cứu nhân loại, không phân-biệt giàu nghèo hay thứ bậc xã hội, miễn là có lòng tin.

Máy bay Ai-cập rớt tại Mỹ, 217 người chết

Ngày 31.10, một phi cơ hành khách Boeing 767 của công ty Hàng-không Ai Cập (EgyptAir) chở 217 người, cất cánh từ phi-trường John F.

Kennedy, Nữu-ước (Hoa-kỳ) bay về Ai-cập. Sau 33 phút bay, chiếc phi-cơ đã đâm đầu xuống Đại-tây-dương, ngoài khơi tiểu-bang Massachusetts, khoảng 100 cây số phía nam đảo Nantucket.

Tất cả 199 hành-khách và 18 phi-hành-viên đều tử nạn. Trong số nạn nhân có 62 người Ai Cập, 54 người Mỹ, 2 người Sudan, 3 người Syria và 1 người Chí Lợi. Lý lịch của các hành khách khác chưa được xác nhận.

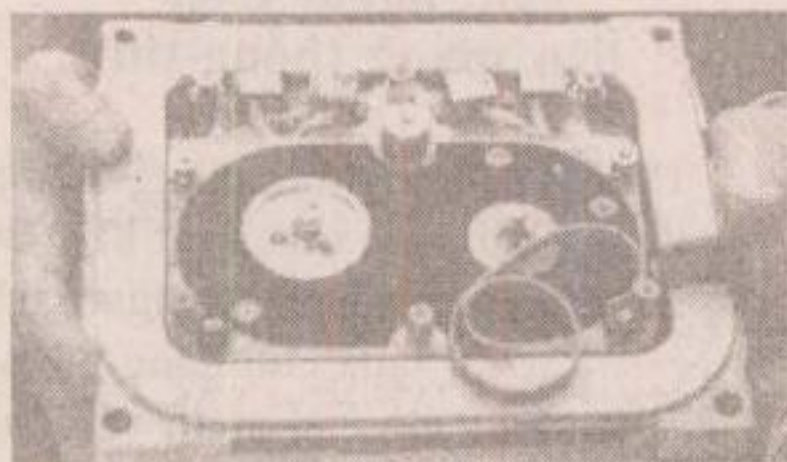
Hãng EgyptAir thành lập năm 1932, có 38 phi cơ, đáp trên 85 phi trường quốc-tế.

Các mảnh vỡ lớn của chiếc máy bay và những thi hài vớt được ngoài khơi bờ biển Massachussets cho thấy chiếc phi cơ còn nguyên vẹn khi chạm vào mặt biển.

Văn-phòng An ninh vận chuyển (NTSB) đã ghi nhận rằng phi cơ đang bay ở cao độ 9.900 thước với tốc-độ 1.104km/giờ. Thành linh trong 40 giây, nó đã rơi xuống còn 5.010 thước, cất đầu lên được trong khoảnh-khắc ở cao-độ 2.400 thước rồi tiếp-tục rơi xuống biển.

Ngày 9.11, Hải-quân Mỹ vớt được chiếc hộp đen ghi các dữ-kiện về chuyến bay của chiếc phi cơ lâm nạn. Cơ-quan NTSB chưa công-bố kết-quả nghiên-cứu.

Sang ngày 14.11, hải-quân đã vớt được chiếc chộp đen thứ hai, ghi lại 28 phút thu-thanh về tiến-trình chuyến bay, cho thấy chiếc máy bay gặp trục-trục kỹ-thuật bất-ngờ.



Đây là "Hộp đen / black boxes". Thực ra nó không đen và cũng không phải hộp, mà là một máy thu băng ghi lại tiếng nói của phi-công và âm-thanh trong phòng lái. Vỏ máy có khi màu cam, hay kim-loại xám.

Ai Cập: hành-lý nổ tại phi-trường

Hôm 30.10, sau khi phi-cơ Ai-cập rơi xuống Đại-tây-dương ở Mỹ, một khối lượng lớn chất nổ trong 2 va-li lớn của 2 người Sudan lấy chuyển bay của hãng Hàng-không Ai Cập đi Khartoum (Sudan) đã phát nổ trước khi được đưa lên phi-cơ. Cảnh sát đã bắt giữ 6 người Sudan và 1 tài xế Ai cập lái chiếc xe chở họ đến phi trường. Bộ trưởng Tư pháp Sudan, ông Ali Mohammed Osman có mặt trong số các hành khách của chuyến bay suýt bị nổ.

Mễ: phi-cơ rớt, 18 chết

Một chiếc DC-9 của công ty hàng không Mê Tây Cơ TEASA đã phát nổ ngày 9.11.1999 trong lúc đang bay ở miền trung nước này. Không ai sống sót trong số 18 người trên phi cơ theo như tin chính quyền địa phương cho biết.

Nam Hàn: Cháy thương-xá, 54 người chết

Một vụ hỏa hoạn kinh hoàng đã xảy ra tại miền tây bắc Nam Hàn hôm 30.10, thiêu rụi một tòa nhà ba tầng gồm các cửa tiếp tạp hóa, nhà hàng và phòng karaoke, làm 54 người chết và 75 người bị thương. Đa số nạn nhân chết vì hít khói độc. Đội cứu hỏa phải chật vật trong vòng 40 phút mới dập tắt được ngọn lửa. Theo đài truyền hình địa phương, ngọn lửa phát ra từ quán karaoke tầng trệt và nhanh chóng lan ra cả tòa nhà khiến những người ở tầng 2 và 3 là những nạn nhân bị kẹt trong đám cháy.

Indiana Mỹ: Halloween đẫm máu

Hôm 31.10, một toán người lạ mặt đã nổ súng vào đám đông đang dự tiệc lễ Âm-hồn Halloween trong một căn nhà ở thành phố Munice,

tiểu bang Indiana, Hoa Kỳ, làm 1 người chết và 5 người bị thương.

Khoảng 100 người đã tụ tập trong một căn nhà gần trường đại học Munice để vui chơi Halloween. Vào lúc 4 giờ sáng, một chiếc xe la chạy đến đậu ngay sau nhà, những người trên xe xả súng bắn vào đám đông. Các hung thủ sau đó lại xe bỏ chạy, để lại hiện trường 40 vỏ đạn.

Ấn-độ: sóng thần giết chết 3000 người

Hai ngày sau khi bão biển và sóng thần tràn vào bờ biển tiểu-bang Orissa ở phía đông Ấn Độ hôm 31.10, hơn 8.000 người cùng 175.000 gia-súc chết, 5 triệu căn nhà bị phá hủy, 323.000 mẫu hoa màu bị hư-hại và 15 triệu người lâm cảnh không nhà, với hơn 100.000 người bị dịch-tả.

Đây là trận bão biển dữ dội nhất từ hơn 20 năm qua. Trên đường bão thổi qua, dưới sức gió 260 cây số giờ, cây cối bị đốn gục, các trụ điện, cột viễn thông sụp đổ ngổn ngang. Sau bão là lụt, có nơi nước dâng cao tới 10 thước. Thiệt hại vật chất trên 100 tỉ rupee. Bão tàn phá hải-cảng Paradwip, gây thiệt hại nặng nề cho khu kỹ nghệ Cuttack, tàn phá hoa màu dọc theo 140 cây số bờ biển. Tại Calcutta, 200 ngư phủ mất tích.

2/3 dân Đông Đức hài lòng về việc thống nhất nước Đức

Trong dịp lễ kỷ niệm 10 năm bức tường Bá Linh sụp đổ và thống nhất nước Đức, 70% dân chúng cựu Đông Đức, cho rằng họ được hưởng lợi nhiều khi nước Đức thống nhất. Đây là kết quả một cuộc thăm dò của báo *Berliner Zeitung* phổ biến ngày 8.11.1999.

Tuy bức tường vật chất đã sụp đổ từ 10 năm nay nhưng bức tường vô hình vẫn còn cách chia người Đông và Tây Đức do tập quán và cách sống. Chính phủ Đức đang nỗ lực giới thiệu với thế giới bộ mặt mới của nước Đức thống nhất qua những

đặc điểm nguồn văn hóa chung, và một tình cảm dân tộc chung. Chính phủ đã đổ vào Đông Đức 1.000 tỉ Đức Mã để tái thiết hạ tầng cơ sở và các công trình mới. Đời sống người dân phía đông không còn thua kém phía tây bao nhiêu, nhưng cách biệt về đời sống tinh thần phải còn một thời gian dài nữa mới giải quyết được.

Thời gian 10 năm qua có khoảng 3 triệu người từ Đông sang Tây lập nghiệp, và đã ổn định đời sống. Bên Tây có 1 triệu người sang đoàn tụ với gia đình ở phía Đông. Một thời gian sau họ đã phải khăn gói trở lại với chứng bệnh tâm thần. Trong cuộc hội thảo Đông - Tây tổ chức tại Bá Linh trong tháng qua, nhiều ý kiến tham luận cho rằng, đặc tính tiêu biểu của người phía Đông là tinh thần tự tôn, không thích tranh luận thẳng thắn mà tìm cách đánh đối thủ sau lưng. Người phía Tây thì trái lại, thích thảo luận, trao đổi thẳng thắn, nhưng có tinh thần thần bí quan.

từ thành đến tỉnh



Anh-Pháp: Trận giặc kinh-tế về thịt bò điên

Phần đầu thỏa hiệp giữa Luân Đôn và Paris trong hồ sơ bò điên đã gây tranh cãi giữa hai nước trong vài tuần qua. Ủy ban Âu Châu, Pháp, và Anh đã đạt thỏa thuận vào đêm 2.11 về một chương trình 5 điểm để giải quyết nhanh chóng vụ tranh cãi, do Pháp không chịu cho nhập thịt bò từ nước Anh, mặc dù Ủy ban Âu Châu

đã ra nghị quyết giải tỏa cấm vận xuất cảng thịt bò Anh từ tháng 8. Paris nêu lý do là chưa đủ thời gian để trừ sạch mầm bệnh còn trong thịt bò của Anh.

Nước Anh đã đem vụ này ra trước Ủy ban khoa học của Liên Hiệp Âu Châu phân xử. Trong cuộc thảo luận hơn 3 giờ tại Bruxelles, Ủy viên lo về Sức Khỏe của liên hiệp Âu Châu David Byrne, Bộ trưởng Nông nghiệp Anh Nick Brown, và Bộ trưởng Nông nghiệp Pháp Dominique Gillot đã phổ biến một tuyên bố chung, giải thích là đã có cải thiện "một phương thức để thoát ra khỏi tranh chấp này một cách nhanh chóng". Họ xác nhận 5 điểm được các chuyên gia nghiên cứu sâu xa trong những ngày tới: khám phá, thử nghiệm, sản phẩm dẫn xuất, kiểm soát và dán nhãn. Các chuyên gia sẽ bắt đầu làm việc từ ngày 5.11.

Trận chiến kỹ-thuật giữa Âu-Mỹ-Á

Kỹ thuật thông tin ở Châu Á đang trên đà phát triển vượt bậc. Tạp chí *Fortune*, trong số phát hành tháng 11 cho biết: "Châu Á giờ đây có thể tự hào sánh ngang với bất kỳ một khu vực nào trên thế giới, về mặt kỹ-thuật tin học."

Theo Tổ chức Viễn thông quốc tế, từ năm 1990 đến nay, mức độ tăng trưởng về tổng số đường dây điện thoại của Châu Á là 11% hàng năm. Ở Trung cộng và Phi Luật Tân, tổng số đường dây điện thoại tăng trung bình 30%, chiếm tới 20% thị phần trên thế giới và gần ngang với châu Âu. Theo nhận xét của Công-ty International Data Corp (IDC), trong năm tới Châu Á sẽ còn tiến xa hơn nữa. Chính phủ các nước Châu Á sẵn sàng chi một khoản tiền lớn về vấn đề này và luôn tạo điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh. Theo dự án tới năm 2000, Trung cộng sẽ chi 62 tỷ mỹ kim cho 300.000km đường dây cáp truyền thông tin, đặc biệt số lượng đường dây điện thoại sẽ tăng lên gấp đôi. Mã Lai dự chi

15 tỷ mỹ kim để biến đất nước này thành một khu vực trung gian về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực thông tin liên lạc.

Cũng theo IDC, tới năm 2000, số lượng người sử dụng World Wide Web sẽ tăng gấp 10 lần. Theo thống kê, đứng đầu Châu Á vẫn là Nhật Bản; kế đó là Tân Gia Ba, nơi có tỷ lệ người hoạt động trên mạng thông-tin lớn nhất Châu Á, chiếm 5% dân số, gấp 4 lần so với Nhật Bản. Cùng với Tân Gia Ba, Hương-cảng cũng phát triển không kém, có thể cung cấp thông tin về bất cứ loại nào vì số người sử dụng trên mạng thông-tin được nối kết với nhiều nguồn đầu tư tương đối cao.

Đứng hàng thứ ba ở Châu Á là Nam Hàn, Đài Loan và Mã Lai. Trong đó, Mã Lai đã nỗ lực rất nhiều, song mới đạt tỉ-số 17 điện-thoại/100 người. Ngoài 5 thị trường chính kể trên, còn có Thái Lan, Nam Dương và Phi Luật Tân.

Trung cộng, Ấn Độ là hai nước xếp cuối cùng trong số các nước vừa nêu nhưng lại là hai quốc gia có ảnh hưởng rất nhiều trong hoạt động chung của khu vực. Theo IDC, tới năm 2000, số người thuê bao trên mạng thông-tin của Trung cộng sẽ là 2 triệu người. Ấn Độ có thể phát triển với tốc độ chóng mặt, nhưng chưa đồng bộ do cơ sở hạ tầng yếu kém, do chính sách hoạt động của chính phủ nắm độc quyền về mạng thông-tin nên người sử dụng phải trả một giá cao.

Chợ người trên liên mạng thông-tin

Chợ nhân-công trên mạng thông-tin đang phát-triển mạnh tại Mỹ. Đó là các trang *web* mà những người tìm việc có thể tới mua chỗ đăng quảng cáo các khả năng của mình và đồng thời đặt giá cho mặt hàng nhân công muốn bán. Những người muốn tìm nhân công có thể trả tiền để vào "chợ" lựa nhân-công vừa ý và có thể trả giá.

Chợ người phát triển rất nhanh ở

Mỹ giúp chi phí thuê nhân công rẻ hơn nhiều so với trước kia phải thông qua các dịch vụ môi giới. Chợ người loại bỏ được nhiều rắc rối trong vấn đề việc làm và lao động phát sinh do phải qua khâu trung gian môi giới việc làm.

Tunisia: Mưa thiên thạch

“Một trái cầu chiếu sáng lớn hơn nắm tay” đã được dân chúng thành phố Joumine trông thấy trên bầu trời Tunisia đêm 31.10.1999 tại Joumine thuộc vùng Bizerte, nằm cách thủ đô Tunis 60 cây số về phía bắc.

Trả lời phỏng vấn của hãng AP tại Tunis, một chuyên gia thuộc văn phòng khí tượng quốc gia Tunisia (OMN) xác nhận hiện tượng này, “một sự rung chuyển không có đặc trưng của một vụ địa chấn. Sau khi kiểm chứng ở các nhà quan sát của cơ quan về sự tin chắc cũng như nhân chứng nhìn thấy, chúng tôi kết luận, đó là một thạch băng dưới hình dáng một quả cầu đường kính gần 30cm, với một cái đuôi phát ra ánh sáng và tiếng động quan trọng như tiếng nổ khi chạm đất, đã xảy ra một chấn động làm rung chuyển trong vùng Bizerte và vùng Béja, trên tuyến đường dài gần 25 cây số”.

Trứng người cao giá nhất

Hiện nay, ở Mỹ có nhiều cặp vợ chồng khó có khả năng sinh đẻ bình thường. Tuy nhiên, họ vẫn muốn có được đứa con được hình thành do chính xương máu của mình. Nhiều bà vợ tuy mất khả năng sinh đẻ vẫn muốn được mang thai. Do đó, họ phải tìm cách mua lại trứng của những phụ nữ khỏe mạnh, có huyết thống tốt...

Phần lớn các bà thường yêu cầu người cho trứng phải dưới 30 tuổi, có sức khỏe tốt, không bệnh tật, hình thức cân đối và thông minh để hy vọng có được giống tốt. Trên một tạp chí của trường đại học Harvard mới đây có một mẫu quảng cáo đặt mua với giá 50.000 mỹ kim/trứng của

một thể thảo gia, chiều cao ít nhất 1,75 mét.

Hàng năm, ở Mỹ có khoảng 5000 trường hợp cho trứng với giá đề nghị từ 3000 đến 50.000 mỹ kim. Hãng Options ở California, một hãng hoạt động về nghiệp vụ trên, có tới 250 người đăng ký cho trứng. Người mua thường có yêu cầu rất cao và rất đặc biệt như trường hợp đôi vợ chồng ở bang California mong muốn người cho không bị dị ứng một khi tiếp xúc với mèo! Có vợ chồng người Do Thái đòi hỏi người cho phải có dòng máu Do Thái. Người mua khi đến cơ quan dịch vụ thường phải đặt cọc 2000 mỹ kim để đặt tìm đối tượng đáp ứng yêu cầu của mình. Nói chung, phí tổn bình thường đối với người mua thường từ 6.500 đến 20.000 mỹ kim.

Ở Los Angeles, người ta còn trưng cầu quảng cáo rất hấp dẫn đối với nữ sinh viên: “Hãy tìm cách trả tiền học phí nhờ ở trứng của bạn!”. Nhiều nữ sinh viên đã hưởng ứng vì họ nghĩ: “Nếu không thì trứng của mình cũng bị bỏ phí khi chưa có hoàn cảnh lập gia đình”. Một hãng khác rất chú ý tới những người mẫu thời trang vì họ hy vọng như vậy có nhiều triển vọng cho ra đời những đứa trẻ kháu khỉnh.

Khi đã có được cái trứng có thể gọi là hảo hạng, bác sĩ sẽ tìm cách thụ tinh trong ống nghiệm bằng tinh trùng của người chồng. Và sau khi trứng được thụ tinh tốt, nó được đem cấy vào tử cung của người mẹ. Bà sẽ nuôi bào thai bằng chính máu của mình, đứa trẻ ra đời sẽ là con của mình, được hình thành bằng chính xương máu của mình.

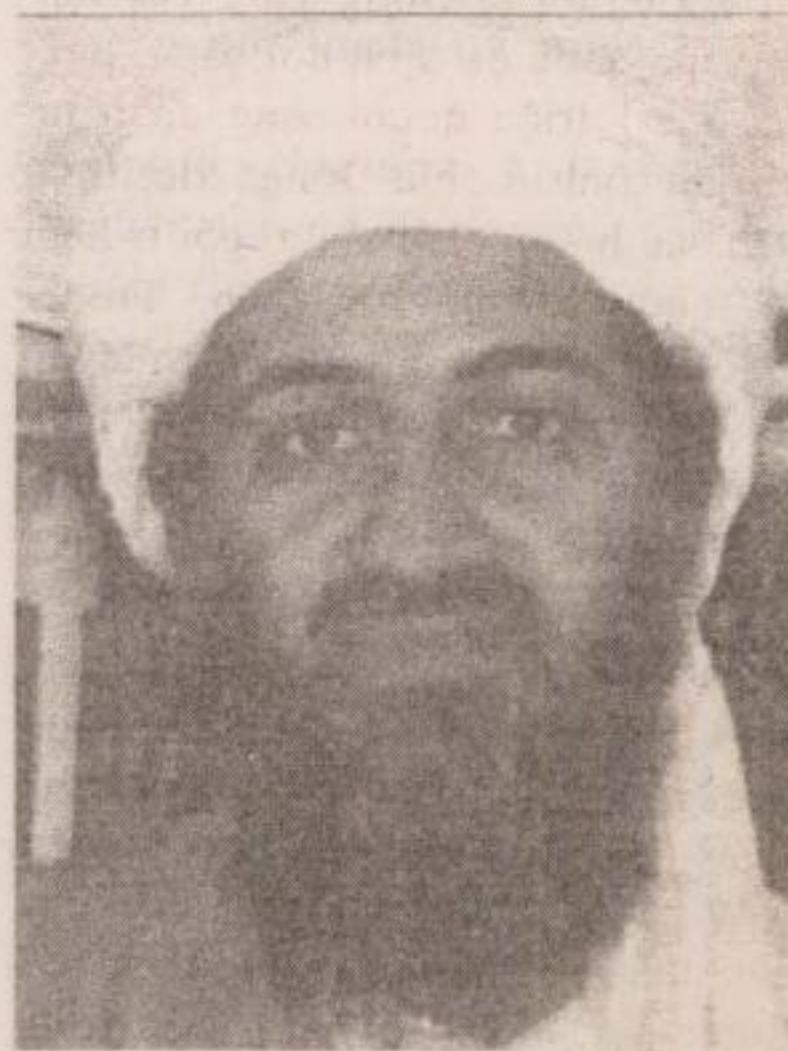
Người cho trứng cũng có những yêu cầu riêng, như một cô gái 20 tuổi rất xinh đẹp đòi hỏi đôi vợ chồng mua trứng phải là người có đạo Thiên Chúa như cô đang theo.

Còn trường hợp người chồng mất khả năng truyền giống thì người mua cũng đòi hỏi người cho phải khỏe mạnh, không bệnh tật và phải là trí thức để hy vọng đứa con sau này có triển vọng thông minh. Tuy nhiên,

giá tinh trùng của đàn ông thường rẻ, trung bình chỉ có... 50 mỹ kim.

Ai muốn có 5 triệu mỹ-kim?

Hôm 14.11, Sở Điều-tra Liên-bang Mỹ (FBI) vừa treo giá 5 triệu mỹ-kim cho ai điềm-chỉ bắt được trùm khủng-bố Adama Bin Laden, nghi-can đặt bom làm nổ sứ-quán Mỹ ở Phi-châu trước đây.



Osama Bin Laden

“Lăn tay” trên liên mạng thông-tin

Thay cho việc phải đăng-bộ mã-số trên các trang web, vốn rất dễ giả-mạo, giờ đây kỹ-nghệ tin học nảy sáng-kiến mới: lăn tay, nghĩa là nhận diện người sử dụng qua dấu vân tay, thay vì mã-số. Mã-số thì ai cũng gõ vào máy được. Một người mua nhu-liệu có thể sang ra nhiều bản, và người này có thể bảo cho người kia, chỉ cần cho biết mã-số là xài được cả; nhưng vân tay thì không ai giống ai, sẽ giúp cho các công ty nhu-liệu bảo-vệ sản-phẩm của họ.

Công nghệ bảo mật mới với tên “Ngón tay vàng”, là kết quả hợp tác nghiên cứu giữa Intershop với bộ phận marketing của Brain Trust trụ sở tại Bá linh. Sản phẩm được thiết

kế nhằm cung cấp tính bảo mật cho các mạng, hạn chế người dùng.

Một máy sinh-trắc-học được nối với máy tính cá nhân, sẽ quét vân tay của người sử dụng và so sánh với hình ảnh vân tay gốc đã quét của người được phép sử dụng. "Ngón tay vàng" sẽ được đưa ra thị trường vào cuối năm 1999 tại châu Âu và sau đó sẽ được chào bán toàn cầu.

Miên: Đòn ghen chết người của vợ Hun Sen

Ngày 4.11, Thủ tướng Hun Sen lên tiếng cải chính tin đồn rằng vì ghen nên vợ ông đã giết chết một nữ nghệ sĩ trẻ đẹp. Trong buổi trả lời phỏng vấn của hãng tin AP, Hun Sen cho rằng đây là một "phát minh" nhằm bôi lọ uy tín chính trị của ông.

Tạp chí tiếng Pháp *Express* và một số báo địa phương tố cáo vợ Hun Sen, bà Bun Rany, đã đứng đằng sau vụ ám sát nữ nghệ sĩ nổi tiếng nhất Cam Bốt được nhiều người mến chuộng Piseth Peaklica vào tháng 7 vừa qua. Báo chí đã trưng dẫn sổ nhật ký của nàng, trong đó ghi chép chi tiết về mối tình vụng trộm giữa hai người cũng như sự lo sợ vì bị vợ Hun Sen đe dọa.

Hun Sen nói rằng: "Tôi sẽ ra đi nếu người ta đưa ra được bằng chứng", và tố cáo đối thủ chính trị của ông là San Rainsy đã đứng sau vụ "bôi lọ" này. Ông San Rainsy đứng đầu 1 đảng đối lập, tố cáo chế độ độc tài Hun Sen chà đạp nhân quyền và yểm trợ cho các tổ chức tội ác.

Hun Sen đã lấy vợ hai lần từ năm 1976 và có 6 con.

Ngủ nhiều sống dai

Mất ngủ và thiếu ngủ trường kỳ sẽ làm cho cuộc đời ngắn lại, đẩy nhanh tốc độ lão hoá cơ thể và trước mắt là nguyên nhân tiềm tàng gây ra bệnh đái đường, cao huyết áp, suy giảm trí nhớ, béo phì, thần kinh... Kết luận trên được các nhà khoa học Mỹ công bố trên tạp chí *Lancet* số

mới nhất.

Trong hàng loạt thí nghiệm được thực hiện với các thanh niên khoẻ mạnh tại phòng thí nghiệm quốc gia ở Chicago (Mỹ), các nhà khoa học đã đo được hàm lượng glucose rất cao ở trong máu của tất cả các thanh niên tham gia thực nghiệm sau một tuần mất ngủ. Ngược lại, lượng insulin có trong cơ thể giảm đi 30%. Các triệu chứng trên hoàn toàn trùng hợp với nguyên nhân gây ra bệnh đái đường. Ngoài ra, ở những người thiếu ngủ, lượng cortisol trong máu lên rất cao và đó là tác nhân gây ra hiện tượng giảm sút trí nhớ ở người già.

Như vậy, mất ngủ đã đảo lộn sự hoạt động bình thường của hệ thống hormone và gây ra sự rối loạn chu trình trao đổi của tuyến nội tiết khiến trạng thái thần kinh và sức khoẻ của con người đứng trên bờ vực của sự khủng hoảng. Để cân bằng trạng thái trao đổi nội tiết và phục hồi thể trạng, các nhà khoa học Mỹ khuyến cáo rằng thay vì ngủ 8 tiếng, con người phải đảm bảo 9 giờ ngủ một ngày. "Phòng bệnh hơn chữa bệnh" và thêm một tiếng ngủ sâu nữa sẽ kéo dài tuổi thanh xuân của bạn.

Nên cho con bú đến khi đứa bé tròn 1 tuổi

Sữa mẹ vốn được xem là nguồn dinh dưỡng-tuyệt vời để nuôi con và bảo vệ trẻ sơ sinh khỏi bị nhiễm trùng. Nhưng những nghiên cứu mới nhất còn khẳng định thêm đó là thần dược để chống ung thư và nâng cao trí tuệ cho con trẻ. Những nghiên cứu hoàn toàn độc lập của các nhà khoa học Mỹ, Đức, Hòa Lan được tiến hành từ năm 1988 đến nay qua hàng vạn trường hợp bệnh nhân nhi đồng bị ung thư bạch cầu đã khẳng định: Trẻ sơ sinh nếu được bú sữa mẹ khoẻ mạnh có thể loại trừ được 21% khả năng bị bệnh ung thư máu và tỷ lệ đó tăng trên 30% nếu được nuôi bằng sữa mẹ trên 6 tháng.

Các phân tích về thành phần sữa mẹ cho thấy, trong đó có chứa những

tổ chất kháng sinh chống lại sự nhiễm trùng, tăng cường khả năng làm việc của hệ thống miễn dịch. Ngoài ra, Viện Hàn lâm Khoa học Mỹ còn khuyến cáo các bà mẹ nên kéo dài thời gian cho con bú trên 6 tháng tới 1 năm, vì ngoài tác dụng phòng bệnh cho con cái, các thành phần dinh dưỡng đặc biệt có trong sữa mẹ còn góp phần nâng chỉ số thông minh (IQ) của bé lên 5% so với các cháu bị cai sữa sớm và được nuôi chay ngay từ tháng đầu chào đời.

Điện trời

Sau một vài năm nghiên cứu và chi phí khoảng 4 triệu mỹ kim, Entropy Systems Inc. (ESI) của Mỹ đã phát minh một công nghệ có thể tạo ra điện năng bằng cách hấp thụ sức nóng từ không khí. ESI xác nhận rằng thiết bị này không đòi hỏi bất kỳ một loại nhiên liệu đốt hoặc vật liệu hạt nhân nào để hoạt động, năng lượng này có thể dùng để chạy xe hơi, thuyền, máy xén cỏ, máy phát điện...

Thiết bị của ESI là hấp thụ sức nóng của không khí giống như một tấm hút, biến đổi sức nóng đó thành năng lượng và thải ra ngoài lượng không khí có nhiệt độ thấp hơn. Nếu gắn kết với một máy phát điện thì có thể tạo ra điện năng.

Hãng này cũng cho biết rằng luồng khí lạnh thải ra ngoài có thể sử dụng trong thiết bị làm lạnh hoặc điều hoà nhiệt độ. Thiết bị này không cần dùng các chất lỏng làm lạnh hoặc dự trữ nhiên liệu đốt và có thể hoạt động ở bất kỳ điều kiện nhiệt độ nào, ngay cả dưới không độ C. Thiết bị này không những không làm ô nhiễm môi sinh mà còn có thể hoạt động quanh năm dưới bất kỳ thời tiết nào.

Theo ESI công nghệ này còn có hiệu suất cao hơn các thiết bị, máy làm lạnh hoặc các buồng đốt nhiên liệu truyền thống. Mỹ, Úc và cộng đồng kinh tế Châu Âu đã công nhận sáng chế công nghệ này.

Phương pháp mới dự báo bão

Các nhà khoa học tại Đại học Tổng hợp Luân Đôn (Anh quốc) đã đưa ra một phương pháp dự báo bão mới, dựa trên các lý thuyết thống kê mới nhất và các dữ kiện về bão đã thu thập được trong 50 năm qua. Theo họ, trong năm 2000, nước Mỹ sẽ phải chịu đựng 4 cơn bão rất lớn, từ tháng 6 đến tháng 9 có 1 bão và 3 áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào đây. Cũng bằng phương pháp trên, năm 1999 họ đã dự báo có tổng số 9 cơn bão đổ bộ vào nước Mỹ với những cấp độ và thời điểm khác nhau. Thực tế kiểm nghiệm cho thấy họ đã chính xác về số lượng và thời điểm, chỉ có 2 lần sai về cấp độ.

Nước Mỹ hàng năm phải chi phí trung bình 3,5 tỉ mỹ kim cho thiệt hại gây ra bởi gió bão. Việc dự đoán đúng thời điểm và cấp độ của gió bão sẽ giúp rất nhiều trong việc giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bởi vậy họ đã đầu tư một khoản tiền lớn cho công trình này. Hiện tại các nhà khoa học Anh đang áp dụng phép tính toán của mình để dự báo bão ở vùng Tây Bắc Đại Tây Dương (dự kiến hoàn thành vào tháng 1.2000) và ở các nước xung quanh Úc (tháng 4.2000).

Vai trò mới của Vitamin B

Vitamin B, chứa rất nhiều trong các hạt ngũ cốc và trong một số loại hoa quả khác, có thể trở thành rào chắn hữu hiệu và quyết định để ngăn ngừa bệnh ung thư bạch cầu nguyên bào (ALL).

Hàng năm, chỉ riêng tại nước Mỹ đã có thêm 3.100 bệnh nhân ALL mới và cướp đi sinh mạng của 1.300 người khác. Đặc biệt ALL rất "nhạy cảm" với trẻ em và mỗi một năm có thêm 1.300 cháu bé là nạn nhân của thứ bệnh quái ác này.

Sau khi nhóm các nhà khoa học Mỹ thuộc Đại học Y khoa Berkeley, California, và Anh thuộc Đại học Leeds phân tích DNA của 300 bệnh

nhân người lớn bị ALL và 491 người khỏe mạnh, họ đã tìm ra chìa khoá gây bệnh ALL - đó là gene MTHFR. Trong cơ thể, MTHFR đóng vai trò chuyển hoá acid folic - một loại sinh tố B rất quan trọng trong quá trình tổng hợp acid nhân.

Gene MTHFR có 2 đột biến với hàm lượng phụ thuộc hàm lượng acid folic có trong cơ thể. Nếu đột biến A của gene MTHFR thiếu hụt tới 4,3 lần so với mức bình thường thì trong cơ thể bắt đầu có dấu hiệu của ALL. Còn đột biến B bị sút giảm đi 3 lần thì cơ thể người phát bệnh.

Acid folic, nếu như trước đây, được biết tới như là nhân tố xác định lượng hồng cầu trong máu, thì nay với sự khám phá trên, nó còn đóng

vai trò quan trọng trong quá trình phát triển DNA của người và do đó là chìa khoá quyết định cho sự xuất hiện và phát triển của ALL.

Để phòng tránh bệnh ALL, bộ Y tế Mỹ đã khuyến cáo dân chúng hàng ngày phải ăn nhiều rau cỏ, gan và bột ngũ cốc để có tối thiểu 44 micrograms acid folic cung cấp cho cơ thể. Acid folic đặc biệt cao trong bánh mì.

Đối với phụ nữ mang thai, việc cung cấp acid folic bổ sung, hoặc vitamin B lại càng cần thiết, liều lượng này phải tăng có thể lên gấp đôi. Thiếu hụt chất trên sẽ làm cho đứa trẻ chào đời bị dị tật bởi dây cột sống bị thương tổn và tật nứt đốt sống.

*Xin báo ngay cho thân-nhân,
bè-bạn ở Việt-nam*

nghe đài

VIỆT-NAM TỰ-DO

từ 7 giờ 30 đến 8 giờ 30 tối

từ Thứ Hai tới Thứ Sáu

trên tần số 9965 KHz (31 mét)

Giờ Văn Học-Nghệ-Thuật

Làng Văn và VBC

tối Thứ Hai hàng tuần



tin việt-nam

Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh tố cáo CSVN đàn áp

Trong Thư Kháng Nghị số 3 vừa được phổ biến khắp nơi, các vị lãnh đạo Tòa Thánh Cao Đài Tây Ninh đã lên tiếng tố giác âm mưu tiêu diệt tôn giáo của nhà cầm quyền CSVN, nội dung có đoạn như sau:

TÂM THƯ KHẨN CẦU KHÁNG NGHỊ SỐ 3

Kính gởi chư Chức Sắc, Chức Việc, Đạo Hữu, Đạo Tâm tha hương nơi hải ngoại.

Quý ngài cùng quý vị trọng kính,

Chúng tôi đang kháng nghị và khẩn cầu quý ngài cùng kháng nghị qua những diễn tiến sau đây:

- Cục lực phản đối hành vi can thiệp thô bạo vào nội bộ tôn giáo Cao Đài của chính phủ nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam qua việc cử ông Út Hồng, Chủ tịch Mặt Trận Tổ Quốc tỉnh Tây Ninh vào Nội Ô Tòa Thánh làm Trưởng Ban Tổ Chức Lễ Tang cho cố Phối Sư Thượng Thơ Thanh.

- Hội Thánh tin rằng nguyên Phối Sư Thượng Thơ Thanh đã có để lại di chúc theo truyền thống như

bản Ý Niệm Thư của cố Quyền Thái Chánh Phối Sư Thái Hiếu Thanh, công bố những điều cơ mật cho toàn đạo thấu hiểu những bàn tay đen tối từ ngoài đời áp đặt việc đạo, do đó để phòng trường hợp di chúc được công bố, nhà nước mới công khai bố trí một đảng viên làm Trưởng Ban Tổ Chức Lễ Tang. Hội Thánh cương quyết sẽ tìm ra di chúc để làm sáng tỏ việc này.

- Khuyến cáo 72 người chấp nhận phạm phong rằng việc cầu phong, cầu thăng Chức Sắc trong đạo Cao Đài phải do quyền thiêng liêng qua cơ bút định đoạt. Ai cấm cơ bút tức là ngăn cấm đạo. Hễ ai cấm đạo thì phải chống đối họ tới cùng chứ không thể khiếp nhược chấp nhận phạm phong mà hủy bỏ cơ bút. Khuyến cáo các vị trong Hội Đồng Chương Quản, là cơ chế do chính phủ dàn dựng ra, hãy ý thức đến thân phận của mình, đừng để cho ai lợi dụng để rồi cuối cùng cũng bị vất chạnh bỏ vô trong khi tội tình đối với thiêng liêng thì lại chất chồng.

- Việc thống nhất các phái Đạo là nổi ưu tư của Hội Thánh và là điều quan tâm chung của toàn Đạo, tuy nhiên đó là việc nội bộ của tôn giáo, cũng phải do quyền thiêng liêng qua cơ bút định đoạt chứ không phải do

tay phàm sắp đặt. Hội Thánh khuyến cáo nhà nước về những bất ổn có thể đi đến bạo động xảy ra nếu vẫn giữ ý định thi hành kế hoạch này.

- Phải là bậc Chức Sắc Đại Thiên Phong, phước đời hành đạo, tận trung cùng Tòa Thánh Tây Ninh cho đến ngày qui liễu thì thi hài mới được cung nghinh vào một bữu tháp tại Tòa Thánh. Cụ Cao Triều Phát là một người làm việc cho chế độ chính trị đời cho đến ngày bất đắc kỳ tử, không có một ngày hành đạo tại Tòa Thánh Tây Ninh, không thể nào bây giờ thi hài cụ lại được cung nghinh về Tòa Thánh. Hội Thánh cũng long trọng khuyến cáo nhà nước về những bất ổn có thể đi đến bạo động xảy ra nếu vẫn giữ ý định thi hành kế hoạch này.

Thưa quý ngài cùng quý vị,

Tình hình Thánh Địa hiện nay đã bị trần tục hóa đến mức đau lòng. Đền Thánh, ở trong tay Hội Đồng Chương Quản, chỉ còn là cái vỏ nước sơn với đèn màu. Bao nhiêu dinh thự điện đài bị chiếm đoạt từ thờ, vẫn còn là những cơ quan nhà nước. Chức Sắc trung kiên như các Sĩ Tài Văn Hòa Vui, Lại Thanh Thế, Đỗ Hoàng Giản vẫn còn ở tù Hàm Tân, Phú Khánh; chư vị chưa vào tù thì bị cô lập tại gia; tín đồ nam nữ thì luôn bị mời mọc răn đe. Cảnh tượng này khiến chúng tôi chạnh lòng nhớ đến những vần thơ của Đức Cao Thượng Phẩm:

Công trình gầy dựng thất Tây Ninh,

Bằng địa sóng xao khiến gập ghềnh.

Tà mị phạm xông xao chất Thánh,
Mùa màng sáu phá hoại hồn kinh.

Xưa Tòa Thánh dập diu lai vãng,
Nay Tổ Đình hieu quanh lụy nhìn.

Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu,

Cộng tâm chung trí há làm thịnh.

Xin thương tưởng tình nhau đã cùng thốt qua chung một lời minh thệ gìn luật lệ Cao Đài, mong quý ngài và quý vị không ai nỡ lòng hai, đồng tâm kháng nghị, cùng chúng

tôi hiến trọn mảnh xác thân, trí não, linh hồn để tô bồi trang sử Đạo ngày càng thêm son sắt. Thử tận, ý chưa cùng, muôn vàn lệ tạ, lưu luyến đồng môn.

Thánh Địa, đêm 1 tháng 11 năm 1999."

Sài Gòn: khủng-bố Viện Hoá Đạo

Sáng ngày 29.10.1999, gần 20 công an đã bao vây chùa Liên Trì tại Thủ Đức, quận 2, Sài Gòn, nơi Thượng toạ Thích Không Tánh trụ trì và cũng là nơi Viện Hoá Đạo, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), đặt trụ sở của Phòng Thông tin Phật giáo Quốc nội.

Dù bị phản đối việc xâm phạm tài sản cũng như tài liệu nội bộ của Giáo hội, nhưng công an vẫn bất chấp và ngang nhiên lục soát làm xáo trộn nếp sống tu hành của chùa Liên Trì. Sau trên hai giờ kiểm tra, công an tịch thu:

1 tờ giấy viết thư mang tên Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất - Phòng Thông tin Phật giáo Quốc nội, sách, một số văn thư của Giáo hội; và 1 máy Fax hiệu Brother.

Khuyến khích đánh cá ngựa

Nhà cầm quyền CSVN ngày càng khuyến khích dân chúng đánh cá ngựa ở trường đua Phú Thọ, Sài Gòn. Hàng chục ngàn người xem và đánh cá tụ tập mỗi cuối tuần tại trường đua. Đa số là dân cá độ chuyên nghiệp, nhiều người là cán bộ nhà nước cao cấp, đến đây để tìm cảm giác mạnh, thỏa mãn máu mê đen đỏ với lượng tiền bạc to lớn, cũng như những người nghèo mơ ước trúng lớn giúp giải quyết những khó khăn trong đời sống. Đây cũng là dịp cho nhà nước thu về các khoản thuế lớn lao, như lời xác nhận của Vũ Văn Tà, một trong những cảnh sát trách nhiệm an ninh trường đua Sài Gòn cũ: "Có những người mất hàng chục ngàn đô la chỉ trong một buổi chiều,

và một số khác đã bán xe hơi hay nhà ở để thua vào trận cá độ lớn". Mỗi người cá độ mua tối thiểu là 20.000 đồng (1,5 mỹ kim) cho mỗi trận đua, trên lý thuyết nếu trúng lớn thì được lãnh 200 mỹ kim.

Trường đua Phú Thọ do người Pháp thiết kế vào cuối thế kỷ 19, tại một cánh đồng rộng khoảng 50 héc ta phía nam Sài Gòn trên đường đi các tỉnh vùng Hậu giang, trước khi xây dựng trường đua vào năm 1932. Ngay sau khi chấm dứt chiến tranh Việt Nam vào tháng 4.1975, nhà cầm quyền cộng sản đã đóng cửa trường đua coi như là môn thể thao "cờ bạc bất chính". Tuy nhiên, trường đua được mở lại vào tháng 3.1989 và giao cho cơ quan lo về thể thao thành phố Sài Gòn quản lý. Cơ sở này đang trên đà hư hỏng nhưng mỗi ngày vẫn có ít nhất là hàng chục ngàn người tham dự với hàng trăm con ngựa độ.

"Nhiều người mơ ước trở nên giàu có nhanh chóng nhờ trúng một cú lớn vào việc đua ngựa, nhưng sau cùng thì sạt nghiệp, trắng tay...", theo nhận xét của Nguyễn Thanh Tân, một tay nài đeo kính gọng vàng giá hơn 2.000 mỹ kim. Những tay nài thường thường tuổi từ 13 đến 15, sức nặng giới hạn là 35 kí lô vì các ngựa giống Việt Nam vốn nhỏ con, không chịu được sức nặng quá tải. Họ nhận được 10% tiền thu của chủ ngựa sau mỗi trận đua.

Ngựa tham dự chạy trung bình 10 trận mỗi cuối tuần, thu hút dân chúng Sài Gòn và thành phố lân cận lên tới 7 triệu người.

Rừng VN cạn kiệt, phải nhập cảng gỗ

"Thật là một tin không vui đối với người dân Việt vốn từ lâu vẫn có niềm tin vững chắc rằng đất nước ta mệnh mông rừng vàng biển bạc, thế mà nay đến nông nổi phải nhập cảng gỗ đầy, mà nhập không phải ít". Báo *Lao Động* số tháng 10.1999, đã cho biết như vậy.

Theo bài báo, trong giai đoạn

1995-2010, việc đóng cửa rừng đã khiến các doanh nghiệp mỗi năm phải nhập cảng từ 0,6 đến 0,8 triệu mét khối, và tới năm 2005 nhu cầu nhập cảng gỗ sẽ vọt lên tới con số đáng sợ là 2,2 triệu mét khối gỗ mỗi năm. Tin trên được giáo sư Nguyễn Ngọc Lung, Cục trưởng Cục lâm nghiệp, đưa ra tại Hội thảo Giới thiệu về gỗ thông xẻ Bắc Âu tổ chức tại Sài Gòn (18 & 19.10.1999).

Vì sao cơ sở lại xoay vần nhanh đến như vậy? Năm 1943, cả nước ta có 14,3 triệu hecta rừng, độ che phủ là 43%, thì tới năm 1995 chỉ còn 9,3 triệu hecta với độ che phủ là 28%, và tới nay chỉ còn 8,25 triệu hecta, là một trong 3 quốc gia trong khối ASEAN có độ che phủ rừng thấp nhất.

Nhìn rộng ra để có sự so sánh ở tầm cỡ thế giới thì diện tích rừng tính trên đầu người ở Việt Nam chỉ có 0,12 hecta/người, trong khi mức bình quân toàn thế giới là 0,6 hecta/người, nghĩa là thấp hơn 5 lần. Thế nhưng, về tỷ lệ mất rừng hàng năm thì Việt Nam cao gần gấp 5 lần so với thế giới. Khoảng 1,4% rừng Việt Nam bị mất mỗi năm, trong khi mỗi năm rừng trên toàn thế giới chỉ giảm 0,3%. Theo bài báo, có ít hơn 5 lần, nhưng lại phá nhiều hơn gấp 5 lần. Bài toán đơn giản cho sự thiệt hại ấy quả là quá rõ ràng.

Tình-trạng phá rừng còn làm cho nạn lụt hàng năm ở miền Trung gia-tăng khủng-khiếp. Rừng làm nước lũ chảy chậm hơn khiến nước dưới nguồn kịp phân-tán ra ruộng đồng, sông rạch và biển. Mất rừng, nước từ nguồn tuôn xuống ào-ạt làm tình-trạng lũ, lụt càng tệ-hại hơn trước.

Hà Nội: bệnh viêm da lan tràn

Theo Trung tâm Da liễu (Sở y tế Hà Nội), từ 14-21.10.99, đã có 1.992 người đến khám bệnh ngoài da ở tại trung tâm. Trong đó, có 718 người bị viêm da (chiếm 30,4%), một căn bệnh đang gây xôn xao dư luận.

Theo bác sĩ Ngô Xuân Nguyệt,

Phó giám đốc Trung tâm Da liễu Hà Nội: “Bệnh viêm da này đã xuất hiện ở nước ta từ khoảng 5-7 năm về trước. Và hàng năm, bệnh chỉ xuất hiện ở mức độ lẻ tẻ một vài người, không rõ lên như hiện nay. Tuy vậy, đến nay vẫn chưa xác định được nguyên nhân gây bệnh và chưa tìm ra thuốc đặc trị”.

Chuyện thương ước giữa CSVN và Hoa kỳ

Vì sao Hà Nội chưa chịu ký thương ước với Mỹ? Một trong những lý do được ký giả David Lamb đưa ra trên tờ *Los Angeles Times* ngày 1.11.1999 là vì bà Ngoại Trưởng Mỹ Albright trong khi nói chuyện với Tổng Bí Thư CSVN Lê Khả Phiêu gần đây đã đặt câu hỏi là “bao giờ Việt Nam chịu thực hiện dân chủ thực sự và cho hoạt động đa đảng?”.

CSVN hiện là nước duy nhất Hoa Kỳ có bang giao nhưng chưa bình thường quan hệ mậu dịch. Lý do khiến bộ Chính Trị CSVN ngần ngại là thương ước sẽ mau chóng làm họ mất quyền kiểm soát, suy giảm sức tự vệ của công ty quốc doanh và các đặc quyền đặc lợi khác, và cũng vì họ muốn hạn chế ảnh hưởng ngoại quốc nhằm bảo vệ văn hóa địa phương. Thương ước này buộc VN thay đổi triệt để cách làm ăn với thế giới. Các hàng rào mậu dịch sẽ hạ thấp hơn, thị trường phải mở cho cạnh tranh, vai trò quốc doanh suy giảm và tiêu chuẩn đầu tư nâng lên mức quốc tế. Các thương thuyết gia Hoa Kỳ nói là các yêu cầu này không gay go hơn các yêu cầu VN phải đạt để vào được Tổ Chức Mậu Dịch Thế Giới WTO.

Về chuyện nội bộ, CSVN phải đi dây giữa Mỹ và Trung cộng trong khi Mỹ-Hoa đang kình nhau; và Hà Nội - Bắc Kinh đang tìm cách thương lượng về tranh chấp biên giới. Thử nữa, CSVN quá mệt mỏi với “cái ông Mỹ đã thua trận quân sự mà cứ ưa giảng bài về nhân quyền và thị trường tự do”.

Mặc dù 77 triệu dân VN là thị trường lâu dài cho kinh doanh Mỹ, nhưng bây giờ thì CSVN cần thương ước hơn là Mỹ. Đầu tư quốc tế đã giảm 60% trong 6 tháng đầu 1999 so với năm ngoái, và ngoại trừ dầu hỏa, may mặc và nông sản, còn thì kinh tế VN không nhúc nhích gì nữa sau nhiều năm tăng ào ạt.

Các nhà ngoại giao Mỹ nói là nếu vẫn chưa ký trước tháng 3 (năm tới), vào khoảng mà Quốc Hội bị cuốn vào các cuộc tranh cử, thì thương ước kể như bỏ, và vị tân tổng thống Mỹ sẽ ít chú ý tới VN hơn là Clinton.

200.000 người nhiễm HIV

Cho đến nay, cả nước VN đã phát giác 15 nghìn người nhiễm siêu vi khuẩn liệt kháng HIV, trong đó trẻ em chiếm khoảng 7,5%. Dự đoán số người bị nhiễm HIV trong thực tế là 200 nghìn người, trong đó 90% không biết là mình đã mang mầm bệnh. Như vậy hiện nay cả nước đã có hơn 7.000 trẻ em dưới 18 tuổi nhiễm HIV. Trong đó có nhiều em đã chuyển qua giai đoạn AIDS và chết vì AIDS.

Tình hình lây nhiễm HIV trong các bà mẹ mang thai đang có chiều hướng gia tăng. Nếu như năm 1994, tỷ lệ nhiễm HIV ở các bà mẹ mang thai là 0% thì đến năm 1998 tỷ lệ này là 0,13%, 6 tháng đầu năm 1999 là 0,08%. Mỗi năm cả nước có khoảng 1.800 đến 2.600 bà mẹ mang thai bị nhiễm HIV. Số người nhiễm bệnh không chỉ lây truyền trong các nhóm nguy cơ cao như nghiện chích ma túy, mại dâm, mà còn đang có xu hướng lan nhanh trong cộng đồng dân cư, nhất là trong giới trẻ.

“Sốt Vàng”

Theo Sở y tế ở Hà Nội, ngày 12.10.99 viện y học lâm sàng nhiệt đới Việt Nam đã chẩn đoán có 7 bệnh nhân mắc sốt vàng đầu tiên ở Việt Nam, trong đó có 1 tử vong. Các bệnh nhân này sống rải rác ở 4

quận, huyện của thành phố Hà Nội.

Theo các tài liệu y khoa cho biết, bệnh sốt vàng do vi khuẩn thuộc họ Flaviride gây ra, được loại muỗi *Aedes aegypti* truyền sang người. Loại muỗi này cũng có ở Việt Nam nhưng thường gây ra bệnh sốt xuất huyết. Sốt vàng chỉ có ở Châu Phi, chủ yếu khu vực Nam Mỹ và chưa bao giờ xuất hiện ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Khi khởi bệnh, sốt cao đột ngột 39-40 độ bách phân, người ớn lạnh, đau đầu, toàn thân đau nhức, vàng da tăng dần, có thể kèm theo các tổn thương ở thận dẫn đến vô niệu (bí tiểu)... Nặng hơn có thể bị nhiễm độc suy gan nặng, chảy máu gây tử vong cao (tỷ lệ tử vong chiếm từ 20-50%). Chẩn đoán bệnh phải kết hợp lâm sàng với các xét nghiệm huyết thanh. Hiện nay chưa có phương pháp điều trị đặc hiệu mà mới chỉ là điều trị hỗ trợ. Bệnh sốt vàng có thể phòng được nhờ tiêm vaccin.

Soạn giả đại từ điển Việt - Esperanto đầu tiên ở VN

Ông Nguyễn Minh Kính được xem là một trong những bậc lão thành của phong trào Esperanto ở Việt Nam. Năm 1999, vào tuổi 85, ông mới chính thức giới thiệu với mọi người cuốn đại từ điển Việt - Esperanto (Granda Vortaro Vjetnam - Esperanto) đầu tiên. Cuốn đại từ điển này là công trình lao động cật lực, là nỗi trăn trở và ước mơ của ông trong 50 năm qua. Ông gọi nó là “đứa con vàng”, còn đồng nghiệp của ông gọi nó là mỏ vàng để người Việt Nam khai thác đi vào thế giới Esperanto.

Ông Nguyễn Minh Kính tự học Esperanto (Quốc tế ngữ) từ năm 1934. Ông nói thông và viết thạo Esperanto, xa hơn nữa ông có thể hiểu biết các thể loại thơ ca viết bằng Esperanto. Ông cho biết vào khoảng đầu thập niên 1930, người Việt Nam bước đầu tiếp nhận Esperanto thông qua các sách dạy tiếng Pháp. Mãi đến tháng 12.1956 tại miền Bắc Việt

Nam, Hội Esperanto bảo vệ hoà bình Việt Nam (VPEA - Vjetnama Pacdefenda Esperantista Asocio) chính thức ra đời, trong đó các thành viên là những người từng học Esperanto từ những năm 1930, 1940 và 1950.

Ông kể lại, năm 1956, ông Nguyễn Văn Kinh, một trong những nhà Esperanto đầu tiên của Việt Nam, đến gặp và đề nghị ông tham gia Hội Esperanto bảo vệ hoà bình Việt Nam.

Theo yêu cầu của VPEA, tác phẩm dịch đầu tay về Esperanto của ông Nguyễn Minh Kinh có tên là *Skizo pri Vjetnamio*, là bản dịch từ một cuốn sách giới thiệu về Việt Nam bằng tiếng Pháp *Esquisse sur le Vietnam*. Sách được xuất bản năm 1958, trong đó có ghi: *Tradukita kaj artarangita de Nguyen Minh Kinh* (dịch và trình bày nghệ thuật Nguyễn Minh Kinh).

Về công trình biên soạn từ điển Việt - Esperanto, soạn giả cho biết: Trong suốt 3 tháng hè năm 1959, tức lúc còn dạy học tại trường Tây Sơn, ông dựa vào cuốn từ điển Việt - Pháp của Đào Văn Tập để thay các từ tiếng Pháp bằng từ Esperanto. Từ những năm cuối của thập kỷ 1980, mọi lĩnh vực ở Việt Nam thay đổi quá nhiều nên ông muốn cập nhật hoá cuốn từ điển Việt - Esperanto viết tay và đánh máy chữ của mình. Công trình cập nhật hoá cuốn từ điển cũ được bắt đầu từ tháng 7.1990.

Việc sửa chữa, bổ sung lần này được dựa trên cơ sở cuốn từ điển Việt - Pháp của hai ông Lê Khả Kế và Nguyễn Lân, trong đó phần lớn các thí dụ được dùng đều rút ra từ các từ điển lớn của giáo sư Waringhien, Grosjean Maupin và các sách khác của những bậc thầy Esperanto như L.Zamenhof, Kabe, Grabowski, Kalocsay...

Đi thu tiền nợ, cán bộ tín dụng bị hành hung

Đã có ít nhất 3 cán bộ tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát

triển Nông thôn bị thiệt mạng, hàng chục người khác bị thương tích và lăm mọ trong khi đi thu nợ cho ngân hàng. Gần đây, số cán bộ tín dụng bị hành hung, đe dọa tính mạng càng có chiều hướng tăng lên. Có người bị đánh chết, cho vào bao tải ném xuống sông hoặc chìm xuống giếng để phi tang. Số bị thương tích phải nằm viện lên tới hàng chục người. Có trường hợp con nợ thuê "đầu gấu" [du đãng] đến tận nhà đe dọa... Nhiều cán bộ tín dụng sau khi ra viện, mang thương tích 10%, thậm chí 30%, nhưng ngoài khoản trợ cấp nhỏ nhoi của ngân hàng, họ không được hưởng một chính sách xã hội nào khác. Ngay cả những trường hợp bị giết hại, ngân hàng cũng chỉ trợ cấp tối đa 10 triệu đồng, hoặc trả một vài tháng lương sau khi mất và trợ cấp mai táng...

Miền Trung: "ngư tặc" tàn phá môi sinh

Từ xưa đến nay, các tỉnh duyên hải miền Trung thường tự hào là nơi có nhiều bãi tắm, khu nghỉ mát đẹp, trữ lượng thủy hải sản phong phú. Thế nhưng, thời gian gần đây, "ngư tặc" đang dùng xung điện, chất nổ, các loại chất độc để đánh bắt cá, phá hoại ngư trường- một vấn nạn đáng báo động.

Theo báo *Lao Động* ngày 3.11.1999, tỉnh Thừa Thiên-Huế, từ mấy tháng nay, dòng sông Hương bỗng nhiên đục ngầu, ngoài việc khai thác cát sạn bờ bãi còn do nạn cào hến bằng thuyền máy bất kể ngày đêm. Những người làm hến ở trong phường chỉ sử dụng chiếc cào tre nhỏ, đan thưa, với mục đích chỉ bắt hến lớn, tạo điều kiện cho hến phát triển. Nhưng bây giờ, song song với những quán cơm hến đặc sản ngày càng nhiều, không ít ngư dân từ đánh bắt cá chuyển sang cào hến. Họ dùng hai chiếc cào to cặp vào hai bên mạn thuyền và cho máy chạy, rà suốt theo con sông Hương, cào tận đáy, hến to hến nhỏ đều bị tận diệt. Sông Hương theo đó cũng bị vẩn

đục. Một ngày cào bình thường của người dân phường hến chỉ thu được chừng trên dưới 30.000 đồng, còn họ thì gấp 10 lần. Nạn hủy diệt hến này, đài truyền hình Huế từng lên tiếng báo động, nhưng cho đến nay vẫn không có cơ quan nào can thiệp! Không riêng gì hến, ngay cả các loài thủy hải sản khác cũng đang đứng trước nạn dùng xung điện, máy công suất lớn để đánh bắt...

Tại Bình Định, "ngư tặc" lộng hành hơn cả. Nếu 6 tháng đầu năm 1999, Chi cục bảo vệ nguồn lợi thủy sản phát giác 33 vụ vi phạm, thu phạt 33 triệu đồng thì đến nay con số đó đã gấp nhiều lần. Đầm Đề Gi (huyện Phù Cát) được coi là điểm nóng của nạn "ngư tặc", ở địa bàn này có đến 825 tàu thuyền và trong đó nhiều chủ tàu thuyền làm nghề đánh bắt hải sản bằng chất nổ, xung điện... Dùng chất nổ dễ bị phát giác, "ngư tặc" chuyển qua mua một chiếc xiếc máy công suất lớn có giá 4- 5 triệu đồng để bắt cá, thu lợi bình quân mỗi đêm 150.000-200.000 đồng. Nguy hiểm hơn, mấy tháng gần đây, "ngư tặc" lại sử dụng một loại thuốc độc gây mê của Trung cộng (chủ yếu là bọ-tóc) để đánh bắt cá. Loại thuốc này dù pha loãng nhưng nồng độ vẫn cực mạnh, nên cá, tôm bé nhỏ, kể cả sinh vật còn nằm trong trứng đều bị hủy diệt.

Việc đánh bắt cá bằng thuốc nổ, xung điện và đặc biệt là chất độc trên đầm Đề Gi không những hủy hoại môi sinh môi trường mà còn ảnh hưởng nặng nề đến hàng trăm hecta diện tích mặt nước dùng nuôi tôm sú xuất khẩu ven đầm khi nguồn nước bị nhiễm độc... Vùng ghềnh Ráng này còn là nơi nổi tiếng với đặc sản tôm hùm, thế nhưng, cùng với nạn khai thác san hô bằng chất nổ, cá con cũng không còn chứ nói gì đến tôm hùm.

"Sáng tạo" hơn, có làng vôi Trường (huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định) hàng ngày huy động lực lượng mang chất nổ đi khắp nơi từ vùng biển Bình Định đến Phú Yên nhằm khai thác san hô phục vụ cho việc

nung với kinh doanh. Họ có biết đâu rằng, khôi phục một khu rừng san hô phải cần 50 năm, còn hoàn nguyên một rặng san hô phải cần đến 1.000 năm hoặc hơn nữa.

Theo bài báo, Tỉnh Khánh Hòa cũng lâm vào "thảm trạng" khai thác san hô và thủy hải sản bừa bãi. Như hiện nay, tại đầm Nha Phu, hàng ngày số "ngư tặc" hùng hậu lên đến hơn 200 người, trang bị xiếc điện với điện áp mạnh, ra sức tàn sát các sinh vật biển không thương tiếc. Hung hãn hơn, họ tấn công lại cả những lực lượng kiểm tra kiểm soát do ngư dân lập ra để bảo vệ nguồn lợi thủy sản trong khu vực.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng CSVN

Hội nghị toàn thể Ban chấp hành Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam đã khai mạc ngày 4.11.1999 tại Hà Nội, qui tụ 170 ủy viên, kéo dài đến 12.11. Chủ đề chính được bàn cãi trong hội nghị là việc ký hiệp ước thương mại Mỹ - Việt, và vấn đề hội nhập kinh tế Việt Nam vào thế giới. Theo Reuters, đảng Cộng sản Việt Nam không cung cấp nhiều thông tin về hội nghị và lịch trình khóa họp. Nhưng theo các nguồn tin thân cận với đảng cộng sản, phiên họp này sẽ rất gay go giữa phe bảo thủ không muốn kinh tế vượt xa tầm tay của đảng, và phe chủ trương cải cách mạnh hơn nữa để không bị tụt hậu so với các nước láng giềng.

Theo các nhà phân tích, đây là cơ hội cuối cùng để Cộng sản Việt Nam tạo lại lòng tin của các nhà đầu tư, vốn ngán ngẩm làm ăn với Việt Nam, vì có quá nhiều luật lệ khó khăn, tham nhũng, hành chánh lạc hậu. Theo bình luận của Reuters, thì cái khó của đảng là nếu hội nhập kinh tế vào thế giới thì có nguy cơ đảng mất dần quyền kiểm soát kinh tế. Nhưng nếu kinh tế không tăng trưởng, đình đốn, đảng cũng sẽ mất uy tín với dân chúng, còn tạo ra rối loạn xã hội; quyền lãnh đạo sẽ không còn tính chính đáng nữa.

Xu hướng kinh tế thế giới không cho phép đảng chọn thái độ hàng hai, muốn kinh tế tăng trưởng, mà không thể nới rộng chính trị trong giao tiếp và hội nhập với thế giới.

Rác Hồng Ngự đổ sông Tiền

Theo báo *Tuổi Trẻ*, từ mấy tháng nay, người dân ở Hồng Ngự ai cũng biết chuyện làm ban đêm mà rõ như ban ngày của Công ty Xây lắp và Dịch vụ Công cộng Hồng Ngự. Cứ khoảng từ 6 giờ rưỡi chiều đến 9 giờ tối, rác được tập trung ở bến phà Hồng Ngự, rồi chuyển xuống phà đổ thẳng xuống sông Tiền. Chẳng những vậy, theo bài báo, nhiều đêm mưa gió, vắng người, một số xe chở rác còn được lực lượng làm vệ sinh hất rác xuống mé sông tại bến phà Hồng Ngự dù rằng biết là hàng trăm gia đình sống ven sông thường phải múc nước dưới sông lên dùng vào việc sinh hoạt hàng ngày.

Ước tính, mỗi ngày có ít nhất 1 tấn rác sinh hoạt được Công ty xử lý rác Hồng Ngự đem đổ xuống sông Tiền, trong khi mỗi gia đình dân ở đây vẫn phải đóng tiền rác 10.000 đồng một tháng.

Bệnh viện tư rẻ hơn công

Theo báo *Lao Động*, tháng 6.1999, Bệnh viện ngoại khoa Nguyễn Văn Thái chính thức khai trương, ngay từ những ngày đầu đã có nhiều bệnh nhân đến chữa bệnh vì người dân hết tin tưởng các bệnh viện quốc doanh.

Chỉ trong bốn tháng, bệnh viện đã mổ 400 ca có kết quả, gây được niềm tin nơi bệnh nhân. Ở đây, người bệnh có quyền lựa chọn bác sĩ mổ và bác sĩ sẽ đảm đương cả việc thay băng, tiêm thuốc hàng ngày cho người bệnh. Vậy mà giá viện phí của bệnh viện này chỉ bằng 50% so với các bệnh viện có tiếng. Một ca gãy hai xương cẳng tay đã ra vào nhiều lần ở bệnh viện Trung ương Huế tốn tới 17 triệu đồng, nhưng ở Bệnh viện ngoại khoa Nguyễn Văn Thái chỉ

mất gần 3 triệu đồng là có thể lành.

Là bác sĩ trưởng khoa của bệnh viện Trung ương Huế, có nhiều năm kinh nghiệm trong ngành y, Bác sĩ Nguyễn Văn Thái đã không ngần ngại nhận xét về y tế đang diễn ra nơi bệnh viện công. 50% bệnh nhân được đưa đến bệnh viện tư đều đã có biến chứng, nhiễm trùng từ các bệnh viện nhà nước vì chăm sóc cẩu thả, vô trách nhiệm. Nhiều hơn cả là các bệnh viện công cho bệnh nhân dùng kháng sinh vô tội vạ. Có những đơn thuốc kê cho bệnh nhân toàn loại đắt tiền, tới 400.000đồng/ngày. Ngược lại, ở bệnh viện tư chỉ hết tối đa là 40.000đồng/ ngày cũng với kháng sinh ngoại nhưng được dùng hợp lý hơn.

Bệnh viện ngoại khoa Nguyễn Văn Thái là một trong số 4 bệnh viện tư đầu tiên ở VN. Khi đăng ký giấy phép, bệnh viện chỉ xin có 30 giường bệnh nhưng chỉ sau một tháng bệnh viện đã phải tăng thêm 20 giường bệnh nữa mới đủ đáp ứng nhu cầu cho người bệnh. Có lẽ, đây là bệnh viện tư đầu tiên quá tải, vì "người bệnh đã quá mệt mỏi khi phải chạy ngược chạy xuôi trong bệnh viện công", bác sĩ Thái cho biết như vậy.

Hai di tích khảo cổ hiếm quý

Vừa qua, Bảo tàng Lịch sử thành phố Sài Gòn loan báo đã nhận được một bộ sưu tập di vật cổ do nhà khảo cổ học Đỗ Đình Truật và ông Nguyễn Thiện Đức hiến tặng. Bộ sưu tập gồm 9 hiện vật quý hiếm, trong đó có bộ bát âm, những mũi lao đồng, lưỡi cày đồng... được phát giác ở di chỉ Làng Vạc (tỉnh Nghệ An). Qua giám định bước đầu, những cổ vật này có niên đại trước Đông Sơn trên dưới một ngàn năm.

Những nghi vấn về di mộ vua Quang Trung

Viện Khoa Học Kỹ Thuật ở Việt Nam vừa đưa ra giả thuyết về Phụng Hoàng Trung Đô có thể là lăng mộ Vua Quang Trung. Vài năm

gần đây, các nhà nghiên cứu khảo cổ học đã bỏ ra nhiều công sức để tìm lăng mộ Vua Quang Trung, nhất là một số nhà nghiên cứu ở Huế, đã tiến hành khảo sát nhiều nơi như di tích lăng Ba Vành và nhiều nơi khác trong kinh đô Phú Xuân cũ của Vua Quang Trung, song chưa có kết quả gì.

Theo chính sử, anh hùng dân tộc Nguyễn Huệ có bộ óc thông minh và quyết đoán tuyệt vời. Vua Quang Trung gần như còn có óc tiên tri biết trước việc gì sắp xảy ra trong đời ông, phải đối phó những kẻ thù như thế nào. Vậy nên có người lại hỏi, vua Quang Trung có biết được ngày mất của ông không và có ý định gì khi cho xây phần mộ của ông không? Mặc dù chưa thấy chỗ nào Vua Quang Trung nói ra bằng lời, nhưng đương thời thì cũng đã có nhiều sự đồn đại về sự đoán mệnh của Vua Quang Trung. Ví dụ, người ta đồn về hai chữ “Thái Đức” - Hiệu Vương của Nguyễn Nhạc - như sau “Tam nơn tranh nhất thủy”, nghĩa là 14 năm nữa thì triều Tây Sơn mất, hay chuyện ông giáo Hiến hỏi Nguyễn Huệ còn nhớ theo học ông ở đất Tây Sơn. Thầy Hiến có tiên đoán rằng: Công tại Thăng Long, thác tại Phượng Hoàng, người này lập công lớn ở đất Thăng Long nhưng chết ở đất Phượng Hoàng và có thể Vua Quang Trung cũng đã tiên đoán được về mình... Việc ông đốc thúc La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp và Thái phó Trần Quang Diệu sớm lo xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô hay là lo công việc xây mộ, sự chơi chữ và đánh tráo thật hư của vua Quang Trung đương thời khó có ai đoán biết được. Theo một số người thì điều này có thể có ẩn ý. Vì, Nguyễn Thiếp là người Nghệ An giỏi về khoa phong thủy học, lại là một bậc đại nho. Người thứ hai là Thái phó Trần Quang Diệu, lúc đó đang trấn giữ Nghệ An và là người gần như nắm trọn những điều cơ mật của triều Quang Trung, ông gốc cũng quê ở Nghệ An. Bản thân Vua Quang Trung tổ phụ ba đời về trước

cũng gốc từ họ Hồ ở đất Nghệ. Như vậy, theo tục lệ của các nhà vương giả xưa, khi mất hay quay về quê cũ. Như triều đại nhà Trần với quê hương vùng Tức Mạc - tỉnh Nam Định đã cho chúng ta thấy rõ điều đó.

Nhân dịp kỷ niệm 210 năm ngày xây dựng Phượng Hoàng Trung Đô, một số nhà nghiên cứu có về lại nơi này để xem xét thì các tình khí ở thực địa không đủ sức thuyết phục về nơi được xem là kinh đô xưa của nhà Tây Sơn được, vì chỉ riêng vùng núi Phượng Hoàng không rộng lắm, chu vi độ 40 héc-ta trở lại và tạo nên hình thể như một cái ngai (ghế ngồi của nhà vua) mặt trước có một cù lao con rùa nhỏ ở gần cầu Cảng Vinh; phía đông nam có một dòng sông nhỏ đi vòng qua và bắc đông bắc là thành phố Vinh hiện nay. Đó là một núi đá, mà người Nghệ gọi là Rú Quyết, giả thiết nếu Phượng Hoàng Trung Đô lấy toàn bộ thành phố Vinh mà xây dựng thành quách lâu đài thì có lý, còn ở Phượng Hoàng chỉ có giá trị là một pháo đài, vậy xây dựng kinh đô như thế nào? Dấu vết nào của một đô thành cổ còn để lại?” Mặc dầu Nguyễn Thiếp cùng với Thái phó Diệu đã bắt tay xây dựng công trình này trước khi Vua Quang Trung mất gần 2 năm, nhưng ngày nay một số chuyên gia kiểm chứng không thấy dấu tích thành xây đang dở ở đâu cả, một hào thành chẳng hạn...

Theo câu hỏi của các chuyên gia thì trong thời gian đó, Thái phó Diệu và Nguyễn Thiếp làm những gì? Phải chăng là do bí mật đục núi, xây lăng? Nó có vẻ phù hợp với sự kiện là vua Quang Trung mất 3 tháng sau mới báo ai! Việc Gia Long đào mả vua Quang Trung, lấy đầu lâu đem về giam trong ngục thất, mà đương thời không ai thấy vua Gia Long quật mộ của vua Quang Trung ở chỗ nào cả, kể cả các giáo sĩ Gia Tô lúc đó luôn bám sát sự hành quyết các tướng lĩnh Tây Sơn tại Phú Xuân cũng không ghi nhận được điều này. Bí mật cho đến nay vẫn

như còn nguyên về lăng mộ Vua Quang Trung”.

Sắp kỷ niệm 1.000 năm cổ đô Thăng Long, trong đó có công lao rất lớn của Vua Quang Trung năm Kỷ Dậu 1789 đã tiêu diệt hơn 20 vạn quân Thanh xâm lược, giải phóng Thăng Long, vì lẽ ấy mà sự tìm kiếm về di mộ vua Quang Trung mang một ý nghĩa lớn.

Những thách thức của nền kinh tế VN

Theo *Thời Báo Tài Chính* số tháng 11.1999, kinh tế Việt Nam vẫn gặp những thách thức không nhỏ. Thách thức lớn nhất là tiêu thụ, bao gồm cả thị trường và giá cả. Thị trường ngoài nước được mở rộng hơn nhờ sự phục hồi của thị trường khu vực sau khủng hoảng (thị trường châu Á chiếm 59% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam) và mở rộng sang EU và châu Úc, nhưng giá xuất cảng nhìn chung đều giảm. Riêng nông sản các thị trường châu Mỹ, châu Phi, Liên bang Nga tăng chậm, thậm chí có nước còn giảm. Thị trường trong nước vẫn trầm lắng do thu nhập, sức mua thấp và tăng chậm, có bộ phận còn bị giảm. Giá tiêu dùng giảm tới 8 tháng liên và lần đầu tiên sau 10 tháng đã giảm 0,8%.

Theo bài báo, thách thức thứ hai là tình trạng sản phẩm bị tồn đọng lớn, giải quyết rất chậm. Vốn đang bị “chôn” và sản phẩm ứ đọng lên đến gần chục nghìn tỷ đồng, nếu tính lãi cũng lên đến hàng trăm tỷ đồng, vừa không quay vòng được, vừa lãi chồng thêm vào vốn, tăng nợ nần. Điều đó không chỉ ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng mà còn làm cho hiệu quả sản xuất kinh doanh ngày một thấp, ảnh hưởng đến nộp ngân sách, vay vốn ngân hàng.

Thách thức thứ ba là vốn đầu tư, nhân tố vật chất trực tiếp quyết định tốc độ tăng trưởng. Đầu tư trực tiếp của nước ngoài tiếp tục giảm cả về vốn đăng ký và vốn thực hiện. Nguồn vốn ODA giải ngân chậm so

với số vốn cam kết và vẫn do thủ tục, giải phóng mặt bằng... Tiến độ thực hiện vốn theo kế hoạch sau 10 tháng (tức là 83,3% về thời gian) nhưng mới đạt 67,6% kế hoạch cả năm và triển vọng cả năm không hoàn thành.

Thanh niên phải làm sưu 10 ngày/1 năm

Đảng Cộng Sản Việt Nam vừa ban hành một nghị quyết cưỡng bách thanh niên Việt Nam mỗi năm phải thi hành nghĩa vụ dân công 10 ngày, để thực hiện các công tác hay dự án quan trọng như sửa chữa đê điều, công tác thủy lợi, xây dựng trường học và nghĩa trang chiến tranh.

Nghị quyết này đã được quốc hội CSVN ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 1.1.2000. Cũng giống như chính sách cưỡng bách lao động trước đây, nghị quyết này chấp thuận cho những ai không muốn nhúng tay vào những công việc nặng nhọc khó khăn có thể nộp cho nhà nước một số tiền hay mượn người làm thay thế.

Các lãnh tụ lớn tuổi của đảng CSVN than phiền rằng hàng triệu người trẻ, sinh ra sau cuộc chiến hàng chục năm đã không có ý thức hy sinh cho nhà nước như thế hệ cha ông đã từng thực hiện. Nghị quyết nói rằng thanh niên được cưỡng bách dân công trong một số lãnh vực nhằm mang lại lợi ích cho nhà nước. Đàn ông từ 18 đến 45 và đàn bà từ 18 đến 35 tuổi sẽ được sung đi làm dân công 10 ngày trong năm, tuy nhiên sẽ miễn trừ đối với đàn bà mang thai, sinh viên, binh sĩ và phế binh. Giới chức quốc hội CSVN cho hay là chủ nhân các công ty xí nghiệp "phải tạo điều kiện cho công nhân thi hành bốn phận và quyền được đi dân công".

Thất nghiệp cao

Tỷ lệ thất nghiệp cao trong khi các ngân hàng đang có biểu hiện thừa ứ vốn, không cho vay ra được, là một nghịch lý.

Theo thống kê của Bộ lao động-thương binh-xã hội CSVN, đến tháng 7.99, cả nước có 614.700 người thất nghiệp ở khu vực đô thị. Như vậy, tốc độ thất nghiệp ở thành thị tăng 16% mỗi năm (1996-1999). Lực lượng lao động trẻ, sung sức nhất, lại có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất (15,24%).

Theo nguồn của Tổng cục Thuế CSVN, tính cả năm 1999, tỷ lệ thất nghiệp ở Hà Nội là 10,71%, cao nhất trên cả nước. Quảng Ninh là 9,29%, Sài Gòn đứng thứ ba với 7,04%, Đà Nẵng 6,64%,... Đồng Nai thấp nhất trên cả nước cũng có tỷ lệ 5,87% thất nghiệp.

Hiện nay, cả nước có khoảng 460 doanh nghiệp cơ khí đang thiếu vốn đầu tư. Trong công ty máy thiết bị công nghiệp cần khoảng 35 tỉ đồng để đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ. Tổng công ty điện lực và máy nông nghiệp cần khoảng 30 tỉ đồng. Nhưng cả 2 đơn vị này đều lưỡng lự không muốn vay vì không biết có bị thua lỗ hay không! Trong năm 1999, Tổng công ty điện lực và máy nông nghiệp lỗ 3,5 tỉ đồng; tổng công ty máy thiết bị công nghiệp lỗ 3,6 tỉ. Công ty cơ khí Hà Nội chỉ đạt doanh số 48,2% kế hoạch/năm. Công ty Karik chỉ đạt doanh thu 18,7%/năm.

Sự đình trệ của các doanh nghiệp là nguyên nhân chủ yếu của nạn thất nghiệp hiện nay. Theo thông lệ thế giới, nếu tỷ lệ thất nghiệp vượt trên một con số nhất định nào đó sẽ là mức báo động đỏ cho vấn đề xã hội. Các doanh nghiệp tư nhân là khu vực rất năng động, phát triển nhanh trong thời gian qua cũng đang có biểu hiện giảm. Công trình phát triển dự án Mekong vừa công bố kết quả cuộc khảo sát công phu tại 95 doanh nghiệp tư nhân cỡ lớn của cả nước (mỗi doanh nghiệp có số công nhân từ trên 100 người trở lên), cho thấy Việt Nam đang có khoảng 680 doanh nghiệp tư nhân cỡ lớn. Năm 1996 mức tăng số lượng công ty mới thành lập là 60%, nhưng đến năm 1998 chỉ tăng 4,6% và có tới 250 doanh nghiệp không hoạt động.

Nguyên nhân dẫn tới sự giảm sút phát triển khu vực kinh tế tư nhân được kết luận: "Chính sách khích lệ phát triển kinh tế nhiều thành phần còn nhiều phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân. Biểu hiện rõ nhất là trong việc vay vốn ngân hàng, bảo hiểm y tế và sự thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng".

Một doanh nghiệp tư nhân lớn ở Hà Nội nói rằng: "Thường phải quan

**Lễ Giáng-sinh, Năm Mới,
Tết Nguyên-đán sắp tới
tặng quà gì cho nhau?**

- Một năm báo Làng Văn

chỉ 55\$

tặng một lần,

nhận 12 lần trong năm

Món quà xinh-đẹp, ý-nghĩa và giá-trị nhất

hệ tốt với nhân viên của khoảng 20 cơ quan nhà nước khác nhau, từ trung ương tới địa phương. Sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp đang nhờ vào sự thông cảm, hữu hảo, quan hệ tốt này của các cơ quan quản lý thừa hành hơn là nhờ vào hệ thống luật pháp không được rõ ràng. Tâm lý chung của các doanh nghiệp tư nhân là chờ đợi, không muốn phát triển lớn, vì dễ bị để ý, dễ được hỏi thăm và đi tù như chơi”.

Bước vào giai đoạn đầu của công nghiệp hóa, đáng lẽ phải thiếu lao động, thiếu vốn thì ở Việt Nam lại thừa lao động, thừa vốn. Nguyên nhân này không phải do bản thân nền kinh tế, xã hội, mà chủ yếu là do cơ chế, do chính sách.

Thuế thu nhập hiện nay cũng đang là một bất hợp lý, cản trở sự giải quyết việc làm. Riêng trong lãnh vực thuế thu nhập, người Việt Nam phải chịu mức cao hơn nước ngoài nhiều, và đây là nguyên nhân để người Việt Nam khó có cơ hội kiếm việc làm hơn người nước ngoài.

Giới nhận định kinh tế cho rằng chỉ có cởi mở môi trường kinh doanh hơn nữa mới là điều kiện cơ bản để giải quyết việc làm, giảm bớt thất nghiệp và giảm bớt các nguy cơ bùng nổ các vấn đề xã hội phức tạp.

Tình trạng người tàn tật

Theo số liệu của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội CSVN thì hiện cả nước có khoảng 4,5 triệu “người tàn tật” chiếm gần 7% dân số. Ngoài ra, cũng còn khoảng 50 vạn thương, bệnh binh.

Theo báo Thanh Niên ngày 10.11.1999, những người tàn tật này, cũng như mọi thành viên khác trong xã hội, đều có những nhu cầu thiết yếu về ăn, mặc, ở, đi lại, học tập, việc làm và các dịch vụ của đời sống xã hội. Họ rất muốn được tham gia, hoà nhập với đời sống cộng đồng. Nhưng do nhiều nguyên nhân trong đó có nguyên nhân kinh tế lụn bại và chính sách an sinh xã hội yếu kém nên họ hoàn toàn bị bỏ rơi.

Theo bài báo, trong số 4,5 triệu người tàn tật hiện nay, thì 1,3 triệu tàn tật nặng, chiếm 1,81% dân số. Tàn tật thị giác 15,72%, tàn tật thần kinh 14%, tàn tật thính giác 9,21%, thiếu năng trí tuệ 9,11%, tàn tật ngôn ngữ 7,92%. Người bị tàn tật do nhiều nguyên nhân khác nhau như tai nạn giao thông, tai nạn lao động, hậu quả chiến tranh, môi trường sống, thiếu dinh dưỡng, tai biến bệnh tật... Đa số họ là người nghèo và có trình độ văn hoá, nghề nghiệp thấp. Số người ở độ tuổi lao động và được phục hồi chức năng về lao động là 61,72%. Do bị khuyết tật ảnh hưởng tới các chức năng hoạt động của cơ thể, suy giảm khả năng làm việc, học tập so với những người bình thường nên người tàn tật thường có mặc cảm với thân phận của mình. Đây chính là cản trở đầu tiên cho NTT khi họ hoà nhập với cộng đồng.

Đê Sông Hồng ở mức báo động

Trong số 2.400 km đê của đồng bằng sông Hồng thì đã có hàng trăm mét đê thấp hơn thiết kế từ 0,4 đến 1 mét. Hàng trăm công trình trên đê như kè, cống đã hư hại mà không được sửa chữa, trong đó ít nhất 600 cống đã ở mức báo động. Ngược lại, các công trình lấn chiếm mà chủ yếu là nhà ở của cán bộ cao cấp, các lò gạch, lò vôi tư nhân lại mọc lên ngày một nhiều...

Nhìn tổng quát, đê điều đồng bằng Sông Hồng có khả năng chống được lũ ở mức 13,30m tại Hà Nội, nhưng khoảng 80km còn thấp từ 0,4 đến 0,7m, riêng vùng cửa sông đến 1m; mặt đê phần lớn chưa được rải cấp phối, nhiều đoạn đê có chiều cao hơn 4m chưa có cơ sở, mái đê dốc. Đê sông Thái Bình với mức nước thiết kế 7,21m tại Phả Lại, trên toàn tuyến còn thấp 0,3 - 1m. Cho nên với mức nước trên báo động 3, nguy cơ tràn đê là thực tế. Hệ thống đê điều được bồi đắp dần dần nên có nhiều khuyết tật, ẩn họa có thể gây ra những sự cố nghiêm trọng: Đê do đất

đắp không đồng chất, mỗi làm tổ gây rỗng thân đê, nhiều đoạn đắp trên nền các lòng sông cổ, mặt cát mịn gây nên những mạch dùn sủi; còn nhiều đầm ao bên chân đê; các cống tiêu nước đã sử dụng nhiều năm, chất lượng yếu.

Hơn thế, nhiều năm trở lại đây, đê điều vẫn tiếp tục bị tàn phá nghiêm trọng bởi những vi phạm của chính những người dân ở ven đê. Vẫn ở Bắc Ninh, hàng chục gia đình ở xã Kim Chân (Quế Võ) từ nhiều năm nay đã ngang nhiên dựng lò gạch, lò vôi trên dọc tuyến đê Hữu Cầu trên địa bàn này, với sự đồng tình ăn hối lộ của các quan chức đảng ở địa phương. Còn ở huyện Yên Phong, hàng trăm hộ dân của các xã Vạn An, Tam Đa mặc nhiên làm nhà ở trên sườn đê và trong hành lang đê các sông Cầu và Nguyên Khê. Tại các huyện ứng Hoà, Phú Xuyên (Hà Tây), người dân cũng ngang nhiên làm nhà hoặc làm lò gạch, lều quán, đào đất... trong hành lang đê.

Huế: Lụt nặng

Chủ yếu mưa lớn ở thượng nguồn nên gây lũ lớn trên hầu hết các triền sông, nặng nề nhất tại Thừa Thiên - Huế. Sáng 2.11.1999, công nhân viên vẫn đến công sở bình thường. Nhưng chỉ trong vòng ba tiếng đồng hồ (7- 10 giờ) nước sông Hương đã tràn bờ dâng cao, chìm thành phố trong nước lũ từ 0,5 - 5 mét.

Theo Trung tâm Khí tượng thủy văn thì mức nước tại Thừa Thiên - Huế đã vượt mức lũ lịch sử năm 1983 hơn 0,6 mét. Nghiêm trọng nhất ở các phường Kim Long, Vĩ Dạ, Phú Hội và Thành nội Huế (bờ bắc sông Hương)... đều ngập sâu trong nước lũ từ 3-5 mét nước. Toàn bộ hệ thống thông tin liên lạc đến và đi đến Huế bị cắt đứt, chưa biết khi nào hoạt động, kể cả mạng thông tin di động Vinaphone và Mobil Fone cũng lúc có, lúc không và mất hẳn từ 15 giờ chiều 2.11.

Hệ thống giao thông đường bộ và

đường sắt ngang qua Huế hoàn toàn tê liệt, do quốc lộ 1A và tuyến đường sắt bị gián đoạn trên nhiều điểm. Trên biển, tàu Phương Đông 2 cùng 10 thủy thủ bị gió đánh dạt lên bờ biển Thuận An. Chính quyền địa phương đang nỗ lực cứu nạn và di chuyển dân lên vùng cao.

Ngày 3.11, mực nước tiếp tục dâng vì những cơn mưa không giảm cường độ. Nhiều trăm ngàn nhà cửa dân chúng bị ngập nước tại những vùng nghèo nhất nước. Giao thông đường bộ và đường sắt hầu như hoàn toàn bị gián đoạn. Thành phố Huế bị cô lập với thế giới bên ngoài, được xem là nặng nề nhất từ 40 năm nay.

Đã có 600 milimét nước trút xuống miền Trung Việt Nam từ 1 tuần qua. Trong năm qua gần 400 người đã bị chết vì nước ngập cũng trong vùng này.

Cố đô Huế - di sản văn hoá thế giới được UNESCO công nhận năm 1993 bao gồm 16 khu di tích, hơn 300 công trình kiến trúc trên tổng diện tích hơn 4,5 triệu m². Những ngày mưa lũ, hầu hết các công trình kiến trúc ở khu vực Đại Nội - nơi sinh sống và làm việc của triều Nguyễn, các lăng vua như Đồng Khánh, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, Gia Long đều bị ngập trong nước từ 1,5 - 5m. Đặc biệt, các di tích Lăng Minh Mạng, Điện Hòn Chén và Chùa Thiên Mụ do nước chảy mạnh đã sụt lở rất lớn gây nguy hại cho chính các công trình kiến trúc này. Nước lũ làm nhiều công trình kiến trúc khác thuộc khu vực di sản bị hư hại nhanh chóng. Các hiện vật bằng giấy, bằng vải, sơn son thiếp vàng hoặc bằng gỗ đều bị ẩm, bị hỏng, thiệt hại không thể ước tính được.

Miền Trung chìm trong biển lũ

Trong những ngày qua, tại một số huyện thuộc vùng Bắc Trung phần và các tỉnh từ Quảng Nam đến Phú Yên như: Hội An, Tam Kỳ, Tiên Phước, Nông Sơn, Hiệp Đức, Ái

Nghĩa... mưa lớn với lưu lượng hơn 100mm. Mực nước trên các triền sông tại các tỉnh từ Thanh Hoá đến Khánh Hoà tiếp tục dâng cao và nhanh, lên tới cấp báo động số 2, có sông lên tới cấp 3.

Quảng Nam: Trên các triền sông đã xấp xỉ mức lũ lịch sử năm 1964 (10,9m/10, 56m). Tuyến giao thông quốc lộ 1A qua Quảng Nam bị cắt đứt tại Điện Bàn, các tuyến quốc lộ 14 và các tuyến lên phía Tây Quảng Nam bị đứt, mọi hoạt động giao thông bị đình trệ. Hàng nghìn ngôi nhà bị chìm trong nước lũ. Tại hai huyện Hiên và Phước Sơn hệ thống thông tin liên lạc bị đứt toàn bộ. Tại thị trấn Vĩnh Điện, hàng trăm phương tiện giao thông trên quốc lộ 1 bị nghẽn. Các xã phía tây bị cô lập hoàn toàn, 33 nghìn hộ dân vùng Gò Nổi (Điện Phong, Điện Trung, Điện Quang) bị ngập sâu trong biển nước lũ, tin ban đầu cho biết, có khoảng 20 người chết.

Quảng Bình: Nước do ảnh hưởng cơn bão số 9 chưa kịp rút hết, do ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, từ ngày 1.11, mưa to ở Quảng Bình đã gây lũ rất nhanh trên toàn vùng khiến 18.000 nhà dân bị ngập. Các trục đường liên xã ở Lệ Thủy và quốc lộ 15 ở Quảng Ninh bị tắc, các phương tiện giao thông ùn tắc kéo dài hơn 3km ở hai đầu phà.

Quảng Ngãi: Lũ quét ở Sơn Hà chìm đồ, 5 người chết, 3 người mất xác. Hai huyện miền núi Sơn Tây và Sơn Hà (Quảng Ngãi) có mưa lớn trong hai ngày qua, gây ra lũ quét. Nước các sông Trà Khúc, sông Vệ vượt mức báo động 3. Hàng trăm ngôi nhà ven hai con sông này bị chìm trong nước. Các tuyến giao thông huyết mạch lên hai huyện vùng cao của Quảng Ngãi là Sơn Hà và Sơn Tây bị cắt đứt hoàn toàn. Riêng quốc lộ 24 đi Kon Tum bị sạt lở nặng ở đèo Violắc, gây tắc nghẽn giao thông trên tuyến đường này.

Quảng Trị: Sông Thạch Hãn dâng cao đến 7m. Trên 2 vạn nhà dân ngập trong lũ, nơi sâu nhất trên 2m. Tỉnh đã tổ chức sơ tán nhân dân.

Tại huyện Đakrông, đoạn ngập sâu nhất gần 1m. Kênh chính của công trình đại thủy nông Nam Thạch Hãn đã bị vỡ ở đoạn xung yếu (xã Triệu Long).

Quốc lộ 1A, tuyến vận chuyển hàng cứu trợ quan trọng nhất, cũng bị cắt đứt bởi biển cổ tại đèo Hải Vân và Phước Tượng. Tuyến Hải Vân Nam có hơn 30 điểm sạt lở đất với tổng khối lượng đất đá phải giải tỏa lên đến 7.500m³, trong đó có 3 điểm đặc biệt nghiêm trọng. Có thể nói đây là thiệt hại lớn nhất trong lịch sử ngành giao thông đường bộ Việt Nam.

Cho đến ngày 8.11.1999, đã có 522 người chết, 604.204 ngôi nhà, 5.723 phòng học, trạm y tế, 115 cầu cống bị nước cuốn trôi hoặc sập đổ ở các tỉnh Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế. Hiện nay nước đã rút phần nào và di chuyển trên phà Quán Hâu để dàng phần nào; xe lửa ra đến Tam Kỳ, vào đến Đông Hà; xe tải nhẹ được phép qua đèo Hải Vân; tàu tiếp tế vào được cảng Tiên Sa.

Giao thông đường bộ từ phía Nam ra Đà Nẵng và từ Quảng Bình vào Thừa Thiên Huế đã được khai thông. Cầu hàng không nối liền Nội Bài, Gia Lâm, Tân Sơn Nhất với các sân bay Chu Lai (Quảng Nam), Phú Bài (Huế) và Đà Nẵng đã hoạt động lại.

Hết lụt tới đói

Những người dân miền Trung Việt Nam vừa được cứu khỏi chết vì nạn lụt thì bắt đầu chịu đói khát, trong lúc trời tiếp tục mưa dữ dội. Theo bản tổng kết của nhà nước, sơ khởi đã có 312 người chết. Sau khi việc kiểm kê và đánh giá hoàn tất, con số nạn nhân sẽ cao hơn hiện nay.

Theo trung tâm dự báo thời tiết, ít nhất còn mưa tiếp tục trong 24 giờ đến 48 giờ tới. Hàng trăm ngàn người chịu cảnh ngập lụt trong vùng được xem là nghèo nhất nước. Hai vùng bị ngập lụt nặng nhất là cố đô Huế và thành phố Đà Nẵng. Theo

ông John Goeghegan, giới chức trách nhiệm tại chỗ của Liên Đoàn Hồng Thập Tự Quốc Tế: “Nặng nề nhất là Huế, Quảng Nam, Bình Định và Đà Nẵng. Nếu nhìn toàn vùng thì thấy như là một biển nước”. Theo ông Nguyễn Văn Mè, tỉnh trưởng Thừa Thiên Huế, 119 xác chết đã tìm thấy trong vùng, và còn hàng trăm người khác bị mất tích. Nhưng nguy hiểm nhất là nạn đói vì chủ yếu là các kho lúa gạo dự trữ đã bị nước ngập phá hủy. Những người trốn lên các đồi cao và núi đã không có nước uống, những bệnh đường ruột đã xuất hiện. Đài truyền hình chiếu lại cảnh dân làng chen lấn giành giựt các túi thực phẩm ném xuống từ trực thăng và những đồng xác người chưa chôn cất được vì nước ngập.

Ở Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Huế... nước rút để lại rất nhiều xác người và động vật; giếng nước, môi trường bị ô nhiễm nặng. Riêng tụ điểm tắc nghẽn của hơn 1.000 hành khách tại bến xe và ga Đà Nẵng bị ô nhiễm nghiêm trọng... đang là mầm mống của các bệnh tả, thương hàn, sốt xuất huyết... Hiện nay, tại các cơ sở y tế xã, huyện có rất đông bệnh nhân đến khám các bệnh nước ăn chân, bệnh ngoài da, viêm phổi, cảm cúm, đau mắt đỏ... Tình trạng ứ đọng bệnh nhân tại các bệnh viện huyện và bệnh viện tỉnh vẫn không giảm. Đến nay, chưa có số liệu thống kê cụ thể về số cơ sở y tế thiệt hại, nhưng ước tính có hàng trăm cơ sở y tế bị hư hỏng, ngập lụt.

Mỹ cứu-trợ nạn nhân bão lụt

Ngày 12.11, Hoa Kỳ loan báo là sẽ tháo khoán 450 triệu đô la để giúp đỡ nạn nhân bão lụt miền Trung Việt Nam.

Số tiền này sẽ mua dụng cụ cần thiết như chăn màn, đồ dùng trong nhà cho các nạn nhân. Ngoài ra, số tiền này còn trích ra để cất 250.000 căn nhà chắc chắn có thể chịu đựng với các cơn bão thường xảy ra tại miền Trung.

Các tôn giáo kêu gọi cứu trợ nạn nhân lũ lụt

. Phật giáo Hoà Hảo: Cụ Lê Quang Liêm, đại diện Khối Tín Đồ Phật Giáo Hòa Hảo Thuần Túy tại VN và Linh mục Chân Tín vừa gửi cho VNN một lá thư kêu gọi đồng bào Việt Nam ở hải ngoại cứu trợ đồng bào Việt Nam đang chịu cảnh tang thương vì lũ lụt kinh hoàng ở miền Trung Việt Nam đồng thời yêu cầu “Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo Hải Ngoại tại 17101 Overhill Rd., Derwood, MD 20866 ở Hoa Kỳ vui lòng đảm trách thực hiện Lời Kêu Gọi này và gửi quà tặng, phẩm vật.. về VN cho chúng tôi trực tiếp cứu trợ tận tay đồng bào bị lũ lụt”.

. Phật giáo: Theo Thông cáo báo chí của Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế tại Paris, phổ biến ngày 5.11.1999, Hoà thượng Thích Quảng Độ, Viện trưởng Viện Hoá Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, lên tiếng kêu gọi toàn thể Tăng, Ni, Phật tử trong và ngoài nước hãy khẩn cấp thành lập các “Ủy ban Vận động Công tác Cứu trợ” để thoa dịu thảm cảnh bão lụt mà đồng bào Miền Trung đang quần quai lâm khốn.

Tuy nhiên, vì ý thức hoàn cảnh Giáo hội Phật giáo VNTN không được quyền tự do điều hành các cơ quan cứu trợ từ thiện xã hội qua kinh nghiệm tháng 10.1994, khi Giáo hội

gửi những phái đoàn cứu trợ nạn nhân lũ lụt đồng bằng sông Cửu Long thì bị nhà cầm quyền cấm đoán; các Hoà thượng, Thượng toạ, Cư sĩ cầm đầu phái đoàn cứu trợ bị bắt và bị lãnh án từ 3 đến 5 năm tù nên nay để tránh tình trạng ấy, Hoà thượng Thích Quảng Độ thông báo: “Vì mọi hoạt động của Giáo Hội hiện đang bị cấm chỉ, nên Giáo Hội không thể công khai và trực tiếp lãnh đạo Tăng Ni Phật tử tham gia công tác cứu trợ. Nhưng Giáo Hội sẽ hóa thân vào bất cứ nơi nào có thể, không danh tướng, không hình thức. Vậy, một lần nữa, Giáo Hội khẩn thiết kêu gọi toàn thể Tăng Ni Phật tử tích cực đóng góp tâm nguyện và tài vật vào công cuộc cứu trợ, tùy theo điều kiện và phương tiện riêng biệt của mỗi người (...). Mọi vấn đề liên quan sự nghiệp cứu trợ, đề nghị liên hệ với Thượng toạ Thích Tuệ Sỹ (thế danh Phạm Văn Thương), qua địa chỉ: Chùa Già Lam ở số 498/11 Lê Quang Định, F.1, Gò Vấp, Sài Gòn.

. Thiên Chúa giáo: Tại Hà Nội, Đức Hồng Y Phạm Đình Tụng đã phổ biến lời kêu gọi đồng bào trong và ngoài nước tích cực cứu trợ đồng bào VN đang chịu cảnh thiên tai khủng khiếp tại miền Trung, đồng thời yêu cầu các cơ quan từ thiện quốc tế như Miscreor, Caritas, Secours Catholique... với hy vọng được sự giúp đỡ như trước đây. ●

THÔNG BÁO

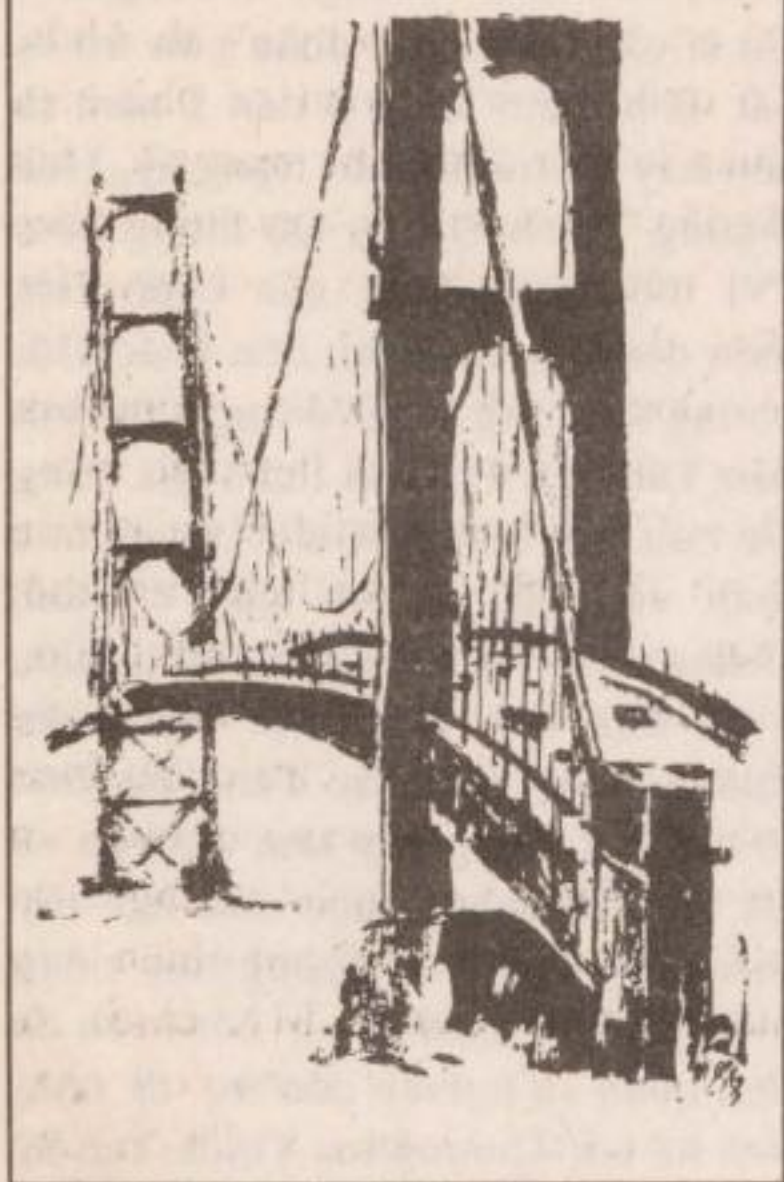
Làng Văn Trở Lại Tình-Trạng Nguyệt-San

Làng Văn quyết-định trở lại tình-trạng nguyệt-san như trước, kể từ số 197, tháng 1 năm 2000. Quý độc-giả mua báo dài hạn tính theo số báo nên việc trở lại tình-trạng nguyệt-san sẽ không ảnh-hưởng tới hạn báo. Quý vị sẽ tiếp-tục nhận Làng Văn tới số báo chót ghi ở nhóm số thứ hai sau mã-số độc giả in trên nhãn địa-chỉ của từng vị, và không phải trả thêm tiền.

Kể từ số này, Làng Văn trở lại giá báo cũ từ năm cuối 1998:

- Tại Canada: một năm 12 số, giá 55 gia-kim
- Hoa-kỳ: một năm 12 số, giá 55 mỹ-kim (đường bộ)
hoặc 70 mỹ-kim (máy bay)
- Các nước khác: một năm 12 số, giá 55 mỹ-kim (đường thủy)
hoặc 85 mỹ-kim máy bay).

ngoài xã



Thông báo về hồ sơ con cái gia đình HO

Mới đây Sở Di Trú đồng ý cứu xét các hồ sơ con cái HO trước đây bị từ chối phỏng vấn với cha mẹ, với điều kiện là người con phải dưới 21 tuổi khi bị từ chối. Các trường hợp này thường bị từ chối vì một hay cả hai lý do sau đây.

1. Không cùng hộ khẩu liên tục với chủ đơn.
2. Quan hệ cha con (trong trường hợp quả phụ thì mẹ con) không rõ ràng.

Trong trường hợp thứ hai, trước hết phải chứng minh được quan hệ ruột thịt. Theo kinh nghiệm của chúng tôi trong thời gian ba năm qua thì nhân viên di trú thường không chấp nhận giấy tờ bổ túc vì họ đã có ý nghi ngờ từ đầu. Trong trường hợp đó chỉ có cách thử DNA để xác định quan hệ ruột thịt.

Trong nhiều trường hợp ngay cả kết quả DNA cũng đã bị từ chối. Chúng tôi đã nêu vấn đề này với Sở Di Trú. Họ đang soạn thảo bản hướng dẫn cho nhân viên về việc

thẩm định kết quả thử DNA.

Cơ quan Joint Voluntary Agency (JVA), dù đã bị Bộ Ngoại Giao loại ra khỏi chương trình ODP, hiện đang lục lại các hồ sơ trong trường hợp không cùng hộ khẩu liên tục để chuyển qua cho Bộ Phận Tị Nạn của Tòa Lãnh Sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn để cứu xét.

UBCNVB cũng đang lục lại các hồ sơ đã nhận được từ trước đến giờ để chuyển cho Sở Di Trú. Chúng tôi xin quý vị nào trong hai trường hợp kể trên gửi hồ sơ đến cho chúng tôi. Quý vị nào trước đây đã gửi hồ sơ thì cũng nên viết thư nhắc nhở để tránh tình trạng sót tên. Khi gửi, xin kèm theo khai sanh của người con và giấy từ chối do cơ quan JVA cấp trước đây. Xin gửi về địa chỉ:

BPSOS
2800 Juniper Street, # 3
Fairfax, VA 22031-4411, USA
Attn: HO Minor Children
Quý vị nào ở California, xin gửi về

S.O.S. Service Center
6885 Lindale Drive
Sacramento, CA 9582, USA
Attn: HO Minor Children

Diễn tiến vận động cho Hồ sơ HO và ROVR

Do áp lực của Quốc Hội Hoa Kỳ, Bộ Ngoại Giao và Sở Di Trú đã nhượng bộ phần nào những điểm trong điều khoản 274 của đạo luật HR 2415. Sau đây là những nhượng bộ đã đạt được:

. Nhượng bộ về định chế và thể thức

Bộ Ngoại Giao đồng ý tách rời chương trình ODP trước đây thành hai bộ phận: di dân và tị nạn. Tất cả các hồ sơ HO, ROVR, Chương Trình Giải Cứu, và chương trình con lai đều thuộc bộ phận tị nạn. Việc tách rời này là một nhượng bộ quan trọng, nhằm bảo đảm rằng các hồ sơ tị nạn phải được cứu xét theo đúng tiêu chuẩn tị nạn bởi những nhân viên di trú được huấn luyện đặc biệt.

Các là thông dịch viên và các

nhân viên lo hồ sơ thuộc bộ phận tị nạn sẽ được tuyển từ Hoa Kỳ thay vì là người do Bộ Nội Vụ Việt Nam cung cấp như trước đây.

Sở Di Trú sẽ cử một toán phỏng vấn gồm những nhân viên được huấn luyện kỹ lưỡng, tương tự như toán phỏng vấn trong chương trình ROVR, để phỏng vấn các trường hợp cựu nhân viên chính phủ Hoa Kỳ. Số hồ sơ này sẽ được mở lại sau khi bị gián đoạn kể từ năm 1996.

Về định chế, bộ Ngoại giao đồng ý tuyển dụng một cố vấn ngoài chính phủ có nhiệm vụ liên lạc và thông báo cho Quốc Hội và các tổ chức tư nhân về hoạt động của bộ phận tị nạn, ngõ hầu bảo đảm sự rõ ràng trong tiến trình này và tránh những khiếm khuyết như đã từng xảy ra.

Sở Di Trú đồng ý soạn bản hướng dẫn về thể thức xin tái xét dành cho các hồ sơ HO và U11 đã bị từ chối tư cách tị nạn. Cho đến giờ, vì không có thể thức rõ ràng nên rất nhiều đơn xin tái xét đã bị từ chối một cách tùy tiện.

Ngoài ra, bộ Ngoại giao cũng hứa sẽ dành mỗi tuần một buổi cho những người nộp đơn xin tị nạn có thể tiếp xúc trực tiếp với giới chức Hoa Kỳ để hỏi han về tình trạng hồ sơ, bổ túc giấy tờ... Tòa lãnh sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn sẽ chính thức thông báo thể thức và giờ giấc.

. Nhượng bộ về hồ sơ con cái HO: xem thông báo ở trên.

Những vấn đề còn lại

Sau đây là những vấn đề được nêu ra trong điều khoản 274 của đạo luật HR 2415 nhưng chưa được giải quyết:

1. Các trường hợp cựu tù cải tạo sau 75. Đây là những trường hợp đã trốn tránh cải tạo cho đến khi bị phát giác và bị bắt đi cải tạo từ năm 76, 77... hoặc các trường hợp đồng bào miền Thượng không chịu buông súng sau ngày 30-4-75.

2. Các trường hợp HO và ROVR nộp đơn trễ hạn vì lý do bất khả kháng.

3. Các trường hợp con cái HO

không được giải quyết qua bản hướng dẫn hành chánh của Sở Di Trú như kể trên, kể cả các hồ sơ McCain. Tu Chính Án McCain đã hết hạn ngày 30 tháng 9 vừa qua. Trên 400 hồ sơ McCain còn tồn đọng sẽ không được giải quyết nếu như điều khoản 274 không được thông qua hay Tu Chính Án McCain không được gia hạn.

Bảo lãnh theo thành-phần tị nạn

Có một số trường hợp HO chồng đi định cư nhưng vợ ở lại Việt Nam để trông nom cha mẹ già hay con cái. Trong nhiều trường hợp con cái sau đó được giải quyết theo Tu Chính Án McCain nhưng mẹ thì kẹt lại vì tu chính án này chỉ giải quyết cho con cái.

Theo luật Hoa Kỳ, người chồng có thể bảo lãnh cho vợ theo diện tị nạn phụ thuộc (derivative refugee status) mà không cần phải đợi cho đến khi có thể xanh. Theo luật mới, ban hành ngày 26 tháng 2. 1998 thì đơn bảo lãnh phải thực hiện nội trong vòng 2 năm kể từ ngày đương đơn đặt chân đến Hoa Kỳ. Đối với những người đã đến Hoa Kỳ trước ngày ban hành kể trên thì Sở Di Trú cho thời hạn chót để nộp đơn là ngày 26 tháng 2. 2000. Do đó những ai ở trong trường hợp trên cần tiến hành thủ tục bảo lãnh ngay.

Để bảo lãnh, người tị nạn cần điền đơn I-730 để xin chiếu khán tị nạn phụ thuộc, còn gọi là Visa 93. Mẫu đơn có thể xin ở bất cứ văn phòng địa phương nào của Sở Di Trú và Nhập Tịch (INS). Người nộp đơn I-730 không phải đóng lệ phí, không phải bảo đảm về tài chánh, và đơn có hiệu lực ngay khi được chấp thuận. Cần gửi kèm với đơn hình ảnh (đen trắng cũng được) của người được bảo lãnh và hôn thú.

Quý vị nào không tự thực hiện được thủ tục bảo lãnh kể trên thì xin liên lạc với Trung Tâm Dịch Vụ S.O.S. Hoạt động trên căn bản bất vụ lợi, trung tâm này sẽ tính lệ phí căn

bản vừa đủ chi phí làm giấy tờ và theo dõi hồ sơ. Xin liên lạc:

SOS Service Center
2800 Juniper Street, # 8
Fairfax, VA 22031-4411 USA
Attn: I-730

Quý vị nào ở California, xin liên lạc:

SOS Service Center
6885 Lindale Drive
Sacramento, CA 95828, USA
Attn: I-730

Austin: Diễn hành Ngày Cựu Chiến Binh

Hàng năm, nhân dân Hoa Kỳ tổ chức ngày Cựu Chiến Binh (Veteran's Day) rất trọng thể từ cấp Liên bang cho đến Tiểu bang và các quận hạt. Ngày Cựu Chiến Binh nhằm vinh danh các chiến sĩ đã từng phục vụ trong các quân binh chủng của quân lực cũng như nhắc nhở công ơn những anh hùng tử sĩ đã hy sinh mạng sống hay một phần thân thể trong các cuộc chiến bảo vệ tổ quốc và các lý tưởng công chính mà Hoa Kỳ, với tư cách một cường quốc hàng đầu, đã tự đảm nhiệm vai trò phát huy chống lại các lực lượng độc tài, phát xít đàn áp tự do dân chủ của con người. Một mục đích cũng quan trọng không kém là nhằm giáo dục lòng yêu nước đối với các thế hệ mai sau.

Ngày Cựu Chiến Binh được khởi xướng ngay sau khi Thế chiến thứ 1 chấm dứt năm 1918; từ sau 1919, đã trở thành một ngày quốc lễ tại Hoa Kỳ.

Ngày 11 tháng 11 năm nay, Hội Chiến Sĩ VNCH tại Austin đã góp mặt trong ngày đại lễ tổ chức tại trụ sở Quốc Hội tiểu bang. 116 đơn vị đã ghi tên tham gia cuộc diễn hành trên đại lộ Congress. Trong đó, ngoài thành phần chính là các hội đoàn cựu chiến binh, còn có sự tham gia của các đoàn sinh viên quân sự học đường (ROTC), các đoàn Hướng đạo, các ban nhạc các trường trung học, các đội Cheer leaders.

Hội Chiến Sĩ VNCH tại Austin

mang một sắc thái đặc biệt, vì sự có mặt của các em học sinh trường trung học Lanier. Các em gái và các bà mặc áo dài cổ truyền Việt Nam đã gợi sự chú ý của người dự khán. Lá quốc kỳ Việt Nam có phù hiệu quân lực và dòng chữ mang tên hội đã dẫn đầu đoàn VN, ngạo nghễ tung bay trên bầu trời Texas, và trên tiền đình điện Capitol.

Đọc hai bên đường Congress, khán giả vỗ tay nhiệt liệt chào mừng đoàn Việt Nam. Dẫn đầu đoàn diễn hành là chiếc xe du lịch kiểu thời thập niên 40 chở vị chỉ huy là ông Guz Garcia (nguyên phó Thị trưởng Austin). Các đơn vị cựu chiến binh mặc quân phục và trang bị của thời mình. Chúng ta thấy lại những quân phục người lính thời nội chiến, cây súng trường Garant M1, chiếc xe jeep cao thời chiến tranh VN cùng các cựu Thủy Quân Lục Chiến từng đồn trú tại vùng 1 Chiến thuật năm xưa; chúng ta gặp lại các chiến sĩ sư đoàn 82, 101 dù, những anh hùng của Bastogne thời đệ nhị thế chiến; hay các thương binh đã để lại cánh tay, bàn chân trong rừng già miền Nam. Họ, hoặc ngồi trên xe lăn, hoặc còn sức chống gậy đi trong đội hình, vẫn mang nét mặt kiêu hãnh rạng ngời của người chiến binh. Và chúng tôi, cũng hãnh diện bước đều trên con đường đã trang trí sẵn cho ngày hội hôm nay và ngày Giáng sinh gần tới.

Những người bạn cựu chiến binh Hoa Kỳ rất vui mừng và cảm động thấy có sự tham dự của chúng ta. Họ chạy đến vồn vã trò chuyện, nhắc nhở những ngày chiến đấu hào hùng xưa, tìm hỏi tin tức bạn bè cũ.

Phần cảm động nhất trong buổi lễ và cũng là phần chính, là lễ truy điệu và đặt vòng hoa tại mộ Chiến sĩ Vô danh. Đại diện các đơn vị lần lượt theo tiếng xướng danh, đã trang trọng tiến đến trước mộ. Ông Đỗ Văn Phúc, Chủ tịch Hội Cựu Chiến Sĩ VN, cùng ông Lê Văn Quát, Nguyễn Văn Huệ, theo sau là 5 em học sinh thế hệ con của cựu chiến binh VN, đã đặt vòng hoa có dòng

chữ mang tên hội và chào theo lễ nghi quân cách trong khi tiếng chuông gọi hồn vang lên. Kết thúc buổi lễ là 21 phát đại bác bắn đi từ trước cổng điện Capitol hoà trong tiếng hát "God Bless America" vang dội cả một góc trời.

Đoàn VN sau đó đã đến dự lễ tại Đài Chiến Sĩ Chiến tranh Việt Nam tại công viên Waterloo, góc đường 15 và Red River. Tại đây, trong phần phát biểu, ông Chủ tịch Hội CCS/VNCH đã nhắc đến sự kiện lý tưởng chiến đấu của Hoa Kỳ và Việt Nam đã bị bôi nhọ bởi truyền thông, và làm cho công luận hiểu sai lạc. Ông kêu gọi nỗ lực hơn nữa để làm cho sáng tỏ, phục hồi hoàn toàn danh dự người lính của cả hai sắc cờ.

Toronto: Đêm thuyền-nhân 27.11

Cộng-đồng người Việt-nam vùng Toronto tổ-chức chung *Đêm thuyền-nhân* bắt đầu vào lúc 4 giờ chiều Thứ Bảy 27.11 tại trường Trung-học Central Commerce, số 570 đường Shaw, Toronto (góc Harbord và Shaw).

Chương-trình gồm: triển-lãm, chiếu phim dương-bản và văn-nghệ thuyền-nhân.

Lớp dạy kèm học-sinh

Trung-tâm Thanh-niên và Phụ-nữ Việt-nam ở Toronto tổ-chức lớp dạy kèm học-sinh. Liên-lạc Trung Tâm để hỏi chi-tiết: (416) 534-8842.

Ottawa: Hội-thảo phụ-nữ

Liên Hội Người Việt Canada tổ chức buổi hội-thảo *Vai trò phụ-nữ trong tân thiên-niên-kỷ*, vào Thứ Bảy 13.11 tại khách-sạn Embassy West, 1500 Carling, Ottawa. Diễn-giả danh-dự là nhà văn Denise Chong.

Đại Hội Văn Bút VN Ontario

Trung-tâm Ontario thuộc Văn Bút VN Hải-ngoại tổ-chức Đại-hội

thường niên hôm Chủ-nhật 12.12 tại lớp Linc, 1274 Dundas St. Wst, Toronto.

Sau phần họp nội-bộ, Văn Bút mở cửa mời đại-diện các Ban Chấp-hành hội-đoàn bạn đến dự buổi sinh-hoạt văn-nghệ ra mắt sách và giới-thiệu tân chấp-hành nhiệm-kỳ 1999-2001, lúc 4 giờ 30 chiều cùng ngày.

Trung-tâm Hồng Phúc và Y2K

"Y2K" là chữ viết tắt của "Year 2000", tức năm 2000. Các máy điện-toán loại cũ ghi ngày tháng năm bằng 6 hàng số MM-DD-YY, gồm 2 số cho tháng, 2 số cho ngày và 2 số cho năm (thí dụ: 20 tháng 11 năm 1999, là: 11-20-99), nên nhiều người dự-đoán đến hết năm 1999, máy từ năm "99" trở về "00" và ...tích luôn; các loại máy dùng điện-toán, từ loại nhỏ như lò nướng, lò vi-ba, ti-vi cho đến loại lớn như nhà máy điện, máy bay, v.v. cũng sẽ ngừng hoạt-động theo.

Mới đây, Trung-tâm Hồng Phúc Toronto ra thông-báo trấn-an đồng-bào về vấn-đề này và cho biết, chính-phủ đã kiểm-soát tất cả các chuyện "lớn", và tin rằng mọi chuyện sang năm 2000 sẽ tiếp-tục êm đẹp như năm cũ.

Tuy-nhiên, đồng-bào vẫn nên trữ đầy-đủ trong nhà các món sau:

- đèn pin, pin, bật lửa, nến (để đề-phòng mất điện).
- 3 ngày thức ăn khô (phòng mất ga, mất điện).
- nước uống và nước rửa ráy (phòng ngừa thiếu nước vì máy bơm ở thủy-cục hỏng, hoặc cúp điện khiến mất suối ống nước, nước đông lại làm vỡ ống dẫn).
- một ít tiền mặt (phòng ngừa mất điện, máy rút tiền ở nhà băng không chạy).

Cũng nên nói thêm, nếu không có việc hết sức cần-thiết, mọi người nên ở nhà trong lúc giao-thừa Tết tây, tránh tất cả các phương-tiện giao-thông có động-cơ, tránh dùng thang máy.

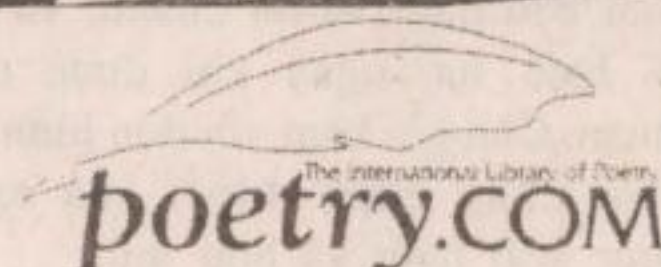
Nếu phải dùng xe hơi, nên chuẩn-bị mền, áo ấm, thức ăn khô và nước uống để phòng ngừa xe ngưng hoạt-động giữa đường trong thời-tiết lạnh giá mùa đông.

Không dùng xe hơi, cũng nên đổ đầy bình xăng, phòng khi cần đến.



Thi-sĩ Xuân Tước và các bài thơ của thế-kỷ

Thư-viện quốc-tế về Thi-ca thi-phẩm vừa chọn bài thơ *The Dandelion's Seeds* của thi-sĩ vàng Xuân Tước để đăng vào tuyển-tập thi-ca *America at the Millennium - The Best Poems and Poets of the 20th Century*.



Tập thơ thế-kỷ 20 in khổ lớn, bìa cứng, dày 250 trang, và Xuân Tước là thi-sĩ Việt-nam duy nhất có bài trong tuyển-tập.

ta-bà thế-sự

Phan Nguyễn Minh Minh

Giết người vô tội và

Đất nước nào, phong tục nấy. Bên Tây phương, khi một ông chồng hạ sát bà vợ ngoại tình thì dư luận cho rằng đó là một tội ác. Cũng một vụ án mạng như thế, nhưng xảy ra trong xã-hội Á-Rập, thì thiên hạ lại coi như là một hành động cứu vãn danh dự, dù những người nước khác coi đó là dã man.

Chuyện kể rằng, một hôm đẹp trời nọ, sau khi người anh nói mãi, Nayla nhận lời lên xe để dạo chơi. Đến một nơi vắng vẻ ở ngoại ô thành phố Amman (thủ đô Jordan), người anh bảo cô xuống xe. Nayla vâng lời và vừa đi được vài bước thì năm viên đạn xuyên qua đầu, thế là hồn cô lìa khỏi xác! Bỏ mặc xác cô em nằm sóng soài trong vũng máu, ông anh lái xe dzot hết ga chạy về báo tin cho gia-đình, coi như danh dự của giòng họ đã được tẩy sạch "vết nhơ" mà cô em đã vấy bẩn. Cô Nayla vừa ra khỏi nhà tù, sau khi gia-đình đã vận động với tòa án để cho cô khỏi bị trừng phạt.

Chòm xóm láng giềng và những người quen biết đều xác nhận rằng Nayla đứng đắn. Ai cũng nói rằng Nayla là một cô gái đáng thương, chỉ có mỗi một mối bận tâm duy nhất là làm thế nào có được một tấm chồng. Một tội duy nhất là cô đã đại dốt tìm đến một tay đồng bóng xin bùa phép để may ra giải quyết được vấn-đề riêng tư và vợ được một đấng lang quân. "Thầy" phán rằng sở dĩ



ở tuổi ba mươi mà cô chưa có chồng là vì ma quỷ đã trấn ngự ở những chỗ kín của cô và cần phải tìm cách tống xuất. Vì mê tín dị đoan một cách ngây thơ dân dốt, Nayla đã để cho "Thầy làm phép" đuổi quỷ trừ ma.

Thế là đôi ba tháng sau bụng của Nayla cứ phình to, trước sự bất bình và phẫn nộ của thân bằng quyến thuộc. Gia đình không cần biết con gái mình bị lường gạt như thế nào và họ cũng chẳng muốn biết gì hết, ngay cả tên thầy phù phép đã lợi dụng nàng. Mỗi quan tâm duy nhất và quan trọng hơn hết của gia-đình là làm thế nào phải sạch cái xấu xa mà cô ta đã đem đến cho giòng họ, bằng cách lấy máu rửa nhục. Sau khi được tin Nayla đã vĩnh viễn ra đi, gia-đình hạ cây cờ đen - dấu hiệu của tang chế - phơ phất trên nóc nhà xuống để trưng lên một cây cờ trắng, giữa những tiếng reo hò và hoan hô.

Câu chuyện của Nayla không phải là một trường hợp cá biệt vì ở đất nước này khá nhiều cô gái bị giết như thế, qua những vụ mà người Á-Rập thường gọi là "án mạng cứu vãn danh dự"! Theo điều tra của hai bác sĩ Moumen el-Hadidi, trưởng Trung-

Tâm Pháp-Y Quốc-Gia xứ Jordan, và Hani Jahchan, thầy thuốc pháp y, thì loại án mạng này nay đã trở nên phổ biến. Một buổi hội thảo đã được hiệp hội Terre des Hommes tổ chức, qua đó biểu quyết là cần phải chấm dứt những cuộc sát hại phụ nữ như thế. Hội thảo này kêu gọi thành lập những nhóm áp lực để phối hợp chặt chẽ với những tổ chức và các bộ liên hệ để bảo vệ phụ nữ, thường là nạn nhân của những vụ giết hại chỉ vì bị nghi ngờ hay sau khi bị hãm hiếp. Một phúc trình của Hội Phụ-Nữ Jordan cho biết trường hợp của một phụ nữ bị bắn chết chỉ "vì gia-đình nhận được một bức thư cho biết bà ta đã dan díu với một người đàn ông".

Những vụ giết người để cứu vãn danh dự chiếm 55% trong số những hành động thô bạo đối với phụ nữ. Hết 75% trường hợp thủ phạm là người anh hay người em trai, sau đó mới đến ông chồng, người bố hoặc người anh em họ hàng. Một số thống kê cho thấy tuổi trung bình của thủ phạm là từ 21 đến 25, còn tuổi trung bình của nạn nhân thường là từ 17 đến 20. Thông thường là những phụ nữ đã có chồng, hết 62% bị bắn chết.

Điều đáng ngạc nhiên là, qua tường trình của hai bác sĩ nói trên, phần đông những phụ nữ bị giết hại để bảo tồn danh dự gia-đình lại "vô tội". Phúc trình của Hiệp-Hội Phụ-Nữ Jordan chứng minh rằng "trong số 30 người phụ nữ bị hạ sát để bảo vệ danh dự gia-đình thì 29 người hãy còn trinh"! Những trường hợp khác tiết lộ rằng một số phụ nữ, dù bị hãm hiếp, vẫn bị gia-đình hành quyết để rửa nhục và bảo vệ danh giá giòng họ. Qua nghiên cứu hiện trường, hiệp-hội "Gặp-Gỡ Nhân-Loại Vì Quyền Phụ-Nữ" đặt vấn-đề về loại "danh dự" mà những kẻ giết người nhân danh bênh vực và bảo vệ để phạm tội.

Những kết luận của công trình nghiên cứu cho thấy rằng 50% những người được hỏi, cho rằng hành động thô bạo dành cho phụ nữ là một hiện tượng xã-hội, còn 47%

những người khác thì cho rằng luật lệ bảo vệ phụ nữ của Jordan cần phải tăng cường hơn nữa. Trong cuộc diện kiến đức vua Abdallah hồi tháng 4 năm 1999, một nhóm người của luật sư đoàn đã đề nghị tu chính luật hình sự liên quan đến những điều khoản đã lỗi thời vì hiện hữu trên 60 năm. Ngoài ra, luật này còn có những quy định dung hòa buộc tội thủ phạm một cách không đáng kể so với tội ác gây ra. Chẳng hạn như điều 340, ra đời năm 1960, quy định “kẻ nào bắt gặp quả tang và giết chết hoặc gây thương tích vợ hay một trong những người bà con thân thuộc ngoại tình, và cả tình nhân của họ nữa, đều được miễn tố”. Ngoài ra, điều 98 cũng ghi rõ là “ai gây án mạng trong cơn giận hoặc không còn tự chủ được vì nạn nhân có hành động không đúng có thể được giảm án”. Những thủ phạm trong các án mạng để bảo vệ danh dự chỉ bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm. Một vài gia đình bảo con trai chưa tới 18 tuổi đi hạ sát chị của nó để cho tòa án coi như là một tội ác của trẻ vị thành niên, chưa có trách nhiệm, mà phán quyết trường hợp giảm khinh.

Những người tranh đấu cho nữ quyền đặt vấn đề là nếu một người đàn bà bắt gặp quả tang chồng hay anh em trai ngoại tình thì bà có quyền giết như thế hay không? Trong trường hợp đó, liệu người phụ nữ kia có hưởng được trường hợp giảm khinh như đàn ông, con trai hay không? Câu trả lời là không. Như thế có nghĩa là những vụ hạ sát hàng loạt cứ tiếp tục xảy ra khi nào luật pháp vẫn còn bao che thủ phạm bằng cách tạo điều kiện cho họ chống chế hoặc, tệ hơn nữa, bằng cách khuyến khích họ!

Tòa án cho thú vật

Trong những năm gần đây, sau khi công cuộc đấu tranh vì quyền lợi người thiểu số hay để bảo vệ môi sinh xuất hiện ở các tòa án, ngày nay một vài quan trọng Hoa-Kỳ xác nhận rằng họ đang phấn đấu “tiến nhanh

tiến mạnh” theo dấu chân của các bậc tiền bối để dựng lên loại tòa án cho những thân chủ mang danh tính không giống tên họ con người như: Mực, Cò, Vện, Mướp, Tam Thể, v.v. Qua công tác biện hộ cho dưới ưi phường xiếc hay cho chó phòng thí nghiệm, những người hành nghề ngành luật đang hình thành một lãnh vực pháp lý mới mà đối tượng là thú vật. Hoạt động của các quan trọng này nhằm đả phá nguyên tắc căn bản của ngành luật Hoa-Kỳ, vốn cho rằng thú vật thuộc diện tài sản, của cải và như thế chẳng có chút quyền nào hết.

Dù đang ở bước đầu, nhưng vào mùa hạ năm 1999, ngành pháp lý thú vật đã vượt được một bước khá dài khi hai trường đại học luật bẽ thế của Mỹ, Harvard và Georgetown, cho biết là từ nay sẽ dạy về môn luật thú vật. Những năm gần đây, những người bảo vệ súc vật đã thắng nhiều vụ án đáng kể. Và kể từ 1994, trên toàn đất nước Hoa-Kỳ, ngành lập pháp đã cung cấp cho các quan trọng nói trên một thứ vũ khí mới, vì đối xử thú vật một cách tàn ác được coi như là một vi phạm trọng đại. Bà Joyce Tischler, chủ tịch Animal Legal Defense Fund, một hội mà ngân sách hàng năm lên đến 3 triệu Mỹ-kim, hân hoan tuyên bố: “Chúng tôi đã thành lập được một lãnh vực pháp lý mới. Chúng tôi đã học về ngành nghề này và nay chúng tôi tập trung vào tương lai.”

Đối với những người chỉ trích chuyện này thì quyền của thú vật là một điển hình mới về tính phi lý của hệ thống pháp lý. Quyền này sẽ bắt buộc người ta phải xét lại hệ thống

kinh-tế từ bao lâu nay lấy việc khai thác thú vật làm căn bản và như thế có thể sẽ gây nhiều sóng gió cho tòa án. Ông Richard Epstein, giáo sư luật khoa ở Chicago, đặt vấn đề: “Thế thì vi khuẩn cũng sẽ có quyền chớ gì? Xã hội chúng ta sẽ còn lại những gì khi thú vật không còn được coi là của cải vật chất mà là những sinh vật có trách nhiệm và đối tượng của luật pháp?” Trong những vụ kiện đòi bồi thường thiệt hại liên quan đến các sai lầm của ngành thú y hoặc cái chết của một con thú nuôi làm bạn, một vài luật sư đã đòi được số tiền lên đến 15 nghìn mỹ-kim.

Tại Hoa-Thịnh-Đốn, cách nay 6 năm, hai thầy cãi phục vụ cho Ralph Nader, tay cự phách trong việc bảo vệ người tiêu dùng, đã thành lập một văn phòng chuyên về luật thú vật. Văn phòng Meyer & Glitzensteine này, hiện nay có 5 luật sư, chuyên cãi những vụ phức tạp liên hệ đến thú vật, chẳng hạn như vụ kiện lên nhà chức trách liên bang về cung cách đối xử với voi phường xiếc. Hồi giữa tháng 8 vừa qua, các quan trọng của văn phòng này đã thắng một vụ kiện quan trọng khi nội vụ được đưa lên đến Tối Cao Pháp-Viện bang Pennsylvania. Ban tổ chức cuộc thi bắn bò câu hàng năm ở Hegins (bang Pennsylvania) phải hủy bỏ cuộc tranh tài, đã có 25 tuổi đời, vì các thầy cãi của văn phòng Meyer & Glitzenstein đã yêu cầu tòa án ra lệnh hủy bỏ, với lý lẽ là hành động đó ác độc đối với thú vật.

Các luật sư này cũng được động viên trong công tác của họ với bản án vô tiền khoáng hậu liên quan đến con dã nhân bị nhốt cô đơn trong



chuồng sở thú. Năm 1998, tòa thượng thẩm liên bang ở Hoa-Thịnh-Đốn đã tạo cơ sở pháp lý cho một người đi xem thú kiện nhà nước về tội để cho dã nhân phải sống cách biệt với đồng loại.

Trong khi một vài luật sư cho biết là họ chuyên cãi cho thú vật là vì muốn cho tâm địa con người biến chuyển thì những thầy cãi khác lại cho rằng đây là một dịch vụ hái ra tiền. Luật sư “chém” thân chủ của họ vốn là những con người, chủ của các thú vật mà họ nuôi làm bạn. Còn nhiều hiệp hội, như Animal Legal Defense Fund, thì trả lương cho những luật gia, và các thầy kiện của những nhóm áp lực công nghiệp thì tiết lộ rằng nhiều hội bảo vệ súc vật sẵn sàng chi ra hàng triệu mỹ-kim vào việc thưa kiện để cho dự án của họ có khả năng tiến nhanh tiến mạnh.

Những người chống đối phong trào bênh vực quyền của thú vật, nhất là những nhà chăn nuôi đại quy mô và những phòng thí nghiệm y dược, thường dùng thú vật để thí nghiệm, lo sợ rằng những quyết định mới đây sẽ mở đường cho nhiều chuyện lòi thoi khác nữa. Trái lại, phe ủng hộ quyền thú vật nhắc lại rằng trước kia những luật gia đấu tranh cho quyền công dân và việc bảo vệ môi trường cũng bị chọc què như thế. Nhiều thầy cãi cũng nêu ra nhiều điều tương tự của các bậc tiền bối của họ trong việc đấu tranh cho công cuộc hội nhập sắc dân hoặc cho không khí trong lành.

Quyền thú vật cũng có một tạp chí chuyên đề, *Animal Law*, do trường luật đã từng tung ra tạp chí luật về môi sinh cách nay 30 năm, xuất bản. Tuy nhiên, các trạng sư chuyên bênh vực cho súc vật cũng cho biết rằng giữa họ và các đồng nghiệp có một vài điểm khác biệt. Chẳng hạn như có nhiều luật sư tuyên bố rằng họ chỉ ăn rau cải, không ăn thịt vì, theo bà Tischler thì “Tôi cam kết không ăn thịt những thân chủ của tôi”!

Nước Cuba bị thừa hiếp dâm

Họ gặp nhau trong nhà thờ, yêu nhau rồi cưới nhau. Trong 11 tháng, cặp vợ chồng này vui hưởng hạnh phúc trong cuộc sống lứa đôi. Thế nhưng, ngày nay Ana Margarita Martínez quả quyết là bị hãm hiếp mỗi khi hai ông bà làm tình với nhau! Nhưng, kẻ hiếp bà không phải là đức lang quân, Juan Pablo Roque, mà là đất nước Cuba xã-hội chủ-nghĩa! Chuyện khó tin, nhưng có thật.

Hồi đầu tháng 8 năm 99, bà Martínez đã đâm đơn lên tòa án Miami để xin bồi thường thiệt hại thể xác. Bà thưa nước cộng hòa Cuba lạm dụng tình dục vì người mà bà đã kết hợp trước mặt Chúa, bất chấp sáng trăng hay tối trời, là một tên gián điệp của Fidel Castro. Bà nại có rằng cuộc hôn nhân giữa Roque và bà chỉ là “một cái cớ để ông này hành nghề điệp viên cho một quốc gia chuyên khủng bố”.

Đây là một vụ đòi bồi thường thiệt hại vô tiền khoáng hậu. Lần đầu tiên một đất nước có chủ quyền bị thưa kiện vì tội cưỡng dâm. Bà Martínez nói thêm rằng, nếu như bà biết Roque là một tên gián điệp của Cuba thì bà chẳng thèm trò chuyện với hắn. Là một thanh niên điển trai và lực lưỡng, Roque đã bơi qua biển hồi năm 1992 và xin tỵ nạn chính-trị tại căn cứ Guantánamo của hải quân Hoa-Kỳ, dưới danh nghĩa là một cựu thiếu tá không quân Cuba, đào thoát vì bất mãn. Cũng trong năm đó, Roque gặp Martínez và kết hôn vào năm 1995.

Ẩn càn, chăm chú với hai người con riêng của Martínez, Roque đóng một vai trò tích cực trong cộng đồng người Cuba lưu vong ở Miami. Ông đứng ra thành lập hiệp hội cựu sĩ quan Cuba và gia nhập nhóm lưu vong Hermanos al rescate. Với sự giúp đỡ của Tổ-Chức toàn quốc người Mỹ gốc Cuba, một tổ chức tích cực chống Castro, Roque đã xuất bản quyển “Kẻ Đào-Thoát”, một tác phẩm có tính cách tự truyện.

Ông cũng đã hốt được 6700 mỹ-kim, với tư cách điệp chỉ viên của FBI qua việc cung cấp tin tức liên quan đến những nhóm lưu vong và những người buôn bán cần sa ma túy.

Năm 1996, một hôm trước ngày 2 phi cơ của Hermanos al rescate bị máy bay Mig Cuba bắn rơi, Roque nói với vợ là ông đi Key West (bang Florida) để lái tàu. Hai hôm sau, Roque xuất hiện trên truyền hình Cuba, tố giác rằng Hermanos al rescate là một tổ chức khủng bố và tiết lộ rằng ông ta là điệp viên hai mang. Bà Martínez cho biết là phải qua nhiều tháng chữa trị tâm lý mới khắc phục được tác hại mà sự phản bội của chồng bà đã gây ra. Bà cũng xin tòa hủy bỏ hôn thú với Roque và viết quyển *Estrecho de traición* (Eo biển phản bội), ra mắt độc giả nay mai.

Vai trò chính xác của Roque trong vụ hai phi cơ bị hạ không rõ rệt lắm. Nhưng đầu năm đó, ông bị tòa án liên bang Mỹ truy tố trong khuôn khổ một vụ án liên quan đến một tổ chức bị cáo về tội làm gián điệp cho Cuba. Ngoài ra, cũng có lệnh bắt giam Roque về tội làm gián điệp cho nước ngoài mà không có phép của Hoa-Thịnh-Đốn. Gia-đình của 4 người chết trong vụ phi cơ bị hạ nói trên cũng đã đâm đơn kiện Cuba, và một quan tòa liên bang ở Miami đã xử bồi thường thiệt hại cho họ trên 187 triệu Mỹ-kim. Số tiền này lấy ở khoản tài sản bị phong tỏa của Cuba, nhưng cho đến hôm nay họ chưa nhận được đồng xu nào hết.

Bà Martínez cho biết rằng bà vẫn chưa nguôi giận về thái độ phản bội của chồng. Bà không thể nào quên được những lời tuyên bố của Roque khi hắn trở về Cuba. Được hỏi là ông hối tiếc gì nhất trong những ngày sinh sống ở Miami, Roque đáp: “Chiếc xe Jeep Cherokee.”

Phòng triển lãm không tranh

Cũng như bao làng xã khác của Pháp, Auvers-sur-Oise (thuộc tỉnh Val d'Oise vùng ngoại ô tây bắc Ba-

Lê) sẽ chẳng được ai biết tới nếu như nhà danh họa Van Gogh không chọn “nơi này làm quê hương”. Ngày 20.5.1890, Vincent Van Gogh đã đi xe lửa đến nơi mà ông không ngờ là mức đến cuối cùng của đời ông. Lúc đó, Auvers-sur-Oise là một ngôi làng hai nghìn dân cư trải dài giữa con sông Oise và triền núi đứng đầy đầy hẻm đá được khai thác để lột những đại lộ danh tiếng của kinh đô ánh sáng Ba-Lê. Đến nơi, Van Gogh chọn một căn phòng rẻ tiền nhất của quán trọ Ravoux, đối diện với nhà việc của Auvers. Ông cho rằng làng Auvers là một nơi “đẹp hết xẩy”. Y như rằng, nơi này gợi lên trong tâm hồn nghệ sĩ của Van Gogh nhiều “yên-sĩ-phi-lý-thuần” và ông đã có một thời kỳ sáng tác sung túc khi tạm trú ở Auvers. Ngày ông tự tay kết liễu cuộc sống (27.7.1890) ở tuổi 37, Van Gogh đã để lại 72 tác phẩm liên quan đến Auvers và dân cư làng này. Có nhiều bức danh họa khác cũng đã chọn Auvers-sur-Oise làm đề tài như Daubigny, Corot, Cézane,...

Ngày nay, hàng năm có khoảng bốn trăm nghìn du khách từ khắp nơi trên thế giới, đổ về Auvers-sur-Oise để qua ngang ngôi thánh đường của thế kỷ thứ XI, rồi đến viếng nghĩa trang, nơi Vincent nghìn thu yên nghỉ dưới lớp cây trường xuân dày đặc, bên cạnh Théo, bào huynh của ông. Du khách Nhật để rượu Saké ở ngôi mộ Van Gogh như là lễ vật cho người quá cố. Nhiều bảng chỉ dẫn cho du khách biết những địa điểm mà Van Gogh và nhiều nhà danh họa khác đã đặt giá vẽ. Thế nhưng, khác với 2 triệu du khách hàng năm đến viếng viện bảo tàng Orsay (Ba-Lê), khách đến thăm Auvers không được xem bất kỳ một tác phẩm nào của họa phái ấn tượng hết.

Ông Jean-François Arocas, người quản lý lâu đài Auvers, tỏ ý tiếc: “Giá mà có vài ba tác phẩm để trưng bày thì thật là tuyệt, nhưng nhiều tiền quá. Thế nên chúng tôi khuyến khích du khách đi thăm những địa điểm đã tạo cảm hứng cho những

nghệ sĩ.” Là tài sản của hội đồng tỉnh hạt, lâu đài này được mở cửa từ năm 1994 cốt để du khách đến thưởng lãm. Qua mấy vi tính của cuộc trưng bày được tổ chức tại chỗ, khách đến thăm có thể sống lại bối cảnh đã từng làm đề tài sáng tác cho những họa phẩm thuộc trường phái ấn tượng. Patrice Cros, người thực hiện dự án này, đã đem kỹ thuật của thế kỷ XXI ứng dụng vào tác phẩm của những bậc thầy thế kỷ XIX, bằng cách sử dụng hình ảnh 3 chiều đưa người xem vào “nội tạng” của một vài tác phẩm lừng danh nhất của Van Gogh. (Tham khảo các trạm xa lộ thông tin như: www.chateau-auvers.fr và www.auvers-sur-oise.com). Kết quả rất ngoạn mục và nặng tính thương mại.

Nằm dưới chân đồi của lâu đài Auvers, quán trọ Ravoux vẽ nên một bức tranh tương phản đậm nét. Lúc nhà kinh doanh người Bỉ, Dominique-Charles Janssens, mua cơ sở này hội đồng tỉnh hạt chưa thấy được giá trị thương mại của nơi mà Van Gogh đã tạm cư. Trong tinh thần bo bo gìn giữ tính chất thân thương của địa điểm, ông Janssens phân trần: “Tôi là người duy nhất bảo vệ được một cách nguyên vẹn địa điểm, nơi nhà danh họa đã sinh sống.” Ông khước từ không tiếp những nhóm du khách đông đảo và mua lại những bất động sản xung quanh quán trọ vì không muốn thấy những tiệm bán hàng kỷ niệm hoặc quán ăn mọc lên. Vì vậy mà ông bị cho là người chủ trương kỳ thị. Thế nhưng, ông vui lòng chấp nhận, dĩ nhiên là đến một mức độ nào đó thôi vì làm thế “Đâu phải tôi lừa lọc để hốt bạc, mà vì tôi muốn cho thiên hạ trân trọng danh tài quá cố. Tôi thường nói với khách đến thăm là ở đây đâu có gì để xem, mà chỉ để cảm thông.”

Thái độ quyến luyến của ông Janssens đối với quán trọ đặc biệt này mang tính chất gần như là thiên định. Trước kia, ông là giám đốc thương mại cho một công ty đa quốc gia Bỉ. Năm 1985, vào một đêm tối trời, tại một đèn đỏ ngã tư ở Auvers,

một người tài xế say xỉn đã tông vào dít xe của ông. Trên giường bệnh, đọc biên bản cảnh sát ông mới biết rằng tai nạn đã xảy ra cách nơi Van Gogh từ trần chỉ năm ba bước. Thương tích lành lặn, nghĩ rằng định mệnh đã quyết định cho mình nên ông thấy cần phải mua quán trọ kia rồi biến nó thành một nơi để cho thiên hạ tưởng nhớ đến danh họa. Janssens đã chi ra 70 triệu quan Pháp (lỗi 12 triệu Mỹ-kim) để tái thiết cơ ngơi và trả lại cho nó hình ảnh xưa cũ, thậm chí làm những thức ăn mà Van Gogh thường dùng ở phòng ăn của quán trọ ngày đó. Ông tuyển dụng những chuyên viên, đã từng làm việc ở xưởng đá Lascaux, để tái tạo những bức tường màu trắng lốm đốm những vết ẩm màu nâu dọc theo cầu thang nhỏ hẹp đi lên gác xếp của người nghệ sĩ nổi tiếng. Khách đến xem phải lên từng nhóm 6 người vì căn phòng quá chật hẹp, được soi sáng qua chiếc cửa sổ con trỏ trên nóc nhà. Căn phòng, với bốn bức tường trơ trụi, cũng trống tuếch. Vì ông Janssens muốn để cho khách chiêm ngưỡng “tượng tượng” ra lối bày biện của người nghệ sĩ quá cố. Nếu Janssens ăn nên làm ra với dự án này thì những bức tường của căn phòng sẽ không mãi mãi trơ trụi đâu.

Ngày 10.6.1890, Van Gogh thư cho ông anh Théo: “Một ngày nào đó, tôi cũng sẽ tìm cách triển lãm tranh trong một quán cà-phê.” Nhà kinh doanh người Bỉ nói trên định biến ước mơ của người nghệ sĩ lừng danh kia thành hiện thực. Ông định gom góp cho được 30 triệu Mỹ-kim để mua một trong những bức tranh đồng lúa mì mà Van Gogh đã sáng tác tại Auvers. Janssens kể rằng: “Từ ngày tôi mua quán trọ này, thiên hạ nghĩ rằng tôi điên. Thế nhưng, đây sẽ là quán cà-phê duy nhất trên thế giới có được một bức tranh của Van Gogh.” Từ nay cho đến khi ước mơ của Van Gogh trở thành hiện thực, Auvers-sur-Oise vẫn cứ tiếp tục là một viện bảo tàng thiên nhiên, chẳng có bất cứ một họa phẩm nào. ●



Chuyện “Người Trung Quốc Can Đảm”

Sơn Tùng

Gần đây, trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại người ta xầm xì bàn tán nhiều đến cuốn sách của một tác giả Trung Hoa: cuốn *Người Trung Quốc Xấu Xí* của Bá Dương do ông Nguyễn Hồi Thủ dịch sang tiếng Việt.

Người ta bàn tán vì chuyện người Tàu nói xấu... Chết thì ít, mà vì “người Trung Quốc xấu xí” sao có vẻ hao hao giống “người Đại Nam bốn ngàn năm văn hiến” của ta thì nhiều. Xin dẫn chứng vài thí dụ.

Về cái tính tự ti và tự kiêu của người Tàu, ông B. Dương viết: “Một đẳng tuyệt đối tự ti, một đẳng tuyệt đối tự kiêu. Lúc tự ti thì thành ra tôi tớ, nghĩ mình không bằng đồng phân chó. Lúc tự kiêu thì thành ra ông chủ, xem mọi người đều là cứt chó hết, chẳng đáng cho mình quan tâm đến. Riêng bản thân mình thì lại không hề biết tự tôn (tự trọng) là gì.

“Một người có được một thành tựu nho nhỏ đã hoa mắt, ù tai, đứng không vững vì lên cơn sốt. Viết được vài ba bài văn đã thành văn hào. Đóng được hai cuốn phim đã là ngôi sao sáng của nền điện ảnh. Có được chút ít quyền nghiễm nhiên thành cứu tinh của nhân dân. Qua Mỹ học được hai năm đã trở thành chuyên gia. Một kiểu thói phồng tự nhiên như người Trung Quốc không còn ai biết ngượng mới thật là kinh.”

Về tinh thần chia rẽ, “người Trung Quốc can đảm” Bá Dương viết: “...Chỗ nào có người Trung

Quốc là có đấu đá. Người Trung Quốc vĩnh viễn không đoàn kết được, tựa hồ trên thân thể họ có những tế bào thiếu đoàn kết.

“Vì vậy khi người nước ngoài phê phán người Trung Quốc không biết đoàn kết thì tôi chỉ xin thưa: ‘Anh có biết vì sao người Trung Quốc không đoàn kết không? Vì Thượng Đế muốn thế. Bởi vì nếu một tỉ người Hoa đoàn kết lại, vạn người như một, anh có chịu nổi không? Chính ra Thượng Đế thương các anh nên mới dạy cho người Hoa mất đoàn kết.’ Tôi tuy nói thế nhưng rất đau lòng.

“...Những người sống tại Mỹ đều thấy rõ điều này: đối xử với người Trung Quốc tệ hại nhất không phải là người nước ngoài mà chính lại là người Trung Quốc với nhau; bán rẻ người Trung Quốc, hăm dọa người Trung Quốc lại cũng không phải là người Mỹ mà là người Hoa.

“...Cho nên kẻ thù của người Trung Quốc lại chính là người Trung Quốc”.

Về sự ăn ở thiếu vệ sinh của người Tàu, ông Bá Dương tự thán: “Một trong những đặc tính rõ nhất là dơ bẩn, hỗn loạn, ồn ào. Cái bếp của chúng ta vừa bẩn vừa lộn xộn. Nhà của chúng ta cũng vậy. Có nhiều nơi, hễ người Trung Quốc đến ở là những người khác phải dọn đi. Tôi có một cô bạn trẻ tốt nghiệp đại học chính trị. Cô này lấy một người Pháp rồi sang Paris sinh sống. Rất nhiều bạn bè đi du lịch Âu Châu đều ghé nhà cô trú chân. Cô ta bảo với tôi: ‘Trong tòa nhà tôi ở, người Pháp

đều dọn đi cả, bây giờ toàn người Á Đông nhảy vào.’ Người Á Đông có khi là người Châu Á nói chung, có khi lại chỉ là người Trung Quốc. Tôi nghe nói vậy rất buồn, nhưng khi đi xem xét tận mắt mới thấy chỗ nào cũng đầy giấy kem, vỏ hộp, giày dép bừa bãi, trẻ con chạy lung tung, vẽ bậy lên tường, không khí trong khu bốc lên một mùi ẩm mốc.

“...Còn như nói đến ồn ào, cái mồm người Trung Quốc thì to không ai bì kịp và trong lãnh vực này thì người Quảng Đông chiếm giải quán quân. Tại sao tiếng nói người Trung Quốc lại to? Bởi tâm không yên ổn. Cứ tưởng lên cao giọng, to tiếng là lý lẽ mình mạnh. Cho nên lúc nào cũng chỉ cốt nói to, lên giọng, mong lý lẽ đến với mình.

“Tôi nghĩ những điểm này cũng đủ để làm cho hình ảnh người Trung Quốc bị tàn phá và làm cho nội tâm của mình không yên ổn. Vì ồn ào, dơ bẩn, hỗn loạn bên ngoài dĩ nhiên ảnh hưởng đến nội tâm, cũng như sáng sủa, sạch sẽ với lộn xộn, dơ bẩn là hai thế giới hoàn toàn khác xa nhau.”

Về cái nền giáo dục nhồi sọ ở Đài Loan và tại Hoa Lục, tác giả Bá Dương phát biểu: “Ở nước ngoài, có lúc tôi dừng lại trong công viên nhìn trẻ con ngoại quốc thấy sao chúng sung sướng thế. Trong lòng tôi lúc ấy tự nhiên cảm thấy thêm thương quá. Chúng không phải mang gánh nặng, con đường chúng đi bằng phẳng, rộng rãi quá, tâm lý khoẻ mạnh, sung mãn, khoan khoái. Con

trẻ Đài Loan chúng ta đến trường học đeo kính cận, mặt khó dăm dăm vì phải đối phó với áp lực bài vở. Mẹ ngất ngã xuống đất, con đến đỡ mẹ dậy, mẹ kêu rống lên: 'Mẹ cố chết cũng chẳng việc gì đến con! Con đi học bài đi! Đi học bài đi!'

"Lại nhìn về trẻ con ở Trung Hoa Lục Địa, từ nhỏ đã phải học đánh đấu nhau, lừa dối bịp bợm nhau, lại luyện tập cách lừa thầy, phản đồng chí, phải học cách bók phét, bịa đặt. Một nền giáo dục đáng sợ thay! Một thế hệ nữa những đứa trẻ này lớn lên sẽ như thế nào?"

Về tinh thần ngoan cố của đồng bào mình, ông B Dương tự thú: "Người Trung Quốc không quen nhận lỗi và có thể đưa ra hàng vạn lý do để che giấu cái sai trái của mình. Người Trung Quốc có một câu tục ngữ: 'Đóng cửa suy gẫm lỗi lầm (bế môn tư quá). Nghĩ về lỗi lầm của ai? Dĩ nhiên là của đối phương.

"Người Trung Quốc không thể nhận lỗi nhưng cái lỗi vẫn còn đó, đầu phải vì không nhận mà nó biến mất. Để che đậy một lỗi của mình, người Trung Quốc không nề hà sức lực tạo nên càng nhiều lỗi khác hòng chứng minh rằng cái đầu tiên không phải là lỗi, cho nên có thể nói người Trung Quốc thích nói khoác, nói suông, nói dối, nói láo, nói những lời độc địa.

"...Hễ có dính tới lập trường chính trị hoặc tranh quyền đoạt lợi là những lời nói độc địa sẽ được tuôn ra vô hạn định khiến cho ai nấy nghe cũng phải tự hỏi: 'Tại sao người Trung Quốc lại độc ác và hạ lưu đến thế?'"

Và đây mới là cái bản tính mà không biết Tàu với ta, ai hơn ai: tính ươn hèn khiếp nhược. Người Trung Quốc can đảm Bá Dương viết như sau: "Người Trung Quốc tựa hồ không có tự tôn (tự trọng) nên đối với nhau rất khó có một quan niệm bình đẳng. Nếu anh không phải là chủ nhân của tôi thì tôi là chủ nhân của anh. Tình hình này đưa đến một tâm trạng vừa bế tắc vừa không thể nhận sai lầm của mình. Mà sai lầm

tiếp diễn hoài lại gây ra một tâm trạng thường xuyên lo sợ.

"Hãy lấy một ví dụ: Tôi có một người bạn ở Đài Loan mắc bệnh nặng phải đưa vào nhà thương trung tâm, bác sĩ tiếp bao nhiêu ống thuốc mới cứu sống được. Hai ba hôm sau, người nhà thấy tiền nhà thương này quá đắt muốn chuyển anh sang một bệnh viện bình dân, đến nói chuyện với bác sĩ điều trị, ông này nổi trận lôi đình la: 'Cứu sống ông ấy chẳng phải là chuyện dễ, bây giờ lại muốn đổi bệnh viện à?' Nói xong, sai người rút hết các ống thuốc ra làm bệnh nhân xuýt nữa toi mạng.

"Anh bạn lúc kể chuyện này cho tôi lòng vẫn còn đầy bi hận. Tôi nói với anh: 'Anh cho tôi biết tên tay bác sĩ ấy đi. Tôi viết một bài vạch mặt nó ra.' Anh ta giật bắn mình, vội nói: 'Ấy, anh đừng bộp chớp, hiếu sự. Biết thế này tôi đã chẳng kể cho anh nghe làm gì.' Nghe thế tôi muốn điên lên. Tôi bảo: 'Anh sợ cái gì? Nó giỏi lắm cũng chỉ là bác sĩ thôi. Nếu anh bị bệnh lại, anh không đến nó thì thôi chứ chả nhẽ nó lại tự đến trị bệnh cho anh để báo thù à? Nếu có chuyện gì thì tôi đối phó với nó chứ can dự gì đến anh. Bài viết là do tôi, tôi không sợ thì anh sợ gì?'"

"Bạn tôi bảo: 'Anh là đồ bạt mạng!'"

"Thay vì khen ngợi sự can đảm của tôi thì anh lại chê trách tôi... hiếu sự. Tựu trung anh là người bạn tốt, không muốn tôi đi chuốc họa vào thân.

"Khi mọi người Trung Quốc đều sợ sệt đến độ không còn biết quyền lợi mình là gì thì làm sao còn biết đấu tranh, gìn giữ nó được? Một khi gặp chuyện gì xảy ra lại nói: 'Bỏ qua cho rồi!'"

"Mấy chữ 'bỏ qua cho rồi' này đã giết hại không biết bao nhiêu người Trung Quốc và đã biến dân tộc Trung Quốc thành một dân tộc hèn mọn. Cái nào trạng sợ hãi này đã nuôi dưỡng bao nhiêu bạo chúa, làm tổ ấm cho bao nhiêu bạo quan. Bọn bạo chúa, bạo quan chỉ cần dân chúng bo bo giữ mình là được cho nên người Trung Quốc mới càng ngày càng khốn đốn như thế."

Những điều trích dẫn trên đây chỉ là vài cái tính "chưa được tốt" của người Tàu đã được "người Trung Quốc can đảm" Bá Dương tự vạch áo cho người xem lưng trong cuốn Người Trung Quốc Xấu Xí.

Nhưng hình như người Trung Quốc cũng không đến nỗi "xấu xí"



lắm, vì tác giả Bá Dương đã không bị đồng bào và đồng hương kết tội là “Hán gian”, là Tàu nói xấu... Chết, mà còn được nhiều nơi mời tới diễn thuyết để mổ xẻ thêm về những điều tố khổ của ông.

Đọc cuốn *Người Trung Quốc Xấu Xí*, tôi... trộm nghĩ hình như “người Việt cao quý” chúng ta đang cần một ông Bá Dương.

Mới đây, đọc bài *Mình Lại Giật Mình* của cựu Nghị sĩ Phạm Nam Sách, tôi hơi mừng khi cụ Sách can đảm mượn lời một ông bạn cựu đại tá để viết như sau:

“Yêu nước và muốn cứu dân trong hoàn cảnh hiện tại thật khó khăn. Đồng bào mình không có tập quán nước trước, nhà sau nên việc nhà thì thờ ơ lãnh đạm. Ngày xưa thành đổ đã có vua lo, việc gì gái hoá lo ngày lo đêm, bây giờ vua còn đâu nữa mà lo thành đổ giùm chúng ta. Chỉ có chúng ta tự lo với nhau thôi, nhưng chúng ta ích kỷ và hèn nhát quá. Chủ nghĩa cá nhân mạnh trong mình thật. Người bạn bên trời Tây nói với tôi: ‘Người Việt mình không có Mạnh Thường Quân mà chỉ có Lê Chiêu Thống.’ Hồ Chí Minh và bè lũ đem thân làm trâu ngựa cho Cộng sản Quốc tế Thứ ba cũng là hậu quả của dòng máu Lê Chiêu Thống.”

Cũng vẫn qua lời ông bạn cựu đại tá, cụ Sách trách người Việt Quốc Gia:

“Chúng mình bỏ lỡ nhiều cơ hội quá, tại sao thế nhỉ? Tại sao vào năm 1945, cha anh chúng ta không mạnh bạo giắt quyền bính từ Nam Triều mục nát, phong kiến, bất lực, rồi thiết lập nền Cộng Hòa, xây dựng dân chủ? Đảng phái hồi đó đi đâu, Việt Nam Quốc Dân Đảng với hào quang Yên Bái, Đại Việt Quốc Dân Đảng với chủ nghĩa Dân Tộc Sinh Tồn thật thực tế và thực tiễn, Đại Việt Duy Dân với kho tư tưởng tuyệt vời của Thư ký trưởng Lý Đông A, Đại Việt Quốc Gia Liên Minh với chủ trương dựa vào Nhật Bản giành độc lập... và những người yêu nước,

thương nòi, giàu lòng hy sinh, mẫn tiệp trí tuệ, những Hồ Hữu Tường, Tạ Thu Thâu, Trần Văn Ân, những kẻ Đệ tứ quốc tế, tất cả đi đâu? Sao không nhìn ra thế cuộc, Nhật Bản đầu hàng, Đông Dương bỏ trống vì Pháp chưa kịp sửa soạn đồ quân, Bảo Đại nhận quyền bính mà bất lực. Cụ Trần Trọng Kim gàn dở với cái Nho học lỗi thời, toàn dân trào dâng tình cảm yêu nước đang chờ đợi từng giờ từng phút. Ngót thế kỷ Pháp thuộc khiến lòng người căm hờn ngùn ngụt, dăm năm Nhật bóc lột hà hiếp, cả Pháp, cả Nhật đều là những kẻ thù, đều là đối tượng của cách mạng nổi dậy Thời đúng quá, thế cũng sẵn sàng, mà cha anh chúng ta ở đâu để đến nỗi cuộc mít-tinh lịch sử của quần chúng ngày 19 tháng 8 bị Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng phỗng tay trên, giương được ngọn đảng kỳ cộng sản nên đỏ sao vàng. Kẻ nào nắm được thời cuộc kẻ ấy giành được quyền bính. Trách móc cha anh có tội nghiệp lắm không? Tôi nghĩ không, nhưng tôi cho là vô ích. Muốn anh bạn đừng than thân trách phận nữa. Chúng ta bỏ lỡ nhiều cơ hội chứ không phải chỉ một cơ hội của 1945. Này nhé, 1949 khi thực dân Pháp nhượng bộ trong lá bài Bảo Đại, nếu chúng ta ngấm ngấm xây dựng lực lượng quốc dân, mượn chế độ Bảo Đại làm bình phong mà nuôi dưỡng sức mạnh quốc dân, vừa dạy nhau, vừa giáo dục quần chúng, vạch rõ chiến lược bộn Đệ tam Quốc tế ở nước ta, gây mầm bén rễ cho Quốc Dân Cách Mạng. Nếu cha anh chúng ta nhìn ra thế chiến lược quốc tế lúc ấy, thực dân Pháp rồi sẽ bại trận ở Đông Dương, Hoa Kỳ sẽ thay thế bày ra trận tuyến cản ngăn làn sóng đỏ, các cụ sẽ tìm ra mối liên lạc với Hoa Kỳ, vận dụng một thế cờ mới sau đình chiến chia đôi đất nước. 1954, thế cuộc thật đẹp chẳng kém gì 1945. Hoa Kỳ thiếu hẳn kiến thức về địa lý nhân văn Việt Nam, hoặc chỉ biết nước ta qua Thiên Chúa Giáo. Tại sao chúng ta để ông Ngô Đình Diệm

là nhân vật được Hoa Kỳ lựa chọn thay vì một nhân vật quốc dân rất quần chúng, đứng ngoài tôn giáo, có hào quang quy tụ lòng người, có đầu óc cách mạng, biết tâm tình quốc dân, biết nguyện vọng giống nòi? Tại sao không một nhân nhân vật nào xuất hiện làm việc này?”

Tại sao thế nhỉ? Và lúc đó cụ Phạm Nam Sách đang ở đâu? Hình như cụ Sách cũng là một chính khách ở Sài-Gòn, rồi một nghị sĩ ở Thượng Nghị Viện Việt Nam Cộng Hoà, quyền thế đầy mình, bỗng lộc phù phê, sao cụ cũng chẳng nhìn thấy gì cả để đến nỗi phải chạy lấy thân vào giờ chót, bỏ lại chiến sĩ và “quốc dân” cho quân thù tàn sát, đầy ải?

Chẳng thấy ông bà lớn nào, từ nhà binh đến nhà nước, tự nhận là mình đã có tội trong việc để nước mất vào tay Cộng sản. Ông nào còn chút liêm sỉ thì im lặng trong bóng tối, có ăn năn hối lỗi hay không thì không biết, nhưng những người không chịu im lặng thì chỉ nghe họ đổ tội cho người khác, còn mình thì đầy công trạng, cực kỳ tài giỏi, và hết sức anh hùng (dù là đã đào ngũ và bỏ chạy ra ngoại quốc), và đòi tiếp tục lãnh đạo “quốc dân” để ...kháng chiến hay làm cách mạng, lật đổ Cộng sản.

Về cái tính “không bao giờ chịu nhận lỗi” có lẽ ta đã ăn đứt người Tàu. “Ta” đây là chỉ nói đến người Việt Nam “không Cộng sản”. Còn “những người anh em ở phía bên kia” thì khỏi nói, họ là “những đỉnh cao trí tuệ” không bao giờ làm lỗi, dù là đã đưa đất nước... lên hạng nghèo đói nhất thế giới. Và cả những người đã “bỏ đảng” như Bùi Tín, Vũ Thư Hiên... vẫn ngoan cố không chịu nhận đã lầm đường lạc lối.

Thế còn nạn chia rẽ?

Trước nạn chia rẽ trong các cộng đồng người Việt, người Tàu thường được ta lấy để “làm gương” về... tinh thần đoàn kết. Đọc ông Bá Dương mới biết sự “đoàn kết” của người Tàu chỉ là một huyền thoại. Ta vẫn còn khá hơn người Tàu, trong cơ thể

người Việt Nam không có những “tế bào chia rẽ” như người Tàu, nhưng chỉ tại người khác không chịu... đoàn kết với mình. Muốn có đoàn kết thì anh phải đoàn kết với tôi và để tôi lãnh đạo. Vì vậy mà trong các cộng đồng người Việt, các “lãnh tụ” chỉ có... chính mình để lãnh đạo.

“Ta” cũng hơn “người Trung Quốc xấu xí” của ông Bá Dương rất nhiều về cái tính tự ti và tự kiêu không biết ngượng. Khi còn ở trong bóng tối, người ta sẵn sàng tự xem mình như đàn em, như đầy tớ, chứ

không đến nỗi là ...cục phân chó như người Trung Quốc, và khi có cơ hội “bốc” lên được một tí, những người này cũng không đến nỗi coi thiên hạ như “đồng cứt chó”. Họ chỉ coi bạn bè, ân nhân... như kẻ thù để làm mục tiêu thóa mạ, phỉ báng, tấn công.

Về phương diện văn nghệ, ta cũng không đến nỗi như người Trung Quốc (viết được vài ba bài văn đã thành văn hào), các nhà văn nhà thơ của ta chỉ thích tự coi mình là “nhà văn lớn”, “nhà thơ lớn”, và nhờ bạn bè tặng bốc mình, hay tặng

bốc lẫn nhau. Không có ai tặng bốc mình thì... tự mình viết bài, ký tên tự vái lạy mình. Mới tập tễnh lên sân khấu làm hề đã lên mặt coi khinh những đàn anh đi trước, tự coi mình là cái thứ gì đó chứ không phải hề, dù rằng cái nghề giúp vui thiên hạ ấy cũng là một nghề lương thiện!

Chỉ riêng cái tính “bỏ qua cho rồi” thì quả thật, không biết ai hơn hai. Người Tàu nổi tiếng là không thích “hiếu sự”, đúng như lời ông Bá Dương. Ở đâu, họ cũng chỉ cốt làm ăn kiếm tiền, không muốn dính dáng tới những cuộc tranh chấp. Họ đứng ngoài mọi cuộc xung đột. Họ cho đó là một triết lý khôn ngoan. Ta cũng “khôn ngoan” không kém. Nào là “mũ ni che tai”, nào là “chín bỏ làm mười”, nào “dĩ hòa vi quý”... Nhỏ, như “Loạn Văn Bút” kéo dài mấy năm nay, người ta nghe được rất ít những tiếng nói đồng đặc trong làng văn, làng báo, vì vậy mà vài kẻ cầm bút bất lương có thể tiếp tục đưa tổ chức quan trọng này vào chỗ tể liệt. Nhiều người cầm bút có lương tri, biết phải trái ở đâu, nhưng họ chọn thái độ đứng ngoài, đứng giữa, hay đứng trên. “Đại” gì mà dính líu vào để bị nghe chửi và lăm thân!

Thái độ “khôn ngoan” này cũng chính là nguyên nhân đưa tới cái loạn lớn hơn: Cộng sản. Một ngàn người Việt Nam chưa chắc có một người ưa thích Cộng sản. Nhưng, chống đối thì không dám. Người Ba-Lan, người Đông Đức, Tiệp-Khắc, Romani, Hungari, Bulgari, Nga... đã đứng lên giành lại tự do và quyền sống của họ. Người Việt Nam thì... khôn ngoan hơn, không phản kháng, mặc dầu ngày nay Cộng sản Việt Nam không có gì đáng sợ, mà chính chúng đang sợ nhân dân. Cái cây đã mục rữa, chỉ cần một cơn gió nhẹ là đổ ngã.

Nhưng được bao nhiêu người dám há mồm, không phải để thổi gió thành bão, mà chỉ để nói lên ý nghĩ của mình?

“Cái náo trạng sợ hãi này đã nuôi dưỡng bao nhiêu bạo chúa”, trên nước Tàu, và trên nước ta? ●

đủ ấm thương yêu

*Không còn trẻ nhưng anh thường nao nức
Đưa em về soi kỷ ức thẳm sâu
Trang tình sử giữa cuộc đời vinh nhục
Cũng phong trần theo phấn bụi tàn mau.*

*Em về biển - biển muôn đời vẫn mặn
Sóng vỗ hoài phai dấu tích thương xưa
Bên rừng vắng - rừng ngút ngàn tĩnh lặng
Tiếng chim hoang hót gọi buổi giao mùa.*

*Anh trao đổi những lời yêu tha thiết
Nghe môi mềm giữa bờ ngực rưng rưng
Anh muốn giữ cuộc tình mình thanh khiết
Như hương hoa ngào ngạt giữa núi rừng.*

*Đêm đã muộn, xin kẻ vai tựa má
Tóc em bay trong huyền ảo hư không
Anh gồng gánh giữa phương trời xa lạ
Một đời nhau nơi sông nước cuối dòng.*

*Chim có núi có rừng về nương náu
Ta có trời, có đất để chung đôi
Nơi trần thức vui với niềm u tịch
Chuyện thị phi chẳng trọn một tiếng cười!*

*Em có nhớ, có quên ngoài cuộc lữ
Ân tình này cùng với núi sông quen
Em hạnh phúc về tìm anh chiêm ngự
Rất thên thang như sương khói bên thềm.*

*Mỗi buổi sáng ử mùi hương dấu ái
Đời ân cần cũng đủ ấm thương yêu!*

tuỳ anh





Nỗi Buồn Sương Khói

Phan Thịnh

Trước kia và cho mãi đến bây giờ, tôi vẫn thích thơ Nguyễn Bắc Sơn; dòng thơ chân thành, thoải mái và phóng khoáng, cái phóng khoáng pha nét bất cần, tinh nghịch rất... kaki, rất lính. Chữ nghĩa của Nguyễn Bắc Sơn không trầm trọng, trần trụi mà "gọn nhẹ" như hành trang của một người lính chiến thứ thiệt. Người thơ họ Nguyễn cũng không trao gửi hay thao thức gì nhiều với quãng đời lính vốn thường ra vào nơi sinh tử:

Mai ta đụng trận ta còn sống
Về ghé sông Mao phá phách chơi
Chia sớt nỗi sầu cùng gái diêm
Đốt tiền mua vội một ngày vui

Ngày vui đời lính vô cùng ngắn
Mặt trời thoát đã ở phương Tây
Nếu ta lỡ chết vì say rượu
Linh hồn ta chắc sẽ thành mây bay...
(Mặt khu Lê Hồng Phong)

Nguyễn Bắc Sơn cũng không anh hùng, lý tưởng hay... gian nan hóa những bước đường hành quân, thơ ông vào ra nơi bất trắc, hiểm nguy với cái lẽ đương nhiên của một đời trai trong thời chiến:

Tướng giỏi cầm quân trăm trận thắng
Còn ngại hành quân động Thái An
Cát lún bãi mìn rừng lười nhện
Mùa khô thiếu nước lính hoang mang

Đêm nằm ngủ vông trên đồi cát
Nghe súng rừng xa nổ các cù
Chợt thấy trong lòng mình bát ngát
Nỗi buồn sương khói của mùa thu...
Dù trong cơn binh biến, khói lửa,

trong những giờ phút gay cấn của chiến trường hay những lúc vội vàng hưởng thụ một ngày vui ngắn ngủi, thơ Nguyễn Bắc Sơn vẫn bình bênh với khói sương và miên man với mây trời; khác hẳn với kẻ thù Bắc quân, những kẻ liều lĩnh và điên cuồng:

Kẻ thù ta ơi những đứa xâm mình
Ăn muối đá và điên say chiến đấu...
(Chiến tranh Việt Nam và tôi)

Thư Cali lại thoảng hương vị đậm, nóng và thơm phức của châu cà phê buổi sáng trước sân nhà, tôi được một ông bạn kể câu chuyện làm quà, chuyện về ông... Địa Huỳnh Sanh, một đại úy tiểu đoàn trưởng Địa phương quân của tiểu khu Vĩnh Long, một sĩ quan can trường và rất hách, VC đã treo giá mạng sống của ông Địa khét tiếng này 5 triệu đồng! Đến cuối năm 1974, đại úy Huỳnh Sanh tử trận, được vinh thăng cố thiếu tá!

Sau năm 1975, Miền Nam thất thủ, bà quả phụ Huỳnh Sanh gửi cô con gái duy nhất, cháu Huỳnh thị Loan, sinh năm 1965, cho bà con chăm sóc rồi vào bưng chiến đấu. Với tình mẫu tử, bà Sanh vẫn thỉnh thoảng lén lút về thăm con gái, công an VC đã lập mưu bắt cháu Loan để theo dõi người mẹ can trường và tóm gọn lực lượng kháng chiến trong bưng!

Năm 1978, bé Loan phải... lao động cải tạo ở trại Long Hồ, tám thân nữ tù 13 tuổi đời này vẫn phải lao động như các chú bác cùng đi tù khác. Mặc dù qua rất nhiều lần bị hăm dọa, phủ dụ lẫn bị đánh đập, bỏ đói; câu trả lời duy nhất của cháu bé

về tung tích mẹ mình là không biết! Cháu vẫn thường tâm sự với các chú bác là: "Bọn chúng để cháu sống là muốn tìm bắt mẹ, nếu cháu nói ra là chúng giết cháu ngay, nhưng cháu không sợ..."! Mỗi khi vắng mặt công an hay quản giáo, các tù nhân của trại Long Hồ vẫn gọi cháu Loan là "cô bé Phục quốc".

Cô bé Phục quốc nếu còn may mắn sống sót qua những đòn vọt, hăm dọa, những tháng ngày lao động khổ ải thì nay đã là một phụ nữ trung niên hiện giờ đang ở đâu? Người quả phụ can trường đã gửi con gái thương yêu để vào bưng chiến đấu nay còn hay mất và những tay súng kiên gan vẫn sống còn trong hung hiểm chỉ vì hai chữ Phục quốc giờ ra sao?! Những câu hỏi rất ngậm ngùi mà giải đáp thì mù mờ ảm đạm dù cố gắng lạc quan tối đa! Đành nén tiếng thở dài!

Tri ân và cảm phục những tấm lòng miệt mài với giang sơn. Ngậm ngùi và thương tiếc cho những tử sĩ đã nằm xuống vì lý tưởng tự do và tổ quốc. Hồn tử sĩ gió ù ù thổi bên trời Nam, hồn tử sĩ se sắt và vất vưởng nơi chốn nghĩa trang quanh hiu, lạnh lẽo nay cũng chẳng còn qua những lần mờ mả, bia tượng bị cày xới để mong xóa đi những chứng tích thiêng liêng nhưng nhức nhối, nhắc nhở hoài về một cuộc chiến dai dẳng và kinh hoàng trong "lương tâm" của những người Cộng sản!

Tha hương, nhưng vẫn không quên tìm về với nhau, âm áp quãng đời xa xứ bằng những nghĩa cử tương thân, chia xẻ và gần gũi cho đến cả

khi nghĩ về những người lính của cuộc chiến ngày xưa sẽ phải nằm xuống ở phương này! Một Nghĩa trang Quân đội trong khuôn viên của Westminster Memorial Park thuộc thành phố Westminster, Nam Cali, đã được thành lập và khánh thành do Liên hội Cựu Chiến sĩ VNCH sáng lập và điều hành. Trong dịp khánh thành, ông Đặng Thanh Long thuộc binh chủng Hải Quân/QLNVCH, uỷ viên đặc trách Nghĩa trang Quân đội, sau khi tường trình những cố gắng không ngừng của Liên hội Cựu Chiến sĩ để nghĩa trang được hình thành, đã phát biểu rằng: trước kia, những chiến sĩ của QLVNCH đã chiến đấu và tử trận bên nhau ngoài chiến trường; thì giờ đây, nếu phải nhắm mắt qua đời trong cuộc sống tha hương, thì tình chiến hữu vẫn gắn bó và gần gũi.

Nghĩa trang Quân đội tại thành phố Westminster, Nam Cali là nơi an nghỉ nghìn thu cho cựu chiến sĩ thuộc QLVNCH và thân nhân đầu tiên tại hải ngoại. Cũng trong dịp khánh thành, cựu đề đốc Đặng Cao Thăng, cố vấn Liên hội Cựu Chiến sĩ QLVNCH đã nhấn mạnh về những hy sinh của chiến sĩ VNCH trong cuộc chiến và những cố gắng để giữ gìn khí tiết trong lao tù Cộng sản. Tại hải ngoại, các chiến sĩ đó cũng đã nêu những tấm gương hy sinh và tận tụy của một quân nhân mà thế hệ người Việt trẻ tại hải ngoại cần phải ghi nhớ.

Chưa hết mùa thu đã nói chuyện sang đông, nhưng vì là tin mới nhất về thời tiết và khí tượng. La Nina lại sẽ quay về vùn vùn, gieo gió mưa và đem cái lạnh lẽo của mùa đông năm ngoái trở về với Bắc Cali! "Chúng ta sẽ lại tái ngộ với La Nina vào mùa đông năm nay!", William Patzert, thuộc phòng thí nghiệm Jet Propulsion, Pasadena lên tiếng cảnh giác.

Lại nữa, vẫn chuyện thiên tai, toàn vùng Vịnh San Francisco và phụ cận khó mà tránh khỏi một trận động đất lớn trong vòng 30 năm sắp tới. Các nhà địa chất và địa chấn học

đã căn cứ vào những vết nứt ngầm dưới lòng đất để đi đến kết luận trên!

Nhớ lại mười năm trước, cũng khoảng thời gian này, 5 giờ chiều ngày 17-10-1989, dân mộ điệu thể thao trên toàn nước Mỹ đang chăm chú theo dõi trận đấu mới mở màn giữa hai đội banh bầu dục Oakland A's và FR Giants tại vận động trường Candlesticks, San Francisco. 5 giờ 4 phút, lòng đất trở mình gây thiệt hại nhân mạng, sụp đổ hư hại nhiều nhà cửa, một vài đoạn (từng trên) của cầu Bay Bridge gãy gập xuống tầng dưới; khúc xa lộ 2 tầng Cypress nằm về phía tây Oakland gãy đổ, và gây thiệt hại nặng nề tại Santa Cruz. Trên vùng phố núi Monterey, vừa tan sở, tôi đang phom phom lái xe trên tỉnh lộ 1 để về nhà, bỗng mặt đường dợn sóng, xe chao mạnh. Lạy Chúa, lại động đất! Tràng chuỗi mân côi bằng gỗ cây đầu treo trên kính chiếu hậu đóng đưa và đập mạnh vào kính xe. Tôi rón tấp vội vào lề, kéo thắng tay, bật radio để nghe tin tức và ngồi chờ chuyện gì đến sẽ đến!

Mười năm sau, thứ bảy, 16-10-1999, Hector trần trở giấc nửa đêm về sáng dưới lòng hoang mạc Mojave về phía Nam Cali; thị trấn rất ít người, Joshua Tree như nhấp nhô trên đầu ngọn sóng, mấy chục căn mobile home như muốn nhảy xuống đường đòi quyền lẫn bánh sau một thời gian dài ngủ yên! May mắn và nhiệm màu thay, không một ai thiệt mạng trong cơn địa chấn 7.1 này!

Đêm 16-4-1906, dưới ánh đèn màu, dạ vũ, dạ tiệc; giới thượng lưu của thành phố San Francisco nô nức tham dự buổi hát opera với ca sĩ thời danh Caruso trong vai Don Jose của vở nhạc kịch Carmen. Sáng sớm thứ tư 17-4, mặt đất chuyển động. Đây là trận địa chấn lớn nhất (và sau đó là hoả hoạn) trong lịch sử của thành phố sang trọng và nhiều nét văn hóa này. Trên 28,000 gia cư, công thự, cao ốc và thương xá bị tàn phá; khoảng 700-1000 người thiệt mạng! Trận động đất được ghi nhận có chấn độ 7.8!

Cũng một tai họa chết người tại thị trấn Santa Paula, Cali; một thị trấn nằm về hướng nam thuộc Fillmore và cách San Jose khoảng 331 dặm. Với dự án trữ nước cho thành phố Los Angeles từ kênh đào San Francisquito, con đê St. Francis được hình thành với kỹ thuật tân tiến và vững chãi nhất vào thời điểm năm 1926; để rồi qua khoảng nửa đêm ngày 13-3-1926, đê vỡ! Con nước giữa khuya cuồn cuộn đi tất cả những gì là sở hữu của cư dân sống dưới chân đê và trong thị trấn Santa Paula. Toàn thể 450 cư dân của thị trấn này đã không còn một ai may mắn sống sót để thuật lại, để làm chứng nhân cho những giờ phút kinh hoàng của tai họa đê vỡ! Trên đường tuôn ra biển, con nước dữ dằn đã cuốn theo cây cầu bắc qua sông Santa Clara và dĩ nhiên, cuốn theo tất cả số lượng xe cộ (tuy không nhiều) đang di chuyển trên cầu vào khuya hôm đó!

Trở lại với tượng đài tưởng niệm các chiến sĩ Việt - Mỹ đã sát cánh, chung lưng chiến đấu cho tự do tại miền Nam Việt Nam. Hội đồng thành phố Westminster đã chấp thuận cho cộng đồng Việt tị nạn tại Nam Cali được tổ chức Ngày Đi Bộ nhằm gây quỹ xây dựng tượng đài. Theo chương trình, Ngày Đi Bộ sẽ được tổ chức vào 9 giờ sáng Chủ Nhật, 5-12-1999.

Sự hy sinh và gian khổ trong cuộc chiến đấu bảo vệ tự do cho miền Nam Việt Nam của các chiến sĩ Việt-Mỹ và đồng minh đã bị dư luận Mỹ lãng quên. Sự thật về cuộc chiến mà một thời đã bị bóp méo do những tin tức, hình ảnh và những bài bình luận, nhận định và những thiên phóng sự thiếu lương thiện của báo giới và chính giới Hoa kỳ, nay - tuy có trễ hơn chúng ta mong mỏi - đang được phục hồi.

Theo cựu tướng Westmoreland, "... bài báo đầu nhất nói về người lính VNCH là bài đăng trên tờ *Newsweek* với nhan đề "Sự tử của họ - Con thỏ của chúng ta" (Their

Lions- Our Rabbits) ám chỉ rằng quân Bắc Việt vui đầu chiến đấu trong khi QLVNCH thì nhớn nhợ. Ngoài việc thông tin sai lạc, chủ điểm bài báo cũng rất xằng bậy...” Bài báo này đăng vào tháng 10-1967, là thời gian mà theo tướng Westy, quân đội VNCH đã trưởng thành và có thực lực hùng mạnh, mặc dầu còn thiếu thốn về phương tiện di chuyển, truyền tin và hỏa lực.

Cũng theo ông tướng tiền phương của quân lực Hoa kỳ thì QLVNCH đã không được cung cấp vũ khí và đạn dược đầy đủ theo nhu cầu của chiến trường và hỏa lực địch. Vào thời điểm năm 1964, Bắc quân đã được trang bị AK-47, loại súng tự

động có nhịp bắn rất nhanh và tiếng nổ chát chúa để uy hiếp tinh thần đối phương; thì QLVNCH vẫn còn dùng Garant M-1 và Carbine M-2 bán tự động hạng nhẹ. Tướng Westy đã viết: “Bên cạnh những thành tựu vô cùng đáng khâm phục này của nhiều đơn vị và cá nhân trong QLVNCH, cũng có những thất trận làm mờ hình ảnh hào hùng trên. Yếu tố của các cuộc thất trận phải kể đến vũ khí...” (Hồi ký cựu đại tướng W. Westmoreland, tr. 148).

Một trong những yếu tố góp phần vào sự sai lạc của ngành báo chí truyền thông Mỹ đối với chiến tranh Việt Nam, cũng theo tướng Westy, đại loại như: vào một buổi tối đẹp

trời, anh phóng viên Mỹ vợ vẫn tìm vào một trại lính, tán láo với mấy anh chàng GI lười biếng, nhát gan và nết rượu rồi căn cứ vào những lời than vãn láo lếu, lẽ nhè này để làm tin!

Ôn cố tri tân, những trang chiến sử đã được xét lại, những chiến công, gian khổ và hy sinh đã phần nào được phục hồi trong danh dự và công luận. Phần chúng ta, những người Việt trực tiếp liên quan đến cuộc chiến; bốn phận thiết thực và thiêng liêng nhất đối với tổ quốc vẫn là làm sao giữ mãi được danh dự đó trong công luận bằng những suy nghĩ và hành động sao cho xứng đáng với chính nghĩa và lập trường cũng như lý tưởng quốc gia.

29-10, ngày giỗ “ông già bến Ngự” Phan bội Châu (1867-1940), xin thấp nén hương lòng để tưởng niệm một nhà chí sĩ của quốc gia đã suốt một đời tâm can hướng vọng, lao nhọc tứ phương vì độc lập và an thái cho giang sơn, một tấm lòng thành đã:

Lịch can-huyết dĩ điều canh, để thiên khả giám.

Chú tinh-thành ư nhất tiễn, kim thạch năng khai.

(Hải Ngoại Huyết Thư, 1906)

Bát canh nấu với máu gan

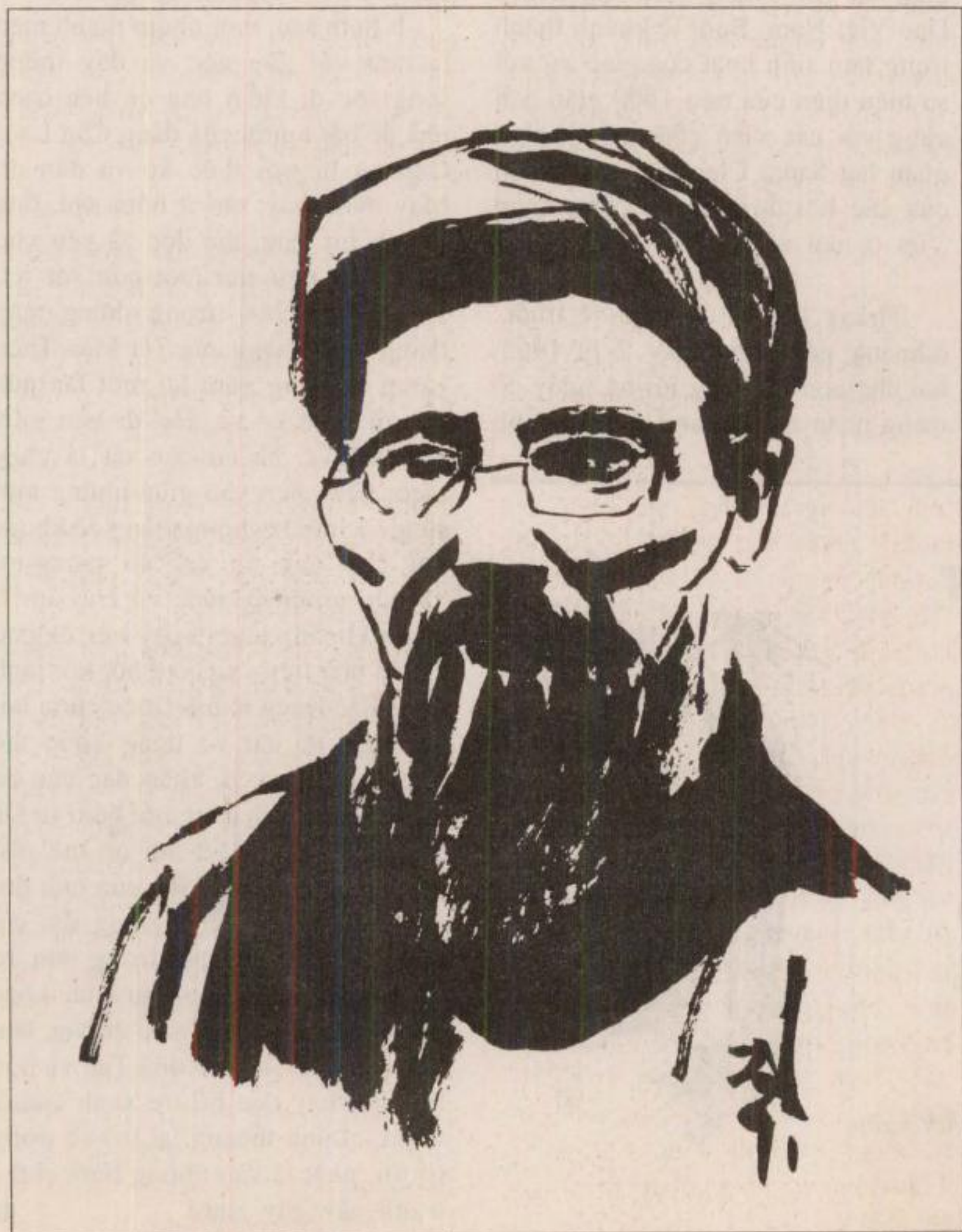
Dâng trời cũng thấu lời van cho mình

Mũi tên dồn hết tâm thành

Bắn vào đá cứng tan tành như chơi

Tâm can đã quyết, lòng thành chẳng vơi. Nhưng sự phản bội của Lý Thụy tức Hồ chí Minh và Lâm Đức Thụ đã neo đời Sào Nam suốt 15 năm cuối cùng bên bến Ngự. Khi bị giải giao bằng tàu chiến từ Thượng hải đến Hương cảng, cụ Phan nghĩ rằng mình sẽ lãnh án tử hình, vì thế, cụ đã có mấy lời tuyệt mạng, trong đó có mấy câu thơ:

*...Thống khốc giang sơn dữ quốc dân
Ngu trung vô kế chường trăm luân
Thử tâm vị liễu, thân tiên liễu
Tu hướng tuyền đài diện cổ nhân.*



*Thương khóc non sông với quốc dân
Tài hèn không vớt được được trăm
luân*

*Lòng này chưa hả, thân đã chết
Chín suối then thùng gặp cố nhân*

Biết rằng ra án tử hình cho cụ Phan sẽ là một thất bại lớn cho sách lược cai trị, thực dân Pháp đành giảm án và “an trí” cụ bên bờ bến Ngự với những giám sát ngầm của mật thám. Xót xa cho cảnh đời Sào Nam vừa cô độc, hẩm hiu lại vừa phải âm thầm chịu đựng chứng kiến cảnh nghiêng ngửa lao đao của thời thế, dân Huế đã:

*Chiều chiều ông Ngự ra cầu
Cái ve, cái chén, cái bầu sau lưng.
(Ca dao Huế)*

Xót xa vì, đời Phan chí sĩ vốn sinh ra không phải chỉ để quanh quẩn với những thứ linh kinh cho một cuộc đời “nhàn hạ” bên nước sông bến Ngự, và xót xa vì, với sự bủa vây, canh chừng ngầm của mật thám Pháp, “ông già bến Ngự” chỉ còn bầu bạn với những vật dụng vô tri nhưng gần gũi. Ngày về Huế, trong khi những kẻ bán đứng dùng đồng tiền phản bội để ăn chơi hoặc để dùng vào những mục đích, tham vọng và nham hiểm riêng tư, thì cụ

Phan phải chịu cảnh trắng tay. May nhờ vào sự cố động ngầm của giới sĩ phu và học sinh, họ đã gom góp được một số tiền để giúp cụ có được một căn nhà tranh, khu vườn nhỏ và ít tiền chi dụng cho quãng đời mười lăm năm thất thủ!

Chúa nhật 31-10-99. Sau một khoảng thời gian dài từ 1979 cho đến nay và sau những khó khăn cũng như tranh chấp. Giáo dân Công giáo Việt Nam tại San Jose đã có được một giáo xứ để sinh hoạt. Giám mục Patrick McGrath cùng với linh mục Đỗ văn Đính, chính xứ Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo Việt Nam và quan khách đã cất băng khánh thành, khai mạc trung tâm sinh hoạt của giáo xứ Nữ Vương Các Thánh Tử Đạo Việt Nam. Buổi lễ khánh thành trung tâm sinh hoạt của giáo xứ với sự hiện diện của trên 1000 giáo dân cùng với các viên chức thành phố, quận hạt Santa Clara cùng đại diện của các hội đoàn trong cộng đồng Việt tị nạn và các tôn giáo bạn.

Tháng 11 của 26 năm về trước. Khoảng gần trưa ngày 2-11-1963, hai cha con tôi đang lúi húi giấy cỏ trong phần nghĩa trang của gia đình

nằm giữa ngọn đồi cỏ may và khoảng hồ Sen, bỗng một người thân trong họ hấp tấp lao tới trên chiếc xe đạp, giọng thất thanh, hỗn hển: “Cậu, cụ Diệm và ông Nhu bị giết rồi, đài nói họ tự tử!”. Từ sáng ngày 1-11-63, sau khi đi lễ ở nhà thờ về, thân phụ tôi cứ gục đầu bên chiếc máy thu thanh để theo dõi tin tức của cuộc đảo chánh, ông trầm ngâm với bình trà nguội ngắt, không nói một lời.

Vội vàng thu xếp cuộc xêng, chúng tôi trở về nhà. Sau khi nghe bản tin chính thức về cuộc ám sát vị tổng thống và bào đệ được truyền đi, thân phụ tôi khóc! Đó là lần đầu tiên trong đời, tôi nhìn được những giọt nước mắt của ông! Lần thứ nhì, chiều 30-4-1975 tại Sài Gòn!

Ít hôm sau, một nhóm thanh niên lạ mặt với gậy gộc và dây thừng sòng sọc đi kiếm ông cụ bên cạnh nhà để bắt người của đảng Cần Lao! Ông cụ bị trói thúc ké và dẫn đi. May mắn thay, chỉ ít hôm sau, ông trở về, im lặng, thờ dốt và yếu xìu, xanh xao như sau một cơn sốt rét. 5 năm sau, 1968 - trong những ngày tháng kinh hoàng của Tết Mậu Thân - ông cụ hàng xóm lại một lần nữa bị trói thúc ké và dẫn đi vào giữa đêm khuya, bà cụ còn tất tả chạy theo, liều chen vào giữa những mũi súng và lưới lê chong thẳng để khoác vội cho ông cụ cái áo măng-tô: “Mình, mình nì, mặc vô cho ấm!”, để rồi khoảng mười ngày sau, ông cụ trở về nhà trên chiếc xe bò, hơi tanh nồng nặc trong manh chiếu cuộn lại, bó buộc sơ sài và tiếng khóc thê lương, tức tưởi và khăn đặc của bà vợ già cùng đứa cháu nội bé tí từ Đà Nẵng ra Huế ăn tết với ôn mẹ! Đã hơn 30 năm, bóng dáng của một đời người về chiều vẫn thường đội cái nón bê-rê đen, lu thu trong tấm áo choàng cùng với tiếng ho khức khặc nơi góc tối của ngôi giáo đường, bên cái bể cạn có bày cá thia Tàu và hòn non bộ, hay dọc bờ tre xanh quanh vườn... thỉnh thoảng lại trở về trong trí tôi, nhất là vào những buổi chiều u ám gây gây lạnh!

một phút băng khuâng

*Chưa xa đã nhớ nhau rồi
Thoắt đây mà đã chân trời mù sương
Lời em réo rất cung thương
Tìm ta một nhịp vô thường vẫn đau.
Dòng đời trót đã vì nhau
Nếu không trọn vẹn, kiếp sau ta chờ.
Ta đi chưa tới bến bờ
Vẫn đi dù có bơ vơ một mình
Ta còn trời đất mông mênh
Bên sông còn thác, còn ghềnh cheo leo
Lâu rồi vắng tiếng quân reo
Có em đời hót quạnh hiu vô vàng
Chiều nay thu mới vừa sang
Ngẩng nhìn cánh nhạn băng khuâng chợt buồn.*

trần ngân tiêu



Mây Mù Trong Lòng Người

Bùi Anh Trinh

(Viết cho người Việt quốc-gia,
tiếp theo bài Mây mù trong mắt ai,
đã đăng trên Làng Văn số 191 và 192)

Người Việt tha hương cho rằng mình đã tìm đủ những gì muốn biết. Bùi Tín ta dừng bước giang hồ; hạ đôi quang gánh xuống, trút một đầu gánh là tội ác của tập đoàn lãnh đạo CSVN lên một tấm danh thiếp và đầu kia ông ta trút tất cả những hiểu biết về con người và lịch sử Việt Nam lên trên tấm danh thiếp khác. Một tấm đề:

- Người Việt yêu nước.
 - Danh hiệu 40 năm tuổi Đảng.
 - Phó Tổng biên tập Nhật báo Nhân dân.
 - "Bị những người lãnh đạo đảng Cộng Sản khai trừ" (tr. 185, Mây mù thế-kỷ, Bùi Tín).
- Tấm danh thiếp kia đề:
- Người Việt lưu vong.
 - Cựu Đại tá Quân đội Nhân dân Việt Nam.
 - Người tố cáo tội ác tập đoàn lãnh đạo CSVN.
 - "Thanh thân giả từ đảng Cộng Sản" (tr. 185)

Ông ta nhét hai tấm danh thiếp vào túi trong của 2 bên ngực áo vét và xuất hiện ở những nơi được khua động bởi những tiếng trống tiếng chiêng của quý ngài làm chính trị. Tiếng chiêng trống đã lôi cuốn những con kèn kèn thường dạo trên các cành cây khô tại các bãi tha ma. Chúng xáp tới và vắn vơ lượn quanh những người đang động dao động thót, chúng cũng ồn ào lên tiếng bàn bạc, cũng trao đổi danh thiếp hoặc kín đáo ngoéo tay với kẻ này người nọ. Xác chết chưa ngã xuống nhưng

người ta thấy xuất hiện gần như đủ mặt những kẻ chuyên nghề kiếm ăn tại các bãi tha ma. Giữa những tiếng chuông tiếng trống, tiếng dao thót, tiếng chào, tiếng reo mừng; người Việt tha hương ghi nhận:

- "Tôi đã nghe một số vị "quốc gia" hỏi rằng liệu "bọn mình" có thể về nước tham chính, nắm chính quyền không? Nếu cần chuẩn bị thì chuẩn bị cái gì?" (tr. 293) - "Tôi đã gặp một số vị trong chế độ Sài Gòn cũ, có vị là trung tướng nói với tôi rằng: Nếu chúng tôi chiến thắng, tức là miền Nam thắng miền Bắc, không chắc chính sách của chúng tôi đã hơn gì so với chính sách của các ông đối chúng tôi. Có khi chúng tôi lại có những trại giam tàn bạo hơn" (tr. 184) - "Nhiều người trước kia là viên chức cao cấp trong chính quyền miền Nam đã nói với tôi: "Chúng tôi muốn quên lá cờ vàng ba sọc đỏ đi vì nó tiêu biểu cho một chế độ quan liêu, quân phiệt, tham nhũng và thói nát, chúng tôi không muốn thừa nhận lá cờ ấy. Chế độ đó đã thất trận, thất trận do thói nát, thiếu sáng suốt, phải bỏ nước chạy ra nước ngoài" (tr. 185) - "Có người khi nghe tôi nói chuyện, hoàn toàn đồng ý, tán thành những suy nghĩ của tôi, nhưng lại yêu cầu tôi: "Nhưng xin ông chớ nói với ai là tôi gặp ông và tán thành những điều ông nói" (tr. 329).

Có lúc ông ta rút tờ danh thiếp bên phải, có lúc ông ta rút tờ danh thiếp bên trái. Ông ta không bao giờ



rút lộn danh thiếp. Đối với giới này thì ông ta đưa danh thiếp này và đối với giới kia thì ông ta đưa danh thiếp kia... Sau khi tiếp xúc với những nhân vật giữa tiếng động dao động thót, ông ta nghĩ rằng mình đã hiểu tâm tình của người Việt quốc gia hải ngoại và ông ta bắt đầu diễn thuyết về phương thuốc trị bệnh cho người Việt hải ngoại. Nhân danh hoà bình, nhân danh tình thương, nhân danh Chúa, nhân danh Phật; ông ta cao giọng dạy mọi người với tiếng nói đồng đặc trên bục giảng. Bầy kèn kèn cũng diện bộ complet vào và cũng chễm chệ ngồi trên hàng ghế khán giả, lắng nghe từng lời của con người muốn đem lại tình anh em giữa những người tha hương với những người trong nước.

Vấn trong lòng người

- Thưa ông, ông là ai? Cớ sao ông lại đứng trên diễn đàn này mà huyền thiên làm vậy?

- "Tôi là người làm công việc hoà giải giữa những người Việt Nam với nhau, bắc cầu nối giữa những người tốt ở cả hai bên để phối hợp làm điều tốt cho đất nước" (tr. 1295) - "Tôi cũng có thể là gạch nối để cải thiện quan hệ giữa nhà nước ta với Hoa Kỳ, các nước phương Tây, và với

cộng đồng người Việt ở nước ngoài, mà tôi có một số quan hệ tốt" (tr. 331).

- Ồ! Ông có một quyền lực ghê gớm đến thế sao? Ông là gì của nhà nước Việt Nam và là gì của cộng đồng người Việt ở hải ngoại?

- "Vì tôi vốn ở trong đảng Cộng Sản, trong Quân đội Nhân dân, quan hệ xã hội tôi rất rộng. Cho nên số bạn bè từng ở trong đảng và trong quân đội khá đông" (tr. 326) - "Tôi từng quen biết ông Phiêu vì cùng là một lúa sĩ quan từ Trung tá lên Thượng tá, rồi Đại tá Quân đội Nhân dân (tr. 331) - "Còn những người trí thức, những anh em trẻ luôn có học vấn cao... Tôi nghĩ đó là tiềm năng của cách mạng dân chủ, là lực lượng tôi cần liên hệ, bắt tay đoàn kết, tin cậy để đưa đất nước đến con đường dân chủ" (tr. 186) - "Tôi cũng quen khá thân với một số thượng nghị sĩ trong Ủy ban Châu Á Thái bình dương của Quốc hội Hoa Kỳ" (tr. 337) - "Tôi gặp Trợ lý Ngoại trưởng đặc trách Đông Nam Á và Việt Nam, các Thượng nghị sĩ, Dân biểu Hoa Kỳ, cố vấn an ninh, Tổng thống, các giáo sư đại học Stanford, Harvard" ... (tr. 321) - "Hai năm qua tôi có dự một số cuộc hội thảo khoa học về chiến tranh do lâu năm gốc tổ chức" (tr. 198) - "Cho đến nay tôi vẫn gắn bó với đồng bào trong nước, gắn bó với lực lượng còn ở trong đảng Cộng Sản mà tôi có khả năng thúc tỉnh họ theo xu thế thời đại, lôi cuốn họ vào cuộc đấu tranh cho dân chủ. Đó sẽ là lực lượng quyết định ở trong nước." (tr. 186)... Như thế chỉ có tôi là người duy nhất có đầy đủ điều kiện đứng về phía cả ba phe bốn phái, được sự tin cậy của mọi bên, tuy dưới tay tôi không có một lực lượng nào nhưng tôi có đủ điều kiện để ứng cử cho một chức vụ lãnh đạo mà nhu cầu của thời thế đòi hỏi.

- Thưa ông, tôi thấy ông có quen với đảng Cộng Sản, với Tổng bí thư Lê Khả Phiêu, quen cả những người chống đối trong nước, quen cả Quốc hội Hoa Kỳ, Lâu năm gốc Hoa Kỳ

nhưng ông đâu có quen với "Cộng đồng người Việt Quốc gia hải ngoại" hay còn gọi là "Cộng đồng người Việt tị nạn Cộng Sản"?

- Thế tôi chẳng đang ở trong cộng đồng là gì? Tôi chẳng phải là một nạn nhân của đảng Cộng Sản mà phải lưu vong là gì?

- Những người tị nạn là những người quyết định không chấp nhận chế độ Cộng Sản. Họ chống lại hoặc xa lánh chế độ đó bằng mọi giá, kể cả cái giá của sự chết. Trường hợp ông là di công tác rồi nhân đang ở nước Pháp, ông đưa ra những lời dạy khôn họ, họ tức mình cấm cửa không cho ông về, kể như ông bị họ cho cái án lưu đầy biệt xứ chứ đâu có phải tị nạn.

- Thế quý vị cho tôi là cò mồi do họ dàn cảnh à?

- Không đâu, nếu ông là cò mồi thì chúng tôi cũng cầu mong cho họ gọi thêm vài chục, vài trăm ông cò mồi nữa để tổ cáo những chuyện thâm cung bí sử, làm chứng về những tội ác động trời của những con người CSVN.

- Tôi chỉ muốn đến với đồng bào mà đồng bào cứ nghi ngờ tôi.

- Ông muốn đến tức là ông mới chỉ là kẻ đứng ngoài chứ ông đâu phải là người trong chúng tôi. Do đó ông không thể nhân danh chúng tôi mà bàn bạc, nhân danh chúng tôi để dạy dỗ chúng tôi, nhân danh chúng tôi để thương thuyết với một ai đó.

- Thế thì quý vị muốn tôi phải làm sao?

- Thưa ông, ngôn ngữ của dân tộc Việt nhóm thiểu số ở Tây Nguyên có một câu rất hay rằng: "Cái vắn của con cọp ở ngoài da, cái vắn của con người ở trong lòng". Chúng tôi chưa rõ lòng ông thì chúng tôi không dám nhận ông, đó là sự sáng suốt có cân nhắc chứ không phải là do lòng đố kỵ. Người con trai duy nhất của ông và cô con dâu của ông mặc nhiên là những người trong cộng đồng người Việt Quốc gia hải ngoại. Cho dù cô cậu ấy không đến sinh hoạt với chúng tôi nhưng ngay từ khi họ quyết định từ bỏ đặc quyền đặc lợi

để trốn bố mà vượt biên thì lúc đó họ đã là người không ưa và không chấp nhận chế độ Cộng Sản, mặc nhiên họ ở trong vòng tay thân ái của chúng tôi và chúng tôi sẽ rất cảm động nếu chúng tôi được nghe những lời chia sẻ của họ. Còn những người như ông Nguyễn Minh Căn thì ông đã là người tị nạn từ năm 1963. Ông Vũ Thư Hiên là người vượt biên rồi tị nạn. Ông Nguyễn Chí Thiện là người bị trục xuất vì chống lại chế độ, ông mặc nhiên là người "Quốc gia" trước khi ông bước chân vào cuộc sống tù ngục dài 27 năm của ông. Chúng tôi rất cảm động có những người như vậy trong cộng đồng "người Việt Quốc gia hải ngoại".

- Tôi không biết tôi phải làm sao bây giờ?

- Nếu ông muốn được nhận là một người trong cộng đồng người Việt Quốc gia thì ông cứ chứng minh bằng hành động rằng ông không chấp nhận Cộng Sản, người ta sẽ nhìn hành động của ông mà đánh giá ông.

- Tôi không phải và không cần là người Việt Quốc gia.

- Thế thì xin ông đừng dùng chữ "Cộng đồng ta" để gây ngộ nhận trong cộng đồng chúng ta.

Cộng đồng "ta" hay là cộng đồng của những người bất hạnh

- Thưa diễn giả, chúng tôi rất dị ứng với chữ "ta" theo sau một danh từ. Kinh nghiệm xương máu luôn luôn nhớ tới những chữ như đất nước ta, nhân dân ta, đảng ta, nhà nước ta... Mỗi khi người Cộng Sản muốn rút ruột một ai thì họ dùng chữ "ta"; tay họ cầm dao, đứng sát một bên và miệng họ nói lên chữ "ta" rất ngọt ngào, kẻ bị hại chỉ hiểu được nghĩa chữ "ta" khi họ đã ngã xuống rồi. Còn khi nào người Cộng Sản muốn đứng đối mặt mà bừa đầu nhân dân thì không khi nào họ dùng chữ "ta", ví dụ như công an ta, thuế vụ ta, toà án ta, trại cải tạo ta...

- Thế thì tôi gọi là cộng đồng

người Việt ở hải ngoại vậy: “Cộng đồng người Việt chúng ta hiện nay ở hải ngoại rất đông đảo, có chừng 2 triệu người và ở rải rác trên gần 60 quốc gia khác nhau” (tr. 169) - “Tôi nghĩ, không phải tất cả những người Việt hải ngoại đều là “Quốc gia”. Bởi vì “quốc gia” không có nghĩa là cứ người bỏ miền Nam ra đi đều có tinh thần “quốc gia” (tr. 184).

- Ông cho rằng hễ là người sinh sống ở miền Nam trước năm 1975 thì gọi là người “Quốc gia” và hễ cứ ra đi từ miền Nam thì gọi là người Việt Quốc gia hải ngoại rồi ông cho rằng gọi như vậy là không đúng. Quả tình nó không đúng thật.

Chữ “người Quốc gia” có trước khi chia đôi 2 miền Nam Bắc để chỉ những người chống lại Cộng Sản. Sau năm 1954 chỉ có ở Miền Nam mới dùng chữ “người Quốc gia” để chỉ những người có lập trường chống cộng, phản đối áp dụng chủ nghĩa Cộng Sản tại Việt Nam, để phân biệt với những người ở Miền Nam mà không chống cộng hoặc theo cộng. Sau năm 1975 chữ người Việt Quốc gia được đồng bào ở hải ngoại dùng để chỉ những người không chấp nhận chế độ Cộng Sản và đã liều mình ra đi. Nói tóm lại, kể từ khi nhóm Việt Minh ly khai cùng nhau tổ chức chống lại Cộng Sản thì hễ những ai biểu lộ lập trường chống cộng được gọi là “người Quốc gia”.

Trước năm 1954 cũng đã có người ra đi từ Miền Nam hoặc Miền Bắc để sinh cơ lập nghiệp ở nước ngoài, những người này chưa chắc đã là người Quốc gia. Cũng có những người ra đi từ Miền Nam trong thời điểm 30.4.75 nhưng những người này chỉ là những người chạy theo của cải vì trước đó toàn bộ tài sản của họ đã chuyển ra nước ngoài, ngày nay không thể gọi họ là “người Quốc gia” vì họ chưa có gì chứng tỏ lập trường chống cộng. Do đó trong lòng ông vẫn còn thắc mắc về ý nghĩa của chữ “Quốc gia” chứng tỏ ông chẳng hiểu gì về người Miền Nam Việt Nam cũng như Người Việt

tị nạn Cộng Sản cả, các lời dạy dỗ của ông dành cho họ đã trở nên vô cùng mỉa mai.

- Vậy thì chỉ có những người không chấp nhận chế độ Cộng Sản, rời bỏ Việt Nam trong nỗi bất hạnh mới là người Quốc gia?

- Đúng như vậy và ông nghĩ sao về cộng đồng của những người bất hạnh này?

- “Hiếm có một nước nào có một cộng đồng ở hải ngoại đông, mạnh, có tiềm lực đến thế. Tôi thường nói, đây là nỗi bất hạnh của dân tộc, khi có biết bao người còn có tấm lòng với đất nước buộc phải ra đi. Nhưng đồng thời điều bất hạnh ấy lại trở thành thế mạnh.” (tr. 169)

- Thưa ông, ông nhìn vào nỗi bất hạnh của người ta và ông chú ý ngay đến “tiềm lực” và “thế mạnh”, xin ông nói rõ hơn về 2 thứ đó.

- Tiềm lực là: “Tất cả vốn liếng, vốn về kinh doanh, về kỹ thuật công nghiệp hiện đại, về tổ chức v.v...” (tr. 169) - “Làm việc, kinh doanh, buôn bán, học hành, tiếp thu khoa học kỹ thuật, nhất là các em trẻ tuổi, nam cũng như nữ, hoà nhập rất nhanh, có trình độ học vấn khá cao và thành đạt khá nổi tiếng trong trường đại học ở các nước, đó là vốn quý của dân tộc... Tôi ví họ như một đàn ong cần mẫn hút nhụy hoa làm mật, chất tinh tuý ấy là vốn kiến thức, vốn tiền nông, kinh doanh, khoa học kỹ thuật và công nghệ. Hiếm có dân tộc nào đã biến bất hạnh của hoàn cảnh trở thành điều may mắn, hạnh phúc. Bất hạnh bà con ta phải trả là phải bỏ nước ra đi, từ đó tạo nên những cái đáng mừng.” (tr. 180) - “Giá trị sản lượng của 2 triệu người Việt hải ngoại không kém gì nhiều giá trị sản lượng gần 80 triệu người trong nước. Tấm lòng yêu nước cũng sâu đậm. Vốn về tiền bạc, về kiến thức cũng lớn lắm.” (tr. 313).

- Thưa diễn giả, với “tiềm lực” và “thế mạnh” như thế, chúng ta nên sử dụng nó như thế nào?

- “Sắp tới trong điều kiện thuận lợi nếu đưa được về để đóng góp xây

dựng đất nước thì rất đáng quý” (tr. 170) - “Ngoài ra cộng đồng Việt Nam có thể tham gia hùn vốn, làm kinh tế trong nước và cử chuyên gia về kinh doanh, kinh tế, kỹ thuật về thực hiện một số công trình quan trọng” (tr. 304) - “Đây là tương kế tựu kế với chính quyền trong nước. Họ cần vốn, cần kỹ thuật, ta cần có mặt để nâng cao dân trí về dân chủ, để đối thoại với đồng bào.” (tr. 305)

- Thưa diễn giả, tới đây thì tôi thấy quá đủ, mặc dầu ông bước ra khỏi đảng Cộng Sản đã 8 năm nhưng cái mà chúng tôi gọi là “chất Cộng Sản” vẫn đầy dẫy trong nhận thức của ông. Ông nhìn vào nỗi bất hạnh của vợ chồng con cái người ta, ông thấy ngay “tiềm lực” và “thế mạnh” là những thứ có lợi cho ông và cho những người khác. Người ta trải qua bao nhiêu gian khổ chưa xót mới kiếm được chút ít vốn thì ông nói rằng đó là “vốn quý của dân tộc” tức là tài sản chung của mọi người. Mà theo quan niệm của người Cộng Sản thì tài sản chung đó là của Nhà nước, sẽ do nhà nước quản lý và do Đảng lãnh đạo, nghĩa là do Đảng toàn quyền sử dụng. Rồi thay mặt Đảng, ông nghĩ ngay tới chuyện lợi dụng chỗ vốn được tạo thành bằng đau khổ, ông xúi họ đem về giúp chính những kẻ đã gây ra khổ đau. Chẳng khác chi nhìn những cô gái bất hạnh phải đem thân làm điếm, ông nghĩ ngay tới tiềm năng và thế mạnh mở phòng trọ, bán sơn phấn, bán thuốc trị bệnh phong tình, thuốc ngừa thai v.v... Chúng tôi vô cùng dị ứng với cái lối nhìn như vậy, chỉ có những người Cộng Sản như ông mới nói ra những điều như vậy một cách tự nhiên không hề đau xót. Ông ví họ như đàn ong hút nhụy hoa làm mật và dưới mắt ông, trong đầu ông có ngay hình ảnh có ngày ông sẽ thưởng thức loại mật đó, mặc dầu ông biết rằng miếng mật ông sắp ăn là công khó cần mẫn của hàng ngàn con ong nhỏ bé siêng năng và chúng hoàn toàn không muốn mời ông xơi miếng mật đó; ông chỉ được ăn miếng mật đó sau khi ông cướp của

chúng mà thôi.

- Thừa diễn giả, chắc ông cũng công nhận rằng những của cải, vốn liếng của người Việt hải ngoại đều xuất phát từ một hoàn cảnh bất hạnh đau thương. Tại sao ngày hôm nay họ lại phải đưa cái vốn liếng có được bằng trăm cay nghìn đắng về đóng góp xây dựng chế độ Cộng Sản Việt Nam để rồi đổi lấy sự “nâng cao dân trí về dân chủ”? Cái bốn phần và trách nhiệm “nâng cao dân trí về dân chủ” là việc của ai? Và tại sao lại “nâng cao dân trí về dân chủ” bằng tiền mồ hôi nước mắt của những nạn nhân đau khổ? Đâu phải người dân Việt Nam không biết về dân chủ, trái lại họ rất rành, họ lỗi đời đến độ họ dễ dàng phân tích được như thế nào là dân chủ thật và như thế nào là dân chủ bịp bợm, họ nói một cách mộc mạc rằng muốn làm dân biểu quốc hội của CSVN chỉ cần biết giơ tay và vỗ tay, họ luôn luôn mỉm cười khi báo chí đăng tin Quốc hội thông qua một điều gì đó với tỉ số phiếu thuận là 99% hoặc 100%, họ sẽ ngạc nhiên bàn tán nếu tỉ số đó dưới 94%. Vậy thì chuyện “nâng cao dân trí về dân chủ” bằng cách đem vốn liếng về Việt Nam chỉ là một chuyện lừa gạt gian xảo hòng lợi dụng tình yêu quê hương của những con người Việt Nam lưu vong đáng thương.

- Tôi cũng thương họ đấy chứ, tôi nói lên: “Với tất cả lòng ngay thật và quý trọng với tất cả khoảng 2 triệu bà con ruột thịt trải khắp trái đất này”.

- Và cũng với lòng quý trọng cái “tiềm năng” và “thế mạnh” của họ mà một điều ông gọi “cộng đồng ta”, hai điều ông xưng “cộng đồng ta”?

- Tôi làm như vậy là vì nhân dân ta.

- Xin bái đủ ông, xin chào thua cái văn trong lòng người.

Thực chất của những lời kêu gọi đấu tranh và đóng góp

- Thừa diễn giả, hình như ông muốn dựng một lá cờ để mọi người

cùng nhau tranh đấu cho một mục tiêu gì đó?

- “Lúc này là lúc cần tập hợp mọi người, không phân biệt quá khứ, đã từng ở trong đảng nào, quân đội nào, miễn là bây giờ có tinh thần bắt tay nhau xây dựng một chế độ dân chủ” (tr.176)

- Vậy chế độ dân chủ ở Việt Nam ra sao mà cần xây dựng?

- “Cộng sản Việt Nam là cái đuôi còn sót lại của Cộng Sản quốc tế. Đây là sự lầm lẫn ngộ nhận lớn nhất thế kỷ 20. Cộng Sản bành trướng do dấu kỹ bản chất hung bạo vô nhân, phản dân chủ...” (tr. 310) - “Cuộc tranh đấu bền bỉ của người Việt ở trong và ngoài nước nhằm chấm dứt chế độ độc đoán tại quê hương đang giữa thời kỳ gay go và quyết liệt”.

- Vậy là ông kêu gọi một cuộc cách mạng lật đổ chế độ Cộng Sản tại Việt Nam?

- Không, chúng ta cần vun đắp một xu hướng mới: “Có khả năng xuất hiện là một nhóm người Cộng Sản thức thời, có xu hướng dân chủ được quần chúng xác lập quyền lãnh đạo. Đây là một xu hướng cần theo dõi và vun đắp; tránh được hỗn loạn và đổ vỡ - Biện pháp đấu tranh mang tính chất hoà bình, không bạo lực, nhưng không vì vậy mà không mang tính chất quyết liệt...” - “Sớm muộn gì ở trong Đảng sẽ xuất hiện những con người như đã nói ở trên. Ở ngoài đảng khó có người như vậy. Bởi vì, như tôi đã nói, ở miền Bắc từ trước tới nay, hầu hết những người ưu tú, hiểu biết hoặc là ít nhiều tự nguyện hoặc là bị thúc ép vào đảng”. (tr. 255)

- Như vậy ông kêu gọi giới Cộng Sản trẻ Miền Bắc đảo chánh lật đổ giới Cộng Sản già?

- Không: “Tôi hy vọng những người lãnh đạo mới gồm thủ tướng Phan Văn Khải và năm phó thủ tướng, trong đó ông phó thủ tướng thứ nhất Nguyễn Tấn Dũng còn trẻ, có thể có tư duy mới mẻ và quả đoán đưa đất nước bước những bước mới mở rộng thắng lợi.” (tr. 261)

- Tóm lại chỉ là một cuộc hô hào

đổi mới trong Đảng và trong chính phủ mà thôi?

- Nhưng giới lãnh đạo già phải về vườn: “Những người lãnh đạo bảo thủ giáo điều, vì quyền lợi cá nhân mà duy trì ghế lãnh đạo, duy trì đặc quyền đặc lợi mà vơ vét của cải của nhân dân và của đất nước. Đây là những đối tượng chúng ta cần phải đấu tranh, phải gạt bỏ khỏi chính quyền hiện nay”. (tr. 186)

- Thừa ông, nếu dưới lá cờ của ông chỉ có việc hạ bệ mấy ông lãnh đạo già trong nội bộ đảng thì ông cần gì kêu gọi người Việt hải ngoại?

- “Do những người lãnh đạo Cộng Sản mà họ đã phải từ Miền Bắc chạy vào Miền Nam và từ miền Nam chạy ra nước ngoài... những người lãnh đạo gia trưởng, bảo thủ và giáo điều có những chủ trương sai lầm kìm hãm đất nước, đẩy một bộ phận đông đảo người Việt vào tình thế bị đất và hát hạnh” (tr. 178) - “Chính những người lãnh đạo đất nước mù quáng gây nên không khí căm thù, phân biệt đối xử để dẫn đến làn sóng di tản của thuyền nhân” (tr. 179). Có thể nói đồng bào hải ngoại và đồng bào trong nước có một kẻ thù chung là những tay lãnh đạo già.

- Theo ông, ai là người gian ác cần phải triệt hạ?

- “Theo tôi, trừ trường hợp cá biệt, như tên trùm phát xít Hít Le, tên độc tài tàn ác Staline, tên khát máu Pôn pốt, còn nhìn chung, không có người Quốc gia hoặc Cộng Sản tuyệt đối tốt và ngược lại, cũng không có người Cộng Sản hay Quốc gia tuyệt đối xấu.” (tr. 226)

- Người Việt hải ngoại cần phải làm gì đối với công cuộc hạ bệ những người lãnh đạo già tại Việt Nam?

- Gây sức ép: “Sức ép của người Việt ở nước ngoài đối với chính quyền độc đoán ở trong nước chưa tương ứng với khả năng tiềm tàng của nó” (tr. 288)

- Như thế nào mới gọi là tương ứng với khả năng tiềm tàng?

- “Chính qua những sự trở về, tiếp xúc, tham gia chi viện, làm từ

thiện như thế mà thúc đẩy về nếp dân chủ, nâng uy tín của cộng đồng với đồng bào trong nước.” (tr. 304)

- Tại sao sự trở về và sự chi viện lại nâng uy tín của cộng đồng hải ngoại đối với đồng bào trong nước?

- “Đây là một lợi thế để chứng minh rõ rằng chế độ hiện nay ở trong nước không có điều kiện nâng cao mức sống của nhân dân” (tr. 172)

- Ủa! Nếu cộng đồng hải ngoại không chi viện giúp đỡ thì người ta cũng thừa biết chế độ hiện nay đã hút hết máu của nhân dân, cần gì chứng minh. Vả lại muốn chứng minh thì phải làm ngược lại, nghĩa là không chi viện gì hết, không tiếp tế gì hết thì sẽ lòi mặt láo khoét của những kẻ luôn miệng ca ngợi một chế độ ưu việt của nhân loại.

- Không. “Những liên lạc ấy rất có ích để đất nước đỡ khỏi điêu tàn, lại chứng minh rằng chính quyền hiện nay không quan tâm đầy đủ và bất lực.” (tr.173)

- Ai cũng biết chính quyền CSVN bắt lực từ lâu, cần gì phải chứng minh. Mà cũng đâu phải chứng minh bằng cách đưa tiền về cho họ xoi?

- “Việc giúp đỡ trong nước là một việc rất nên làm, như quỹ quyên góp đỡ đầu học sinh giỏi... mà ngân sách trong nước chưa có đủ. Việc làm này rất có lợi cho dù có thể bị cắt xén, lấy mất chút ít vì tham nhũng.” (a/ 173)

- Tại sao người Việt hải ngoại lại có bốn phen phải lo cho chỗ ngân sách thiếu hụt của nhà nước Cộng Sản? Tại sao lại phải đưa tiền về để cán bộ Cộng Sản có dịp cắt xén, lấy bớt chút ít?

- Tôi đã nói là cộng đồng người Việt hải ngoại có tiềm lực và có thể mạnh, đây là những việc tạo thêm thế mạnh.

- Xin ông nói rõ hơn.

- “Lực là mạnh nhưng thế lại yếu, chưa tương đương với lực nên chưa phát huy được về trong nước” (tr. 313)

- Tôi vẫn chưa hiểu.

- “Thế và lực liên quan chặt. Thế

được tạo nên do điểm tựa. Archimède từng nói: Cho tôi một điểm tựa, tôi có thể nâng cả quả đất. Đó là luật về đòn bẩy trong vật lý. Có điểm tựa đúng, tạo nên thế tốt thì lực sẽ được nâng lên...” (tr. 313)

- Tôi lại càng không hiểu.

- “Cho nên tất cả vấn đề của cộng đồng ta là tạo nên thế. Nhưng ý kiến của tôi đề xuất trên đây cũng chính là tìm cho ra điểm tựa thích hợp để tạo nên thế mạnh.” (tr. 314)

- Thừa diễn giả, chắc có lẽ giữa ông và tôi phải có một người nên đi bệnh viện tâm thần.

Cờ vàng hay cờ đỏ

- Thừa diễn giả, tất cả những gì mà ông hô hào là phải làm áp lực và giúp CSVN xây dựng một chế độ vững mạnh, đa nguyên, dân chủ. Chúng ta có nên dựng một lá cờ cho công cuộc vĩ đại này chăng?

- “Theo tôi hiện nay không nên áp đặt một lá cờ nào. Chúng ta không nên sa lầy vào vấn đề này...” (tr. 192)

- Hầu hết người Việt hải ngoại là người Quốc gia, vậy nên dùng lá cờ vàng ba sọc đỏ chăng?

- “Về lá cờ vàng ba sọc đỏ, nó được dựng lên dưới thời thực dân Pháp. Dưới lá cờ ấy biết bao nhiêu người chết oan uổng, mẹ tôi bị quân đội Viễn chinh Pháp bắn chết...” (tr. 187)

- Ủa! lá cờ đỏ được dựng lên để nhận sự trao trả độc lập của Pháp. Nếu Pháp chưa trao trả độc lập thì lá cờ ấy đâu đã có? Do vậy quân viễn chinh Pháp đâu có chiến đấu dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ, lúc đó ông đã 21 tuổi và ông từng đánh nhau với quân Pháp ông biết rõ điều đó mà? Ông thừa biết là quân viễn chinh Pháp dùng lá cờ gì rồi, sao nay ông lại nói như vậy?

- “Lá cờ ba sọc đỏ chưa hề chinh phục được tôi. Tất nhiên mỗi người có quyền tín nhiệm, yêu thích, tôn trọng lá cờ mà mình tự lựa chọn và tôn trọng sự tự lựa chọn của người khác.” (tr.188)

- Có ai dùng lá cờ đỏ để chinh phục ông đâu? Có ai bắt những người từng là đảng viên Cộng Sản phải đứng dưới lá cờ vàng đâu? Mặc dầu hiện nay những người của Cộng Sản hoặc cựu cảm tình viên của đảng Cộng Sản Việt Nam mà không muốn đứng dưới lá cờ vàng ba sọc đỏ vì không thích được gộp chung với những người Quốc gia thì họ có thể dùng một lá cờ khác để đại diện cho họ, ví dụ như họ dùng lá cờ có màu sắc ngược với lá cờ Đỏ sao vàng là lá cờ Vàng sao đỏ chẳng hạn, lá cờ này cũng nói lên ý nghĩa chống cộng và nó cùng đi chung với lá cờ Vàng ba sọc đỏ thì càng thêm phong phú đa dạng chứ sao?

- “Cho đến nay, ngay một số người Việt “Quốc gia” đã nghĩ đến một lá cờ khác. Họ không công nhận lá cờ Vàng ba sọc đỏ là “quốc kỳ” nữa, với lý do nó tiêu biểu cho một thời kỳ, một chế độ tham nhũng do thực dân đế quốc dựng lên” (tr.191)

- Thừa diễn giả, ông dùng sai từ rồi, người Việt Quốc gia có nghĩa là người Việt chống cộng chứ không phải là người Miền Nam. Không hề có sự phân biệt Nam, Bắc trong chữ “Quốc gia”. Ông dùng lập lờ đánh lận con đen để gây phân biệt, tạo chia rẽ giữa những người sống dưới chế độ Miền Nam với những người sống dưới chế độ Miền Bắc. Mặc dầu họ sống dưới chế độ Miền Bắc nhưng họ lại là những nạn nhân đau khổ thâm niên hơn người Miền Nam. Và một khi họ có ý tưởng chống lại chế độ đó trong lòng thì họ còn “Quốc gia” hơn người Miền Nam. Nhiều người Miền Nam sau năm 1975 mới biết về chế độ Cộng Sản và lúc đó họ mới chịu “Quốc gia” thì so với người “Quốc gia” miền Bắc, cái tuổi “Quốc gia” của họ còn kém, tức là thời gian ý thức được sự dã man tàn nhẫn của chế độ Cộng Sản không bằng Miền Bắc.

Còn cái kẻ xưng danh là “người Quốc gia” mà không cần biểu tượng cờ Vàng ba sọc đỏ thì rõ ràng là bọn kèn kèn trên bãi tha ma đang chạy

như đèn kéo quân xung quanh ông, tôi nghĩ ông có con mắt để thấy chúng chứ? Chúng đâu có tổ quốc, đâu có dân tộc, đâu có lý tưởng, chúng chỉ chạy theo tiếng chiêng trống đám ma và mùi xác chết mà thôi.

- "Một số bạn từ trong nước cho biết đã thử thăm dò thì đồng bào trong nước rất ít ai còn nghĩ tới lá cờ vàng ba sọc đỏ" (tr. 191)

- Lúc còn ở trong nước ông đã thử thăm dò chưa? và ông thừa hiểu vì sao người trong nước không dám cho ý kiến về lá cờ đó. Chỉ vì bỏ sót nó trong nhà mà cả vợ cả chồng cãi tạo không có ngày về thì những bạn của ông thăm dò ra thứ gì là điều dễ hiểu. Trước bạn của ông thì các tay cò mồi của phòng công an bảo vệ chính trị đã thăm dò rồi, theo báo cáo của các tay này thì hiện nay không còn ai nghĩ tới nó. Nếu ông thật lòng muốn biết người Việt Nam nghĩ gì về lá cờ đó nếu họ được tự do phát biểu thì xin ông coi lại băng ghi hình về vụ Trần Trường / Phố Bolsa / Cali.

Thưa diễn giả, chúng tôi không cần nhờ bạn của ông thăm dò, chúng tôi cũng thừa biết là người dân Việt đang nghĩ tới lá cờ nào. Chúng tôi chỉ muốn biết ý kiến của ông, một người tạm được coi là một lãnh tụ đang cầm đầu cho phong trào tranh đấu cho dân chủ tại Việt Nam.

- "Tôi thấy lá cờ đỏ sao vàng đã có một thời kỳ oanh liệt... Nó có một quá trình lịch sử hào hùng và đi cùng với nó là bài quốc ca có tựa đề "Tiến quân ca". Nhiều người cho rằng vì nó tiêu biểu cho một thời kỳ lịch sử, được Quốc hội của nước Việt Nam chấp nhận và được công nhận ở Liên hiệp quốc, là lá cờ chính thức làm lễ chào cờ khi đón các nguyên thủ quốc gia và thay mặt đất nước Việt Nam trên trường quốc tế". (tr. 190)

- Ông đang đứng trước 2 triệu người từng là nạn nhân của lá cờ Đỏ sao vàng và ông đang kêu gọi giải thoát cho gần 80 triệu người đang là nạn nhân của lá cờ đó. Vậy quan

điểm của ông có đi ngược lại với lời kêu gọi của ông hay không?

- "Trên tự điển bách khoa toàn thư, sách địa lý, lịch sử cũng vậy. Vì đối với Quốc tế, lá cờ đỏ sao vàng là quốc kỳ chính thức của nước Việt Nam hiện nay. Những người không thích lá cờ ấy, không chấp nhận lá cờ ấy cũng nên có cách nhìn thực tế..." (tr. 195)

- Nếu ai cũng căn cứ trên tự điển bách khoa toàn thư thì hiện nay lá cờ búa liềm của Liên Xô chưa bị hạ xuống và lá cờ của các nước Cộng Sản Đông Âu đang còn phát phới bay. Trước năm 1990 dân Liên Xô và các nước Đông Âu không muốn thấy những lá cờ đó trên tự điển bách khoa toàn thư và quả nhiên sau năm 1990 những lá cờ đó biến mất. Sự mong muốn của họ rất thực tế, trái lại kẻ nào nghĩ rằng lá cờ búa liềm mãi mãi nằm trên tự điển bách khoa toàn thư thì kẻ đó không thực tế. Còn đối với người Việt hải ngoại thì họ đã tỏ thái độ của họ đối với lá cờ Đỏ qua sự kiện mà ông gọi là "bi hài kịch Trần Trường".

- "Không nên bức bối đến mức có những việc làm như hạ cờ, huỷ bỏ... là những việc làm không cần thiết, có thể bị coi là vi phạm trật tự xã hội của đời sống công cộng" (tr. 195)

- Thưa ông, đến đây tôi đã hiểu là vì sao mà ông lúng túng nói câu "hiện nay không nên áp đặt một lá cờ nào" vì rõ ràng là lá cờ mà mọi người muốn không trùng với lá cờ mà ông đang muốn.

- "Thế nhưng nhìn vào sự thật, công nhận sự thật rõ ràng là điều cần thiết. Thực thể Việt Nam Cộng hoà không còn tồn tại 20 năm rồi. Thực thể quân đội Cộng hoà không còn tồn tại 20 năm rồi..." (tr. 316)

- Thưa ông, không ai nhìn sự thật ở thể tĩnh mà ở thể động. Triết học Đông phương gọi là "Dịch" và triết học Tây phương gọi là "Biến chứng". Nhìn lá cờ Đỏ đang bay và nhìn ánh mắt căm hờn của người dân Việt Nam đang nhìn lá cờ đó, người thông thái sẽ thấy được tương lai lá

cờ nào sẽ tung bay trên trời Việt Nam. Chẳng phải vì sự thông thái đó mà hiện nay ông có điều kiện để đứng trên bục này trước mặt 2 triệu người chống cộng hay sao? Quốc gia Việt Nam Cộng hoà được dựng lên, quân đội Việt Nam Cộng hoà được dựng lên là để chống lại Cộng Sản hầu bảo vệ cho cuộc sống hạnh phúc của dân tộc Việt Nam. Hiện nay chính phủ và quân đội Việt Nam Cộng hoà không còn nhưng công cuộc chống cộng để đem lại hạnh phúc cho dân tộc đâu đã chấm dứt! Nếu nó chấm dứt thì ông đâu có dịp đứng trên diễn đàn này mà huyền thuyên?

Kính thưa diễn giả, chúng tôi rất trọng ông. Chúng tôi cảm ơn ông về việc làm chứng về những tội ác của tập đoàn lãnh đạo CSVN. Nhưng xin ông đừng vì những cảm ơn đó mà cố công lái chúng tôi về một nẻo khác. Một lời chân tình là nếu ông đi buôn ông sẽ chẳng thành công được. Vì người đi buôn luôn luôn nghiên cứu kỹ ý thích của khách hàng trước khi sản xuất hàng hay chào hàng. Ông đang đứng trước 2 triệu người Việt Nam ở hải ngoại, ông kêu gọi họ nên nghĩ như thế này, nên làm như thế kia, trong khi ông chẳng biết một tí gì về họ cả... Lời nói chân thành mong ông đừng buồn. Sẽ có người nghĩ rằng ông đang hoạt động cò mồi cho CSVN, tuy nhiên những gì ông xác nhận và bày tỏ trong cuốn *Máy Mù Thế Kỷ* đã chứng minh ngược lại. Ông đã thấy và phân tích được chế độ Cộng Sản vô nhân như thế nào. Nhưng khi đi đến quyết định dứt khoát thì ông không dám, bởi vì làm như thế ông sẽ chối bỏ cả ông, chối bỏ cả cuộc đời mà ông nghĩ rằng ông vô tội, chối bỏ hẳn công lao một đời của ông. Chẳng những chối bỏ mà còn phải đối nghịch nữa. Ông không dứt khoát nổi bởi vì mây mù đang còn trong lòng ông. Hiện nay còn nhiều thử thách lẫn lộn với nhau trong nhận thức của ông. Chúng tôi muôn vàn không dám tỏ ra cao ngạo đứng ra chỉ vẽ cho ông, chúng tôi chỉ cầu mong và

cầu chúc cho ông sớm sắp xếp được mọi điều ở trong lòng.

Con đường đấu tranh hay là kịch bản đấu tranh

Thưa diễn giả, một khi nhận thức của ông không dứt bỏ nổi lá cờ Đỏ, ông không chứng minh được vì sao ông đề nghị cộng đồng người Việt Quốc gia hải ngoại phải đem của cải và tài năng về giúp đỡ những kẻ đang còn gây tai hoạ cho dân tộc. Ông không tưởng tượng nổi một cuộc cách mạng lật đổ chế độ mà ông cho là thối nát, bạo tàn. Ông biện minh bằng nhiều lý lẽ ngô nghê và nhiều mâu thuẫn. Ông tiếc cái thể mà ông đang đứng hay là vai trò mà ông đang thủ diễn. Hiện nay trên sân khấu chính trị, ông là người duy nhất đang sắm vai đứng giữa 3 bên 4 phía. Nếu quyết định đứng theo con tim và lý trí thì ông phải ngã về một phía và như thế là mất tất cả, ông không còn gì nữa để mặc cả, không được những đạo diễn của sân khấu chính trị để ý tới. Cái thể chính trị của ông có điểm xuất phát rất mạnh, đó là một cán bộ cao cấp của Cộng Sản đã can đảm từ bỏ công lao một đời của mình để đi ngược về phía mà mình thấy là lẽ phải. Nhưng ngày nay ông lại có hành động bào chữa và củng cố địa vị của ông ở phía Cộng Sản thì vô tình cái thể của ông trở nên nhỏ đi và hèn kém ở cả hai bên, không bên nào còn phục ông cả. Điều đó trở nên khó khăn cho công cuộc hoà giải hoà hợp mà ông đang giống trống khua chiêng mở màn...

Cánh màn nhung chưa kéo lên nhưng người ta cũng thấy được tầm cỡ của vở tuồng khi nhìn vào số lượng những con kèn kèn dẫn theo những tín đồ hoá trang chạy tới chạy lui nhộn nhịp phía sau hậu trường sân khấu. Tội nghiệp cho những kẻ muốn làm ông vua một đêm, tội nghiệp cho những kẻ muốn được vinh dự cầm gươm múa may quay cuồng và đông đặc hồ lên những lời hào hùng trước biết bao nhiêu ánh mắt ngưỡng mộ. Tất cả những thứ đó

sẽ vụt tắt theo ánh đèn sân khấu. Những diễn viên chuyên nghiệp bình thân trở về cuộc sống thường, nhưng những diễn viên chính trị thì không vậy; họ vẫn đi hia đội mào, đeo gươm gỗ và đi về nhà trong lúc miệng vẫn hô vang những lời phùng tuồng. Tuy nhiên sự thực là sự thực, người ta không thể nào nghe theo lời ông vua mặc áo giấy và cầm thanh gươm gỗ kia được. Người ta phải lo làm ăn kiếm sống và nuôi dạy con cái, không ai hơi đâu chạy theo những điều huyền hoặc viễn vông.

- Không đâu thưa ông, cuộc đấu tranh ở trong nước đang có xu hướng phát triển: "Ông Hà Nghiệp, đảng viên kỳ cựu, cán bộ cao cấp, từng là trợ lý cho Tổng bí thư Trường Chinh, gần đây lại công khai đòi đổi tên đảng (vì tên "Cộng Sản" là vô duyên, không thực tế, là ảo tưởng, không có nội dung gì thiết thực)... đổi tên chế độ xã hội chủ nghĩa (vì không có thực chất, mả mai so với thực tế), từ bỏ chủ nghĩa Mác-Lê (vì cả gần 80 triệu người Việt không còn gần bó gì với các học thuyết xa lạ này), từ bỏ chuyên chính vô sản (vì nó quá xa lạ, ai là người vô sản ở Việt Nam?), từ bỏ cả điều 4 hiến pháp (đảng Cộng Sản độc quyền lãnh đạo) trái với nền dân chủ, trái với nếp sống chính trị chung của thế giới... Những điều trên tôi đã kiến nghị gác bỏ từ năm 1990" (tr. 324)

- Ông không dám kiến nghị "bác bỏ" mà ông chỉ kiến nghị "gác bỏ", nghĩa là tạm thời uyển chuyển đẹp đi theo tình thế, sau thời cơ cho phép lại mang ra dùng lại? Vậy thì chân lý ở chỗ nào? Thực tế đảng CSVN không muốn làm cái điều mà ông kiến nghị vì họ biết sẽ chẳng có ai tin và chẳng giải quyết được gì. Chẳng hạn như ông đòi đổi tên đảng thì họ đổi là đảng Lao động Việt Nam thì có khác gì đâu. Ông đòi đổi tên Xã hội chủ nghĩa thì họ đổi thành Việt Nam dân chủ cộng hoà. Ông đòi từ bỏ chủ nghĩa Mác Lê thì họ cũng đã theo chủ nghĩa Hồ Chí Minh rồi đó. Ông đòi bỏ chữ chuyên chính vô sản thì họ thay bằng chữ Độc Lập

- Tự Do - Hạnh Phúc. Còn như ông đòi bỏ độc quyền lãnh đạo của Đảng thì họ sẽ dựng lại đảng Xã hội của ông Nghiêm Xuân Yêm, Nguyễn Xiển, đảng Dân chủ của ông Trần Đăng Khoa hay có thể là đảng Cứu chiến binh của ông Võ Nguyên Giáp, Trần văn Quang. Ông thừa biết là hiệu lực của các kiến nghị gác bỏ của ông đi tới đâu.

- "Điều đáng lo và cũng đáng buồn cho Việt Nam là sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản Việt Nam vẫn trì trệ, chậm chân, bị bỏ lại đằng sau". (tr. 320)

- Nếu nhân dân Việt Nam có một quyết định dứt khoát là loại bỏ sự lãnh đạo của đảng CSVN thì sẽ giải quyết hết mọi việc. Lúc đó có một điều đáng lo là các người Cộng Sản đang nắm quyền và các người Cộng Sản không còn nắm quyền như ông sẽ không sợ mũi gùi nữa, ông sẽ không còn lãnh đạo cho một phong trào đứng giữa hoà giải ba bên bốn phía vì lúc đó chỉ còn một phía. Vì vậy chúng tôi mong rằng ông có thể hy sinh những ước vọng của mình mà có một quyết định thực tế cho hạnh phúc của dân tộc.

- "Đến nay cuộc đổi mới nửa vời đi vào khủng hoảng và bế tắc. Lòng dân không yên, đảng thoái hoá. Họ còn trụ lại được vì sức ép từ bên ngoài chưa đủ mạnh, vì phong trào dân chủ trong và ngoài nước đang còn yếu, chúng ta còn dờ". (tr. 308)

- Trước tiên, phải xác nhận chữ "chúng ta" đây là ai? Có phải là ông và chúng tôi, những người Việt Quốc gia hải ngoại? Và câu phê phán chúng ta "còn dờ" là chúng tôi dờ hay ông dờ? Nếu là chúng tôi dờ đến nỗi chưa gây sức ép từ bên ngoài cho đủ mạnh thì thưa ông, một sức ép như thế nào mới gọi là đủ mạnh? Chúng tôi phải ép như thế nào? Chúng tôi phải ép thẳng vào đảng CSVN hay ép gián tiếp qua các quốc gia, dân tộc khác? hay là chúng tôi phải ép toàn thế giới để thế giới ép vào đảng CSVN? Cách nào chúng tôi cũng đã làm rồi và làm hết sức của một nhóm người lưu vong. Tuy

nhiên hướng ép của chúng tôi là đi thẳng đến vấn đề giải thể chế độ Cộng Sản. Đất nước Việt Nam phải được điều hành bằng những con người không Cộng Sản. Hơn ai hết, dân tộc Việt Nam biết rất rõ về những con người Cộng Sản. Chất Cộng Sản trong người họ là chất gian ác đến thành "tinh", không thể nào tin cậy vào những con người có máu đó. Chúng tôi đã ép trực tiếp và quyết liệt đến như vậy mà còn chưa ăn thua, hướng hồ ép bằng kiểu đem vốn liếng về làm ăn, đem tiền về giúp đỡ thì biết bao giờ mới đủ mạnh?

Còn nếu như ông dở trong câu "Chúng ta còn dở" là vì 8 năm nay ông đâu đã lãnh đạo được chúng tôi hay tạo được niềm tin nơi chúng tôi! Thậm chí ông chưa được chúng tôi chấp nhận để cùng nhau gọi là "chúng ta". Công lao tố cáo cấp trên của ông đâu đủ để ông nhẩy vào giữa chúng tôi rồi hô lên "Chúng ta còn dở"! Nếu trong 8 năm nay, ông và chúng tôi cùng chung lưng đấu cật, cùng hoạt động cho một hướng duy nhất mà không thành công thì câu nói "Chúng ta còn dở" rất có ý nghĩa. Nhưng hôm nay rõ ràng là ông đi một đường, chúng tôi đi một nẻo thì làm sao có chuyện "chúng ta" giỏi hay dở.

Chúng tôi tụ tập nhau dưới lá cờ Vàng là lá cờ mang ý nghĩa của tinh thần chống cộng. Từ xa xưa chúng tôi dựng cờ đó lên để thề quyết không thể nào để cho Cộng Sản quốc tế áp đặt chế độ Cộng Sản lên trên sinh mạng dân tộc Việt Nam. Và thực tế của dòng đời chứng minh rằng chúng tôi đi đúng hướng, ngày nay chế độ Cộng Sản được chứng minh là sai lầm tệ hại thì tại sao chúng tôi không tiếp tục hướng đi đúng của mình mà lại nghe theo lời ông bỏ cờ Vàng xuống và nhặt cờ Đỏ lên?

(còn tiếp)

Từ Loại Trong Tiếng Việt

Hồng Huy

Người Việt chúng ta biết đến từ loại (parts of speech; parties du discours) từ khi bắt đầu tiếp xúc với ngữ pháp Tây phương, cụ thể là ngữ pháp của tiếng Pháp. Trước đó, chúng ta chỉ chia các từ trong ngôn ngữ thành hai nhóm, thực từ và hư từ. Theo cách phân biệt xưa, những từ có ý nghĩa từ vựng là thực từ; những từ có ý nghĩa ngữ pháp là hư từ. Ngày xưa, "từ" được gọi là "tự", cho nên "thực tự" (chữ nặng) chính là "thực từ", và "hư tự" (chữ nhẹ) chính là "hư từ" nói đây. Nói một cách dễ hiểu, những từ ngày nay được coi là danh từ, động từ và tính từ (sách Tàu gọi là hình-dung từ), thì ngày xưa được coi là thực từ. Những từ khác đều được coi là hư từ. Tuy nhiên, vì lúc bấy giờ, người Trung-Quốc cũng như người Việt chúng ta chưa mấy chú trọng vào ngôn ngữ học, vào ngữ pháp, vào vấn đề từ loại, nên sự phân biệt "thực từ" và "hư từ" chỉ được đặt nặng trong khi dạy và học lối văn biên ngẫu (có đối).

Trong khi nghiên cứu những tác phẩm cổ văn, tôi nhận ra một điều đáng ngạc nhiên. Tuy các từ trong ngôn ngữ chỉ được phân biệt thành hai nhóm, nhưng những câu đối, những vế đối thường rất chỉnh về từ loại, không phải chỉ chỉnh trong giới hạn thực từ và hư từ, mà còn chỉnh cả với cách phân biệt từ loại ngày nay: Danh từ đối với danh từ; tính

từ đối với tính từ, v.v... Xin dẫn một ít thí dụ.

Hai cặp có đối trong bài *Qua Đèo Ngang* của Bà Huyện Thanh-Quan:
*Lom khom dưới núi, tiều vài chú;
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước, đau lòng con quốc-quốc;
Thương nhà, mỏi miệng cái gia-gia.*

Lom khom và *lác đác* đều là tính từ; *dưới* và *bên* đều là giới từ vị trí; *núi* và *sông* đều là danh từ; *tiều* và *chợ* đều là danh từ; *vài* và *mấy* đều là số từ bất định; *chú* và *nhà* đều là danh từ.

Nhớ và *thương* đều là động từ; *nước* và *nhà* đều là danh từ; *đau* và *mỏi* đều là tính từ; *lòng* và *miệng* đều là danh từ; *con* và *cái* đều là loại từ (article); *quốc-quốc* và *gia-gia* đều là danh từ.

(Xét chung, trong thơ của Bà Huyện Thanh-Quan, những cặp có đối đều rất chỉnh, chỉnh cả về từ loại hiểu theo ngữ pháp hiện đại).

Hai cặp có đối trong bài *Thuật Hoài* của Đặng Dung:

*Thời lai, đồ diếu thành công dị;
Vận khứ, anh hùng ẩm hận đa.
Trí chúa, hữu hoài phù địa trực;
Tỷ binh, vô lộ văn thiên hà.*

Thời và *vận* đều là danh từ; *lai* và *khứ* đều là động từ; *đồ diếu* và *anh hùng* đều là danh từ; *thành* và *ẩm* đều là động từ; *công* và *hận* đều là danh từ (phân tích cách khác: *thành công* và *ẩm hận* đều là động từ); *dị* và *đa* đều là tính từ (có người



việc phân biệt từ loại còn những trở ngại này:

- Việc phân biệt từ loại chưa được đánh giá đúng mức.
- Việc qui loại không dễ dàng.
- Chưa có sự thống nhất trong việc gọi tên các từ loại.

Sau đây, chúng ta sẽ đi vào từng trở ngại, cố gắng tìm hiểu, phân tích, với hi vọng giải quyết được đôi phần.

Trước khi đề cập đến vấn đề từ loại, chúng ta hãy bàn qua về vấn đề ngữ pháp, vì phân biệt từ loại là một phần của cú pháp, mà cú pháp là một phần của ngữ pháp.

Nói chung, bất cứ người nào đã trưởng thành, đã bắt đầu sử dụng tiếng mẹ đẻ từ ngày thơ ấu, đều có thể tự nhiên nói được tiếng mẹ đẻ. Không có chuyện phải học ngữ pháp rồi mới nói được tiếng mẹ đẻ. Một đứa trẻ sinh ra, tới tuổi, nó tập nói tiếng mẹ đẻ với cha mẹ và người thân trong gia đình. Lớn hơn chút nữa, nó tập nói với bạn chơi bạn học. Độ mười tuổi, tự nhiên nó nói được những câu, tuy không văn chương sâu sắc gì, nhưng rất đúng cách. Một đứa trẻ 3 tuổi gọi mẹ: *Mẹ ơi, con đói bụng*. Mẹ nó hiểu, và cho nó ăn. Nhưng nếu nó xếp lộn bảy 5 chữ đó theo kiểu tự phát: *Ơi bụng con đói mẹ*, thì có thể mẹ nó sẽ ngần ngại không hiểu. Một đứa trẻ lớn hơn nói với bạn: *Tao không thích đá banh*. Bạn nó hiểu và bỏ đi rủ đứa khác. Nhưng nếu nó nói không đúng cách: *Banh đá không thích tao*, thì bạn nó chắc phải hỏi lại. Sự nói đúng cách này chính là cái nền của ngữ pháp. Ngữ pháp đây là ngữ pháp thực dụng, ngữ pháp cha truyền con nối của một thứ tiếng, không cần ghi ra giấy mực, chỉ cần thực tập. Một đứa trẻ người Việt tập nói tiếng Việt, chính là đang học ngữ pháp tiếng Việt. Người tập cho nó nói, chính là đang dạy ngữ pháp cho nó.

Cao hơn một bậc, người lớn trong gia đình ngoài xã hội nói chuyện với nhau, đều dễ dàng hiểu nhau qua tiếng mẹ đẻ. Kết quả này

là do ai nấy đều sử dụng ngôn ngữ theo cùng một cách. Cách sử dụng thống nhất này được học, được tập ngay từ khi mới tập nói.

Cao thêm một bậc nữa, các nhà văn, nhà thơ, nhà báo, viết bằng tiếng mẹ đẻ (tôi muốn nói tiếng Việt), có người cả đời không biết đến một cuốn sách ngữ pháp (tiếng Việt), có học ngữ pháp chẳng thì cũng là ngữ pháp của tiếng nước ngoài (Pháp hoặc Anh), nhưng những bài văn, bài thơ, bài phóng sự của họ viết đều có thể rất hay và dễ hiểu đối với mọi người đồng ngữ. Như vậy, thiết tưởng đâu có cần đến ngữ pháp làm gì? Cứ quan niệm việc nói tiếng mẹ đẻ giống như việc ăn, ngủ, hô hấp và bài tiết. Ai cũng làm được, không cần phải học tập. Rất đúng! Nhưng nếu chúng ta nghĩ lại, những nhu cầu tự nhiên của con người, tuy ai cũng biết làm, nhưng tựu trung vẫn có những cách làm hay hơn, hợp lý hơn. Việc sử dụng tiếng mẹ đẻ cũng vậy. Ai cũng sử dụng được, nhưng tựu trung vẫn có một cách sử dụng hợp lý và hay hơn. Chúng ta cần đến ngữ pháp là vì thế, chỉ vì thế.

Nói cách khác, chúng ta bàn đến vấn đề ngữ pháp, là vì tiếng Việt, chứ không phải vì bản thân từng người chúng ta. Chúng ta dạy con cháu chúng ta nói tiếng Việt, chúng ta nói và viết tiếng Việt được rồi, thành thạo rồi, nhưng vì yêu quý tiếng mẹ đẻ, chúng ta muốn ngôn ngữ của chúng ta đạt đến trình độ tinh luyện, không thua kém những thứ tiếng tinh luyện nhất của nhân loại. Tiếng Anh và tiếng Pháp là hai ngôn ngữ đã được coi là tinh luyện, đã có ngữ pháp ổn định, nhưng những nhà nghiên cứu hai thứ tiếng này hiện vẫn còn bàn cãi về nhiều vấn đề liên hệ.

Tiếng Việt của chúng ta đã được các nhà nghiên cứu quốc tế xếp vào danh sách 42 thứ tiếng mệnh danh là "ngôn ngữ văn minh" (langues de civilisation), hoặc "ngôn ngữ văn hóa" (langues culturelles), trong khoảng 3000 ngôn ngữ của nhân loại. Chúng ta có thể tự hào, nhưng

cho đây là trạng từ, adverb).

Trí và *tỷ* đều là động từ; *chúa* và *binh* đều là danh từ; *hữu* và *vô* đều là động từ; *hoài* và *lộ* đều là danh từ; *phù* và *văn* đều là động từ; *địa trực* và *thiên hà* đều là danh từ.

Tóm lại, tuy ngày xưa các từ chỉ được phân loại tổng quát thành thực từ và hư từ, nhưng trong thực tế hành văn, cách phân loại còn kỹ hơn nhiều.

Còn ngày nay, vấn đề phân biệt từ loại trong tiếng Việt đã ổn định chưa? Xin trả lời là chưa. Lý do là vì chúng ta chưa có một cuốn ngữ pháp hoàn chỉnh được mọi người chấp nhận.

Thực trạng hiện nay liên hệ đến

không thể tự mãn. Phải nhân đó tiến lên. Chúng ta hoài bão một ngày nào đó tiếng Việt sẽ được dạy tại hầu hết các trường đại học trên thế giới; một ngày nào đó tác phẩm viết bằng tiếng Việt sẽ được trực tiếp dự tranh giải Nobel Văn-Học, không cần qua bản dịch. Con đường chắc không gần, nhưng chúng ta không đi thì chẳng bao giờ đến.

Vậy, chúng ta cần một cuốn ngữ pháp tiếng Việt? Phải, chúng ta rất cần. Hiện nay, trong nước cũng như ở hải ngoại, sách ngữ pháp tiếng Việt cũng đã có nhiều. Nhưng một cuốn ngữ pháp thích dụng cho mọi người, thì chưa có. Phần nhiều những người soạn sách đều nặng về lý thuyết, nặng về giáo khoa, tác phẩm có khi là một giáo trình dài hạn, cho nên không thể phổ cập đối với quần chúng đọc giả. Chúng ta phải nhận ra chúng ta đang cần cái gì, và chưa cần cái gì.

Tiếng Anh và tiếng Pháp, và một số ngôn ngữ Ấn-Âu (Indo-European) khác, đã có những bộ sách về ngôn ngữ học, về ngữ pháp, rất đồ sộ. Chúng ta đi sau, thiết tưởng không cần tranh đua với họ về những gì nặng lý thuyết hình thức. Chúng ta chỉ cần nghĩ đến những gì thiết thực. Khi nào trong sách báo của chúng ta không còn lỗi chính tả, không còn lỗi dùng chữ, không còn lỗi đặt câu, không còn lỗi chấm câu, chúng ta mới nên nghĩ đến việc bàn cãi thật sát sao về nguồn gốc tiếng Việt, về những vấn đề chuyên môn của ngôn ngữ học như phân vị, hình vị, âm vị, âm tiết, về ngữ pháp học đối chiếu... Những thứ ấy, chúng ta chưa cần đến bây giờ.

Nhưng việc phân biệt từ loại là bước đầu của ngữ pháp, nên đưa ra bàn ở đây.

Đây là một vấn đề xem qua như dễ, nhưng đi sâu vào lại thấy rất phức tạp. Xin nêu thí dụ cụ thể để nhận xét. Chúng ta thử phân tích từ loại câu này:

Người cha lặng lẽ ngồi đọc báo trong phòng khách, còn mấy đứa con

thì nô đùa ầm ĩ ngoài sân.

Bạn thấy có gì khó không? Riêng tôi, tôi thấy không dễ có một cách phân tích được mọi người đồng ý.

Tôi đã từng gặp những người, mỗi khi cần phân tích từ loại một câu tiếng Việt đại để như trên, thường dịch ngược ra tiếng Pháp, rồi dựa theo những từ tiếng Pháp mà qui loại cho những từ tiếng Việt. Họ có căn bản Pháp văn, đã quen với môn "analyse grammaticale" của tiếng Pháp. Nhưng làm như họ, có lẽ chỉ có kết quả tốt khi gặp được một câu tiếng Việt gồm toàn những từ đồng từ loại một cách rõ ràng với những từ tiếng Pháp. Họ có thể đối chiếu để qui loại, và tên từ loại cũng dịch từ tên từ loại tiếng Pháp. Và cách phân loại của họ có thể chấp nhận được, vì dễ hiểu, vả lại cũng có lý.

Nhưng với câu nêu trên, nếu dịch "người cha" ra "le père", rồi qui chữ "người" vào "loại từ" (article) thì có ổn không? Nếu dịch chữ "còn" ra "tandis que" (locution conjonctive), hoặc ra "et" (conjonction), rồi qui chữ này vào "liên từ"; hoặc dịch ra "quant à" (locution prépositive), rồi gọi nó là "giới từ" sao? Như vậy, thứ ngữ pháp này đâu còn là ngữ pháp tiếng Việt nữa?

Còn chữ "thì" thuộc từ loại gì vậy? Hình như bên tiếng Pháp, không có một từ nào đồng loại với nó. Vậy, phải "làm ngo" nó đi, hay sao?

Và "đứa" có phải là danh từ không? Hay "đứa con" là danh từ hai chữ (ghep)?

Và một vấn đề dễ hơn, nhưng không chắc ai cũng nghĩ giống nhau: "lặng lẽ" và "ầm ĩ" thuộc từ loại gì? Nếu luận nghĩa theo ngữ pháp tiếng Pháp, "lặng lẽ" tức là "một cách lặng lẽ", và "ầm ĩ" tức là "một cách ầm ĩ", thì dễ dàng qui loại cả hai vào "trạng từ" (adverbe). Nhưng hiện nay, có nhiều nhà ngữ pháp vẫn coi chúng là "tính từ" làm chức năng "trạng ngữ".

Thật không đơn giản chút nào!

Nhưng tới đây, dù chúng ta chưa thể đồng ý với nhau về từ loại của

tất cả mọi từ, điều này đòi hỏi thời gian thảo luận, nhưng ít nhất, chúng ta cũng có thể đồng ý với nhau một điểm: Ngữ pháp của tiếng Việt phải là ngữ Pháp của tiếng Việt, không qui chiếu, không mô phỏng một ngữ pháp nào khác. Chúng ta học hỏi tinh thần phân tích khoa học của những nhà ngôn ngữ và ngữ pháp quốc tế, nhưng không thể rập khuôn theo công trình của họ. Nói chung, tiếng của họ không phải là tiếng Việt. Nói riêng, về mặt từ loại, tiếng Việt có những đặc điểm mà những thứ tiếng Ấn-Âu không có.

Xin bắt đầu từ chỗ có thể nhiều người nghĩ là nên bắt đầu: Tiếng Việt có bao nhiêu từ loại?

Với ngữ pháp lý thuyết, chúng ta có thể nêu ngay một con số, là 9, là 10, là 11 chẳng hạn, đặt tên cho thoả đáng, rồi đưa ra thí dụ thích hợp (chỉ chọn thí dụ thích hợp thôi) để phân tích qui loại. Nhưng mục đích của chúng ta ở đây không phải là lý thuyết, mà là thực dụng. Vậy chúng ta hãy dùng thí dụ cụ thể để nhận ra những nét đặc thù của vấn đề từ loại của tiếng Việt. Những khó khăn này thanh giải được rồi, chúng ta sẽ đi vào hệ thống. Lúc đó, ai chưa quen với việc phân tích từ loại cũng có thể dựa vào ý kiến chung, mà nhận ra những từ nào là danh từ, những từ nào là động từ, những từ nào là tính từ... Để từ đó tiến lên chỗ nhận ra từ loại của những từ đặc biệt chỉ có trong tiếng Việt.

Không nhiều thì ít, trong đầu óc những ai đã quá quen với cách đặt câu của tiếng Pháp, tiếng Anh, thường có cái ý căn bản này: Một câu đủ ý luôn luôn phải có một động từ có ngôi (verbe conjugué). Cái ý này đã làm khó không ít cho việc nhận định từ loại ở một số trường hợp trong tiếng Việt. Thí dụ:

- *Có ấy có đẹp không?*

Chữ nào là động từ? "Có" là động từ, được chăng?

- *Có ấy đẹp lắm.*

Chữ nào là động từ? "Đẹp" phải không?

Với câu hỏi, vì chữ “có” đồng dạng đồng âm với động từ “có” (avoir), có người đã miễn cưỡng hiểu “có đẹp không” là “có nhan sắc không”, để qui loại “có” ở đây vào động từ. Cũng giống như câu “Cô ấy có tiền không” vậy.

Nhưng với câu trả lời, khó lòng qui loại “đẹp” là động từ, họ liền cho rằng tiếng Việt có khi không theo qui cách.

Thật ra, tiếng Việt luôn luôn có qui cách, dù linh động cũng là linh động trong qui cách. Nói thuận theo cách nói thành thạo và thông dụng, là nói theo qui cách. Qui cách được hình thành do thói quen sử dụng lâu ngày (thời gian) của đa số người Việt (không gian). Qui cách này không cần phải giống qui cách của một thứ ngoại ngữ nào khác. Chúng ta nói “tôi ăn bánh”, và nếu cần dựa một chút vào ngữ pháp tiếng Pháp để phân tích từ loại câu ấy, thì chỉ nghĩ “tôi” cũng giống như “je” là đại từ nhân xưng, “ăn” cũng giống như “mange” là động từ, và “bánh” cũng giống như “pain” là danh từ. Tuy là bước đầu, nhưng đối chiếu như thế là đủ. Xin đừng dịch câu ấy ra tiếng Pháp (Je mange du pain), rồi thắc mắc tại sao trong câu tiếng Pháp, trước chữ “pain” có chữ “du”, mà trong câu tiếng Việt, trước chữ “bánh” không có gì cả, để rồi nghĩ là tiếng Pháp tinh vi hơn tiếng Việt. Có thể có những trường hợp tiếng Việt không tinh vi bằng tiếng Pháp, nhưng ở đây, tiếng Việt không có chút gì kém thua.

Cái thí dụ đơn giản vừa nêu nhằm mục đích nói lên điều này: Chúng ta đi sau các nhà nghiên cứu Tây-Phương trong các lãnh vực ngôn ngữ học, ngữ pháp học, từ loại học, nên chúng ta phải biết lợi dụng những thành công của họ, kể cả những công trình nghiên cứu của họ về tiếng Việt, nhưng chúng ta chỉ đối chiếu chứ không rập khuôn.

Nói riêng về việc phân tích từ loại, tiếng Việt có thể có số từ loại không tương đương với số từ loại bên tiếng Pháp và tiếng Anh. Theo

ngữ pháp hiện đại, từ của tiếng Pháp và tiếng Anh được chia thành 9 từ loại chính: Danh từ (nom, noun), đại từ (pronom, pronoun), động từ (verbe, verb), tính từ (adjectif, adjective), trạng từ (adverbe, adverb), giới từ (préposition, preposition), liên từ (conjonction, conjunction), mạo từ (article), thán từ (interjection). Nhưng với tiếng Việt, nếu chỉ chia thành 9 loại thì không đủ minh bạch, có thể còn một số từ không biết qui vào loại nào cho phải. Xin nêu thí dụ:

- Sao con không dẫn em đi học mà để nó đi một mình cho nó lạc đường như thế? Chắc mày mê đá banh chứ gì?

Một bà mẹ trách đứa con lớn ham chơi để em nhỏ đi học lạc đường, tất nói như vậy. Nếu bây giờ, chúng ta dịch ngược hai câu này ra tiếng Pháp hoặc tiếng Anh, rồi phân tích từ loại thì sẽ không có từ nào không qui loại được. Nhưng bên tiếng Việt, sự qui loại sẽ không dễ dàng với những từ: “sao”, “không”, “mà”, “cho”, “như thế”, “chắc”, “chứ gì”. Ngoài ra, những cặp “đi học”, “lạc đường”, “đá banh”, cũng không dễ phân tích. “Đi học” là động từ ghép (hai chữ) hay là hai động từ đơn đi với nhau? “Lạc đường” là động từ hai chữ, hay “lạc” là động từ còn đường là danh từ? “Đá” là động từ, “banh” là danh từ, hay phải để chung, làm động từ ghép, làm danh từ kép (như “bóng đá”)?

Thật không ít rắc rối! Vì sự rắc rối này, mà các từ điển tiếng Việt ngày trước đều không chỉ định từ loại sau các mục từ. Những từ điển ra đời gần đây có ghi từ loại, thì không được các nhà ngữ pháp cho là chính xác.

Nhưng chúng ta vạch ra khó khăn chỉ là để thấy trước, không phải để nói là không làm được. Riêng về mặt từ loại, tiếng Việt có phần phức tạp hơn tiếng Pháp, tiếng Anh thật đấy, nhưng chúng ta quyết không chịu thua. Sự bất đồng ý giữa chúng ta ở buổi đầu, cũng là một khó khăn. Nhưng chúng ta có một điểm mạnh chung: Chúng ta cùng yêu quý tiếng

Việt, chúng ta quyết tâm làm cho tiếng Việt trở nên tinh luyện. Mọi khó khăn trở ngại đều có thể vượt qua. Chúng ta sẽ phân biệt minh bạch được mọi từ của tiếng Việt, từ đó tiến tới một cuốn ngữ pháp hoàn chỉnh.

Ở trên, chúng ta nêu sự phức tạp khó phân định từ loại của tiếng Việt, chẳng khác nào chưa chỉ đã nêu cái khó, có thể gây chán nản. Sau đây, chúng ta hãy nêu cái “hay” của tiếng Việt về mặt từ loại, để có một chút phấn khởi ban đầu. Tôi muốn nói về sự chuyển loại của từ tiếng Việt.

Có lẽ trong mọi ngôn ngữ đã phát triển đến trình độ cao, các từ đều có thể chuyển loại. Chẳng hạn nguyên là danh từ chuyển dụng làm động từ; nguyên là tính từ chuyển dụng làm danh từ... Trong tiếng Anh, tiếng Pháp, chữ Hán, hiện tượng này rất phổ biến:

“Eat” (động từ) là ăn, chuyển dụng thành “eats” (danh từ) là thức ăn; “drink” (động từ) là uống, chuyển dụng thành “drink” (danh từ) là thức uống, là rượu và nhiều nghĩa khác liên hệ đến rượu; “good” (tính từ) nghĩa là tốt, chuyển dụng thành “good” (danh từ) nghĩa là điều thiện, người tốt, v.v...

“Manger” (động từ) là ăn, chuyển dụng thành “manger” (danh từ) là đồ ăn, sự ăn; “boire” (động từ) là uống, chuyển dụng thành “boire” (danh từ) là đồ uống, sự uống; “beau, belle” (tính từ) là đẹp, chuyển dụng thành “beau, belle” (danh từ) có nghĩa điều thiện, vẻ đẹp, người đẹp, v.v...

“Thức” (động từ) là ăn, chuyển dụng ra “thức” (danh từ) là đồ ăn, miếng ăn; “ấm” (động từ) là uống, chuyển dụng ra “ấm” (danh từ) là thức uống, sự uống; “mỹ” (tính từ) nghĩa là tốt đẹp, chuyển dụng như danh từ, có nghĩa là cái đẹp (chân thiện mỹ), v.v...

Tiếng Việt không biến dạng, một khi đã phát triển đến trình độ cao với từ vựng rộng rãi đủ dùng như ngày nay, những trường hợp chuyển dụng tương tự như trên lại càng nhiều:

- “Ăn” là động từ có nghĩa là nhai nuốt vào bụng một thức gì để nuôi sống, hoặc thưởng thức vị ngon... (thức đó phải là chất cứng, chất đặc; nếu là chất lỏng, thì phải gọi là uống). Từ nghĩa động từ này, “ăn” được chuyển dụng sang danh từ với nghĩa “thứ để nuôi sống, thứ để đỡ đói”: - *Anh ta làm việc suốt ngày cũng không kiếm đủ cái ăn cho vợ con.* Từ “ăn” trong câu này không còn là động từ nữa. Chuyển dụng sang tính từ, “ăn” sẽ có nghĩa là thích hợp: - *Thảm màu nâu rất ăn với vách màu vàng.* Ở đây, “ăn” không còn là động từ, hoặc danh từ nữa.

- “Đi” là động từ có nghĩa là di chuyển. Trong những nhóm từ “đi đường”, “đi phố”, “đi khách” (nói về gái giang hồ), “đi xe đạp”, “đi giày da”, “đi bước nữa”, v.v... “đi” cũng vẫn là động từ, với nghĩa liên hệ đến di chuyển.

Nhưng trong những câu sau đây, “đi” không thể là động từ, mặc dù nghĩa vẫn còn dính líu ít nhiều với nghĩa gốc là di chuyển: - *Làm nhanh đi, trời sắp tối rồi kìa!* - *Tôi đưa cho anh hai trăm này nữa là đi một ngàn chẵn.* - *Mày là anh, sao lại đi tranh giành với nó? Có nghèo đi nữa, chúng ta cũng phải sống cho có nghĩa khí.* Vậy, những chữ “đi” này thuộc từ loại gì? Chúng ta sẽ cố gắng qui loại cho được. Gọi chung là trợ từ thì dễ, nhưng sẽ gặp những trường hợp không ổn.

Riêng chữ “đi” trong “chuyến đi”, “sự đi” là danh từ, cũng giống như chữ “aller” trong tiếng Pháp và chữ “go” trong tiếng Anh, khi được dùng làm danh từ.

Tính cách không biến dạng của từ tiếng Việt, một phần đã làm dễ dàng sự chuyển dụng. Nhưng đồng thời, tính cách này cũng gây khó khăn cho sự nhận định để qui loại. Xin nêu thí dụ:

Từ loại gốc của “vui” (hoặc vui vẻ) là tính từ: *Hôm ấy, chúng tôi tổ chức một cuộc cắm trại thật vui.*

“Vui” có thể dùng làm danh từ:

Cái vui qua đi rất nhanh, và cái buồn lại đến.

Nhưng trong câu sau đây, “vui” có phải là động từ hay không: *Trong cảnh sống nghèo khổ, ông ta cũng cố vui nhưng không vui được.*

Cũng với ý đó, nếu chúng ta thêm chữ “sống” vào trước hoặc sau chữ “vui”, thì vấn đề sẽ trở nên dễ dàng: ... *cố vui sống ... cố sống vui.* “Sống” nhận lãnh vai trò động từ, “vui” đóng vai bổ trợ, vẫn giữ từ loại gốc là tính từ.

Phải chi, tiếng Việt cũng có thể biến dạng như tiếng Pháp, thì chuyện phân vân không xảy ra. Với dạng gốc, “vui” là adjectif; muốn dùng làm nom thì thêm “esse” phía sau thành “vuiesse”; biến dạng thành “vuiet” thì là verbe; biến dạng thành “vuiement” thì là adverbe... Thật là rõ ràng! (Xin mạn phép nói đùa một chút, cho bài bớt khô khan).

Sự chuyển dụng từ loại làm cho số từ tăng lên, ngôn ngữ càng ngày càng phong phú, nhưng nếu chuyển dụng phóng túng, thì lời nói sẽ trở thành không nghiêm chỉnh. Chẳng hạn:

“Xã giao”, “ngoại giao” vốn là danh từ; “xã giao” chỉ sự giao tiếp trong xã hội; “ngoại giao” chỉ sự giao thiệp của một nước với nước khác (cũng có thể dùng rộng cho trường hợp cá nhân): - *Phép xã giao;* - *Cuốn sách này bàn về xã giao.* - *Bộ ngoại giao;* - *Ông ta có tài ngoại giao.*

Nhưng cũng có người dùng hai từ ghép ấy theo kiểu sau đây:

- *Bà ấy rất xã giao* (ý nói giao thiệp rộng, hoặc lịch thiệp, hoặc khéo ăn nói). Ở đây, “xã giao” có phải là tính từ không?

- *Công việc gặp khó khăn, ông ta phải đi ngoại giao* (ý nói phải đi gặp nhiều người để nói khéo với họ). Ở đây, “ngoại giao” thuộc từ loại gì? Động từ chăng? Nếu nói “phải đi làm công việc ngoại giao” thì “ngoại giao” rõ ràng là danh từ. Nhưng trong câu thí dụ, từ loại của nó không rõ. Nếu chấp nhận cách nói, đành phải qui loại nó vào động từ.

Xin dẫn dụng một từ ghép khác, “văn chương”. Từ loại gốc của “văn chương” là danh từ: - *Cuốn sách ấy xứng đáng được gọi là một tác phẩm văn chương.* Trong câu sau đây, “văn chương” là tính từ: - *Cô ta đọc tiểu thuyết quá nhiều, lời nói lúc nào cũng văn chương* (ý nói văn hoa). Nhưng nếu nói: - *Thôi đừng văn chương nữa, nói cụ thể là mày muốn gì đi!* Về nghĩa thì rõ ràng là người nói có ý chê bạn nói năng dông dài, nhưng về từ loại thì “văn chương” là gì? Động từ được chăng?

Cuối bài, để cho được đầy đủ, xin nói thêm một chút về sự biến dạng và không biến dạng của từ.

Động từ tiếng Anh, tiếng Pháp biến dạng tùy theo ngôi, tùy theo thì, nhưng động từ tiếng Việt vẫn giữ nguyên dạng trong mọi trường hợp: Từ dạng gốc, “go” của tiếng Anh có thể biến thành “goes”, “gone”, “going”, “went”... Từ dạng gốc, “aller” của tiếng Pháp có thể biến thành “vais”, “vont”, “allé”, “irons”... Nhưng động từ “đi” của tiếng Việt vẫn là “đi” trong mọi trường hợp: - *Tôi đang đi.* - *Họ đã đi.* - *Chúng ta sẽ đi...*

Trong tiếng Anh, tiếng Pháp, danh từ dùng cho trường hợp nhiều hơn một, được coi là số nhiều, thì phải biến dạng gốc: - Một con mắt viết là “eye”, là “oeil”; nhưng nhiều hơn một con thì phải viết là “eyes”, là “yeux”... Với tiếng Việt, dù đọc nhãn hay thiên nhãn, thì vẫn là “mục”, “nhãn”, hay “con mắt”, không hề thay đổi.

Trong tiếng Anh, tiếng Pháp, có những từ cùng “họ”, có nghĩa giống nhau, chỉ khác ở từ loại. Một khi khác từ loại, thì chúng biến dạng. Nói cách khác, dạng cho biết chúng thuộc từ loại nào. Nhưng trong tiếng Việt, không thể có khái niệm “từ cùng họ”, như trong ngữ pháp Anh-Pháp.

Xin lấy ý “chuyên cần” làm thí dụ.

Trong tiếng Việt, dù chuyển dụng làm từ loại nào, từ vẫn giữ

nguyên dạng là “chuyên cần”: - Tính từ: *Anh ta là người chuyên cần.* - Danh từ: *Sự chuyên cần đã đem lại thành quả.* Trạng từ: *Anh ta làm việc chuyên cần* (ở trường hợp này, có nhà ngữ pháp vẫn cho là tính từ). Sự không biến dạng này cũng có gây trở ngại một phần cho việc phân biệt từ loại.

Nhưng trong tiếng Pháp, tiếng Anh, thì nhờ từ có biến dạng, việc phân biệt từ loại trở nên dễ dàng: -diligent là tính từ; diligemmemt, diligently là trạng từ; diligence là danh từ. Không bao giờ có sự phân vân, hoặc lầm lẫn.

Tính cách không biến dạng của từ tiếng Việt còn gây một ít khó khăn cho việc sử dụng từ. Cũng xin nêu thí dụ với từ “chuyên cần”:

Sẽ không có trở ngại gì nếu dùng “chuyên cần” làm tính từ hoặc trạng từ: - *Nhận thấy anh ta chuyên cần, chủ đã tăng lương cho anh ta* (tính từ). - *Làm việc chuyên cần, anh ta đã được chủ tăng lương* (trạng từ).

Nhưng nếu dùng như danh từ, thì từ loại của “chuyên cần” chỉ trở nên rõ ràng khi được đặt sau một phụ danh từ biệt loại. Và khi ấy, cách đặt câu cũng dễ được chấp nhận hơn: *Tính (sự) chuyên cần đã đưa nó đến thành đạt.* Bây giờ, nếu chúng ta bỏ chữ “tính” (hoặc sự) đi, câu chỉ còn: *Chuyên cần đã đưa nó đến thành đạt.* Câu có vẻ hơi tây!

Ngoài ra, những từ đồng âm đồng dạng mà không cùng nghĩa gốc cũng gây phân vân cho việc nhận định từ loại:

- Anh cho nó thêm một ít tiền nữa cho nó đủ tiêu.

“Cho” trước là động từ, nhưng “cho” sau là gì?

- *Tôi đã dặn nó làm cho xong, nhưng nó có chịu nghe cho đâu.*

Hai chữ “cho” này có cùng từ loại không?

- *Đã cho lấy chữ hồng nhan; làm cho cho hại cho tàn cho cán* (Kiều).

Chữ “cho” đầu tiên là động từ, còn 4 chữ “cho” sau là gì?

Cuối cùng, trong tiếng Việt có rất nhiều từ láy có phần phụ đồng âm đồng dạng với nhau, nếu không nhận định kỹ, có thể tưởng lầm là từ đơn được chuyển từ loại:

- “Thiệt thà” (tính từ: chân thực); “thịt thà” (danh từ: thịt nói chung): Đây là hai từ láy có phần láy giống nhau theo cấu tạo ngữ âm, không liên hệ đến việc chuyển dụng từ loại. ●

trăng thiếu phụ



Từ em đi trăng sầu kín lối
Trôi lang thang hờ hững phiêu bồng
Em đi rồi, tiếng cười ở lại
Vọng âm nào ẩn giấu mối hôn!

Trăng thiếu phụ gợi đầy ý nhớ
Trải mộng lung ngời ngấm bàng khuâng
Những đường trăng hư hao vụn vỡ
Nhớ miên man, ôi nhớ âm thầm.

Đời bận rộn, có ta nhàn rồi
Ôm chiêm bao mê tỉnh giữa ngày
Em choán hết hồn ta trăm mối
Mỗi tiếng cười là mỗi cơn say.

Em thấy đó, trăng già sừng sững
Ngoài song thưa, gương lược rồi bời
Ta bất chợt lân la đối bóng
Chút cuồng si và chút lả lơi.

Trăng huyền hoặc kiêu sa vi diệu
Mấy sao thưa ngả ngón chào mời
Em đi rồi, dần lời cung diệu
Nhớ và thương, thương nhớ một thời.

Trăng thiếu phụ và em thiếu phụ
Dấu môi son thắm thấu hương bay
Cổng riêng tư đời thường bỏ ngõ
Đợi em về hái mộng đêm nay.

lê hữu minh toán

Thăm Mẹ

Jim Webber

Nguyễn Văn Thông

dịch



Người ta học bài có khi chỉ mất một vài phút. Tôi phải mất đến 35 năm để học một bài học quan-trọng nhất trong đời.

Khi Thế-Chiến Thứ II vừa chấm-dứt thì tôi được mười bảy tuổi, còn quá trẻ và quá trẻ để đi tòng quân diệt giặc phụng-sự tổ-quốc. Nhưng tôi không nản chí, nhất-quyết đòi đi lính Thủy-Quân Lục-Chiến cho bằng được. Nhưng khổ nỗi tôi chưa đủ tuổi để tự mình ký giấy cho nên tôi phải năn-nì, ép-buộc, xin-xỏ mẹ tôi ký giấy cho. Mẹ tôi âu-sầu thuyết-phục, van-xin tôi bỏ cái giấc mơ làm người hùng ấy đi mãi không được, bà đã đành phải ký để tôi có thể khoác bộ chiến-y oai-hùng.

Thế rồi tới ngày tôi thấy mình đứng trên sân ga của một thị-trấn nhỏ mang tên Beaufort ở South Carolina. Trong đội ngũ chúng tôi có cả những chàng trẻ tuổi khác từ New York đến. Chúng tôi đến bằng xe lửa. Lúc ấy là tháng bảy năm 1946, trời nóng và hầm như đứng cạnh một nồi nước sôi.

Chúng tôi bắt đầu lo khi ông trung-sĩ Thủy-Quân Lục-Chiến có bộ ngực vạm-vỡ tay vung-vẩy một chiếc gậy đi qua đi lại trước mặt chúng tôi. Ông ta trông rất ngầu, khi mở miệng thì cái giọng như chó sủa.

- Tôi là Trung-sĩ Lendon, huấn-luyện viên cho các anh trong mười ba tuần tới. Nhiệm-vụ của tôi là biến các anh thành những người lính Thủy-Quân Lục-Chiến... hoặc nếu không thì làm cho các anh ước rằng giá đừng đến đây thì hơn.

Trong khi ông ta nói thì mồ-hôi trên trán tôi đổ thành dòng chảy xuống mắt. Tôi bắt-đầu nghĩ: "Thôi rồi, bây giờ có ân-hận thì cũng quá muộn. Tại sao mình ngu quá không nghe lời mẹ?"

Sau mười ba tuần quân-trường, chúng tôi được về nhà nghỉ phép mười ngày. Khi trở về trình-diện ở Parris Island, tiểu bang South Carolina, chúng tôi nhận sự vụ lệnh đầu-tiên. Tôi và mấy người nữa được lệnh thuyền-chuyển đi xa một nửa vòng trái đất - trại Subic Bay ở Phi-

Luật-Tân.

Tôi thầm nghĩ: “Từ nhà mình ở New Jersey tới Phi-Luật-Tân hẳn là xa rồi. Từ trước tới giờ mình đã đi xa nhà đâu, cùng lắm là đi thăm ông bà ở Staten Island bang New York, cách nhà có 50 dặm. Bây giờ phải khác chứ, mình đã lớn rồi chứ ít gì!”

Tôi đóng ở Phi-Luật-Tân được gần hai năm thì bị ông Chỉ-Huy Trưởng gọi gặp. Tôi mới là binh nhất lúc đó, còn ông ta là Trung-tá. Tôi không biết tại sao ông ta muốn gặp tôi. Tôi nghĩ không phải là chuyện thường mà ông ta muốn gặp tôi, nên khi bước vào văn-phòng ông ta, tôi sợ muốn chết. Tôi đứng nghiêm trình-diện trước bàn giấy. Ông ta - Trung tá Boyd ra lệnh tôi đứng thế nghỉ. Dù sao ở thế nghỉ cũng đỡ căng-thẳng hơn. Vậy mà tại sao chân tôi còn run?

Ông Trung-tá có vẻ từ-tế và được tiếng là bố già. Nhưng tôi vẫn còn lo khi ông nhìn vào hồ-sơ của tôi. Tôi không biết là trong xấp hồ-sơ ấy người ta nói gì về tôi. Tôi thầm hỏi “Có thể nào những tờ giấy kia là những giấy bá-cáo gì về tôi không?”

Ông ta để tôi đứng đấy, nung-nấu kỹ với những âu-lo suốt mấy phút đồng-hồ mà đối với tôi như dài cả tiếng. Rồi ông mới ngược lên hỏi:

- Binh Nhất Webber, tại sao anh không viết thư cho mẹ anh suốt hơn sáu tháng nay?

Tia nhìn của ông ta làm đầu gối tôi mềm như bún. Tôi nhẩm tính: “Đã bao lâu rồi tôi chưa viết thư về cho mẹ tôi? Tại sao ông ấy lại biết trong thời-gian ấy tôi chưa viết?” Sau khi đứng như trời trồng không biết bao nhiêu lâu, cuối cùng tôi trả lời ông một cách rất ngớ-ngẩn:

- Thưa Trung-tá Chỉ-huy Trưởng, tôi không biết có cái gì để viết cả.

Ông ta nhìn tôi một cách ngờ-ngàng như không thể tin ở lỗ tai ông được. Nhưng ông ta lấy lại phong-độ kịp thời, ném ngay vào mặt tôi những điều tôi vừa nói:

- Anh không biết có cái gì để viết cho mẹ anh à?

- Thưa Trung-tá, không ạ.

Sự thật là những thằng Thủy-Quân Lục-Chiến trẻ chúng tôi có thiếu gì trò vui trong những giờ rảnh-rỗi. Ngoại trừ chuyện đi uống bia và chọc gái, những chuyện khác hình như chẳng liên quan gì đến chúng tôi. Tôi nghĩ là mẹ tôi đâu thêm biết những chuyện ấy hoặc nghe những công-tác lính-tráng của chúng tôi! Nhưng tôi thật là.

Trung-tá Boyd cho tôi biết, mẹ tôi đã liên-lạc với Hồng-Thập-Tự để người ta liên-lạc với ông chỉ-huy trưởng về việc bắt-vô âm-tín của tôi.

Sau khi ra lệnh cho tôi “Đứng sau quay”, ông hỏi:

- Binh Nhất, anh có nhìn thấy cái ghế và cái bàn học kia không?

- Dạ thưa Trung-tá, có.

Ông ta ra lệnh:

- Mở học bàn, lấy giấy và bút ra, ngồi xuống và nghĩ cho ra vài chuyện để viết về cho mẹ anh ngay bây giờ.

- Dạ thưa Trung-Tá, tuân-lệnh.

Khi tôi viết xong một trang ngắn cho mẹ, tôi trở lại đứng nghiêm trước mặt ông.

- Binh Nhất, từ nay tôi ra lệnh cho anh phải tìm cho ra chuyện viết về cho mẹ anh mỗi tuần một lần cho tới khi nào tôi hủy lệnh... dù anh chỉ viết hai chữ “Thăm mẹ”.

Ông ta tiếp:

- Thêm nữa, tôi ra lệnh cho anh mỗi tháng dành ra 50 mỹ-kim trong số lương 96 mỹ-kim của anh bỏ vào trương-mục nhà băng Thủy Quân Lục Chiến. Anh nghe rõ không?

- Dạ thưa Trung-tá, rõ.

Tôi chắc-chắn ông bố già này tưởng rằng ép tôi bớt tiêu tiền, tôi sẽ bớt uống bia và chơi-bời hay sao. Lắm rồi bố ơi!

Gần tròn 35 năm sau, mẹ tôi đã già, đầu óc ngày một lẫn. Hai năm trước, tôi bị khám thấy có ung-thư độc. Bây giờ là một con chiên ngoan đạo, tôi không quan-tâm mấy cho tôi, nhưng lo cho mẹ tôi. Cho nên tôi cầu xin Chúa cho tôi sống để chăm-nom mẹ tôi, đừng để mẹ tôi cô-độc. Chúa vẫn nghe lời người ta cầu xin nên Ngài cũng nhậm lời tôi.

Nhưng sau hai năm, tôi bó-buộc phải làm điều tôi không muốn là đưa mẹ tôi vào nhà dưỡng bệnh. Khi thu-xếp đồ-đạc cho mẹ, tôi mở cái rương gỗ của mẹ ra. Ở đáy rương, có một bó thư được cột bằng dây băng đỏ cẩn-thận.

Tôi ngỡ-ngàng hết sức khi thấy đấy là những lá thư ông Trung-tá Chỉ-huy Trưởng ra lệnh cho tôi viết khi tôi đóng quân ở Phi-Luật-Tân mấy chục năm trước.

Tôi ngồi bệt trên sàn nhà suốt chiều hôm đó, đọc đi đọc lại từng lá thư. Nước mắt tôi chảy đầm trên má và tôi thấy hổ-thẹn trong lòng. Lần đầu-tiên sau 35 năm, tôi cảm thấy thăm-thía việc tôi khiến mẹ phải âu-lo vì tôi. Lần đầu-tiên tôi cảm-nhận sâu-xa rằng, con người trẻ dại của tôi với sự thiếu nhạy-cảm về tình mẹ đã làm khổ mẹ tôi biết-bao. Bài học ấy quá trễ nếu để gọi lên trong trí nhớ của mẹ, nhưng vẫn không trễ đối với tôi.

thơ thảo chi

quạnh hiu

Nắng ở đây
mưa về đâu?
Kia con nhện cần
mối sầu giăng tơ...
Bướm hay hoa rụng
bao giờ?
Chiều rơi nửa bãi
đôi bờ quạnh hiu!

kể chuyện tương tư

Ngoài sân
hoa nắng lung linh
Vài bông phượng tím
buông mình nhẹ rơi...
Ngắm hoa
chợt nhớ một người
Bài thơ tứ tuyệt
vẽ vời tương tư.

Ngộ Cố Tri

Hoàng Nga



Hắn chạy chiếc Mercedes cũ mèm. Loại vất ra không ai thèm lấy vì không biết sẽ mang họa dọc đường, hay sẽ bị cúng tiền cho nghĩa địa xe hơi vào ngày nào. Cái thuở

hắn mua lại chiếc xe của ông bạn với giá gần như cho không cách đây vài năm, nếu không có cái “mác” tương tự dấu hiệu phản chiến hình tròn, với chữ “Y” viết ngược bằng inox, dính

cứng ở phía sau cốp, dám cá trăm ăn một là người ta sẽ chẳng nhận ra đó là đứa con đẻ của hãng nào, chứ đừng nói gì đến chuyện nó thuộc đời thứ mấy, phe phái hay dòng họ quý tộc nào ưa chuộng!

Chiếc xe màu xám lợt. Càng ngày càng lợt lạt, tai tái như da người bị thiếu máu một cách thảm nảo. Một lần hắn bị đụng xe, hay nói đúng ra là hắn tự đụng khi de con ngựa già của mình lui lại mà không kịp để ý thấy đông gạch người ta chắt sẵn gần đấy; nên phần sau của cái cản, và phần khác nơi cuối hông bị móp méo tang thương một cách thảm nảo như một bà già hết răng. Hắn đã thử đem đi sửa, nhưng cũng được thiên hạ trả lời là để đỡ tốn kém hơn, hắn nên đi... mua một chiếc xe khác!

Lúc đầu, hắn cảm thấy khó chịu vì bị xúc phạm, bị coi thường, nhưng sau, quen; quen mất trên những thứ đồ vật hắn sở hữu trong đó gồm có cả bản thân hắn và chiếc xe cà tàng, quen cách nhìn của bàn dân thiên hạ, quen cái thói quen kinh niên không thêm thay đổi, hắn bèn tỉnh ra, bèn coi như pha mọi chuyện. Cũng chẳng thêm nổi máu tự ái gì ráo. Không những thế, hắn còn cảm cảnh thương tâm, còn động lòng trắc ẩn, còn thấy tội nghiệp khi nghĩ đến cảnh phải chia tay với bất cứ thứ gì đã từng thuộc về hắn. Vì vậy những lúc chùi rửa (thỉnh thoảng chùi rửa!) con ngựa già của mình, hắn vẫn cười hề hề, tự an ủi, kệ, có xe chạy cũng còn hơn những thằng quanh năm suốt tháng lợi bộ, những thằng đi ké... chuyên trị, hay những thằng dấn mộng kinh niên ở các trạm xe bus!

Hắn thương chiếc xe. Hắn thương cái cổ lỗ sĩ, cà rịch cà tang, mà mỗi bận đến kỳ hạn đi check, thiếu điều hắn phải nghĩ đến chuyện mua hoa quả, nhang đèn hối lộ... ông địa, để được phù hộ cho “tai qua nạn khỏi”, để anh chàng nhân viên kiểm soát xe hôm ấy thơ thối hân hoan, mà không phán xuống một câu xề - một câu vốn rất dễ làm tang thương cuộc đời hắn,

chẳng hạn như, “không đủ tiêu chuẩn bảo trì, lưu hành v.v. và v.v...”!

Nhiều người trong số người quen, thân của hấn, thỉnh thoảng có dịp ngồi lại chung bàn, chung mâm trong các bữa tiệc, bữa tụ họp, vẫn hay nhỏ to với nhau, hoặc “tế nhị” đẩy đưa bóng gió hỏi sao hấn chẳng chịu vất cái xe đi cho đỡ... chướng mắt và đỡ hồi hộp. Nhưng bao giờ cũng vậy, khi bắt gặp cái cau mày hay lừ mắt thay câu trả lời của hấn, sẽ chẳng còn người nào dám có ý kiến gì nữa. Sau lưng hấn, thiên hạ rù rì giễu với nhau, rằng nhiều lần hãng Mercedes đã cử người đại diện xuống tận nhà hấn để năn nỉ hấn đem... vất chiếc xe ấy vào nghĩa địa, nhưng hấn cứ nhất định “em chả”, và khẳng khái cái rằng hấn mới chính là một... advertiser cho hãng!

Có người bạn hấn, thường hay kể câu chuyện, một lần cực chẳng đã nào đó, đã phải quá giang xe hấn nửa chặng đường không dài lắm, mà suýt tí nữa là bị nhồi máu cơ tim; bởi vì chiếc xe đang chạy ngon trớn, bỗng thỉnh thoảng rờ rờ lên những tiếng kỳ lạ, quái gở, rồi cái hộp số nhất định biểu tình, xuống đường, không thêm hoạt động theo sự điều khiển của hấn. Thế là dùng một cái, con ngựa già của hấn đột nhiên sừng sững đứng lại ngay ở giữa lộ, tình bơ như ruồi, như chiếc xe chạy đằng sau... hoàn toàn chẳng có ký lô gờ ram nào cả. Người bạn hấn kể, có lẽ người tài xế chạy phía sau xe của hấn, hình như không nhiều thì ít cũng đã có một số kinh nghiệm đau thương đối với những loại “bảo tàng viện di động” như vậy, nên đã chừa ra một khoảng cách khá xa giữa hai chiếc xe; do đó đã kịp thời thắng được trước khi cuộc... biểu tình bất bạo động xảy ra trước mặt mình. Chứ không thì chắc chắn như đinh đóng cột, giờ này hai người đã mồ yên mả đẹp ở một nghĩa địa nào đó rồi!

Người bạn hấn còn thêm thêm vào một chi tiết rùng rợn hơn, rằng thì là mà sau khi đã... đánh đập, giết chỗ, thoi lụi lung tung, con ngựa già

của hấn đang yên nghỉ, bỗng lạch bạch nổ máy trở lại và chạy được một quãng, vừa tới ngã tư đèn xanh đèn đỏ, rõ ràng người ấy đã thấy hấn gài thắng tay rồi, nhưng không hiểu sao chiếc xe lại đột ngột phát chứng, đột ngột tụt dốc một cái ào, hoàn toàn... ngang nhiên tự tiện mà chẳng hề phát ra bất cứ thứ tín hiệu báo động nào!

Ngoài những chuyện như... huyền thoại ấy, sau lưng hấn, thiên hạ còn kháo nhau rằng, chẳng những chỉ mỗi chiếc xe hấn cà rịch cà táng không thôi, mà chính bản thân hấn cũng còn... kỳ kỳ sao đâu. Người ta hay hỏi nhau, chẳng biết có bao nhiêu phần trăm mâu thuẫn, xáo trộn được chứa đựng trong bộ não của hấn, mà coi bộ hấn chưa già đã chướng. Hấn cứ sống như thể không phân biệt được không gian và thời gian chung quanh mình. Như thể kim cổ, đông tây lẫn lộn vào nhau một cách tai ác. Như quá vãng cứ đòi chen chân vào hiện tại. Như tương lai thuộc về... ngày xưa. Tất cả đều mù mờ, hư ảo, không đâu ăn nhập vào đâu.

Thiên hạ, thường là gần gũi, quen thân với hấn, nói hấn... chậm tiêu, lạc hậu, không bắt kịp với môi trường mới. Hay nói cách khác, hoa mỹ hơn chút đỉnh là hấn bảo thủ, không chịu thay đổi hoàn cảnh lẫn suy tư. Bởi vì với mớ kiến thức hấn mang theo từ quê nhà, cộng thêm trình độ sinh ngữ có thể gọi khá thông thạo, đáng lý ra, hấn đã thừa sức thừa khả năng để tìm hiểu và hội nhập vào xã hội phương tây một cách dễ dàng nhanh chóng lắm mới phải. Nhưng đằng này, hấn luôn luôn bị tắc tị, bị chững lại ở giữa đường, bị đẩy lùi về phía sau một cách thật thảm hại. Hầu như ở mặt trận nào, hấn cũng thua thiệt tội tình, cũng làm kẻ về sau rất ngiệt ngã.

Hấn có vẻ như không kham nổi cuộc đời. Không chấp nhận được cuộc chơi mới. Hấn rớt tòm, chìm ngìm, chết đuối trong mớ tư tưởng xưa rích xưa rang đã được giáo dục, và ảnh hưởng từ nhỏ. Lúc nào người

ta cũng có thể nhận ra hấn trong tư thế kẻ hụt chân, chới với quẫy đạp trong những giòng suy nghĩ, “tư duy” của một, hai thập niên trước. Hấn cứ như bị dị ứng với chung quanh, và với cả chính mình. Cái thí dụ điển hình nhất là bình thường, hấn vẫn mơ một mái tóc dài đen nhánh, một tà áo lụa phát phơ, hay vẫn thêm nghe tiếng guốc gỗ khua vang lóc cóc trên một con phố nào đó; vậy mà lần nào cũng như lần này, trong những buổi tiệc tùng, hội hè, hay họp mặt cuối tuần, cứ hễ nhìn thấy đôi vạt áo vờn bay một cách lẻ loi giữa những bộ cánh là lượt, muôn vẻ muôn màu, nhác thấy một mái tóc dài cô độc, đơn chiếc giữa những kiểu cạo uốn éo, xù lông nhím, dựng đứng đuôi công v.v..., là hấn bồn chồn khó chịu một cách kỳ quặc. Nỗi xa xót, nỗi nề trăn ứ lên óc hấn. Hấn đứng ngồi không yên ngay trên bàn tiệc, chỗ có party. Và khi về đến nhà, tình trạng mất ngủ, ray rứt làm hấn khó chịu. Hấn xót xa thương cảm, như xót xa thương cảm cho chính cái thân phận lẻ loi, đơn côi tội nghiệp của mình trên đất khách. Hấn cứ day trở mãi hoài một câu hỏi, không biết hấn rời khỏi quê nhà để làm gì, hấn sống ở nơi đây để cho ai, vì ai.

Hấn hay rên rỉ, đời sống ở nơi này, lam nham, xấu xí giống hệt một mảng tường tróc vôi, như chấp vá bằng đủ thứ vật liệu. Nhưng thường hấn chỉ rên rỉ vì bất bình như vậy... cho vui, chứ coi bộ cái ý định... tân trang, làm mới, hay sơn phết lại cái mảng tường cũ rích ấy cho bớt thể thảm gần như chẳng bao giờ hiện ra trong đầu óc hấn. Nếu không muốn nói, đôi khi hấn còn tạo thêm cái rầu rĩ lên cái đời sống nham nhở, tróc vôi ấy nữa là khác. Có một dạo, hấn trở chứng đi mua vài ba con chim, chẳng biết là chích chòe, chiến chiến, sơn ca, hay họa mĩ gì mà hót âm ỉ, hót vang lòng cả ngày. Mỗi chiều đi làm về, chẳng cần cơm nước gì cả, hấn lặng lẽ bắc ghế ra trước hàng hiên, ngồi dưới những lồng

chim màu gụ, màu nâu sẫm, u tối, vừa đôi mắt mông lung về phía chân trời nào đó, vừa mơ màng theo tiếng véo von, than vãn đứt dạt của cảnh cá chậu chim lồng, vừa thờ dài ngâm hai câu thơ của Nguyễn Bính, “quê nhà xa lác xạc lơ đờ, ngoảnh lại tha hồ mây trắng bay”...

Thiên hạ ở gần, lại có dịp cười với nhau, hấn chưa già đã hoài cổ, tóc chưa bạc đã... qui khứ lai từ. Người ta đặt cho hấn bao nhiêu là tên gọi. Nhắc đến hấn, thường chẳng cần phải lời tên cúng cơm, tên khai sinh ra, mà chỉ việc hoa tay làm một cử chỉ vẽ hình dáng chiếc xe old fashioned, hoặc đôi mắt xa xăm về chân trời vô định v.v..., là chân dung hấn đã được dựng nên trong trí thiên hạ một cách rất rõ nét. Và bao giờ cũng vậy, một nụ cười, một cái chặc lưỡi thường sẽ đi theo, dính kèm, như một hình thức điền vào chỗ trống.

Hấn đối tính đối tình. Sở thích cũng thay đổi theo. Khi xoành xoạch. Khi nhẩn nha, dần dà. Đó một thời gian không dài lắm, sau khi gặp mình trước hàng hiên với cảnh chiều chiều lại nhớ chiều chiều, mắt coi bộ đã mỏi không còn muốn tìm về phương cũ, hấn bắt đầu thấy ngán tiếng con chim quốc thở than u hoài, bắt đầu thêm được yên tĩnh, thế là hấn mở cửa, “phóng sinh” đám chiến họa mi sơn ca của mình. Hấn đổi sang nuôi cá cảnh, chìm mình vào cái thú ngồi lặng hàng tiếng đồng hồ bên bể nước, chăm chú theo dõi từng động tác của bầy cá nhỏ. Tiếng nước chảy róc rách nhân tạo trên những hòn thủy sơn giả thay những tiếng hót véo von, ba hoa con chích choè, đưa hồn hấn về... cõi xa mù.

Hấn thuộc nằm lòng từng món thức ăn, từng cây rong, cộng rêu. Biết tên cả những hòn đá người ta dùng làm cảnh trong hồ. Hấn gọi tên phong phúc mỗi loại cá, hiểu rõ tất cả các đặc tính của từng loài như ngày xưa hấn học vạn vật. Lúc nghe hấn nói chuyện, nghe hấn kể lể, bạn bè, người quen thân hấn đều tưởng

hấn sẽ gắn bó với cái thú chim trời cá nước này cho đến suốt đời. Dè đâu thời gian sau, dẫu chẳng phải bị tác động bởi phong trào bảo vệ sức vật hay... “trồng cây nhớ bác”, hấn dùng dùng kêu bạn bè lại nhà tặng bể, tặng máy lọc nước, tặng lồng, tặng cũi; tỉ mỉ ngồi hướng dẫn từng li từng tí cách cho ăn cho uống, cách chăm sóc đám cá rùa đủ loại của mình, rồi chuyển hấn sang... vui thú điền viên, trồng lan, trồng huệ! Và cuối cùng là hấn chơi bon sai.

Hấn trồng lan, trồng huệ, trồng bonsai, lại bỏ công ra chăm sóc cho từng cái lá, lo lắng cho từng nhánh chồi non y hệt như nuôi chim, nuôi cá trước đây. Hấn khổ nhọc đi chọn mua từng chậu kiểng, từng đoạn dây để uốn, để buộc; nâng niu từng cái để chưng cây còn hơn gấp trăm lần tự lo cho chính bản thân mình. Cây nào cần hứng sương, là tối tối hấn sẽ lục đục mang ra ngoài, sáng sáng lại cẩn thận mang vào. Cây nào cần hơi lạnh của mùa đông, hấn sẽ cố tìm ra cho được nhà một người bạn nào đó gần sườn đồi, gần núi, hì hục mang đến gửi, rồi lại cất công lái xe đi tưới tắm hàng tuần. Hấn chi li tỉ mỉ như nuôi con mọn.

Bất cứ khi lao mình vào một thú vui nào, đàn hát, chim cá, cây cảnh...; hấn cũng đều bỏ sức, đều nhọc công như nhau. Nhưng riêng bản thân hấn, thì gần như hấn chẳng để ý gì đến mình. Hấn cứ vậy vậy. Quần áo cả bốn mùa xuân hạ thu đông đều na ná giống nhau. Sao cũng được. Có gì hấn mặc thứ nấy. Kể cả những thứ hết thời trang hay trái tiết. Chẳng hạn như mùa hè đã đến rất lâu rồi, mà người ta cũng còn có thể chiêm ngưỡng hấn ra đường trong một đôi bốt đi tuyết. Hay giữa mùa đông lạnh lẽo, nhưng lắm khi thiên hạ sẽ bắt gặp hấn xỏ chân vào một đôi sandal, vớ thì nhảm chiếc xanh với chiếc đen, hay chiếc nâu nhạt tình bơ nằm để huệ bên cạnh chiếc nâu đậm.

Thỉnh thoảng, nếu có ai đó thân thiết, bạn hữu tỏ ý chán, hay ngán

ngắm mà có “ý kiến” với hấn, khe khẽ nhắc hấn điều gì đó thuộc về... phương thức dung nhan trang điểm, chăm sóc sắc đẹp, là hấn hoặc sẽ im lặng hiền lành cười cười, hoặc sẽ khinh khinh, lạnh lùng phán ra đôi ba câu nhứ óc, rằng hấn là kẻ chỉ muốn quan tâm đến nội dung của chính mình và tha nhân, rằng hấn là thằng người chỉ thích chăm sóc cho cái khối óc nằm bên trong cái đầu chứ không phải chỉ lo chải chuốt mái tóc và khuôn mặt. Và nếu như người đối diện khi “khuyên lơn” hấn nên... chỉnh hình là người mà hấn coi thường hoặc ghét cay ghét đắng, hấn sẽ đành mặt lại bảo, diện mạo bên ngoài của con người ta thường chỉ để che đậy cho những tâm hồn rỗng tuếch, nghèo nàn. Ghét hơn, hấn sẽ bĩu môi khinh thị phát biểu một câu tiếng Anh, tiếng Pháp gì đó mà hấn biết chắc cái kẻ đối diện vừa ân cần nhắc nhở, khuyên bảo hấn, sẽ tức điên lên vì không hiểu hết điều hấn muốn nói, và vì biết mình dốt thua hấn trăm phần.

Ở gần hấn, chừng như ai cũng thấy ngán. Ngán cái không khí chung quanh hấn. Ngán cái “atmospher” hấn tạo ra. Ngán sự dụng chạm không cần thiết. Thế như người ta vẫn ngán, vẫn “ớn lạnh” khi hấn de chiếc xe cà tàng của hấn vào bãi đậu, hay ngừng tạm bên lề đường. Ngán, không phải tại hấn lái dở, mà chỉ sợ con ngựa già hết hơi, nhân nhúm méo mó ấy bất thành linh nổi chứng không chịu tuân theo sự điều khiển của hấn mà lúi vào xe của mình thì chỉ còn nước là tàn đời! Ngán, không phải sợ hấn nổi cáu đám vài phát vào mặt mình bởi lời lẽ mình vừa thốt ra xúc phạm đến hấn, nhưng người ta ngán bởi người ta biết chắc chắn như nắm với nắm là mười, rằng hấn còn rất... tỉnh. Hấn vẫn chưa điên, chưa rơi vào tình trạng mù mẫm, lão hóa, dở người dở ngợm. Do đó hấn sẽ có ngại ngần gì mà không tuôn ra những câu độc địa nhất, thâm trầm cay cú nhất, khiến người nghe dẫu không muốn, dẫu đã đề phòng hấn từ trước, vẫn phải tức

điên lên vài ba ngày.

Bình thường hắn không cú vọ, cầm cẩu, nhưng người ta nói hắn khó chịu. Lúc nào cũng thấy hắn có vẻ như trọc trọc một điều gì đó. Như cái gì cũng không vừa ý hắn. Như cái gì cũng có thể khiến hắn cau mày!

Mà hắn khó thật. Khó đủ thứ chuyện. Cái thói quen sở thích hắn đã kỳ lạ, những tư tưởng trong đầu óc hắn càng như không thể thích hợp với ai. Có những bài hát ngày xưa hắn vẫn chê rẻ tiền, chê sến, chê cải lương, thì bây giờ nếu có dịp nghe qua, hắn lại cười hề hề, bảo thỉnh thoảng cũng chiêm nghiệm được vài ba câu... triết lý ba xu về thế thái nhân tình. Lúc hứng chí, hắn cũng rên ư ử dăm đoạn điệp khúc yêu đương trọn kiếp mùi riệu nào đó. Nhưng khi xem một cuốn sách, hay đọc một bài thơ, nghe một đoạn nhạc có giá trị, là hắn lại cứ muốn chẻ sợi tóc ra làm tư. Khi bàn bạc, trò chuyện với ai đó, hắn cứ khó khăn phê phán từng chữ dùng, từng chỗ ngắt đoạn, từng cú pháp, từng dấu thăng, dấu lặng, từng nốt luyến láy, mặc dù chính bản thân hắn thì chẳng bao giờ rạn ra nổi một câu văn, một bài về.

Ăn uống hắn cũng khó. Bình thường hằng ngày, hắn ăn sao cũng được. Mì gói, phở ăn liền, tô thịt kho đã dăm ngày, khúc cá chiên còn lại hôm trước v.v..., hắn đều cho trôi xuống bao tử một cách dễ dãi. Mà cứ hễ bị đặt ngồi trước một món, một mâm thức ăn nào có tính cách "khác thường", có tên gọi đằng hoàng, kể cả những món ăn bình dân như bún riêu, chả cá, hắn đều e dè khi gắp miếng đầu tiên. Không đúng khẩu vị, hắn thường bỏ đĩa rất sớm. Nấu sai cách, nấu cẩu thả, hắn thà không ăn còn hơn. Ở nhà, hắn nhân nhó, phê bình, ý kiến, khen chê. Ngoài đường, hắn tế nhị tìm cách từ chối, rồi buông bát đúng lúc, đúng dịp.

Hắn có vẻ thích tự làm khổ bản thân. Có một dạo hắn lại làm khổ người khác bằng một cái thói quen rất sâu đời của mình. Là chiều đến, khi mặt trời vừa buông, nắng chỉ còn

hắt ngang qua khung cửa kính những tàn mỏng mảnh, vàng úa, khiến những sợi tóc đỏ lòa xòa trên trán hắn càng thêm hắt hiu buồn bã, thì hắn lại mang cây đàn ghi ta ra ngồi bên cạnh khung cửa sổ thấp lè tè, đánh mãi những khúc tấu ai oán. Bài tình ca hắn hát đi hát lại nhiều năm, cứ như những tiếng thờ dài. Giọng hắn trầm trầm, rầu rĩ. Cái điệp khúc hắn gảy nghe càng náo nề, ai oán. Nghe, cứ như chỉ muốn buông đời xuống vực cho rồi!

Hắn bảo thủ. Hắn cổ xưa. Xưa rích xưa rang. Xưa như trái đất. Hắn sinh bất phùng thời. Hắn lạc lõng giữa đất khách quê người. Nhưng giá mà có mang hắn về cố quốc, chắc rồi hắn cũng sẽ đơn độc, lẻ loi. Mang hắn về thời phong kiến, nhiều lắm, hắn cũng chỉ là một kẻ sĩ ẩn danh. Dem hắn vào tương lai, có lẽ rồi hắn cũng chẳng sao sắm nổi cho mình một chỗ đứng, một vai tuồng. Hắn bướng bỉnh. Hắn ù lỳ. Thời cuộc, vận mệnh đất nước, làm hắn hụt hẫng, ngả nghiêng. Năm qua tháng lại, sống trong cái tư thế chông chênh ấy mãi, hắn bỗng trở nên xiêu vẹo, gập ghềnh, dờ dờ ương ương không cái gì ra cái quái gì. Hắn giống hệt một đứa trẻ con bị mang đến chốn lạ, cứ y ý khóc, đòi ăn cho bằng được bằng cái bát của mình, đắp cho bằng được bằng tấm chăn quen thuộc ở nhà, dấu biết chắc những đòi hỏi của mình không bao giờ có thể thực hiện được.

Nếu có ai đó khùng điên mở ra một cái văn phòng đại diện, chắc thế nào hắn cũng sẽ nhận được một chân... trí thức tiểu tư sản!

Người đàn bà sốt ruột:

- Nhưng mà sao lâu quá mới gặp nhau, tha hương ngộ cố tri như tao với mày, thiếu gì chuyện trên đời này nói với nhau, đừng không cái mày lại đem chuyện của một thằng cha lạ hoắc lạ huơ và quái đản, kỳ cục để kể lể như vậy chứ hả?

Người đàn bà ngồi đối diện, đang thao thao bất tuyệt, bỗng sững lại, cau mày một lúc rất lâu nhìn bạn, thể như không hiểu được tại sao bạn lại

ngẫu tượng

Tượng Phật trầm hương
Tượng Chúa bạch ngọc
Tượng Hồi kim cương
Tượng Người sỏi thóc.

cao hoàng nhân

nói điều ấy với mình. Đôi con mắt với vẻ mệt mỏi, nghệt ra, dán mãi vào mặt người bạn thời còn đi học như không tin mình đã gặp lại được cố nhân. Cố nhân, cố tri, mà sao lại không hiểu được những gì người ta bộc lộ với mình! Người đàn bà kể chuyện hơi ngớ ngàng, nhưng một lúc sau đó, cũng trở lại bình thường. Bằng một cái chép miệng khe khẽ, câu hỏi nhỏ bỗng được bật ra:

- Vậy ra này giờ tao chưa nói với mày cái gì sao?

Người đàn bà kia kêu lên:

- Nói gì! Mày có nói cái gì đâu?

Người đàn bà kể chuyện ngập ngừng, môi khẽ hé ra như tính trả lời bạn câu gì đó, bỗng không hiểu sao, lại thôi. Người đàn bà bên kia bật cười lên khanh khách:

- Hay là mày thấy tao dờ dàng, định làm mai thằng cha dờ hơi đó cho tao hả con khi?

...
- Phải vậy không? Muốn ăn đầu heo phải không?

Người đàn bà kể chuyện như hết còn hứng để hàn huyên. Một tiếng thờ dài rót ra trên môi chán ngán, đôi con mắt rớt xuống ly nước chanh chỉ còn những viên đá mỏng, cuối cùng mới cau kinh giọng, khe khẽ gất bạn:

- Mai mới cái quái gì không biết nữa! Cái thằng cha đó là cái thằng cha đây nghệ sĩ tính ngày xưa ở trường mình mà đứa nào cũng ưa. Là cái thằng cha mà tao tương tư, tao yêu năm đời bảy kiếp. Là cái thằng cha đã cưới tao mười mấy, hai chục năm nay đó. Nói chuyện này giờ mà mày vẫn không nhận ra là làm sao?

Nếu nước Mỹ có Beverly Hill, nơi của các tài tử, thì ở miền bắc của nó cũng có một thành phố mang tên City of Genius, thành phố của những thiên tài. Nhưng không như Beverly Hill, được nhắc đến hàng ngày bởi lòng ham chuộng nghệ thuật thứ bảy của nhiều người; City of Genius thì khác, dân trong đó thuộc thành phần phi thường, hầu như tất cả cuộc đời của họ đều dâng hiến cho khoa học. Họ làm việc âm thầm, không biết khoe khoang nên người ngoài ít khi biết đến họ. Có lẽ nơi đó sẽ không được nhắc đến nếu không có một cô gái Việt rất trẻ, rất thông minh, may mắn được thuê vào làm việc tại nơi đây. Và câu chuyện đó bắt đầu như thế này.

Choàng lên người chiếc áo da làm bằng nỉ dày, Thiên Thanh rời ngôi nhà kiến trúc kiểu Tây Ban Nha, từng bước một, nàng lần theo những bậc cấp dẫn vào con đường trải nhựa mà nàng tin tưởng có thể dẫn vào khu phố chính.

Còn hơn tuần lễ Thiên Thanh mới thực thụ bắt tay vào việc. Trước đó, nàng đã đáp nhiều chuyến phi cơ sang đây để tham dự các cuộc phỏng vấn. Cuối cùng thì được nhận vào một công việc tại thành phố dành cho những thiên tài với rất nhiều quyền lợi, mà quyền lợi thiết thực nhất là ngôi biệt thự xinh xinh giữa vườn cây và thảm cỏ xanh biếc.

Cái giá phải trả cho những quyền lợi này không phải là nhỏ. Có thể những người đi tìm việc khác được may hơn, riêng nàng thì phải qua năm lần phỏng vấn, có lúc là một hội đồng cả chục người, có lúc thu vén lại độ ba người, tất cả đều là những nhà thông thái, nhưng bao giờ cũng có sự hiện diện của nhà bác học Nicholson Vienshi, trưởng khu thí nghiệm với nhiều câu hỏi hắc búa. Lúc đó nàng đã xem cái ông già có khuôn mặt khắc khổ và một mái tóc bù xù chừng như không bao giờ được chải gỡ là một kẻ quá kỹ lưỡng và khó khăn. Về sau này lúc biết được mình sẽ làm việc trực tiếp với ông

Nicholson, nàng mới thật sự hết ngạc nhiên.

Thiên Thanh học giỏi, nhưng là một cô gái da vàng, chiều cao vừa đúng 5 feet, mà phải chịu đựng những con mắt quan sát của cả một hội đồng mặt mày trầm trọng, niềm tự tin có vững bền cách mấy cũng bị lung lay. Đến lúc được nhận vào làm việc, nàng vẫn tưởng như đang nằm mơ.

Trái ngược với lúc bị phỏng vấn,

trước mắt nàng bây giờ ông già Nicholson đã trở thành một ông tiên huyền diệu:

- Check lương của cô bé được tính từ ngày hôm nay, nhưng cứ về lo nghỉ ngơi, thu xếp, mười ngày sau hãy trở lại. Yên chí đi, không ai trong cái phòng thí nghiệm này dám rầy rà với cô bé đâu.

Trước khi ra cửa ông còn dặn dò thêm:

- Nơi này một ngày 24 giờ không

Thành Phố của Những Thiên Tài

Ngọc Anh



thấm vào đầu. Nhớ tận dụng những ngày sắp tới lo sắp xếp chỗ ở, nhớ nhé bé con, về sau này sợ rằng không còn giờ nào dành cho mấy việc vặt vãnh đó nữa.

Không cần nghe lời dặn dò của ông Nicholson. Hơn ai hết khi theo đuổi ngành vật lý, ngoài việc giật lấy mảnh bằng tiến sĩ, Thiên Thanh đã trải qua kinh nghiệm của một đầu óc thích tìm tòi. Dưới mắt nàng, căn phòng thí nghiệm còn hơn một người tình. Ngoài việc biết ban phát hạnh phúc và đau khổ, nó còn đầy ma lực cám dỗ. Trước khi bắt tay vào cuộc thí nghiệm, viễn ảnh thành công làm nàng hăng hái. Bước vào nó rồi, trở ngại bắt đầu hiện đến, lúc ẩn lúc hiện, có lúc chấp chờn. Gần thất vọng ánh sáng chợt lóe lên. Tưởng đã nắm được thành công, bóng tối lại ập đến. Cứ thế nó làm cho những con người như nàng tiếp tục miệt mài.

Phải nói rằng ngay những giây phút đầu tiên nhận được tin vui, trái tim nàng đã đập mạnh; nàng muốn hét lớn lên để cả thế giới này cùng chung niềm vui với nàng. Nàng đã nghĩ niềm hạnh phúc đó nếu không ở với nàng lâu dài thì cũng không thể kết thúc quá ngắn ngủi. Bỗng dưng chỉ mới sáng nay, chưa bắt tay vào việc, tự dưng nổi rộn ràng đã bắt đầu lắng đọng, chen vào đó là cảm giác băng khuâng hay có thể là nỗi trống vắng mà cũng có thể là nỗi buồn rầu mà nàng chưa thể xác định được.

Thiên Thanh đã đặt nhiều câu hỏi, có phải với bao nhiêu năm vất vả, tốn không biết bao nhiêu công lao học tập để có được kết quả như ngày nay cũng chưa phải là niềm vui trọn vẹn của một đời người hay sao? Chẳng lẽ con người còn cần nhiều thứ khác hơn nữa? Gần cả tuần lễ một mình quanh quẩn trong ngôi nhà lạ, đó chẳng phải là một lý do? Nếu con người buồn vì một lý do hết sức đơn giản như thế thì quả thật vô lý. Hay những tháng cuối năm làm không khí mang vẻ trầm lắng hơn khiến nàng liên tưởng đến một điều gì đó đang ẩn giấu bên dưới cái bề mặt tưởng chừng như rất phẳng lặng

của một đời người. Nàng nghĩ đến tuổi già của mẹ. Nàng nghĩ đến ông cụ hàng xóm nàng vừa gặp chỉ cách nay mấy ngày.

Tháng mười một chừng như ở nơi nào kể cả cái thành phố mang tên Thiên Tài này đều mang cái lạnh se da, gió chỉ thoảng nhẹ và nắng thì dật dờ.

Thiên Thanh bước đều trên mặt vỉa hè làm bằng đá tảng màu xanh rêu có những chiếc lá phong đỏ chói lạo xạo dưới chân. Nàng nhìn quanh, cũng chỉ thấy một mình giữa con đường vắng ngắt có hai hàng thông xanh xen kẽ giữa hàng phong trụi lá. Lâu lắm mới thấy một chiếc xe hơi chạy qua, nàng có cảm tưởng tiếng máy xe chạy rất êm, êm hơn bất cứ nơi nào nàng đã có dịp được đặt chân qua và nhất là khu vực có ngôi nhà nho nhỏ của mẹ gần khu phố Sài Gòn Nhỏ.

Thiên Thanh dừng chân. Dường như nàng mới nghe thấy mấy tiếng kêu rất nhỏ. Ngước lên một cành phong khắng khiu lòa xòa chỉ cao hơn quá đầu người, có một tổ rơm chỉ lớn bằng nắm tay nắm vắt vẻo và bên trong có mấy chiếc mỏ bé xíu đang riu rít. Nàng say mê ngắm nghía và cố không gây tiếng động sợ làm kinh động đến những chiếc mỏ bé xíu đó. Lòng đang băng khuâng buồn, chợt nhìn mấy chú chim nhấp nhô trong chiếc tổ, bất chợt nỗi buồn dường như tan biến và thay vào đó là một niềm vui nho nhỏ. Thiên Thanh thấy yêu đời trở lại, thấy tâm hồn nhẹ nhõm hơn và chợt khám phá ra một điều là đã lâu nàng không còn thói quen gần gũi với thiên nhiên, chừng như đời sống của nàng chỉ còn gắn bó với mớ công thức vật lý, với phòng thí nghiệm trong công trình nghiên cứu tìm tòi; nàng gần như quên hẳn bên ngoài căn phòng chật hẹp những ống nghiệm còn có một thế giới hoàn toàn khác lạ, cái thế giới tưởng như đơn sơ nhưng lại rất phức tạp, như vô hồn mà lại tràn ngập sự sống.

Thiên Thanh thấy bầu trời chừng

như trong hơn, xanh hơn và không khí cũng nhẹ hơn. Nàng hít đầy một lồng ngực mùi thơm của cây, hoa, lá và nàng chợt thấy một ngày của nàng gần như trọn vẹn nếu có thêm một buổi tối trọn vẹn. Thiên Thanh liền tưởng đến một cuốn sách hay nào đó và nàng nghĩ đến tiệm sách.

Đã mỗi chân mà nàng vẫn chưa tìm thấy phố chợ nơi có một tiệm sách. Nàng muốn tìm một người nào đó để hỏi thăm, nhưng dường như tất cả những ngôi nhà lấp ló phía sau từng rừng cây, cửa nẻo đều đóng im ỉm. Thiên Thanh đành quay về. Có lẽ phải nhờ vào mạng lưới điện toán, Thiên Thanh nghĩ như vậy.

Dưới giàn máy điện toán tối tân với sức chứa dữ kiện được tính bằng Exa Byte đặt nơi phòng làm việc, Thiên Thanh đi vào mạng lưới điện toán toàn cầu để bấm tên thành phố. Ngoài cái tên của một thành phố, như bao nghìn thành phố khác trên nước Mỹ, nàng không thể tìm thấy một dữ kiện nào khác nói về nó.

Nàng đưa mắt nhìn ra bên ngoài phòng khách với đồ đạc được trưng bày đơn giản: chiếc trường kỷ kiểu Victoria bằng vải nhung màu hồng lợt điểm vài cành hồng màu huyết dụ nằm lạng lẹ bên dưới cánh cửa sổ. Chiếc bàn thấp bằng gỗ đánh vẹt-ni bóng loáng trên là bình hoa bằng thủy tinh với mấy cành hồng của mùa thu còn sót lại nơi mảnh đất sau nhà nàng đã hái vào buổi sáng sớm. Hai chiếc ghế dựa cũng được bọc vải nhung màu huyết dụ. Phía góc nhà vẫn còn chỗ trống. Nàng liền tưởng đến căn nhà nhỏ của mẹ với những kệ đầy sách.

Cần một cuốn sách, tìm không ra tiệm sách, Thiên Thanh thấy trong nhà thiếu đi một kệ sách.

"Yellow Page!" tia sáng lóe qua đầu, "À, phải rồi! Tại sao không tìm trong Yellow Page?" Thiên Thanh cố nhớ và chừng như nàng chưa chạm mặt với cuốn Yellow Page trong ngôi nhà này.

Thiên Thanh đi quanh căn biệt thự, với hy vọng nhân viên của hãng điện thoại có thể đã để vào một xó

xinh nào đó. Quanh quẩn mãi vẫn không tìm thấy cuốn Yellow Page, Thiên Thanh nghĩ đến ông Steven, ông già hàng xóm dễ thương. Buổi chiều đầu tiên lúc nàng vừa dọn đến với hai túi xách to lớn, từ ngôi vườn nơi căn biệt thự kế cận, ông Steven đã sang chào hỏi và giúp nàng khiêng vào nhà mớ hành lý nặng nề.

- Chào cô láng giềng mới. Tôi là Steven. - Chỉ tay sang căn biệt thự kế cận - Kia là nhà tôi. Nhớ ông láng giềng này nhé. Cô tên gì nhỉ?

Nhìn ông già có mái tóc bạc trắng, mặt mày phương phi, phúc hậu, Thiên Thanh có cảm tình ngay, nàng không ngần ngại trả lời:

- Thiên Thanh.

- Tsi..ên Ts.ää..nk.. tên đẹp đấy! Nghĩa của nó là gì?

- Trời xanh.

- Người Nhật hả?

- Không, người Việt Nam.

- Thật sao? Đó là một quốc gia kỳ lạ, cũng tương tự như xứ Tây Tạng, có sức thu hút lạ thường. Tôi từng đọc rất nhiều sách viết về xứ sở đó, nhưng vẫn cảm thấy mù mờ. Có cô ở gần, hy vọng tôi sẽ được biết thêm nhiều về nó.

Tìm không ra tiệm sách, nàng nghĩ bụng, "Âu cũng là dịp may vừa sang hỏi thăm, vừa có cơ hội trả lễ ông già dễ thương này."

Nàng vừa đặt chân xuống thềm nhà ông Steven một dạo khúc của Beethoven đã trỗi lên báo có khách đến và tiếng ông Steven vọng ra:

- Cô Trời Xanh hả? Tiếng nói vừa dứt, cánh cửa cũng tự động mở.

Tất cả những nhà trong City of Genius đều được trang bị người robot để dọn dẹp nhà cửa. Các hệ thống tối tân như hệ thống nấu bếp tự động, muốn nấu món gì chỉ cần bấm nút, một recipe sẽ hiện lên và tùy món người robot sẽ bỏ vào thịt, cá, rau cải hay gia vị, máy sẽ nấu nướng mà không cần có bàn tay người nhúng vào. Máy tuy to lớn với hệ thống rửa, sửa soạn và nấu, nhưng tựu trung vẫn không khác gì chiếc máy nướng bánh mì. Hệ thống máy khâu hình và hệ thống an ninh điện

tử tự động. Hệ thống an ninh, theo nàng thì quả thật phí phạm. Tính về sự an toàn, nơi nào trên thế giới có thể so sánh bằng. Đây là thành phố dành cho những người thông minh nhất nước Mỹ và cũng gần như thông minh nhất thế giới. Nhà ai nấy ở. Mỗi người là một thế giới riêng biệt, không ai muốn quấy rầy ai vì tất cả đều miệt mài thử nghiệm các công trình khoa học, nên chẳng còn giờ. Dân cư tại đây đã như vậy, ngoài vòng đai thành phố, bên cạnh hệ thống an ninh điện tử, cảnh sát và FBI luôn luôn kiểm soát không cho những khuôn mặt lạ len lỏi vào hầu bảo vệ nhân tài quốc gia.

Vừa chạm mặt Thiên Thanh, ông già Steven đã hớn hờ:

- Vào đây! Vào đây! Vào chơi một lát.

- Tôi muốn mượn ông cuốn niên giám điện thoại. Có lẽ hăng điện thoại đã quên mang đến cho tôi...

- Trời đất, hỏi gì lạ vậy! Thời buổi này cô còn nói đến cuốn niên giám điện thoại. Sao không xài internet. Cô có biết nơi đây có một L.A.N. riêng, người bên trong có thể liên lạc với thế giới bên ngoài, nhưng người ở ngoài thì không thể tìm kiếm gì trên mạng lưới này? Vào đây, vào đây chút đã.

- Dạ không dám làm phiền ông. À, ông biết tiệm sách ở đâu không? Tôi đi tìm cả buổi vẫn không ra.

- Cô đúng thật là ma mới. Nơi này làm gì còn tiệm sách! Cô quên đây là thành phố dành cho những thiên tài à? Vào chơi một lát, tôi muốn hỏi thăm cô vài điều. Cô uống cà phê nhé!

- Dạ cảm ơn ông, tôi không biết uống cà phê.

- Trà nhé!

- Vâng.

Nàng chưa kịp dứt lời, ông già đã mau mắn quay lưng đi vào bếp. Nàng có ngay nhận xét, dường như nhà này không sử dụng người máy.

Còn lại một mình, Thiên Thanh mặc tình ngắm chung quanh căn phòng khách và cảm thấy thích thú với lối trưng bày của ông Steven.

Một chiếc trường kỷ kiểu Victoria như chiếc trường kỷ nhà nàng, nhưng cũ kỹ hơn mà đường nét lại sắc sảo hơn. Để chừng đây là loại ghế cổ. Trên bức tường được đánh véc-ni màu gỗ gụ, một bức tranh của Henri Matisse, "Người Đàn Bà Trước Chậu Cá," xéo góc là bức "Bước Chân Đầu Đời" của Vincent van Gogh. Một lọ hoa hồng nơi bàn ăn. Vài chậu kiểng đặt quanh phòng. Lối xếp đặt rất hài hòa, nghệ sĩ.

Ông Steven đặt tách trà và cà phê xuống mặt chiếc bàn.

- Mời cô thưởng thức thứ trà đặc biệt, tôi gửi mua tận Đài Loan đấy!

Nàng ngồi xuống chiếc trường kỷ, ông Steven cũng ngồi ngay vào chiếc ghế đối diện.

Nàng nhấp một ngụm trà.

- Cô thấy trà ngon chứ?

Rồi không đợi Thiên Thanh trả lời, ông Steven đã cất giọng trầm trầm:

- Cách nay khoảng mười năm, City of Genius có được một tiệm sách độc nhất ngoài phố. Nay vì con người quá lạm dụng máy móc nên phố xá không còn, tiệm sách cũng đồng chung số phận, chỉ còn được một tiệm thực phẩm nhỏ còn chịu đựng nổi, nhưng không biết được bao lâu. Như cô thấy đó, thức ăn bây giờ cũng đặt mua trên Internet. Thú thật với cô, những cửa tiệm khác phải đóng cửa không ảnh hưởng đến tôi nhiều, nhưng cái ngày cuối cùng tiệm sách đóng cửa, tôi buồn hết sức vậy đó.

- Không ai muốn đi mua sắm cả sao?

- Thử hỏi ai rảnh rỗi đi shopping? Người nào cũng bận rộn với các công trình sáng tạo. Ở lâu cô sẽ để ý là đa số những người trong này đều độc thân, hoặc nếu lập gia đình thì người bạn đời cũng là người cùng chung trình độ, người bình thường ai chịu nổi những người bất bình thường từ giờ giấc cho đến cách sống... Chẳng lẽ cô không để ý đến cách ăn mặc, dáng vẻ bề ngoài của những người ở đây hay sao?

- Tôi không có được đầu óc nhận

xét tình tế như vậy. Dầu sao shopping đóng cửa thì tôi có thể hiểu được, nhưng tiệm sách cũng bị buộc phải đóng cửa thì tôi cho là lạ, vì theo tôi, những người thông minh còn phải đọc nhiều hơn bất cứ người nào khác chứ?

- Đúng ra là thế, người ở đây thích đọc nhưng không yêu sách.

- Điều này càng khó hiểu đối với tôi. Mẹ tôi thích đọc sách và bà rất yêu sách nên dành nguyên một căn phòng để chứa sách.

- Mẹ cô thuộc vào thành phần bình thường. Những người ở đây không bình thường.

- Họ là những thiên tài mà!

- Đồng thời cũng là những kẻ điên cuồng.

Nàng nhìn ông Steven, "có lẽ ông già này điên." Nàng nghĩ thầm và dợm đứng dậy.

Chừng như đọc được ý nghĩ của nàng, ông già tiếp ngay lời, làm nàng bắt buộc phải ngồi lại:

- Họ là người máy nên tất cả nơi đây đều biến thành máy móc. Ở lâu cô sẽ thấy. Tài năng của họ như con dao hai lưỡi, nó có thể giúp người chung quanh và chính bản thân, nhưng cũng có thể dùng để giết người khác hay tự đâm mình. Rồi cô sẽ thấy, họ ăn, ngủ, làm việc như một chiếc máy.

- Tôi có thể hiểu lầm ý ông?

- Cô thông minh. Nhất định sẽ không lầm. Này nhé! Trời cho những người sống nơi đây có được một bộ óc xuất chúng, đúng lý phải biết tận dụng ưu điểm để thụ hưởng tất cả lộc trời; đằng này họ tự giới hạn vào một môi trường nhỏ bé. Cứ nhìn ông xếp mới của cô, nói tới tên ông ta ai cũng biết cả. Chỉ riêng bộ môn vật lý mà thôi, không ai bằng ông. Thử hỏi ông ta những vấn đề khác liên quan đến đời sống, sẽ thấy ông ta chẳng biết gì cả. Với kinh nghiệm bản thân mà tôi đã trải qua, thì họ là những người bất hạnh nhất thế gian. Cuộc đời của họ nếu may mắn chỉ bắt gặp hạnh phúc được một vài lần, còn lại là lòng ham muốn không bao giờ có thể thỏa mãn.

- Tôi không đồng ý với ông ở điểm này. Dường như ông cho rằng lòng ham muốn tìm tòi của những thiên tài là lòng ham muốn bệnh hoạn? Theo tôi, nếu những người ấy thiếu đi lòng ham muốn này, thế giới sẽ không có được những phát minh khoa học, con người không có dịp bàn chuyện phi thuyền con thoi để dùng tiền vào việc gì đặt mua vé để thực hiện chuyến du lịch đến một trong những hành tinh của vũ trụ và bệnh tật thì cứ tràn lan, không có thuốc chữa...

- Cô hiểu lầm ý tôi rồi! Thật sự tôi chỉ muốn đề cập đến những gì quá độ. Một nơi thiếu vắng tiệm quán, thiếu vắng sách vở và thiếu vắng luôn cả bóng dáng trẻ con,... có thể gọi là một chốn bình thường hay sao? Thượng đế rất công bình, người thông minh hay ngu dốt thượng đế đều ban cho hạnh phúc, miễn là họ biết tìm đến. Cô thấy đó, hạnh phúc thượng đế cho con người đầy đây khắp địa cầu này, rất đơn giản và ai cũng có thể nắm bắt được, đâu cứ gì ở đây hay ở nơi khác. Có thử nghĩ xem, nơi mẹ cô ở, con người mất cả hạnh phúc hay sao? Nơi đây cũng thế. À! Cô đã dạo quanh nơi đây chưa?

- Tôi mới ra đường lúc sáng nay. Khung cảnh nơi đây hết sức gợi cảm.

- Cô có gặp ai ở ngoài đường không?

- Tôi không thấy ai.

- Tôi bảo đảm với cô rằng ngoài tôi và cô, sẽ không còn ai lang thang ngoài đường. Cô có để ý là khung cảnh nơi đây còn rất gần với thiên nhiên không?

- Tôi có để ý đến điều đó.

- Cũng may là họ không tha thiết đến thiên nhiên, với thế giới bên ngoài của căn phòng thí nghiệm nên họ đã chứa ra cây cỏ; và thảo mộc nơi đây được đặt gần trọn vào bàn tay của tạo hóa. Họ không biết hưởng, tôi và cô lại có dịp hưởng được phần của họ. Xin lỗi này giờ tôi có hơi đi lạc đề. Cô cần tìm sách gì nào?

- Tôi muốn tìm một cuốn tiểu thuyết để đọc tối nay. Gần tuần lễ nữa tôi mới thực thụ bắt tay vào việc. Đọc sách là một cái thú, tôi muốn tận dụng thời gian còn rảnh rỗi để đọc những cuốn sách tôi ưa thích nhưng không có thì giờ đọc kỹ. Khổ nỗi là những thùng sách mẹ tôi báo tin đã gửi sang tôi vẫn chưa nhận được.

- Tôi có thể cho cô mượn. Thư viện của tôi chứa khá nhiều sách, lúc nào cô cần cứ sang đây lấy về đọc. Một điều khác cũng cần cho cô biết là cái thư viện của tôi cũng khiến nhiều người ở đây khó chịu vì theo quan niệm của họ, ngoại trừ những cuốn sách điện tử trên Internet, những cuốn sách trong thư viện của tôi phản ánh lối sống thiếu văn minh, đi ngược lại đà tiến hóa của nhân loại...

- Nhận xét của ông về họ có quá khắt khe chăng?

- Tôi sống trong thành phố này đã sáu bảy chục năm. Chuyện gì tôi có thể làm, nhất định không phải chuyện này. Họ ý mình là thiên tài, rất hãnh diện về tài năng của mình nên chạy theo những phát minh, muốn áp dụng tất cả những phát minh vào đời sống, bất kể tốt xấu. Riêng tôi thì muốn dung hòa, nghe được tiếng suối róc rách, tiếng chim hót, tiếng gió thổi cũng thích thú như được nghe một bản nhạc hay phát ra từ chiếc máy hát tối tân.

Ông Steven như mê say với điều nhận xét, tiếp tục thao thao bất tuyệt:

- Không ai cản mình mê say những phát minh, nhưng cũng phải hiểu mục đích của phát minh là gì chứ! Chẳng phải mục đích tối hậu của nó là mang lại hạnh phúc cho con người ư?

- Tôi hy vọng là ông không phủ nhận giá trị của những phát minh khoa học.

- Tôi chỉ muốn nói cho cô hiểu là khoa học cũng như nhiều thứ khác trên cõi đời này chỉ là phương tiện chứ không phải cứu cánh. Do đó khoa học gia cũng là những con người, cũng phải biết dựa vào tình

cảm hỉ, nộ, ái, ố... lấy đó làm kinh nghiệm. Một con người biết lúc nào mình vui, lúc nào mình buồn, biết cho, biết hưởng, biết yêu sự sống, biết sợ cái chết, dựa vào đó làm kinh nghiệm sẽ giúp cho công việc sáng tạo mang tính cánh nhân bản. Người ở đây đa số thiếu hẳn điều đó, họ ỷ vào bộ óc thông minh, nên theo lối suy nghĩ giáo điều, đầy thành kiến... Bởi đó, thay vì mua một cuốn sách, để được hưởng cái thú cầm một cuốn sách để đọc, họ lại vào Internet và dùng máy in ra những trang sách. Đọc như thế thì còn gì thú vị. Ấy chết! Tôi lại lặp lại đề tài ban nãy. À! Cô muốn đọc, thế cô đọc loại nào?

- Nếu ông có tiểu thuyết loại cổ điển thì tốt. Tôi đọc một ít nhà văn hiện đại của xứ tôi cũng như của thế giới, nhưng vì không đọc thường nên khó biết ai hay, ai dở. Mẹ tôi hơn tôi rất nhiều về điểm này, bà có thể nói vanh vách cuốn nào hay cuốn nào dở. Với tôi thì buộc phải dựa vào ý kiến người khác để chọn sách đọc nếu không có ý định tìm loại cổ điển. Hiện giờ không có mẹ tôi ở đây, có lẽ phải mượn ông loại sách cổ điển.

- Đúng đấy, những cuốn sách được viết ra nhiều năm trước mà vẫn còn tồn tại thì nhất định phải có một giá trị văn chương nào đó. Đồng ý là hiện tại có nhiều người viết rất tốt, nhưng nhiều quá nên dễ bị làm. Còn những tác phẩm cổ điển của Fyodor Dostoyevsky, Joseph Conrad, Thomas Man, Franz Kafka... thì đã có chỗ đứng vững chắc trong văn học, người đọc khó bị làm lẫn. Theo lời kể của cô thì mẹ cô phải là một người biết rất nhiều về sách. Hy vọng trong một dịp nào đó tôi có dịp được gặp mẹ cô.

Được dịp nhắc nhở đến mẹ, Thiên Thanh nói gần như say mê:

- Bà là nhất, nếu không có bà tôi không thể nào biết được ở xứ tôi cũng có những nhà văn viết ra những câu chuyện hết sức thâm thúy như nhà văn Bình Nguyên Lộc với truyện "Ba Con Cáo", truyện này được dịch ra tiếng Anh? Không biết ông đã có

dịp đọc chưa?

- Tiếc quá! Tôi chưa được đọc, nếu có dịp cô phải cho tôi mượn mới được.

- Tôi sẽ nói mẹ tôi gửi tặng ông. Nơi đây không có tiệm sách. Ông mua sách ở đâu vậy?

- Tôi gửi mua. Như tôi đã nói lúc nãy, cô có thể sang đây lấy sách về đọc bất cứ lúc nào. Sách mà thiếu người đọc, sách cũng buồn. Người mà thiếu sách đọc, người cũng khó vui. Bây giờ để tôi dắt cô vào thăm cái thư viện nho nhỏ của tôi. Biết cô thích văn chương, ưa thiên nhiên, tôi mừng lắm. Mặc dầu tôi già rồi, hơn cô gần một đời người vẫn muốn xem cô là tri kỷ đấy. Có lẽ cô chưa biết hết nơi này đâu nhỉ?

- Tôi chỉ đi một vòng như đã nói với ông lúc nãy.

- Cô thấy phong cảnh ở đây hữu tình đấy chứ? Chỉ tiếc là con người ở đây không còn biết thưởng thức. Thật là phí của trời. Một điều đáng buồn là dần dà những chỗ khác trên thế giới đều thế cả. Nếu tôi nhớ không lầm thì cô cho biết là đến từ California phải không?

- Vâng!

- Chỗ đó, - ông Steven để lộ nụ cười chế giễu - rồi đây nó cũng sẽ tiến nhanh tiến mạnh đến lối sống vô hồn như ở đây, có điều tệ hơn. Người ở đây còn chịu khó nghiên cứu về một vấn đề nào đó. Nơi đó, chẳng bao lâu sách vở biến mất đã đành. Những người xài Internet, thay vì in những trang sách để đọc, họ vào Lưới để tìm kiếm những thứ vô bổ. May thay! Tôi già rồi, không còn phải chứng kiến điều khó chịu này bao lâu nữa!

- Sao ông nói điều bi quan thế. Nhìn ông còn trẻ quá mà!

- Trẻ gì nữa ở cái tuổi 86. Điều ăn hận là những ngày cuối đời, tại sao phải chứng kiến nhiều thảm kịch và nhất là thảm kịch của sách vở. Dầu sao City of Genius này cũng thuộc về xứ Mỹ để mỗi người chúng ta còn được tự do lựa chọn thái độ sống. Có điều mình phải có được tư tưởng độc lập để không bị ảnh hưởng

hay đồng hóa... Nào ta dạo một vòng thăm cái thế giới nhỏ của già này nhé!

Theo sau bước chân ông, vừa bước qua khỏi căn phòng khách, nàng bất ngờ vì thấy mình như lạc hẳn vào thế giới của sách vở. Chừng như ông Steven đã tận dụng tất cả những gì tốt đẹp nhất trong sách vở để trang hoàng cho những căn phòng còn lại trong nhà của ông. Bên phải chiếc cầu thang ngắn dẫn đến thư viện, một kệ nhỏ với bức tượng bán thân và hai cuốn sách bìa dày gáy vàng đề tên Shakespear được đặt hơi chênh chếch. Chéo góc trái, hơi thấp hơn chiếc kệ kia, một chiếc kệ dài hơn, những cuốn sách của Charles Dicken, trong đó có cuốn *Bleak House* đã được nàng đọc qua. Nhìn bộ sách mấy chục cuốn, Thiên Thanh đoán đây là toàn bộ tác phẩm của Charles.

Bấm chiếc nút đỏ nơi tường, bức tường đang liền lặn, từ từ mở vệt ra. Ông Steven chỉ vào bên trong:

- Tôi yêu nhất căn phòng này.

Chưa tận mắt nhìn thư viện của ông Steven nàng hình dung nó cũng tương tự như bất cứ những thư viện nào khác tại tư gia, hoặc giả nếu đồ sộ thì tương tự như những thư viện công cộng, cũng những kệ sách nằm song song hay sát tường. Nhưng không, thư viện của ông Steven không còn đơn thuần là thư viện, phải gọi nó là thiên đường của sách vở mới thật sự đúng nghĩa, vì nó là công trình phối hợp gần như tuyệt đối giữa khoa học và nghệ thuật.

Là thư viện, nó không chứa những kệ sách vô tri vừa dài vừa thô, ngược lại là một thế giới với cái hồn riêng. Phòng được sắp xếp để mỗi tác giả, mặc dầu chưa được đọc đến, đọc giả cũng có thể mừng tượng được cái tâm tình của ông lúc viết sách. Nhìn chú bé đang cầm cuốn *The Fires of Spring*, đang ngồi cùng một ông già trước một tòa nhà cũ kỹ nàng có thể mừng tượng chú bé chính là James E. Michener lúc nhỏ. Nơi chiếc bàn phía bên phải, Guy De Maupassant một tay vò đầu, tay kia

viết lấy viết để trên tấm bản thảo, chốc chốc dừng lại chấm bút vào lọ mực; không vò đầu sao được khi món nợ đão hạn phải trả vào ngày hôm sau, mà chuyện *Neclace* cần phải được viết xong và cũng cần giàn dựng thế nào để mỗi nhân vật xuất hiện trong truyện đều phải hấp dẫn người đọc. Giữa phòng một nhóm các ông văn, thi sĩ đang tụ họp, có lẽ đang tranh cãi một đề tài hấp dẫn, cạnh họ là những chồng sách cao ngất. Một khoảng cỏ xanh nằm cạnh bức tường, rải rác là những tác phẩm của Jane Austin, và Jane Austin thì thật tha thướt dưới chiếc áo đầm trắng dài tận gót....

- Thế giới của tôi đấy!

Câu nói của ông Steven kéo nàng trở về thực tại. Trước mắt nàng, ông Steven không còn là một ông già khó chịu với nhiều tật của người già, nàng mừng tượng hình ảnh ông chẳng khác gì một đạo cốt tiên ông với chiếc đĩa thần nàng được nghe mẹ kể lúc còn thơ dại. Muốn thoát lên những lời thán phục, nhưng không chọn lựa được lời nào đủ diễn tả những cảm xúc do thị giác vào tâm cảm mang lại, Thiên Thanh chỉ còn biết dùng những lời thật tầm thường xuýt xoa khen ngợi một công trình chẳng những cần tài lực, vật lực, một trí thông minh siêu đẳng, mà còn cần luôn cặp mắt của một nghệ nhân.

Trước khi rời nhà ông Steven, Thiên Thanh mượn cuốn *The Novel* của James E. Michener và cuốn *Ramona* của Helen Hunt Jackson.

Chừng như giữa ông Steven và nàng có cái duyên gặp gỡ. Đêm qua nàng đã thức khuya đọc cuốn *Novel*, sáng nay nàng cũng không tài nào nằm nướng, nàng quyết định đi bộ một vòng cho giãn gân cốt trước khi bắt tay hoàn tất công việc sắp đặt trong nhà. Vừa bước xuống đường Thiên Thanh đã gặp ngay ông Steven, chưa kịp lên tiếng chào, ông cụ đã đơn dả:

- Đi bộ? Đi chung nhé!

- Vâng.

Bước chân ông Steven thoăn thoắt, nàng phải đuổi theo mới kịp:

- Lúc đi thì ta đi nhanh, đó là một cách tập thể dục. Khi về ta đi chậm lại, vừa giúp cơ thể điều hòa vừa có thì giờ tận hưởng vẻ đẹp của đất trời. Đêm qua cô có dịp đọc phần nào của mấy cuốn sách ấy chưa?

- Tôi đọc được một phần ba cuốn *Novel*.

- Nhanh đấy! Tôi đọc chậm hơn. Cuốn *Fire of Spring* phải mấy ngày tôi mới đọc xong, mà đọc đến năm lần bảy lượt. Kể ra thông thạo hai ba ngôn ngữ như cô cũng thích. Đọc được một cuốn sách từ nguyên bản vẫn thích hơn là một cuốn sách dịch. Bởi vậy tôi đã cố gắng học thêm tiếng Pháp, nhưng hiểu tường tận để thấu nhận tất cả cái hay của giòng văn chương của một quốc gia thì quả là một điều rất khó. Cô có dịp đọc nhiều sách viết bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của cô chứ?

- Tiếng Việt? - Thiên Thanh ngập ngừng, - tôi sang đây từ nhỏ... Ông hiểu đấy! Cũng như ông, lớn lên tại đây, tiếng Việt tôi chỉ được thực hành trong nhà, nói được, viết được chút ít, nhưng muốn hiểu thấu đáo tâm tình trong từng câu viết để thấy được cái hay cái dở thì phải đọc nhiều, nghe nhiều, tiếp xúc nhiều...

- Tôi tưởng nơi đó có nhiều người Việt lắm cơ mà, chẳng lẽ không có sách tiếng Việt xuất bản?

- Chỗ mẹ tôi ở, vô số kể! Cuối tuần đi chợ mẹ tôi lại mang về từng chồng. Bà chỉ phải mua một vài cuốn, còn lại là báo biểu.

- Biểu? Sao lại thế? Sáng tạo nghệ thuật cũng là một hình thức lao động. Tại sao những loại lao động khác đều được đền bù, còn lao động nghệ thuật lại bị thiệt thòi? Chẳng lẽ người ta lại xem nhẹ món ăn tinh thần hơn vật chất?

Sau lần đi bộ Thiên Thanh và ông Steven đồng thuận thực hiện chuyến đi bộ vào mỗi ngày chủ nhật. Cùng đi với ông, nàng có dịp khám phá Thành Phố Của Những Thiên Tài có nhiều lộ trình với phong cảnh xinh đẹp và cũng nhờ những lần đi bộ, được dịp đề cập đến nhiều vấn đề liên quan đến đời sống của một

con người và của những người sống trong City of Genius, nhờ thế nàng học hỏi được nhiều điều hay từ ông Steven.

- Cô tưởng những lời khen chê của tôi chỉ đơn thuần là ý kiến? Không hẳn vậy đâu. Tôi phải trả bằng nhiều giá, có lúc rẻ lúc đắt, có lúc do trời ban lộc, có lúc do sự sáng suốt. Kinh nghiệm đắt nhất tôi phải trả gần cả đời người mới có được đó là biết được lòng tự tôn do đâu mà có...

- Theo ông thì nó đến từ đâu?

- Nó đến rất nhẹ nhàng, rất ngây thơ vô tội vạ. Đầu tiên là do bản chất muốn giúp mình, sau đó giúp đời, giúp người. Đừng hiểu lầm chữ giúp mình, tôi không có ý nói về lòng ích kỷ, nguyên thủy của nó là bản năng giúp vào sự sinh tồn của con người, là khởi điểm của lòng tự tôn, do đó chẳng những nó không xấu, ngược lại nữa là khác. Bản chất của nó là ý muốn tốt đẹp, rồi nhờ khả năng và lòng kiên quyết con người đạt được một mức độ thành công nào đó. Tại điểm này, nó sẽ trở thành xấu nếu con người không thể tự chế, vì thành công càng cao càng dễ đưa con người đến chỗ tự tôn, đến chỗ sợ mất, đó là nguyên nhân của sự kiêu ngạo và lòng ích kỷ và đó là nguyên nhân chính đưa đến nỗi cô đơn của một con người. Đây không phải là những lời giảng đạo lý, nó là kinh nghiệm sống của một ông già gần đất xa trời, muốn truyền đạt lại cho người trẻ để người trẻ thoát khỏi giai đoạn xương máu đó. Còn riêng ông già thì được hả lòng vì thấy mình sống đúng theo luật trời đất, lớp trước nuôi lớp sau, thân xác có tan rã ít ra cũng nuôi dưỡng được một số cây cối.

Nàng hiểu nhiều điều ông Steven nói, nhưng cũng có lắm điều nàng thấy tối nghĩa. Dầu thế nàng vẫn quý ông, xem ông như một người cha hay hơn thế nữa là tình cảm ông cháu. Nhiều lúc nàng tự hỏi có phải sự gần gũi ông giúp nàng khóa lấp nỗi thiếu vắng tình phụ tử. Hình ảnh người cha hào hùng, qua lời mẹ kể, bị từ

Cộng Sản, vượt ngục rồi bị bắn chết, vẫn tồn tại trong trí năng, nhưng tình cảm đó cũng cần thể hiện dưới một thực thể nào đó.

Nàng đã bắt tay vào việc làm. Càng ở lâu trong City of Genius nàng thấy lời ông Steven nhận xét về những khoa học gia rất đúng. Họ bận rộn với công trình sáng tạo nên không còn dịp để thưởng thức những điều hay, đẹp khác của cuộc đời.

Nhà bác học Nicholson Vienshi cũng thế, dường như tất cả đời sống của ông là căn phòng thí nghiệm. Ông có tật ưa cầu nhàu. Những ngày đầu mới làm việc cạnh ông, nàng tưởng những lời cầu nhàu đó nhắm vào nàng, dần dà hiểu, hóa ra không phải, cầu nhàu vì tật nên không nhất thiết nhắm vào một đối tượng nào, hoặc giả nếu có là nhắm vào chính bản thân ông. Vốn là người tốt bụng, nhưng cái tật cầu nhàu đã khiến nhiều người tuy quý ông vẫn không muốn làm việc cạnh ông. Có thể vì lý do này, Thiên Thanh đã được mướn vào. Dầu sao, nàng chẳng những không thấy khó chịu vì cái tật này của ông, ngược lại thấy tội nghiệp và nghĩ nếu ông có thêm được thú vui nho nhỏ bên cạnh công trình thí nghiệm, biết đâu chừng đời sống của ông sẽ vui hơn và đỡ được cái tật khó chịu này.

Thời gian qua đi mau chóng, nàng ở trong thành phố của những thiên tài tròn một năm. Cái thư viện của ông Steven được nàng đặt chân tới không biết bao nhiêu bận. Có lúc được ông Steven mời sang để ngắm nghía thêm một công trình ngoạn mục ông vừa hoàn tất thêm cho thư viện và có khi là đưa ý kiến thêm thắt vào họa đồ cho một công trình cũng dành cho cái thư viện này được sắp sửa thực hiện. Càng đặt chân đến thư viện nhiều bận nàng càng thấy công trình của ông Steven đối với chiếc thư viện nho nhỏ này thật to tát. Những con người được đúc nặn lên bằng nhựa dẻo với những cử động được điều khiển bởi bộ óc điện tử đã làm thư viện thật sống động. Vào đây con người như thấy mình

được dịp tâm tình với người xưa, được sống với tâm tình của những nhân vật trong các cuốn truyện.

Công việc trong phòng thí nghiệm thì ngày càng bận rộn thêm, nhưng nàng vẫn thấy sự cần thiết thoát ra khỏi bốn bức tường của những ngôi nhà, phải tìm về khung cảnh khoáng khoáng của thiên nhiên bên ngoài, nên đôi ba tiếng đồng hồ đi bộ với ông Steven vẫn là thói quen nàng muốn giữ.

Giữa trưa đang chúi đầu nơi ống kính hiển vi thì Thiên Thanh nhận được điện thoại. Đầu giây kia là âm thanh của một người lạ:

- Tôi là luật sư của ông Steven.

- Thưa ông cần tôi có chuyện gì ạ?

- Ông Steven vừa qua đời. Cô là người đứng trong di chúc của ông để lo mọi hậu sự cho ông ấy.

*

* *

Chủ nhật tuần qua, thay vì thực hiện một cuộc đi bộ, nàng đã nấu một vài món ăn, mời ông Steven sang nhà để ăn mừng ngày sinh nhật thứ 87 của ông. Tính ra từ lần đi bộ thứ nhất với ông Steven, thời gian kéo dài đã hơn một năm, và đây là lần đầu tiên nàng và ông hủy bỏ cuộc đi bộ. Bữa hôm đó ông Steven xem chừng vui lắm và đã không ngớt khen ngợi món chả giò do mẹ nàng chỉ cách làm để đãi ông.

Sau bữa ăn, ông đã bàn cãi với nàng rất nhiều vấn đề, từ chính trị sang khoa học rồi đến nghệ thuật. Ông Steven đã đi khá sâu vào đề tài chính trị, trong đó có vấn đề hiện hữu của chế độ Cộng Sản và những chế độ độc tài trên thế giới.

- Bất cứ người nào hay chính quyền nào có quá nhiều quyền hành trong tay đều dễ trở thành kẻ độc tài và đi đến chỗ làm bậy. Dầu sao điều may mắn là thời buổi này kinh tế có thể quyết định chính trị, nơi nào chịu áp dụng nền kinh tế thị trường và sự cạnh tranh, nơi đó sẽ tiêu diệt được sự độc tài. Chiều hướng của thế giới hiện nay là hướng theo nền chính trị thị trường. Cái khó cho những nơi

còn áp dụng chính sách độc tài là nếu không hướng theo nền chính trị thị trường, sẽ bị đào thải, mà theo nó thì cũng không dễ duy trì sự độc tài. Chính vì lẽ này, người dân của các chế độ Cộng Sản, độc tài không nhất thiết phải cần tranh đấu, bởi vì không sớm thì muộn các chế độ đó sẽ bị rơi vào tình trạng lỗi thời và bị tiêu diệt. Vì lẽ đó, muốn cho chế độ này tan rã sớm thì không gì bằng xúi họ mở cửa, khuyến khích việc giao thương như trường hợp hai quốc gia Mỹ, Việt...

- Tôi nghĩ khác hơn ông, một quốc gia có một chính quyền thối nát nhưng ít gian xảo, nếu nền kinh tế thị trường được mở rộng, nền chính trị ở của quốc gia đó sẽ bị ảnh hưởng và thay đổi trong một thời gian ngắn. Ngược lại, những quốc gia còn bị một chính quyền Cộng Sản cai trị như ở Việt Nam, theo lời kể của mẹ tôi, thì chính quyền đó không chỉ đơn thuần vài người mà cả một tập đoàn chẳng những thối nát còn thêm gian xảo, thì cái hy vọng chính quyền đó mau sụp đổ để người dân có cơ may được sống đời tự do, tôi e rằng rất khó hay nếu có thì thời gian cũng kéo dài quá lâu. Mẹ tôi còn kể thêm rất nhiều điều, bà bảo người dân Việt miền Bắc đã chịu đựng chế độ Cộng Sản 50 năm ròng rã, miền Nam thì cũng 25 năm trời, thế hệ của cha mẹ tôi khổ đã đành, những người tuổi trẻ như tôi còn sống ở trong nước cũng rất đau khổ. Có lẽ ông không bao giờ nghe được những hoàn cảnh bi thương đã xảy đến cho nhiều gia đình ở xứ tôi, như trường hợp phải cho con gái mới mười hai, mười ba tuổi đi bán thân để giúp gia đình đỡ khổ? Chế độ đó càng kéo dài, những cảnh huống như thế sẽ không ngừng tiếp diễn. Tôi và mẹ tôi đã bàn nhiều đến vấn đề này, và chúng tôi cùng đồng ý là phải tranh đấu bằng cách không bang giao, không công khai tiếp sức cho chính quyền đó; như thế dân chúng vẫn không khổ hơn, nhưng chế độ sẽ mau tàn rụi hơn.

Thiên Thanh hăng hái tranh luận

với ông Steven về đề tài này và quanh quẩn chỉ có thế mà mãi đến lúc tiễn chân ông Steven ra cửa, hai bên vẫn không đạt được sự đồng thuận. Đã xuống khỏi bậc thềm, ông Steven còn vui vẻ:

- Hôm nay tuy tạm dừng, nhưng tôi sẽ tìm thêm dữ kiện để chứng minh là tôi nói đúng. Cô bé cũng thế, muốn thuyết phục được già này thì phải tìm thêm chứng cứ rồi tuần tới ta sẽ bàn tiếp.

Tuy ở tuổi già, nhưng chỉ cách nay mấy ngày, ông Steven vẫn còn là một con người mạnh khỏe, cố sao thần chết lại có thể hiện đến một cách dễ dàng đến thế? Như vậy sống và chết dường như chỉ cách nhau một đường kẻ rất nhỏ, bước chệch bên này là sự sống và chệch bên kia là cái chết, nên con người vừa bước đi giữa cuộc đời vừa phải đánh cá và tùy thuộc vào sự rủi may.

Bản di chúc của ông được đọc từng phần. Trong phần đầu ông đã nhờ nàng cho thiêu xác. Tro của ông sẽ được đưa vào rừng, theo lời ông, sẽ giúp rừng được thêm màu mỡ. Tiếng là ông Steven nhờ nàng, nhưng tất cả phần hậu sự dành cho mình, ông Steven đã xếp đặt đâu vào đấy. Nàng chỉ có mặt hầu đối phó với những gì ra ngoài sự dự liệu của ông.

Không thấy ông giao du với người nào ngoài nàng. Trong đầu Thiên Thanh định ninh đám táng của ông Steven sẽ rất buồn tẻ. Nàng đã thật sự bất ngờ về số lượng người đến viếng xác ông, đông đến độ nàng có cảm tưởng tất cả dân trong thành phố City of Genius đều có mặt, và dĩ nhiên không thiếu nhà bác học Nicholson.

Lời ký thác của ông Steven nàng đã làm tròn. Giờ đây xác ông đã biến thành tro bụi, đã được rong chơi cùng cây ngàn cỏ nội. Còn nàng lại trở về với những ống nghiệm, với những ngày tháng vùi đầu vào công việc và với ngày chủ nhật không có ông Steven cùng đi bộ, nên những cuộc đi bộ đã trở nên thất thường.

Hôm nay không mấy hứng thú

lời thăm

*Cho anh gửi lời
thăm dò mắt của em,
Có những sợi mi đen
rất mượt, cong mềm
Giấu sau là chuỗi ngày
hằn nhiều thương khó
Nên buồn trăm năm về,
thăm ướt từng đêm...*

*Cho anh gửi lời thăm
mái tóc của em
Trong những chiều hong nắng
bay bay bên thềm
Có sợi nào lạc loài
trong khung trời nhớ?
Nên gió buồn theo người,
nghe xót thương thêm...*

nguyễn tư



với việc đi bộ, Thiên Thanh mở cửa bước vào ngôi nhà của ông Steven. Tất cả đồ vật đều như cũ mà sao ngôi nhà trở nên trống vắng một cách lạ thường. Nàng bấm chiếc nút đỏ để bước vào thư viện, những người máy vẫn sinh hoạt một cách đều đặn. Chuyện ông Steven ra đi chưa ảnh hưởng gì đến căn phòng này. Tuy nhiên nó sẽ kéo dài được bao lâu? Làm chủ là một chuyện, bảo trì lại là chuyện khác.

Qua lời ông Nicholson và những đồng nghiệp của ông, Thiên Thanh được biết rõ hơn về ông Steven, ông từng là một khoa học gia lỗi lạc, được nhiều bạn đồng sự kính trọng bởi những công trình sáng tạo về khoa học. Chính vì điểm này làm nàng phải suy nghĩ. Đồng ý là ông Steven bị buộc phải tuân theo lẽ vô thường của đất trời, nhưng công trình của ông cũng không thể để mai một. Ông Steven đã có nhã ý tặng cho nàng căn biệt thự với cái thư viện mà ông đã đổ biết bao nhiêu tâm huyết. Nó thuộc về nàng và nàng có toàn quyền sử dụng, nhưng điều đó không có nghĩa là nàng có quyền để cái thư viện và những cuốn

sách bị mai một, để bụi đóng nhện giăng. Và lại những cuốn sách không người đọc sẽ là những cuốn sách chết. Nàng không thể ích kỷ như vậy.

Nàng suy nghĩ và nàng suy nghĩ. Nhớ đến những lần đi bộ và những câu chuyện giữa ông và nàng. Cuối cùng nàng quyết định mở rộng cánh cửa ngôi nhà của ông Steven để đón tiếp mọi người trong City of Genius. Rồi đây có người sẽ đến vì công trình khoa học của thư viện, cũng có người sẽ đến vì không tìm ra sách ở những nơi khác và cũng có người đến hoàn toàn vì sự tò mò. Họ có thể đến vì bất cứ mục đích nào, nhưng một điều nàng biết chắc, ngày nào cái thư viện nho nhỏ của ông Steven còn tồn tại, ngày đó những người trong City of Genius sẽ hiểu cũng như nàng đã hiểu là máy điện tử hay bất cứ công trình sáng tạo nào mang tính cách máy móc, cũng chỉ là những thêm thắt của cuộc đời. Đời sống thì muôn hình vạn trạng và hạnh phúc cũng muôn hình vạn trạng, người muốn có sẽ không phải tìm đâu xa, chỉ cần biết với tay ra là có thể nắm bắt được. ●

Học xong trung học, tôi thi vào Đại Học Sư Phạm ban Anh Văn. Trong thời gian là sinh viên tôi còn làm việc cho số 3 Bạch Đằng. Đó là cách nói gọn của phủ Đặc Ủy Trung Ương Tỉnh Báo Việt Nam Cộng Hòa.

Tôi làm tình báo vì có máu phiêu lưu, thích chuyện mạo hiểm, sau này lại thêm mối thù Việt cộng giết cha tôi. Ông già tôi là chủ một nhà máy xay lúa nhỏ ở vùng quê tỉnh Bạc Liêu. Vì là vùng mất an ninh nên phải đóng thuế cho Việt cộng, ấy vậy mà cũng bị chúng nửa khuya đến gõ cửa đem ra đồng bán bỏ. Cả mấy năm sau, tôi cố tâm điều tra mới biết rõ thủ phạm là một tên nằm vùng trong xóm, chỉ vì một xích mích nhỏ, hấn dẫn đồng bọn về giết người. Dĩ nhiên tôi trả thù.

Sau khi tốt nghiệp sư phạm, trong lúc chờ sự vụ lệnh, tôi lên về nhà trốn trong phòng, không cho hàng xóm biết. Đến khuya tôi đến nhà hấn, nằm sau hè chờ. Ở thôn quê không có phòng vệ sinh trong nhà, khi cần thì ra sau vườn. Qua đêm thứ hai hấn mở cửa ra đi tiểu, tôi chĩa súng vào lưng hấn: "Đồng chí ra ngoài kia trả lời trước tổ chức về vài việc cần gấp." Hấn sinh nghi định phản ứng, tôi giáng cho một búa súng vào đầu, hấn bất tỉnh, tôi cột chân tay hấn, công trên lưng, ị ạch băng đồng ra chỗ bọn chúng giết cha tôi. Tôi khai thác tận tình cho đến khi hấn thú nhận tội giết cha tôi, lúc đó tôi mới cho hấn biết sự thật. Hấn van lạy nhưng vô ích, hình ảnh cha tôi chết oan ức, mắt vẫn mở trừng trừng khiến tôi sôi gan.

Sau đó gia đình tôi bán nhà máy xay lúa, nhà cửa lên Sài Gòn ở. Tốt nghiệp xong tôi được điều đi các tỉnh dạy học. Sau mỗi công tác tình báo dù thành công hay thất bại tôi lại chuyển qua tỉnh khác.

Câu chuyện bắt đầu khi tôi được giao cho việc theo dõi một cô thợ may ở ngoại ô một thành phố ven biển miền Trung. Nguyên nhân là thỉnh thoảng lại có truyền đơn rải vào buổi sáng trên con đường vào chợ thị xã. Đây là con đường mà đa

Vợ Chồng Điệp Viên

Hoàng Thị



số nông dân thường đem nông sản vào chợ bán. Họ chờ bằng xe đạp, xe lăm hay xe bò. Sáng sớm nào cũng có cảnh sát nằm rình ở đó nhưng chẳng thấy ai đáng tình nghi cả. Sau phải cho người nằm sát lề đường mới khám phá ra một cô gái cười xe đạp chở rau muống phía sau, dưới chân chỗ bàn đạp để mớ truyền đơn, cứ giờ nhẹ chân là truyền đơn rơi xuống đường khó mà thấy được, nhất là ở quãng đường tối.

Qua điều tra, đây là cô thợ may nhà ở vùng ngoại ô, sát địa giới thành phố. Sau nhà là một vạt ruộng nhỏ trồng rau muống, mỗi sáng cô chở rau vào chợ bỏ sỉ cho bạn hàng rồi về ngay. Cô sống với một mẹ già hơn sáu mươi tuổi. Gọi là tiệm chứ thực sự là một bàn máy may phía trước, cách một tấm vách cốt là giường ngủ của hai mẹ con vừa làm chỗ thử quần áo. Gia đình này mới từ một quận miền núi về hơn một

năm nay. Theo báo cáo, trước đó cô là nữ sinh trung học, sau theo nghề may. Tiệm của cô khá đông khách vì cô hiền lành, vui vẻ lại lấy công rất rẻ, có lẽ đây là trạm giao liên hơn là cơ sở kinh tài của địch.

Nhiệm vụ của tôi là tìm cách tiếp cận cô để theo dõi. Tôi sẽ đóng vai một kẻ si tình cô, gặp gỡ cô mà bọn chúng không thể nghi ngờ, hoặc tốt hơn nữa sẽ được móc nối làm việc cho chúng.

Một buổi sáng chủ nhật tôi chạy xe gắn máy gần đến nhà cô thì xe chết máy phải dừng lại sửa. Tôi vào tiệm xin cô miếng giẻ rồi loay hoay mở máy ra chùi, thay bu gi, tháo bình xăng con... toát mồ hôi mà xe vẫn không nổ. Tôi xin cô miếng nước uống và ngồi trước hiên nhà cô hỏi vài câu vớ vẩn rồi dẫn xe về. Qua hôm sau tôi đem một xấp vải đến nhờ cô may cho một áo sơ mi. Lần này tôi được cô mời vào nhà vì tôi là khách. Thế rồi, thỉnh thoảng tôi lại nhờ cô may một thứ gì đó và tôi ngập ngừng nói là tôi làm thế để được dịp gặp cô, không gặp tôi nhớ. Cô có vẻ bất ngờ, nhưng yên lặng. Những lần sau cô lại càng giữ ý, nhưng tôi bắt gặp trên đôi mắt cô mỗi khi thấy tôi, long lanh niềm vui. Trong lúc trò chuyện tôi cho cô biết về gia đình tôi rằng ông già tôi tham gia Mặt Trận bị quân đội Quốc Gia hành quân bắn chết. Thỉnh thoảng tôi đi chùa nghe thuyết pháp hoặc tham gia mít tinh, tôi phát ngôn bữa bãi ra người bất mãn chế độ.

Sau một thời gian lạnh lùng, giữ kẽ, cô bỗng có vẻ thân thiện, vui vẻ hơn... Kẻ thù trong bóng tối đang kéo dần con mồi về phía chúng, tôi biết được để ý, nhưng chỉ đến đây thì hầu như bế tắc, tôi không biết được những gì chúng tôi cần.

Một sáng chủ nhật, như thường lệ tôi đến thăm cô, nhưng đến nơi chỉ thấy một đồng tro tàn đang bốc khói. Thì ra, không hiểu vì sao lúc khuya lửa bắt cháy, hai mẹ con chỉ kịp chạy thoát thân. Tôi khuyên nhủ nhưng cô vẫn lắc đầu lo lắng.

- Tiền mua bàn máy may, mua

miếng đất em trả chưa hết nợ; còn quần áo của khách nữa, họ nói bao nhiêu phải cố mà trả. Nhưng em còn đồng nào đâu!

Tôi hứa với cô là sẽ hết lòng tìm cách giúp đỡ. Thế rồi tôi về bán chiếc xe gắn máy. Nhờ bà con chung quanh phụ giúp nhặt nhạnh những miếng tôle còn xài được, mua ít vật liệu, dựng lại căn nhà mới cũng khang trang, ngoài ra còn mua được một bàn máy may mới nữa. Thế là chỉ trong một tuần tôi lo toan cho cô chu toàn. Từ đấy thái độ của cô đối với tôi đã thay đổi hẳn. Chúng tôi thường đưa nhau đi xem hát, ăn quà rong, đôi khi cô có đến nhà trọ thăm tôi nữa. Mỗi khi đi với nhau cô thường chải chuốt, thoa chút phấn hồng trên má, trông cô đẹp hẳn ra, cô như lột xác từ một cô thợ may lúi xúi thành một nàng tiên, nhưng đối với tôi, đi bên cô, nhất là những chỗ vắng, tôi có cảm giác rờn rợn, tưởng như mình đang đứng trước đỉnh đầu ruồi của một họng súng nào đó trong bóng tối. Vì nghề nghiệp, lúc nào tôi cũng cảnh giác, ngụy trang, dọ dẫm tìm một chỗ an toàn phía sau lưng.

Một lần cô ghé nhà trọ thăm tôi, có một bà hàng xóm biết cô là thợ may đến năn nỉ cho con gái học nghề may. Cô là học sinh thi hỏng, muốn theo nghề may để phụ giúp gia đình. Nghe tôi nói thêm vào, cô ta có vẻ bằng lòng nhưng hẹn ít hôm nữa mới trả lời, có lẽ chờ quyết định của tên đầu sỏ. Tuần sau cô đồng ý nhận học trò.

Được độ ba tháng nhờ sáng ý, cô bé học nghề khá tiến bộ. Tiệm may cũng đông khách hơn trước. Một hôm tôi gọi riêng cô bé hàng xóm qua nói chuyện.

- Em học nghề may với chị Lan đến đâu rồi?

- Em cắt chưa vững nhưng may thì khá lắm, khách nào cũng khen đường chỉ em thẳng, mịn và đẹp nữa.

- Có lẽ cần một máy may nữa mới phụ chị Lan kịp giao hàng cho khách.

- Em cũng nghĩ vậy nhưng không có tiền.

Tôi tâm sự với cô học trò:

- Như em biết, thầy và chị Lan yêu nhau, dự định sẽ làm đám cưới, nhưng thầy còn ngại hình như chị Lan đang yêu ai nên thầy nhờ em giúp thầy tìm hiểu chị Lan xem có ai đến thân mật chuyện trò với chị ấy không? Em sẽ chẳng làm gì cho chị ấy nghi ngờ. Thầy có cái máy này, sẽ giấu dưới xách tay của em, khi đến nơi, em chỉ cần móc xách tay sau lưng chỗ ngồi của em sát vách với phòng thử quần áo. Chỉ thế thôi, đừng cho bất cứ ai biết chuyện này. Nếu chị Lan hay ai bắt gặp cứ bảo rằng đó là máy thu thanh, thầy sẽ chỉ em cách mở nghe đài phát thanh. Em cũng đừng cho chị ấy biết là thầy cho em mượn tiền mua máy may, sợ chị nghi ngờ, ghen tuông phiền phức.

Thế là chúng tôi nghe rõ những trao đổi, bàn bạc với nhau của bọn chúng trong phòng thử quần áo. Một bộ phận khác rình thu hình những khách hàng khả nghi và tiến hành điều tra. Chúng tôi gần như nắm vững tất cả những tên nằm vùng, cơ sở kinh tài, nơi chứa chấp những tên xâm nhập nữa, nhưng tên đầu sỏ vẫn chưa tìm ra!

Trong nghề này, một chút sơ ý là chết. Như cô thợ may, bị chúng tôi theo dõi mà không hay biết. Cô với tôi như hai tay nhu đạo đang lừa nhau để vật đối thủ xuống, cô đã bị thất thế hoàn toàn, nhưng tôi chưa ra tay và chờ cô ra đòn. Có thể cô làm bộ chuyện trò, hỏi han để tìm hiểu tôi hoặc rủ tôi một chiều nào đó ra vùng quê hóng gió tâm sự... Nhưng tuyệt nhiên chuyện đó không xảy ra. Cô lúc nào cũng ít nói, dịu dàng, nhưng như thế lại càng làm tôi e ngại và thấy cô rất bản lĩnh, rất nguy hiểm. Đi bên cô, tôi cố làm vẻ sung sướng, hạnh phúc nhưng thật sự tôi có cảm tưởng cô như con rắn độc, chỉ một tích tắc cô hành động là đời tôi tàn ngay. Mạng tôi đối mạng cô thì không xứng. Thế nên tôi chẳng hứng thú gì trong vai trò này cả. Tôi được lệnh phải tiến xa hơn tức là phải chung đụng xác thịt để giữ chặt con

mỗi, nhưng tôi không làm được. Dù cô có yêu tôi thực hay giả vờ tôi cũng quyết không đụng chạm đến nơi thiêng liêng đó của người con gái. Đó là nhược điểm của một tên tình báo non tay nghề như tôi.

Mùa hè năm đó, đối phương đã lên phương án tấn công tỉnh. Mẻ lưới được tung ra. Chúng tôi dự định hành quân vào lúc khuya. Buổi chiều cô bé học may về báo cho tôi biết là lúc trưa có một ông sư khát thực đến trước nhà, cô Lan ra cúng dường, ông sư làm thắm tụng kinh chúc phúc như mọi khi, nhưng lúc quay vào, thấy mặt cô tái mét, người cứ run lên bần bật... Chúng tôi đề nghị cảnh sát hành quân sớm hơn dự định. Thế là cả bọn bị tóm, kể cả chính tôi cũng bị cảnh sát đến gõ cửa công tay đẩy lên xe cày.

Thường thì sau khi vỡ kịch đã hạ màn như thế, tôi thành thói nghỉ ngơi rồi nhận công tác mới. Nhưng không hiểu sao hình ảnh cô ta vẫn nguyên vẹn trong đầu tôi. Khi cô bị bắt, bị giam giữ, lòng trắc ẩn của tôi lại nổi lên. Đàn bà, con gái, trẻ con không có chỗ trong chiến tranh, họ phải được ở hậu phương, phải được thường xuyên che chở, bảo vệ. Người miền Nam vốn lạt lòng, dễ tin, cộng sản miền Bắc mị dân rất giỏi, nào đội quân tóc dài, Củ Chi thành đồng, Bến Tre đồng khởi, anh hùng, dũng sĩ... đẩy phụ nữ, trẻ con miền Nam ra làm bia đỡ đạn cho họ trong âm mưu xích hóa cả hai miền. Một cô gái vô ý vấp ngã thấy đã động lòng rồi, huống gì cô thợ may hiền lành, dịu dàng kia đang bị nhốt trong nhà giam sau những song sắt như một con thú đã bị săn bắt, chờ ngày bị đem xẻ thịt. Tôi đã nhiều lần bí mật nhìn cô ủ rũ ngồi ở một góc phòng giam, héo úa như không có linh hồn, không còn cảm giác, suy nghĩ gì... Cô đã hoàn toàn thất thế, cam đành chờ đợi đông bão vùi dập cuộc đời. Tương lai là chết rũ trong tù; tình yêu, hy vọng của tuổi thanh xuân coi như mất trắng. Giờ đây, đối với cô, tôi thấy thật bất nhân, lừa gạt một cô gái dù cô ta được điều khiển

từ trong bóng tối cũng không nên. Và khi cảm tưởng cô không còn là kẻ thù của tôi nữa, sự cảnh giác đã được gạt bỏ, như bụi bặm trên một bức tranh đã được chùi sạch, để lộ ra hình ảnh trong sáng, dịu dàng của cô trong tâm trí tôi. Có thể cô đã đóng kịch, nhưng tôi lại thấy cô thân yêu, đẹp đẽ hơn bao giờ. Tình yêu đến lặng lẽ bằng những kỷ niệm những ngày đi lang thang bên nhau, những buổi đi ăn quà rong, chuyện trò rồi nhìn vào mắt nhau cười rộ lên một cách hồn nhiên như những người đang yêu khác. Dù phân vân không rõ cô yêu tôi thực không, nhưng tự xét lòng, tôi biết cô cần cho cuộc đời tôi, trong hiện tại và tương lai. Tình yêu chân chính dẫn đến những ước mơ đơn sơ về một gia đình, cô và tôi bên nhau.

Thế nên tôi đề nghị thả cô ra để cho những con mối khác đến móc nối lại với cô. Từ phòng giam, tôi lại được gọi lên để đối chất về sự liên hệ với nhau. Tôi và cô đều chối biến, chẳng biết gì về Việt cộng cả và anh cảnh sát thẩm vấn tin ngay là thật, anh hứa sẽ thả chúng tôi ra và anh bỏ đi làm giấy tờ gì đó. Tôi đến ngồi gần cô cầm lấy tay cô, cô ngược nhìn tôi và lắc đầu, có lẽ cô cho rằng lời anh thẩm vấn viên chỉ là cái bẫy, nhưng tôi cố tình cho cô hiểu tôi là người có thẩm quyền, tôi cứu cô ra vì tôi yêu cô.

- Như em đã nghe lúc này, anh xin bảo lãnh em và chịu trách nhiệm liên đới về những hành động của em sau này. Nếu em thương anh thực tình thì em hãy lánh xa những gì có thể gây nguy hiểm cho em. Em còn mẹ già phải nuôi dưỡng, rồi em sẽ lập gia đình, có con cái, sống hạnh phúc như bao người bình thường khác. Đừng đại dốt nữa, không phải anh sợ bị vạ lây nhưng nếu em gặp chuyện không may anh sẽ đau khổ lắm. Anh sẽ thu xếp cho em và mẹ em vào Sài Gòn sống lẫn trong đồng bào thì sẽ không có ai quấy rầy em nữa. Chúng mình sẽ làm đám hỏi và khi nào anh vận động xin về dạy gần Sài Gòn sẽ làm đám cưới.

Cô cúi đầu yên lặng nghe, rồi cô nắm tay tôi đặt lên đùi cô, siết nhẹ... Một giọt nước mắt rơi trên tay tôi. Tôi thở phào nhẹ nhõm, chúng tôi đã thông cảm nhau.

Cô viết cho mẹ cô một lá thư, dặn bán nhà để chuẩn bị về quê, chỉ giữ lại bàn máy may. Sau đó chúng tôi lặng lẽ về Sài Gòn. Nhờ bạn bè giúp đỡ, tôi tìm mua được một căn nhà nhỏ ở chợ Cây Quéo, góc đường Hoàng Hoa Thám, Ngô Tùng Châu, Gia Định. Dĩ nhiên việc theo dõi cô không phải đã chấm dứt.

Công tác của chúng tôi thường được tình báo Mỹ yểm trợ. Người Mỹ rất hào phóng nhưng cũng rất nguyên tắc. Họ đã vui vẻ trả lại tiền cho tôi mua lại chiếc xe gắn máy, trả cả những chi phí lặt vặt như đưa cô đi xem hát, ăn quà rong và những chi phí khác. Nhưng sau cuộc hành quân, hồ sơ coi như đã đóng. Lần này tôi lại bán xe, vay mượn thêm để lo cho cô mà không biết khi nào mới có tiền mua lại xe khác.

Suốt mấy tháng hè, tôi về Sài Gòn với gia đình, buổi chiều tôi thường ghé thăm cô, có khi tôi ăn cơm tối với gia đình cô. Sau bữa ăn, bà mẹ dọn dẹp chén đĩa, còn cô thì xin phép đi tắm. Chợ Cây Quéo nằm trong một đường hẻm, sau khi tan chợ chiều, trở thành vắng lặng như ở một vùng quê. Sau nhà cô có một sân vuông nhỏ, rào kín chung quanh, tôi thích ra đấy ngồi xuống một ghế gỗ dài để chờ cô. Cô có một thói quen là sau khi tắm cô không mặc nịt ngực, nên qua làn vải mỏng, đôi ngực cô thẳng đứng lên, lồ lộ như hai mút măng tre vừa chồi lên khỏi mặt đất. Cô ngồi cạnh tôi, nghiêng đầu dùng khăn vò mái tóc cho khô, chải nhẹ cho tóc thẳng, xong cô ngửa người vuốt mái tóc về sau lưng, rồi cô nhìn tôi mỉm cười. Tôi yên lặng ngắm cô tưởng như thấy rõ làn da mịn màng, thơm tho của thân thể cô... Sau đó chúng tôi có một thứ quà rong như chè hay trái cây để vừa ăn vừa chuyện trò đến khuya mới chia tay.

Sau kỳ nghỉ hè tôi được chuyển

ra Huế dạy học, tôi viết cho cô một lá thư dài và hẹn Tết sẽ về xin làm đám hỏi. Tính cô ít nói, ngay cả thư trả lời chỉ vồn vện mấy câu: "Được thư anh, em khóc mãi vì vui mừng. Cảm ơn anh đã hiểu em và lời hứa của anh lần này em tin là thật, bằng cả cuộc đời và tình yêu của em".

Khoảng cuối năm đó tôi xin phép về Sài Gòn, khi đến nhà cô tôi ngạc nhiên thấy nhà đã sửa sang lại tươm tất. Cô dẫn tôi ra phía sau khoe một căn phòng vừa mới được xây thêm.

- Mẹ ngủ phòng ngoài kia, em ngủ trong này.

- Còn anh thì nằm dưới đất?!

Cô đỏ mặt nhưng sung sướng:

- Anh với em phòng này chứ.

Lễ hỏi chúng tôi diễn ra đơn giản, kín đáo. Gia đình tôi cứ tưởng tôi sẽ lập gia đình với một cô nữ sinh nào đó, không ngờ là một cô thợ may. Chẳng phải họ kỳ thị hay giai cấp gì mà theo lệ thường, thầy giáo rất dễ chọn vợ đẹp trong trường mình dạy. Nhưng khi gặp lần đầu mọi người đều thích cô ngay. Cô vừa hiền vừa đẹp một cách thủy mị. Mẹ tôi cứ mẹ mẹ con con với cô ngọt xớt, các cô em gái tôi thì tíu tít hỏi han trò chuyện rất thân mật khiến cô bối rối, vụng về vì cảm động. Từ đó gần như ngày nào tôi cũng đến nhà cô, đôi khi ngủ lại nữa, nhưng chúng tôi đã hứa với nhau phải giữ gìn, để dành cho ngày đám cưới.

Cô có những suy nghĩ lắm cảm rất đàn bà. Cô thêu những áo gối có hình quả tim, tên tôi và tên cô lồng vào nhau, hình đôi chim đang bay, rồi cô phân vân về tên của những đứa con trong tương lai. Tôi chế giễu thì cô giận, nhưng thâm tâm cô rất vui sướng với giấc mơ đơn giản đó. Tôi bàn với cô vài tháng nữa sẽ làm đám cưới, nhưng rồi đầu năm bảy làm miền Nam bắt đầu sụp đổ từng mảng, tất cả tan rã như bọt nước. Người ta ùn ùn chạy về phía nam, tôi phải nấn ná lo tiêu hủy, phân tán bằng chứng, mạng lưới nên vào đến Đà Nẵng lại đành quay về Huế vì miền Trung đã rơi vào tay đối phương rồi. Kẻ thù hình như chưa

biết gì về tôi cả ngoài cái vỏ bọc thầy giáo trung học. Chúng bắt đầu gọi các cô thầy đến khai lý lịch và như đang sắp xếp mở cửa các trường học.

Thế rồi khoảng cuối tháng năm, năm bảy lăm, nửa khuya chúng đến vây nhà trọ, gõ cửa, còng tay tôi dẫn ra xe. Thoạt nhìn ngoài chiếc xe cảnh sát chở đầy bộ đội tôi còn thấy một xe mang số ẩn tể Sài Gòn, tôi biết ngay bọn chúng đã tìm ra chính xác tông tích tôi. Nhưng tại sao trung ương lại không hủy hồ sơ? Ngồi kèm tôi là hai tên bộ đội còn trẻ măng súng AK, phía trước, bên cạnh tài xế là một người đàn bà. Xe chạy ra khỏi cửa Thượng Tứ, qua cầu Trường Tiền đến đường Duy Tân, chiếc xe chạy trước queo vào ty cảnh sát cũ, còn xe tôi chạy thẳng hướng về quốc lộ. Tôi đoán chúng đưa tôi về Sài Gòn khai thác. Tôi dự định thoát thân, nhưng đến gần phía Nam tôi mới hành động. Nghĩ thế nên tôi buông thả, thiu thiu ngủ dưỡng sức. Dọc đường xe phải ngừng ở các nút chặn, tên tài xế cũng là bộ đội trình giấy và nói gì đấy, ánh đèn loang loáng vào xe, rồi xe lại tiếp tục. Đến Quảng Ngãi trời đã rạng sáng, tôi lơ mơ mở mắt nhìn quanh. Bỗng tôi lạnh người khi nhận ra người đàn bà ngồi phía trước là cô thợ may, vợ sắp cưới của tôi. Hóa ra chúng tôi đã làm trong điệp vụ vừa kể, tên đầu sỏ là cô ta chứ không phải gã thầy tu khát thực. Tôi cay đắng cười thầm mình thua trí một người đàn bà, cô đã nguy trang bằng một vai trò nhẹ hơn để đánh lừa cả đến lũ chân tay của cô. Nhớ lại những ngày chúng tôi bên nhau, tôi sượng sùng, xấu hổ với cô. Cô đã đóng một vai kịch rất xuất sắc, rất bản lĩnh, tôi vẫn chỉ là một con mồi ngây thơ. Ấy vậy mà tôi cứ tưởng tình yêu chân thành của tôi đã cảm hóa được cô. Giờ đây cô ngồi đó, lạnh như tiền. Cô đang nghĩ gì về tôi, một tên điệp viên hạng bét, ngây ngô, lãng mạn tiểu tư sản!

Xe đến Bình Định, ghé vào một quán cơm bên đường, tôi được tên bộ đội mở còng nhưng dặn "Cần gì nói

tôi, giữ khoảng cách năm bước, đến gần hay xa hơn, sẽ bị bắn bỏ." Tôi được dẫn vào ngồi một bàn ở một góc quán, mấy tên bộ đội ngồi hai bên, còn cô ta thì ngồi riêng. Sau bữa ăn, lúc trả tiền cô lôi ra một xấp bạc mới tinh, rút vài tờ vất đấy, đứng dậy, không lấy tiền thối. Tôi cố tỏ ra sợ sệt và ngoan ngoãn để chúng tin, hi vọng đến chiều tối nếu cũng ăn uống như thế này tôi sẽ bỏ chạy rất dễ dàng và bóng đêm sẽ che chở cho tôi. Nhưng tôi đã làm, xe chạy suốt đến sáng, đến ngã ba Hàng Xanh theo đường Bạch Đằng, rồi Chi Lăng, Ngô Tùng Châu và vào hẻm chợ Cây Quế. Cô vào nhà một lúc lâu mới đi ra với bà mẹ. Hai mẹ con ngồi phía trước, xe lại tiếp tục trở ra xa lộ đến Biên Hòa queo hướng Vũng Tàu. Tôi đoán chúng sẽ truy tôi về công tác ở Vũng Tàu, Long Hải trước đây hoặc giao cho lũ nằm vùng, nội tuyến đã bị tôi đưa đi tù, và chúng sẽ mặc sức trả thù. Đến Vũng Tàu, ghé mua mấy ổ bánh mì thịt, xe vào một khách sạn hạng trung bình. Sau khi ăn uống, làm vệ sinh, tôi lại bị còng tay cho vào phòng riêng, phía ngoài là hai tên bộ đội canh cửa. Tôi nghe cô ta dặn hai tên gác là phải cảnh giác cao độ với tên địch nguy hiểm đó - tức là tôi - và cô đến ủy ban quân quản có chuyện cần sẽ về ngay. Tôi mệt mỏi lăn ra ngủ một giấc lấy sức, dự định tối nay leo cửa sổ trốn đi. Cái còng không thành vấn đề, một còng thép nhỏ là xong, và còng thép đó đang nằm trong sợi dây đồng hồ mà tôi đã có được lúc tôi đòi đi tiểu ở hàng cơm ở Bình Định. Nhưng đến gần tối, sau khi được ăn một ổ bánh mì nữa, chúng lại còng cả chân tôi vào giường và hai tên bộ đội ngồi ngay trong phòng tôi, thay phiên nhau lơ dơi mắt cú vọ canh chừng tôi. Thế là hết đường trốn thoát! Nhớ lại thời gian hứa hôn chúng tôi sống bên nhau, cô đã dần dần hiểu tôi, trong sự săn sóc cô đón ý tôi rất tài. Lúc đó tôi sung sướng nghĩ rằng mình có được cô vợ toàn tâm toàn ý, bây giờ chính cái toàn tâm toàn ý kia lại hại

tôi. Cô đã thấy được không sai chạy những gì tôi nghĩ trong đầu, dù chỉ vừa thoáng qua là cô đề phòng ngay.

Tối đó độ hơn mười giờ, tôi được dân ra xe, vẫn đủ sáu người như trước. Xe chạy loanh quanh trong thành phố một lúc rồi hướng ra Bãi Sau. Trời đêm đầy mây, lạnh kinh khủng, miền Nam chưa bao giờ lạnh như năm đó, đường vắng tanh, lờ mờ ánh đèn, tiếng sóng vỗ rì rào, buồn bã. Xe chạy đến cuối bãi thì dừng lại. Cô ra lệnh bịt mắt tôi lại.

- Đồng chí đưa tôi khẩu AK. Cứ ở đây chờ, khi nào nghe tiếng súng nổ tôi sẽ ra.

Và cô nói với bà mẹ, giọng lạnh lẽo, hàm răng rít lại.

- Mẹ phải theo con, xem con trả thù kẻ đã giết hại gia đình mình và bao nhiêu đồng chí khác nữa.

Đúng là oan oan tương báo. Tôi đã xử tội tên nằm vùng giết cha tôi ra sao, bây giờ tôi sẽ gặp y như vậy. Nhưng tôi không nhớ rõ mình đã làm gì để cô thù hận tôi đến độ giờ đây đem ra xử bắn tôi, không lẽ cô là con của tên nằm vùng kia?

Cô lên đạn, chĩa súng vào lưng tôi, đẩy tôi đi trước. Được một quãng, khi đoán đã xa tầm nghe ngóng của mấy tên bộ đội, tôi vừa định quật nhào cô để bỏ chạy thì cô mở băng bịt mắt tôi, mở còng tay.

- Anh cố mẹ được không? Nhanh lên, nếu có chuyện gì, anh và mẹ cứ chạy thoát đừng lo cho em. Có thuyền chờ sẵn đằng kia.

Cô ôm súng chạy phía trước, tôi cống bà cụ men theo bờ rừng dương liễu mãi miết theo cô. Độ một cây số, chúng tôi đến một thuyền nhỏ có người chờ sẵn. Thuyền được đẩy ra, nổ máy và nửa giờ sau chúng tôi ra thuyền lớn đi thẳng. ●

Sinh Nhật

Vy Khâm



Lạ thật, đã mười năm rồi vậy mà Đà Lạt vẫn không có gì thay đổi. Vẫn những con đường quanh co đồi dốc; vẫn mặt nước hồ Xuân Hương lóng lánh êm ả; vẫn những ngôi biệt thự cổ kính thời Pháp thuộc nằm cheo leo, rải rác trên những sườn đồi. Ngay cả con dốc Hòa Bình cũng không có gì thay đổi, hai bên đường hoa quì vẫn nở rộ,

vàng rực. Cũng chính trên con dốc này, tôi đã quen Hoa. Tôi thấy mình đang nắm lấy tay Hoa, và nàng thì thào vào tai tôi "Em yêu anh." Cảm giác hạnh phúc lan tràn trong tim. Có câu nói của nàng, tôi hoàn toàn không hối hận khi đem gia đình trở về thăm Đà Lạt lần này. Chỉ có nơi đây chúng tôi mới tìm lại được

những gì đã đánh mất...

"Dậy đi anh, coi chừng trễ cái hẹn sáng nay." Tiếng Hoa đánh thức tôi ra khỏi cơn mộng. Vừa chuẩn bị quần áo cho tôi, nàng vừa căn nhắc, "Ngủ gì mà ngủ như chết, kêu mấy lần mới chịu dậy. Đã biểu tối lo đi ngủ cho sớm mà đâu có chịu nghe."

Hoa là thế, vẫn hay quở trách tôi như những lúc nàng rầy la các con. Bản năng làm mẹ của nàng luôn luôn chiếm ngự. Hoa như một con gà mẹ ấp ủ đàn con. Nàng lo cho bé Kim và bé Tú từ miếng ăn thức uống đến giấc ngủ, và cả những sinh hoạt của chúng hàng ngày. Nàng cũng lo cho tôi y như vậy.

Hoa cho tôi cảm giác hạnh phúc vào mỗi buổi sáng khi tôi bước vào phòng tắm đã thấy bộ vest mặc đi làm được treo sẵn; vào phòng ăn, hai con đã thay đồ từ tể chuẩn bị đến trường. Mỗi buổi sáng nhìn thấy các đồng nghiệp dùng bữa điểm tâm vội vã trên xa lộ, tôi thầm cảm ơn sự chu đáo và lo lắng của Hoa. Tôi cảm thấy sung sướng khi bạn bè hỏi han tôi về Hoa. Tôi hãnh diện về nàng. Tài trạng trí của Hoa đã làm cho căn nhà nhỏ bé của chúng tôi thêm phần ấm cúng và sang trọng. Mỗi khi bạn bè đến thăm, ai cũng trầm trồ bảo rằng tôi có phước. Tôi hãnh diện vì sự nổi bật của các con tôi trong trường học, mà một phần cũng là nhờ vào sự chăm sóc dạy dỗ của Hoa.

Tôi cảm được niềm hạnh phúc mà tôi đang có. Tôi trân quý nó. Nhưng còn Hoa thì sao? Nàng có cùng chung cảm giác với tôi không? Bản tính trầm lặng và chịu đựng của nàng luôn bắt tôi phải đặt câu hỏi. Tôi ước có thể đọc được những suy nghĩ của nàng.

Ngay cả với chính bản thân, tôi cũng không biết cảm giác hạnh phúc của tôi sẽ tồn tại được bao lâu bởi vì đôi khi tôi cũng tự hỏi, không lẽ hạnh phúc chỉ đơn giản như thế thôi sao?

Thật khó khăn lắm chúng tôi mới có được ngày hôm nay. Những vết roi của mất mát, đớn đau, và tủi nhục

vẫn còn in hằn trong tâm trí tôi, dày vò trái tim tôi, nhắc nhở tôi một dĩ vãng khó quên.

Thuở ấy, vào những giờ được nghỉ hay những buổi tan trường, bọn nam sinh trường Nguyễn Du chúng tôi hay đến lảng vảng trước cổng trường nữ sinh Bùi Thị Xuân. Trong đám bạn của tôi, đứa thì đến đón bạn gái, đứa thì đến cua đào, còn tôi thì đến ngắm nhìn những tà áo trắng như những cánh bướm xinh xinh ngộ nghĩnh.

Lúc ấy, tôi còn quá trẻ để nghĩ đến chuyện tương lai, nhưng cũng vừa đủ lớn để nhận thức một sự thiếu vắng trong cuộc sống thường nhật của mình. Lý tưởng của tôi là gì, tương lai của tôi ra sao, tôi hoàn toàn không có định hướng. Cảm giác vô định ấy theo bước chân tôi vào lớp học mỗi ngày. Chỉ có những khi đứng nhìn những tà áo trắng trong sân trường mới cho tôi một cảm giác khác lạ, lâng lâng và ngây ngất.

Trong đám nữ sinh ấy có một nàng thật lạ. Cô bé hay đứng lặng lẽ nơi cửa lớp, mắt hướng về phía hàng rào chỉ chít những đoá quì vàng. Kể từ đó, mỗi lần theo đám bạn sang trường nữ sinh, tôi luôn tìm kiếm bóng dáng của cô bé, và tôi không biết cô bé đã trở thành mục tiêu ngắm nhìn của tôi từ bao giờ.

Vào một chiều thứ bảy, sau trận đá banh với đám bạn, chúng tôi ai trở về nhà nấy. Trên con dốc dẫn về nhà, hai bên đường, hoa quì nở vàng rực. Bỗng chốc, tôi nhớ đến cô nữ sinh trường Bùi Thị Xuân và cái hàng rào hoa quì. Mải suy nghĩ, tôi loáng thoáng nghe có tiếng ai gọi tôi sau lưng:

- Anh Khải! Anh Khải!

Không thể làm lẫn được, tiếng con nhỏ em đang gọi tôi đây mà. Quay đầu lại, quả thực, tôi thấy em tôi với đám bạn của nó đang vẫy gọi, xem chừng có điều gì khẩn cấp lắm.

- Anh Khải! Quỳnh Hoa bị té, chân nó bị trật không đi được nữa, anh giúp tụi em dìu nó về nhà mình nha.

Quỳnh Hoa, cái tên nghe thật lạ.

Mấy cô bé này tôi đều biết tên cả nhưng cái tên Quỳnh Hoa thì tôi chưa nghe tới bao giờ. Hơi thắc mắc nên tôi hỏi em:

- Quỳnh Hoa là ai vậy Khanh?

- Quỳnh Hoa mới vô ca đoàn em tuần trước. Quỳnh Hoa hát hay lắm đó anh.

Nhìn mấy cô, ai nấy lấm lem bùn đất, chân tay trầy trụa. Dưới đất vài đoá lan rừng và quì dại nằm ngổn ngang, tôi bật cười:

- Tội nghiệp chưa, chỉ có đi chơi và hái hoa thôi mà sao ra đến nông nổi này.

Vừa nói, tôi vừa cúi xuống đỡ Quỳnh Hoa đứng dậy. Bây giờ, tôi mới có dịp nhìn gương mặt người bạn mới của em tôi; đôi mắt ướt của cô bé làm tôi sống lại vài giây... Chính là cô! Cô nữ sinh mộng mơ nơi song cửa trường Bùi Thị Xuân đây mà. Lúc đó, trái tim tôi nhảy múa trong lồng ngực. Tôi im lặng suốt đoạn đường về nhà, trong lòng thầm cảm ơn buổi gặp gỡ kỳ ngộ này.

Kể từ hôm đó, Quỳnh Hoa thường đến nhà rủ em tôi đi tập hát vào mỗi chiều thứ bảy, và tôi, mỗi ngày, sau khi tan học thì đến trường đón Quỳnh Hoa.

Quỳnh Hoa kín đáo và nhu mì. Bản tính nhẹn nhục và chịu đựng của Quỳnh Hoa làm cho nàng thêm phần khép kín và lạc lõng giữa đám bạn cùng tuổi. Cũng vì thế, tuy quen nhau đã khá lâu nhưng sự hiểu biết của tôi về nàng rất giới hạn.

Quỳnh Hoa có một đôi mắt to lúc nào cũng long lanh ngấn nước. Đặc biệt vào những lúc nàng nhìn những hoa quì vàng, đôi mắt ấy buồn chĩ lạ. Có một lần bất gặp Quỳnh Hoa nhìn đắm chiều theo những đoá quì rung rinh trong gió, tôi hỏi:

- Sao mỗi lần nhìn hoa quì em lại buồn như vậy?

- Lúc trước, mỗi lần đến sinh nhật của em, mẹ thường hái hoa quì cắm trong nhà. Em bao nhiêu tuổi thì mẹ cắm bấy nhiêu hoa quì. Sinh nhật của em vào năm sáu tuổi, mẹ cắm cho sáu bông hoa quì. Sinh nhật lần ấy là vui nhất vì đó là lần đầu tiên

em có thể đếm tuổi của mình. Nhưng đó cũng là lần sinh nhật cuối cùng mà mẹ đã có thể hái hoa quì cho em. Mẹ em mất sau đó vài tháng, trong một tai nạn xe hơi trên đường đi về Sài Gòn. Cũng trong năm đó, bố em tục huyền và mang cả gia đình về Nha Trang để sinh sống. Mùa tựu trường năm sau, bố quyết định cho em nghỉ học với lý do là di sắp sanh, em phải ở nhà để giữ em; và lại, con gái không cần học chi nhiều. Quyết định của bố bị cô Hai em phản đối cực lực; và rồi không hiểu cô đã giàn xếp làm sao mà cuối cùng bố đã đồng ý giao em cho cô nuôi. Bây giờ, em đang sống với cô và dượng. Cô và dượng thương em như con của họ. Nhờ có họ mà em có thể tiếp tục được đi học. Cuộc sống hiện nay là một ân huệ lớn mà cô dượng đã ban cho em. Tuy nhiên, mỗi năm khi hoa quì nở, em nhớ mẹ ghê lắm.

- Bây giờ đã cuối tháng mười hai rồi, không lẽ sinh nhật của em qua rồi sao?

- Vâng, em sinh vào ngày 18, trước Giáng Sinh một tuần.

Sau khi nghe tâm sự của nàng, tôi muốn tổ chức một bữa sinh nhật cho Quỳnh Hoa, nhưng e ngại là hành động này sẽ làm tổn thương đến tình cảm của nàng. Tôi tự nhủ là sẽ để dành cho Quỳnh Hoa một sự ngạc nhiên lớn vào sinh nhật của nàng năm tới.

Thế rồi bốn tháng sau, Sài Gòn

thất thủ, kéo theo là thảm kịch của hàng triệu dân Việt trên biển cả. Tuổi trẻ của chúng tôi cũng bị cuốn theo cơn lốc của dòng người di tản. Mãi mê lo sinh kế và tìm đường vượt biên, tôi hoàn toàn quên bẵng đi ngày sinh nhật của Quỳnh Hoa. Sự ngạc nhiên mà tôi muốn dành cho Quỳnh Hoa trong ngày sinh nhật của nàng đã không bao giờ đến.

Bây giờ, mặc dầu chúng tôi đã ổn định, nhưng vì tôi thường xuyên công tác xa nhà - thời gian dành cho công việc nhiều hơn thời gian dành cho gia đình - mọi việc trong gia đình đều nhờ vào Quỳnh Hoa. Thời giờ mà vợ chồng tôi có cho nhau cũng thu hẹp dần. Tôi hăng say trong công việc, mong rằng sẽ mang được thật nhiều tiền về cho gia đình để Quỳnh Hoa không phải đi làm bán phần tại siêu thị nữa.

Sáng nay nếu không có Quỳnh Hoa đánh thức tôi dậy, có lẽ tôi đã không thể đến sở đúng giờ. Bây giờ đã 8 giờ 45, và tôi sẽ có một buổi họp quan trọng vào lúc 9 giờ.

Đang ngồi soạn lại bản thảo cho buổi họp sáng nay thì viên kế toán trưởng gọi tôi:

- Hey, D.K.! Thành Jim vừa mới gọi lại xin hủy bỏ cuộc hẹn hôm nay. Con vợ nó mới sanh được hai thằng sinh đôi. Chiều nay mày với tao đi thăm tụi nó được không?

- Được thôi Jeff, nhưng mình có cần làm cái hẹn khác hay không?

- Uh huh! Bây giờ mày nhắc tao mới nhớ. Hôm nay 18 rồi, còn một

tuần nữa là Giáng Sinh. Mình cần giàn xếp cái họp đồng này cho sớm trước khi nghỉ lễ... OK! Tao sẽ gọi thằng Jim ngay bây giờ để kiểm tra lại xem sao. Mày chờ tao nghe. Khoan tính chuyện chiều nay đã.

Nói xong, Jeff lao ra khỏi phòng, đột ngột như khi hán xuất hiện. Chỉ mười lăm phút sau Jeff lại xuất hiện trước cửa văn phòng của tôi:

- Tao vừa mới nói chuyện với Jim xong. Nó hẹn 7 giờ tối tới The King and I Restaurant gặp nó. Tụi mình vừa ăn tối vừa bàn chuyện luôn. Còn chuyện đi thăm vợ nó, tao nghĩ nên đợi tới khi vợ nó về nhà rồi mình đi thăm tiện hơn.

Thành phố New York vào những ngày cuối năm thật nhộn nhịp. Thiên hạ rộn ràng mua sắm, sửa soạn cho ngày lễ lớn. Tuy chỉ mới bốn giờ chiều nhưng trời tối nhanh và nhiệt độ xuống thấp. Tôi lóng cống tra chìa khoá xe, và thấy Jeff cũng đang lui cui mở cửa xe của hán. Nhìn đồng hồ thấy còn sớm nên Jeff rủ tôi ghé vào khu thương mại đối diện để mua sắm.

Bên trong khu thương mại đèn đuốc sáng choang, các gian hàng được trang trí lộng lẫy nhằm thu hút khách hàng. Jeff và tôi dừng lại trước một tiệm bán mỹ phẩm và trang sức phụ nữ. Cô bán hàng đơn dả chào mời:

- Tôi có thể giúp gì cho các ông không?

- Cô cho tôi xem chiếc nhẫn hột xoàn này đi.

thềm trắng

Nửa khuya trăng ngả bên thềm
Không dưng lòng bỗng یتu phiền vầy quanh.
Một vầng trăng bạc long lanh
Trong ta với vợi... trăng xanh thuở nào
Nhớ sao là nhớ, ôi chao!
Bài thơ dứt đoạn thả vào cõi không
Hình như sao bạc mệnh mỏng
Vô Vi Hoa, nở trong lòng tịnh thanh
Một vầng trăng... sáng long lanh
Vào phòng, chim hót trong tranh. Thơ cười.

tuệ nga

mưa chao

Ngày xưa đến cũ nhớ em
Mưa khuya tí tách thân mềm tim côi.
Nay mưa qua nửa đường đời
Hạt buồn ử dột, gọi tôi thần thờ.
Dấu mưa về với hồn xưa
Mưa chao như thuở
ta vừa thấm nhau...

nguyễn văn cường



Vừa nói, Jeff vừa chỉ vào chiếc nhẫn kim cương hình giọt nước trong tủ kính. Vừa cầm chiếc nhẫn trên tay, Jeff vừa giải thích với cô bán hàng:

- Tuần sau là lễ kỷ niệm hai mươi lăm năm đám cưới của tôi. Tôi muốn tặng vợ tôi một món quà đặc biệt nhưng tôi không biết chiếc nhẫn này có thích hợp hay không. Cô cho tôi vài ý kiến được không?

- Theo tôi, chiếc nhẫn đính hôn và chiếc nhẫn cưới mang nhiều ý nghĩa nhất, và tôi sẽ thích đeo hai chiếc nhẫn đó thôi. Vì thế, một sợi dây chuyền, hay là một lọ nước hoa làm quà kỷ niệm ngày cưới cũng ý nghĩa lắm rồi. Ông có thể mua loại nước hoa mà bà hay dùng. Như thế không sợ rằng bà nhà không thích. Hoặc là ông có thể mua một sợi dây chuyền phù hợp với chiếc áo mà bà sẽ mặc. Tuy rằng mấy món quà này rẻ hơn chiếc nhẫn mà ông định mua, nhưng nó mang ý nghĩa quan trọng vì sự quan tâm của ông đối với vợ ông. Làm sao bà nhà có thể từ chối một món quà mang nhiều thanh tình như vậy?

- D.K., mà nghĩ sao? Mà có tính mua gì làm quà Giáng Sinh cho vợ mà không?

- Cô ta nói có lý lắm. Tao không biết bà vợ của mày thì sao, chứ bà vợ tao không thích hột xoàn đâu. Giáng Sinh năm ngoái tao tặng bà một chiếc nhẫn hột xoàn giống giống như vậy, có điều nhỏ hơn một chút, vậy mà bà cần nhẫn tao cả mấy tuần lễ, bà cho là tao hoang phí. Mỗi lần tao mua sắm cái gì bà cũng cho là phí phạm, riết rồi tao chả muốn mua cái gì. Có bao nhiêu tiền đưa cho bà để bà muốn mua gì thì mua, như vậy bà đỡ cần nhẫn mà tao cũng khỏi phải mệt óc suy nghĩ nên mua thứ gì.

- Phải chi bà vợ tao giống như vợ mày thì tao khỏe.

Nghe Jeff nói thế cô bán hàng không đồng ý:

- Các ông nghĩ vậy thì không đúng. Nếu chúng tôi có tiền thì muốn mua gì mà không được. Tuy

nhien chúng tôi vẫn thích được chồng hoặc người yêu mình tặng quà hơn. Món quà không cần phải giá trị, nhưng ít nhất là các ông đã bỏ chút thời giờ suy nghĩ khi tặng nó, lúc đó nó càng tăng phần giá trị.

- Vợ tôi có một chiếc áo dạ hội màu xanh nước biển, cô đề nghị tôi nên mua sợi dây màu gì cho phù hợp với chiếc áo ấy?

Để cho Jeff và cô bán hàng bàn thảo xem hẳn nên chọn mua cái gì, tôi đi lòng vòng xem vài món đồ trang sức được bày trong tủ kính. Các món đồ trong tủ khá đắt tiền vì chúng được làm bằng bạch kim, ngọc trai, và kim cương. Tuy nhiên có một sợi dây chuyền làm bằng vàng 18K làm tôi chú ý. Nó nằm khiêm tốn trong góc tủ nơi khuất ánh sáng. Chiếc mặt của nó là hình một cành hoa Hướng Dương rực rỡ điểm vài cọng lá xanh nhỏ xíu. Bất giác, tôi nhớ đến những cánh hoa quì của Đà Lạt năm nào.

- Xem ra ông có vẻ thích sợi dây chuyền này lắm? - Cô bán hàng lên tiếng - Sợi dây chuyền này đã nằm đây khá lâu mà vẫn không tìm được người chủ thích hợp. Nếu ông thích, tôi sẽ bớt cho ông 10%.

Tôi lúng túng như một thằng bé đang ăn vụng mà bị bắt gặp:

- Tôi... tôi... Ồ... Chiếc mặt của sợi dây chuyền này làm tôi nhớ một loài hoa ở Việt Nam, và bông hoa đó cũng là tên của vợ tôi.

- Như vậy thì tuyệt quá. Nếu ông mua tặng vợ ông, bà ấy sẽ thích lắm. Nếu bà ấy không thích, ông có thể đem ra đây tôi sẽ bán giùm cho ông. Rất tiếc, luật của tiệm chúng tôi không cho hoàn trả lại các món hàng đã được bày bán trên một năm. Sợi dây chuyền này đã nằm đây cỡ chừng một năm rưỡi nay.

Tiếng Jeff xen vào:

- Nếu mày thích nó như vậy thì sao mày không mua nó đi.

Thấy tôi còn đang do dự thì cô bán hàng tiếp:

- Nếu vợ ông có áo màu trắng thì sợi dây này sẽ thích hợp lắm. Hơn nữa, sợi dây mịn và nhỏ rất phù hợp

với phụ nữ Á Đông.

Trong lòng, tôi rất thích sợi dây chuyền. Cành hoa nhỏ xíu phù hợp với sợi dây mảnh mai và mịn màng. Nó tôn lên cái nét thù mị của người nào đeo nó. Tôi thích thì thích vậy thôi, nhưng còn dùng dùng không muốn mua vì nhiều lý do khác.

So với các đồ trang sức được bày bán trong quầy, sợi dây có một giá trị rất khiêm tốn. Nó quá rẻ nên không được những người chủ sang trọng để mắt tới. Hơn nữa, bạch kim và hột xoàn luôn có giá trị, và theo thời gian giá trị của chúng tăng dần. Tôi còn nhớ chiếc nhẫn mà tôi tặng vợ vào dịp Giáng Sinh năm ngoái, tuy rằng vợ tôi cho rằng tôi hoang phí nhưng nàng cũng vui lòng cất giữ hầu cần đến nó sau này. Tôi tưởng tượng đến gương mặt của vợ khi tôi tặng nàng sợi dây này... Chắc chắn nàng sẽ cần nhẫn tôi mấy ngày mới thôi.

Tôi lưỡng lự, cầm sợi dây lên rồi đặt xuống. Tôi thích mà Quỳnh Hoa không thích thì cũng không có ý nghĩa gì, tôi không thể đeo nó được. Hơn thế nữa, tôi không muốn mất đi hòa khí gia đình, đặc biệt vào lễ Giáng Sinh này. Bởi vì mỗi lần mà Quỳnh Hoa bảo rằng tôi hoang phí, là mỗi lần nàng lại nhắc nhở đến hết người thân này đến người thân nọ đang cần sự giúp đỡ của chúng tôi. Tôi quả thật là mệt mỏi lắm nhưng không có cách nào hơn để nàng hiểu rằng chúng tôi cần có một cuộc sống yên vui và hạnh phúc trước khi có thể lo cho hạnh phúc của người khác.

Nhưng, khi nhìn thấy ánh mắt thúc giục của Jeff và nụ cười tươi rói của cô bán hàng, tôi lại ngại ngùng vì đã do dự khá lâu. Tôi cũng vừa để ý thấy cây kim đồng hồ treo trên tường vừa chỉ 6 giờ 30, tôi cần quyết định nhanh. Tôi nói vội:

- Cô làm ơn gói cho tôi sợi dây này. Nếu có hộp thì càng tốt.

- Dĩ nhiên, ông đừng lo, tôi sẽ gói kỹ và đẹp cho ông.

Chúng tôi ra khỏi siêu thị cỡ lúc 7 giờ kém 20, cũng vừa kịp để đến

nhà hàng The King and I. Bữa ăn tối kéo dài đến 10 giờ mới xong. Tuy chúng tôi bàn luận và tranh cãi sôi nổi nhưng cuối cùng Jim đã đồng ý ký hợp đồng với công ty chúng tôi. Jim còn mời chúng tôi đến dự tiệc tất niên của công ty hân vào cuối tháng. Chúng tôi chia tay nhau tại tiệm ăn. Vừa mở cửa xe, Jeff vừa quay đầu lại nói với tôi:

- Chúc may mắn với sợi dây chuyền.

Trên đường về nhà tôi vừa nghĩ đến sợi dây chuyền vừa nghĩ tới phản ứng của Quỳnh Hoa. Tôi băn khoăn không biết nàng sẽ phản ứng ra sao khi thấy tôi về trễ như thế này. Tôi biết nàng sẽ giận ghê lắm vì tôi đã không gọi về báo trước cho nàng biết. Tôi có nên đưa sợi dây này vào tối nay? hay là đợi một dịp nào khác. Tôi chẳng thà đưa nó ra tối nay, nàng có cần nhận giận dỗi gì thì cũng cho xong trước khi ngày lễ đến.

Tôi biết vợ tôi rất thích hoa, thôi thì ghé một tiệm hoa gần đó mua cho nàng một bó hồng nhung. Hy vọng rằng sẽ làm dịu bớt cơn giận của nàng.

Sau khi khoá xe cẩn thận, tôi nhẹ nhàng mở cửa nhà sau, rón rén bước vào nhà như một cậu bé đi chơi khuya về trễ sợ bị la. Quỳnh Hoa đang ngồi trước ti-vi, vừa coi tin tức vừa ngóng ra cửa sổ, tôi biết nàng đang trông tôi về. Vừa thấy tôi xuất hiện nơi cửa phòng khách nàng đã lên tiếng:

- Anh làm em lo quá. Em gọi Jeff mới biết là hai người có cuộc họp...

Trước khi để nàng lên tiếng quở trách, tôi đặt lên môi nàng một nụ hôn, rồi vội trao bó hoa hồng:

- Anh biết em chờ. Anh biết là lỗi của anh đã không gọi về báo cho em biết trước. Cho anh xin lỗi nha. Thôi, xí xóa nha.

- Anh có biết em ở nhà lo lắng như thế nào không... Anh đừng tưởng một bó hồng nhung là có thể...

Mặc cho cái miệng nhỏ xíu của nàng huyền thuyên kể lể, trong đầu tôi đang quay mòng mòng vì không biết có nên trao sợi dây chuyền ra

hay không. Chắc chắn nàng sẽ nhìn tôi giận dữ: "Anh hoang quá? Em nói bao nhiêu lần anh mới chịu nghe. Sợi dây này đâu có thể gởi về bên nhà được. Bên đó họ cần tiền giúp đỡ của mình thôi..." Nếu nàng nói như vậy thì tôi sẽ không giữ im lặng như những lần trước nữa. Tôi sẽ giải thích cho nàng hiểu rằng chúng tôi cần lo cho gia đình đầy đủ và hạnh phúc trước đã. Hiện tại tôi vẫn không thấy thỏa mãn với những gì tôi có; tôi không chắc chắn rằng mình đang hạnh phúc nếu như chúng tôi cứ cãi vã nhau vì những chuyện nhỏ nhặt như thế này. Suy nghĩ vài giây tôi quyết định:

- Khoan đã, anh có một ngạc nhiên cho em nè...

Vừa nói tôi vừa lấy ra chiếc hộp xinh xinh mà cô bán hàng đã cẩn thận gói kỹ.

- Em mở ra đi, em xem thử có thích không. Nếu em không thích, anh sẽ đi đổi lại, không sao hết.

Nhìn những ngón tay thon thả của Quỳnh Hoa lần mở chiếc hộp mà như chừng chúng đang bóp nghẹt lồng ngực của tôi. Trong lòng đang chuẩn bị tư thế để ứng chiến. Nhưng, khi nhìn thấy ánh mắt mở to của Quỳnh Hoa, tim tôi đập mạnh, những gì tôi chuẩn bị để nói với nàng cũng mất tiêu. Quỳnh Hoa nhìn tôi lấp bắp không nói ra lời, đôi dòng lệ lăn dài trên gò má. Phản ứng của nàng quá đột ngột, nó hoàn toàn khác hẳn với những gì tôi suy đoán, nó làm tôi sững sờ. Tôi lùi lại, ngồi lún sâu vào chiếc ghế bành. Tôi không biết phải làm sao, chân tay tôi luống cuống khi thấy những giọt lệ vắn dài trên hai gò má của nàng:

- Hoa, em làm sao vậy? Em không thích nó cũng không sao, anh sẽ đi đổi lại cái khác cho em. Đừng khóc mà Hoa.

Đôi mắt ngấn nước nhìn tôi, nàng nói qua tiếng nấc:

- Em... Em... Em không ngờ anh còn nhớ đến ngày sinh nhật của em. Kể từ ngày mẹ em mất đến nay, em luôn mong sẽ có một người hái hoa quì cho em vào ngày sinh nhật của

mình. Em tưởng rằng anh đã quên rồi. Không ngờ anh lại cho em một bất ngờ lớn như vậy.

Lần này tôi thật sự bị bất ngờ bởi chính mình. Trời đất ơi! Hôm nay lại là sinh nhật của Quỳnh Hoa. Tôi có nên thú thật hay không. Nàng sẽ buồn lắm, tôi không thể cho nàng biết đây chỉ là một sự tình cờ.

- Nghĩa là em thích sợi dây này, phải không? Anh mừng lắm vì anh rất thích sợi dây này. Khi vừa gặp nó anh đã thích ngay, nó làm anh nhớ đến em và nhớ đến Đà Lạt.

- Vâng, em thích nó lắm. Anh đeo vào cho em đi.

Vừa đeo sợi dây vào cổ Hoa, tôi vừa hỏi:

- Con ngủ rồi hả em.

- Tụi nó muốn chờ bố về nhưng chờ không được, đã ngủ rồi.

Nói xong, nàng vòng tay qua cổ tôi, kiễng đôi chân và kề tai tôi nói khẽ:

- Em yêu anh.

Hình như đã lâu lắm rồi chúng tôi quên nói với nhau điều ấy. Một cảm giác ấm áp lan tràn trong tim. Cảm giác ấy y như cảm giác mà tôi có trong giấc mộng sáng hôm nay. Cùng một lúc tôi đã tìm được câu trả lời thích đáng cho câu hỏi mà tôi vẫn thường băn khoăn bấy lâu nay:

- Hoa, anh chỉ thật sự hạnh phúc khi mà em hạnh phúc. Vì thế đừng khép kín tâm hồn em để rồi anh không biết làm cách nào cho em niềm hạnh phúc ấy. Hứa với anh là em sẽ không khép kín ước mơ của mình nữa, em sẽ nói nó ra cho anh biết để anh có thể chia sẻ và cùng bước với em. Hứa với anh, em nhé.

- Anh cũng đừng giữ im lặng mỗi khi chúng mình cãi nhau nữa nha anh. Em cần ý kiến và giúp đỡ của anh. Khi nào anh có bên cạnh em là em hạnh phúc rồi.

Đây mới là hạnh phúc thật sự vì chúng tôi biết chúng tôi cần có nhau. Nhưng để có được ngày hôm nay, chúng tôi đã trải qua rất nhiều những cuộc cãi vã, nghi vấn, trách móc, và hờn giận. Vâng, hạnh phúc đơn giản thật, nhưng rất khó tìm. ●

Khi xác tôi được mang tới phòng lạnh của nhà xác trong một bệnh viện, tôi cảm thấy vô cùng cô đơn và chán nản, bởi vì thân thể mang nhiều vết thương đau đớn, và tôi mong đợi có được một sự chia xẻ nào đó. Song tôi không tìm được bất cứ một sự an ủi nào, dù là rất nhỏ bé. Tôi cố gắng mở mắt thật lớn để tìm hiểu những cảnh vật chung quanh tôi, rút cuộc tôi chỉ thấy hàng hàng lớp lớp thi thể của những người đã chết khác được mang đến đây giống như tôi. Trên thân thể họ còn mang đầy những thương tích đầm máu và trên mỗi người chúng tôi có bảng số đặc biệt, tuy cùng màu song khác số, để phân loại nguyên nhân dẫn đến cái chết thảm thương của chúng tôi. Bảng số của chúng tôi có màu đỏ. Hễ nhìn bảng “số đỏ” này, người ta sẽ nói rằng chúng tôi đã chết vì “tai nạn lưu thông”.

Cái ngày đưa tôi đến cái chết bất đắc kỳ tử này là một ngày giống như mọi ngày khác, có nghĩa là chẳng có gì đặc biệt cả, và cũng chẳng có điểm xấu nào báo trước. Như tất cả mọi buổi sáng của những ngày đi học, tôi dậy sớm như thường lệ, làm vệ sinh cá nhân như đánh răng, tắm rửa, thay quần áo, ăn sáng, rồi lựa mấy cuốn sách giáo khoa cho vào chiếc ba-lô, đeo lên vai để đi đến trường. Trước khi ra khỏi nhà để kịp đáp xe bus tới trường học, tôi cũng không quên hướng về phía mẹ tôi đang cắm cúi làm việc gì đó trong bếp để nói: “Con thương mẹ!” Tôi còn nhớ rất rõ mẹ tôi cũng đã đáp lại bằng một giọng rất thân thương nữa: “Mẹ cũng yêu con!” Khi mở cửa bước ra ngoài, tôi mới nhận ra rằng cái ngày mà tôi chết có một điều rất đặc biệt hơn mọi ngày khác đó là trời quá lạnh. Tuy không có tuyết, song gió thổi mạnh và lạnh như cát vào da thịt. Tôi nghĩ gió lạnh ác nghiệt như thế này mà phải lội bộ từ nhà tới chỗ xe bus đậu là điều không thể chấp nhận được đối với một đứa con được cưng chiều như tôi. Thế là tôi thụt đầu vào, đóng cửa lại và nghĩ đến chuyện mượn chiếc xe mới của mẹ tôi để đi học.

Nỗi Buồn Yếu Tử

Huy Vũ

phóng-tác



Tôi đã có bằng lái xe ba bốn tháng nay rồi, và tôi cũng đã lái xe nhiều lần rồi, song chưa bao giờ được lái xe một mình cả, mà phải lái dưới sự giám sát của ba mẹ tôi hay anh chị tôi. Thời tiết xấu như thế này là cơ hội tốt hay có lý do chánh đáng để tôi mượn xe của mẹ tôi lái đi học một mình. Tôi tin rằng mẹ tôi sẽ khó lòng từ chối lời yêu cầu của tôi, vì tôi là cậu con trai út cưng của bà. Tôi nhớ rõ là lúc đầu, mẹ tôi không chịu đưa chìa khoá, nói bà sẽ lái xe đưa tôi tới trường. Tôi đã phải năn nỉ mãi bà mới chịu giao chiếc chìa khoá chiếc xe của bà cho tôi. Bà còn căn dặn: “Con phải hứa với mẹ, lái xe cẩn thận đấy!” và tôi cũng hứa với bà là tôi sẽ làm đúng như lời. Trên con đường từ nhà tới trường, quả thật tôi lái xe hết sức thận trọng, vì lời dặn dò của người mẹ thân yêu lúc nào cũng vang vọng bên tai. Khi tới trường học, tôi cho xe vào bãi đậu dành cho học sinh, đeo cặp lên vai, và hân hoan đi vào lớp.

Buổi học ngày hôm ấy cũng diễn biến như mọi buổi học khác, cũng thầy cô giảng bài, cũng thắc mắc, cũng giải thích, cũng cười nói như thường lệ. Đối với riêng tôi, có lẽ là buổi học hôm đó kéo dài hơn mọi ngày khác, tuy giờ giấc vẫn cố định như vậy.

Vào lúc 2 giờ 30 chiều, chuông báo giờ tan học reo ầm ỏi. Tôi vội vã thu xếp sách vở, rồi đi vào khu vực đặt locker của học sinh. Tất cả sách vở kể cả chiếc cặp được tôi nhét hết vào ngăn tủ, rồi khoá lại cẩn thận. Từ giờ phút này tôi được hoàn toàn tự do mãi cho tới sáng ngày mai lặn. Tôi hân hoan tiến về bãi đậu xe. Thật là thích thú khi nghĩ tới chỉ một vài phút nữa thôi, là tôi được lái một mình một chiếc xe khá đẹp của mẹ tôi. Chắc mấy đứa bạn cùng lớp với tôi phải lé con mắt, khi thấy tôi một mình lái xe phom phom trên đường phố.

Khi xe đã nổ máy và lướt nhẹ nhàng trên đường, tôi nhấn mạnh ga hơn một chút, chiếc xe vọt lên một cách êm ả, tôi cảm thấy sướng làm sao. Một cảm giác mới lạ mà tôi chưa

từng thấy khi lái xe dưới sự “quản chế” của người lớn. Tôi chẳng còn thời giờ đâu để nghĩ tới chuyện tai nạn xe cộ có thể xảy ra cho tôi nữa. Những lời dặn dò của mẹ tôi còn vang vọng bên tai trên đường lái xe tới trường, nay đã bay theo làn gió và tan theo mây chiều. Thay vì chạy thẳng về nhà chỉ mất chín, mười phút thôi, song tôi nghĩ, có ngu mới làm như thế. Cờ đã tới tay thì phải phát chứ! Tôi cho xe chạy lang thang trong thành phố; tôi tăng tốc độ để qua mặt các xe khác một cách ngon lành, tôi chặt cua thật đẹp, và làm các cú quẹo rất độc đáo đến nỗi làm ngạc nhiên những người đi bộ qua đường, và những người lái xe khác. Tôi tận hưởng cái tự do mà tôi hiện có và những hào hứng mà tôi có thể tạo ra được trong khi lái xe.

Tôi còn nhớ rõ là cú qua mặt rất ngoạn mục cuối cùng mà tôi thực hiện là vượt qua mặt một chiếc xe màu xanh dương. Chiếc xe do một bà già đang lái ở phía trước mặt tôi, có lẽ không đến nỗi chậm lắm, song đối với tôi lúc bấy giờ sao nó còn chậm hơn rùa bò nữa. Thế là tôi quyết định bóp kèn qua mặt. Vừa qua mặt, vừa liếc nhìn bà cụ, tôi vừa chửi thề trong bụng rằng: “Thôi cụ ơi! Cụ già rồi thì nghỉ đi, lái xe lái xiếc làm gì nữa!” Câu chửi thề của tôi chưa kịp tròn thì nhìn về phía trước, một chiếc xe vận tải loại trung đang chạy ngược chiều ngay đầu xe tôi. Do phản ứng tự nhiên, tôi tăng tốc độ xe lên và quẹo thật nhanh về phía tay mặt để tránh nó. Thế là tôi không thể nào kịp lấy tay lái về phía trái được nữa. Một tiếng “ầm” thật lớn phát ra, chiếc xe của tôi đã húc vào một gốc cây khá lớn bên lề đường, dội lại và nảy tung lên. Những mảnh kính và những bộ phận của xe bắn ra tung toé. Tôi bị văng ra khỏi xe, rơi nằm một đống trên đám cỏ dại. Tôi nghe thấy chính tôi la lên một tiếng thật lớn, rồi tất cả chìm vào yên lặng. Có lẽ đó là tiếng la cuối cùng của tôi trên cõi đời này.

Xe cứu thương chở tôi tới phòng cấp cứu của một bệnh viện lớn trong thành phố. Quả thật lúc ấy tôi chẳng

còn biết trời đất gì cả. Cho đến khi đột nhiên tỉnh dậy, tôi cảm thấy chung quanh tôi hầu như không có một tiếng động nào nữa. Một viên cảnh sát và một vị y sĩ đang đứng bên cạnh, quan sát thi thể tôi, và nói với nhau điều gì đó mà tôi không nghe được.

Cố gắng nhìn lại thân thể tôi một lần chót, tôi mới nhận thấy quần áo của tôi nhiều chỗ bị rách nát và dính đầy máu. Những mảnh kính vụn rải rác khắp người tôi. Một điều lạ lùng là tôi không cảm thấy đau đớn gì hết.

Trước khi rời khỏi chỗ tôi nằm, viên y sĩ kéo tấm khăn trắng phủ lên mặt tôi. Tôi vội vã kêu lên: “Xin đừng lấy mặt tôi lại chứ! Xin đừng để tôi chết chứ! Tôi chỉ mới có 17 tuổi đầu thôi mà! Tôi còn có một cái hẹn với bạn tôi tối nay, và tôi cũng còn có cả một tương lai đây hứa hẹn trước mặt nữa. Hãy giúp tôi sống lại đi! Làm ơn cứu tôi!” Nhưng viên y sĩ vẫn bình thản quay đi, hình như không nghe thấy gì cả.

Một lúc sau, hai lao công trong bệnh viện đến khiêng xác tôi đặt vào trong một chiếc ngăn kéo lớn, đẩy sâu vào cái tủ nhà xác lạnh buốt để chờ thân nhân tới nhận diện. Lâu lâu họ lại kéo xác tôi ra cho hết người này đến người kia nhìn. Mãi cho đến gần tối, tôi mới thấy ba mẹ tôi. Tôi mừng quýnh và muốn kêu lên: “Ba, mẹ ơi! Con đang nằm ở đây!” nhưng tôi không thể! Tại sao ba mẹ tôi phải đi tìm kiếm tôi trong một tình huống đau khổ như thế này được nhỉ? Tại sao tôi lại phải nhìn mặt mẹ tôi đầy nước mắt và đau khổ khủng khiếp như thế được? Tôi thấy ba tôi bỗng nhiên già đi hàng chục tuổi. Người mở tấm vải trắng ra và nói với nhân viên nhà xác một cách đau đớn và ghen ngào rằng: “Vâng, đúng rồi, đó là xác con trai của chúng tôi.”

Thi thể tôi được ba mẹ tôi lấy ra khỏi nhà xác và chở đến một nhà quan để tắm liệm. Đám ma của tôi buồn thảm khác thường, không như đám ma của những người già cả mà tôi có dịp tham dự trước đây. Tôi thấy tất cả các bà con và bạn bè tới thăm tôi lần chót trong một chiếc áo quan

mở nắp. Họ nhìn tôi với ánh mắt đau khổ và thương tiếc mà tôi chưa từng thấy trên khuôn mặt họ bao giờ. Ba mẹ tôi và các anh chị tôi khóc sụt sùi. Ông bà nội tôi thì vừa khóc, vừa than là “Lá vàng còn ở trên cây mà lá xanh đã rụng!” Một vài người bạn của tôi cũng nước mắt chảy dài trên má. Một vài cô bạn gái khác đặt bàn tay ấm áp và mềm mại của họ lên bàn tay lạnh giá và khô cằn của tôi rồi bật lên nước nở.

Các bạn ơi! Hãy đánh thức tôi dậy đi! Hãy mang tôi ra khỏi nơi tang tóc này! Tôi không muốn nhìn sự đau đớn và khổ sở đến cùng cực trên khuôn mặt của ba, mẹ tôi. Tôi không muốn lưng của ông bà nội tôi, vốn đã còng vì khối thời gian to lớn đè nặng trên vai họ, lại phải còng thêm nữa bởi sự đau đớn do cái chết của tôi đã mang đến cho họ trong lúc tuổi già bóng xế. Các anh chị em của tôi trông giống như những cái xác biết đi, hoặc như những người máy. Họ đi đi lại lại trong tình trạng nửa tỉnh nửa mê. Mọi người trong đám ma của tôi hầu như không còn tin tưởng vào thực tại nữa. Chính tôi, tôi cũng không thể tin được là tôi đã chết thật sự.

Xin đừng vui tôi xuống lòng đất! Tôi có chết đâu! Tôi còn nhiều điều phải làm lắm! Tôi muốn cười lên thật lớn và chạy thật nhanh trở lại như xưa. Tôi muốn ca hát và nhảy múa. Đừng! Đừng chôn tôi! Chúa ơi! Hãy cho con một cơ hội cuối cùng nữa đi! Con xin hứa rằng từ đây trở về sau con sẽ lái xe hết sức thận trọng, và bảo đảm rằng không bao giờ gây ra tai nạn nữa cả, và con sẽ trở thành người lái xe cẩn thận nhất thế giới. Chúa hãy thương con! Chúa ơi! Một điều con muốn trên tất cả mọi điều là hãy cho con được sống sót. Con mới có 17 tuổi đầu thôi. Hãy cứu vớt con Chúa ơi! ●

Thơ Xưa Thơ Nay

Tiểu Đăng



Tạp chí Văn Học số đặc biệt về văn nghiệp Võ Phiến có đăng một bài thơ của ông, bài *Thời gian*. Đây là một bài thơ “tiêu biểu”, vì do chính tác giả chọn đăng.

Võ Phiến cầm bút đã lâu, tác phẩm xuất bản nhiều, nhưng ít có thơ phổ biến. In thành tập, có lẽ chỉ có một: *Cuốn Thơ thần*, gồm 51 bài thơ. Viết văn rất nhiều, mà làm thơ ít như vậy, có lẽ không ngoài hai lý do này: Một

là Võ Phiến thiện dụng văn để diễn đạt tư tưởng tình ý hơn; hai là Võ Phiến đời có tâm sự gì đáng thì mới gởi vào thơ, không đáng mà gởi thì chỉ sợ tội cho thơ, như Quách Tấn đã nói.

Đọc bài *Thời gian* của Võ Phiến, tôi nghĩ đến ba nhà thơ ngày xưa.

Trong bài *Khúc-Giang* (bài 2), Đỗ Phủ có mấy câu rõ ý bị thời gian

âm ảnh: *Nhân sinh thất thập cổ lai hi* (Người đời xưa nay ít ai sống đến bảy mươi), *Truyền ngữ phong quang cộng lưu chuyển; tạm thời tương thưởng, mạc tương vi* (Xin thông báo là cảnh đẹp sẽ không còn mãi đâu; vậy nên thưởng thức đi, đừng để lỡ). Đỗ Phủ sinh năm 712, mất năm 770, lúc 58 tuổi. Theo *Toàn Đường Thi*, Đỗ Phủ làm bài *Khúc Giang* nói đây, năm chưa đến 50 tuổi.

Tôi nghĩ nếu con người sinh ra rồi sống mãi không chết; hoặc muốn sống đến bao nhiêu lâu cũng được; sống đến bao giờ hết muốn sống nữa thì mới tùy ý chết đi; và không có cái chết nào tự tiện đến ngoài ý muốn của nhân sinh; thì có lẽ Đỗ Phủ đã không làm những câu thơ kia.

Cũng vậy, Võ Phiến "*cúi đầu bước tới, ngày lại ngày*". Con người bước đi, lo lắng canh chừng thời gian, nhưng thời gian cứ thản nhiên, cứ mặc kệ. Là vì con người lệ thuộc vào thời gian, nhưng thời gian thì tự tại. Con người có những việc làm chưa xong, có những điều suy nghĩ chưa ra, có những nỗi niềm chưa bao giờ trọn vẹn. Nhưng thời gian vô tâm, không lý gì tới những bận tâm ấy của con người. Thời gian và con người đồng hành, nhưng không bao giờ tương tri: Con người lúc nào cũng có cảm tưởng thời gian đi càng lúc càng nhanh hơn, còn thời gian thì vẫn cứ ung dung, có lúc nào đó nghĩ về con người thì có lẽ cũng chỉ là "*sống chỉ một đời, hà tất...*" Võ Phiến làm bài *Thời gian* năm 68 tuổi.

Nhưng Võ Phiến có chỗ khác Đỗ Phủ.

Đỗ Phủ nhìn thấy thực cảnh trước mắt: Những con bướm bướm bay lượn trong cụm hoa, và những con chuồn chuồn đang giỡn nước. Đỗ Phủ biện minh cho sự say sưa của mình: Nợ nần vì uống rượu thì ở đâu chẳng có; xưa nay mấy ai sống đến bảy mươi. Quan niệm cuộc đời ngắn ngủi, hưởng lạc được lúc nào hay lúc ấy!

Võ Phiến quay vào tâm cảnh, vào ký ức, để nhìn thấy "những con bọ nhỏ còn lúc nhúc dưới đồng lá khô",

để nghe thấy "dăm tiếng khóc nhỏ còn tấc tấc", "dăm tiếng cười vui còn rúc rích", để nhớ lại "đôi ánh mắt còn thiết tha". Võ Phiến không có gì để biện minh. Nhưng dường như Võ Phiến cảm thấy lực bất tòng tâm, cả đời cố làm, làm hoài mà hình như chẳng bao giờ xong, cái nào cũng không trọn vẹn; để rồi cái nào cũng trở thành nỗi tiếc, thành hoài niệm. Tôi không nghe Võ Phiến trách trời như nàng chinh phụ của Đặng Trần Côn (*Hận thiên bất dữ nhân phương tiện*); cũng không nghe ông phàn nàn như nàng cung phi của Nguyễn Gia Thiều (*Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm*). Nhưng tôi cảm được nỗi buồn của ông khi ông nhận ra thời gian không chờ ông. Ông nói: *Mỗi mê nghĩ đến lúc dừng chân*. Nhưng tôi biết ông sẽ không bao giờ có lúc "dừng chân" theo nghĩa chủ động. Ông chỉ có thể có lúc "còn muốn bước đi mà không đi được nữa".

Căn cứ vào hai bài thơ, tôi muốn bắt chước Tưởng Duy Kiều khi nhận xét về tâm lý trong thi ca Trung-Quốc, gọi lòng thơ của Đỗ Phủ là "an tâm", gọi lòng thơ của Võ Phiến là "ưu tâm".

Đọc câu đầu của bài *Thời gian*, tôi nghĩ ngay đến Hồ Xuân Hương.

Bài *Thời gian* mở đầu bằng câu: *Một ngày một ngày lại một ngày*. Bài *Qua đèo Ba Dội* của Hồ Xuân Hương mở đầu bằng câu: *Một đèo một đèo lại một đèo*. Rất giống!

Tôi không biết khi bắt đầu làm bài *Thời gian*, Võ Phiến có nhớ tới bài *Qua đèo Ba Dội* hay không. Nhưng sự giống nhau giữa hai câu thơ cứ ám ảnh tôi. Tôi cũng không biết Võ Phiến có thích thơ Hồ Xuân Hương, có thích con người Hồ Xuân Hương hay không, nên không dám suy đoán theo con đường ngoại vi. Vả lại, hai câu thơ tuy giống nhau về chữ, nhưng ý diễn đạt lại ngược nhau: Câu thơ của Hồ Xuân Hương tả cái cao thấp cheo leo của một cái đèo, cái lồi lõm đôn dập của một tạo vật. Cái gì cũng hàm ý nồn nóng

háo hức. Còn câu thơ của Võ Phiến nói lên cái đều đặn nhàm chán của thời gian. Câu thơ mở đầu cho cái "mỏi mê", không còn gì háo hức nữa, ở cuối bài. Vẫn biết, cuối bài thơ của bà, Hồ Xuân Hương cũng có nói đến sự "mỏi", nhưng ai cũng biết "mỏi gối" là do tự muốn mà có. Còn "mỏi mê" của Võ Phiến thì không ai muốn; chỉ do "ưu tâm" của con người phối hợp với "vô tâm" của năm tháng tạo ra.

Nhưng nhìn chung, thì Võ Phiến rất giống Hồ Xuân Hương. Hai người đều là bậc thầy trong cách dùng chữ, muốn nói sao thì nói ra được liền. Về phần Võ Phiến, tất nhiên chỉ đọc một bài *Thời gian* nói đây, chưa đủ. Phải đọc nhiều tùy bút của ông, mới thấy. Dụng ngữ trong thơ của Hồ Xuân Hương rất linh hoạt, và khá rộng. Dụng ngữ ấy cho phép bà nói ra được những điều bà muốn nói, nói ra được rồi chắc bà cảm thấy sung sướng. Dụng ngữ của Võ Phiến trong khi viết văn lại càng linh hoạt và rộng rãi hơn bội phần. Nhưng điểm giống nhau giữa thơ Hồ Xuân Hương và văn Võ Phiến là ở chỗ hình như Võ Phiến cũng cảm thấy sung sướng khi viết ra được những cái chỉ riêng ông thấy. Những cái ấy có thể nhiều người thấy nhưng không để ý, có thể có để ý nhưng không hiểu, có thể hiểu nhưng không nói ra được. Nhưng bây giờ Võ Phiến nói ra, người đọc thích thú ngẫm nghĩ "à, à... sự việc nó là như vậy". Nhưng tác giả chắc cũng thích thú không kém (tôi chỉ đoán thôi), vì không nói ra được thì trong bụng không dễ chịu, dường như bị đầy hơi. Các bạn hãy đọc lại hai truyện *Cái còn lại* và *Xong cả*, do chính Võ Phiến chọn để đăng lại trên *Văn Học* số đặc biệt vừa nói, thử xem có thể đồng ý với tôi không. Đồng ý là đồng ý rằng, xin nhắc lại, nhà văn Võ Phiến và nhà thơ Hồ Xuân Hương giống nhau ở chỗ cả hai đều cảm thấy sung sướng khi nói ra được những điều muốn nói.

Còn cái khác nhau giữa hai người? Có, nhưng không nhiều lắm: Hồ

Xuân Hương thích nói lái, nhưng Võ Phiến không thích. Ông đã có cách riêng của ông. Hồ Xuân Hương phải nói lái, vì câu thơ ngắn quá, không đủ để diễn đạt những việc không tiện nói thẳng. Nói lái là cách tiện nhất. Về sau, khi bắt chước nữ sĩ họ Hồ, nhà thơ Bùi Giáng chắc cũng nghĩ như vậy. Nhưng Võ Phiến có cách khác, vì điệu hơn. Những sợi lông dài trên cánh tay của cô gái trẻ không phải là y tá giúp việc trong phòng mạch một bác sĩ, và một bóng đèn mờ, của một ký ức... Những tiếng gõ tay và những giấc mơ của một người chồng có vợ bị hải tặc cưỡng dâm... Hồ Xuân Hương nói chuyện mình, Võ Phiến kể chuyện người. Nhưng thật ra, đây không phải là chỗ khác nhau, mà là giống nhau: Cả hai đều phải nói cho vơi đi nỗi niềm. Với Hồ Xuân Hương, nỗi niềm là cái rạo rực của tình xuân; với Võ Phiến, nỗi niềm là cái ứ tràn của văn liệu. Cả hai đều là người "hữu bệnh".

Bài *Thời gian* của Võ Phiến kết thúc bằng hai câu:

*Ta vỗ lên cái thi thể sắp lạnh của một đời người mà hát:
"Thời gian ơi thời gian".*

Đọc hai câu thơ này, tôi nhớ tới Nguyễn Du.

Tài liệu văn học chép rằng khi sắp tắt hơi, Nguyễn Du bảo người nhà thử rờ thân thể của mình. Nghe người nhà nói tay chân đã lạnh, ông nói "được", rồi lặng lẽ nhắm mắt, một lát sau qua đời. Thái độ có vẻ như mong đợi cái chết đến. Tài liệu có ghi là Nguyễn Du mắc bệnh dịch tả, nhưng không nói là ông vì đau đớn quá mà mong được chết. Vậy cung cách "mong được chết" chỉ có thể hiểu là do sự chán đời của một con người chung thân bất mãn, nhìn đâu cũng thấy những chuyện đau

lòng, làm gì cũng không được như ý. Con người ấy coi cái chết là một sự giải thoát.

Nhưng cái lạnh đến với Nguyễn Du là cái lạnh có thật, cái lạnh đã xảy ra. Còn cái lạnh của Võ Phiến là cái lạnh dự tưởng, cái lạnh chưa tới, ông còn phải đợi chờ. Đợi chờ, nhưng tình thực là không hề mong. Ba chữ "một đời người" nghe sao ngậm ngùi, nghe sao tiếc rẻ! Chỉ những con người không chán đời, nhưng con người muốn cuộc đời của mình dài thêm, để làm được nhiều hơn, thì mới nói như thế. Những con người này sống bao nhiêu cũng không thấy đủ.

Tất nhiên, dù mong hay không, cái phút "lạnh hẳn" (chờ không phải sắp lạnh) cũng sẽ đến. Và mấy chữ "*thời gian ơi thời gian*" được hát với giọng vui, giọng buồn, hay giọng không vui không buồn, thì rồi sẽ biết. Nhưng cái đó có quan trọng gì? Con người sinh ra là có ngay thời gian làm bạn đồng hành, rồi được thời gian tiễn chân đến cuối cuộc đời. Còn gọi tên bạn đồng hành lên được, cũng kể là tương tri rồi. "Tương tri đường ấy mới là tương tri"!

Tôi hình dung cái phút thời gian chia tay với Võ Phiến, để tiếp tục con đường vô thủy vô chung của nó. Thời gian vỗ vai bạn đồng hành, nói nhỏ: "Tính năm tháng thì cuộc đời của bạn cũng chỉ hữu hạn như mọi người. Nhưng kể về ý nghĩa, thì cuộc đời của bạn dài lắm đấy. Những điều bạn nói ra sẽ còn mãi đó. Hãy vui với những cái đã nói. Đừng buồn vì những điều chưa kịp nói. Sẽ có người khác nói thay bạn". ●

nơi đây

*Phiêu bồng một gánh trần ai
Ruổi rong nửa kiếp lạc loài dấu xưa
Nơi đây sáng nắng chiều mưa
Nơi đây chẵn chiếu cũng thừa chiếu chẵn
Mây về nhà sợi ăn năn
Buộc oan khiến với căn phần của ta
Nhớ quê đã mấy thu xa
Nắng mưa cũng chở buồn qua xứ người.*

nguyễn đức thanh

bản khoán

*Làm sao chở hết hồn lưu lạc
Của thể nhân buồn như khói sương
Lẽo đẽo tôi còn theo bước họ
Bản khoán nguồn cội giữa vô thường.*

hồ bá tam viết liễu

vô đề

*ngồi băng khuâng gọi nắng
trên vai mềm em thơ
đường ra vùng khoai sắn
đất khô cần xác xơ.*

*từng nhát cuộc lao động
ngày khai phá bắt đầu
ta gieo mầm hy vọng
quê hương sạch thương đau!*

huy đạo

bốn phép tính cho em

*Anh cộng mãi tình anh dày hơn dịch số
Và trừ đi những sơ hở lỗi lầm
Sẽ chia cho em tất cả những hôn thắm
Để nhân tình đôi ta thành muôn thuở.*

phan long yên

Năm 1996-1997, trên tờ Văn Học ở Cali có một cuộc tranh luận về Truyện Kiều giữa một ông nội địa, nhà Kiều học Nguyễn Quảng Tuân và một ông quốc ngoại, bác sĩ Trần Văn Tích (Đức). Kết thúc trong một bài trao đổi, ông Trần Văn Tích viết: "*Phương pháp luận khoa học không chấp nhận là có thể làm được việc mà Nguyễn Quảng Tuân đã cố làm. Chẳng thể nào dựa vào lời thơ Truyện Kiều để khẳng định là những cảnh tả trong các lời thơ đó chỉ có thể nhìn tận mắt mới ghi nhận được. Toan tính của Nguyễn Quảng Tuân là một: mission impossible*".

Qua cuộc tranh luận vẫn chưa giải quyết xong vấn đề. Nhưng mặt trận Văn Học Miền Nam Cali tạm ngưng vì: ta chưa nhất định thắng, địch chưa nhất định thua.

Đặt vấn đề tranh luận, ông Nguyễn Quảng Tuân cho rằng: "*Nguyễn Du phải trông thấy cảnh ấy thì mới tả được một cách phác hoạ tài tình như vậy*". Ngược lại ông thầy thuốc Trần Văn Tích chứng minh qua nhiều câu thơ và ông bảo: "*Nguyễn Du không cần phải đi sứ Trung Hoa về rồi mới tả được đất trời Trung Quốc như trong Truyện Kiều. Nguyễn Du chỉ cần đọc sách nhỏ rồi như cả vạn, cả trăm ngàn người VN khác trong các thế kỷ trước, vay mượn tứ thơ, ý thơ, lời thơ...*"

Với cách nghiên cứu văn học của ông Nguyễn Quảng Tân, theo tôi thật là: *wrong, terribly wrong*.

Đặt vấn đề Truyện Kiều, trên cơ sở, nếu Truyện Kiều do cụ Nguyễn Du sáng tác, không phóng tác từ Kim Vân Kiều của Thanh Tâm Tài Nhân, ta có thể cho cụ Nguyễn Du thấy cảnh vật. Nhưng Truyện Kiều vốn là gốc từ Kim Vân Kiều của Thanh Tâm Tài Nhân, trong đó có khá nhiều cảnh, chứ không phải chỉ có cảnh rừng phong, cho nên, trong nhiều cảnh chưa chắc gì cụ Nguyễn Du đã thấy. Nếu xét về cây phong, cây phong trong truyện là cây phong ở Lâm Tri, Trung Quốc, cụ Nguyễn Du cũng chưa bao giờ đến đó, xem

Phong và Kiều

Nguyễn Kim Dung

cây phong đó là loại gì, lá có mấy cánh, mùa thu lá có màu gì? Mặt khác, nếu cụ Nguyễn Du viết Truyện Kiều trước khi đi sứ thì lại càng không thấy cây phong.

Trong Truyện Kiều có mấy câu thơ đang được đề cập:

1- *Nửa rèm tuyết ngậm bốn bề trắng thâu* (c.1242)

2- *Rừng thu từng biếc chen hồng* (c.917)

3- *Rừng phong thu đã nhuốm màu quan san* (c.1520)

Trên cơ sở lý luận, ông Nguyễn Quảng Tuân dựa vào sử: Đại Nam Chính Biên Liệt Truyện: Nguyễn Du đi sứ về thì có truyện Thuý Kiều và ông đã chứng minh qua mắt thấy hai lần ông đi "thực tế" ở Nhật và Canada để thấy cây phong làm bằng.

Qua hai cơ sở đó, mới xem, ta đều công nhận ông Nguyễn Quảng Tuân chứng minh có cơ sở "khoa học". Nhưng cả hai cơ sở khoa học đó đều không đúng. Bởi vì, như tôi đã nói ở trên, dù là Nguyễn Du đi sứ về mới có Truyện Kiều, nhưng tác phẩm đó lại gốc từ Kim Vân Kiều, vậy muốn biết, cần kiểm chứng thêm bản gốc chứ không thể xác quyết ngang xương, dựa vào sử, mà sử xưa chưa chắc ghi đã đúng 100%. Vấn đề mắt thấy cây phong ở Nhật và Canada cũng không giải quyết được vấn đề, vì ông Nguyễn Quảng Tuân



chưa biết cây phong ở Lâm Tri trong Truyện Kiều loại gì thì không thể so sánh, trong khi đó cây phong ở Nhật và Canada lại khác nhau, không thể ghép chung, tất cả phong đều một loại.

Điều đáng ngạc nhiên là khi ông Nguyễn Quảng Tuân thấy cây phong ở Nhật và Canada, ông: "*mới hiểu được thấu đáo chữ "nhuốm" mà Nguyễn Du đã dùng để tả cảnh lá phong đổi màu từ xanh sang vàng, sang đỏ hoặc hồng...*" và ông "*lại càng tin rằng Nguyễn Du phải trông thấy cảnh ấy thì mới tả được một cách phác hoạ tài tình như vậy*".

Thật ra, nếu Nguyễn Du không thấy cảnh cây phong mà tả như vậy mới "phác hoạ tài tình", còn nếu Nguyễn Du trông thấy mà tả như vậy cũng không có gì gọi là phác hoạ tài tình. Trong khi đó, không phải lần đầu tiên Nguyễn Du dùng chữ "nhuốm" để tả lá cây phong bên Trung Quốc mà tại VN Nguyễn Du cũng đã dùng chữ để tả cây lau trong bài văn tế Chiêu Hồn Thập Loại

Chúng Sinh: “Ngàn lau nhuộm bạc lá khô rụng vàng” (c.4)

Trong khi ấy, ông Nguyễn Quảng Tuân dựa vào mắt thấy, chê các cụ xưa rằng: “Kiều Oánh Mậu cũng như nhiều nhà nho khác xưa chưa được đi xa, chưa được thấy rộng như Nguyễn Du nên mới có sự lầm lẫn”. Và ông Nguyễn Quảng Tuân cho rằng ông Kiều Oánh Mậu đã sửa sai câu (917) từ:

Rừng thu từng biếc chen hồng
sửa ra:

Rừng thu rõ biếc ố hồng (K.O.M)

Thực ra cả hai câu trên dùng bốn chữ: *Từng biếc chen hồng* hay *rõ biếc ố hồng* đều đúng. Vì tuy mỗi người thấy loại phong nào, ở đâu, trong giai đoạn nào: từng biếc, rõ biếc, nhuộm hay nhuộm, và nếu có sự khác nhau là thời gian. Nếu trong câu thơ: *Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san* mà sửa: *nhuộm màu...* có nghĩa em Kiều già biệt Thúc Sinh đã gần cuối thu khi lá đã nhuộm màu, còn nếu dùng chữ *nhuộm màu...* thì Em Kiều già biệt Thúc Sinh vào đầu thu.

Thế nhưng nếu bảo ông Kiều Oánh Mậu không đi xa, không thấy cây phong nên sửa tầm bậy, thì tuyệt ông Kiều Oánh Mậu cũng đâu có thấy mà tại sao ông không sửa câu: *Nửa rèm tuyết ngậm bốn bề trắng thâu!* (c.1242)

Mặt khác, nếu nói đi xa, thấy rộng, cụ Nguyễn Du không đi xa, không thấy rộng bằng ông Nguyễn Quảng Tuân. (Cụ Nguyễn Du chỉ đi Trung Quốc, ông Nguyễn Quảng Tuân đi Nhật, Canada) nhưng có điều, càng đi xa, thấy rộng chưa chắc hiểu biết đúng. Như trên đã nói, ông Nguyễn Quảng Tuân không biết cây phong ở Lâm Tri trong Truyện Kiều, ông cũng không biết rõ cây phong Nhật và Canada loại gì làm sao so sánh! Mà trên thế giới có trên 150 loại phong, nhất là tại Trung Quốc có khá nhiều loại phong. Trong khi đó ở VN có cây phong mà ông lại không kiểm chứng, lại trách người xưa là không đi xa, không thấy rộng!

Vấn đề tả cảnh cây, nếu Nguyễn

Du không mượn ý thơ, tứ thơ... Nếu Nguyễn Du không đi xa, không thấy cây phong,... Nguyễn Du cũng có thể nghe kể, ít ra là người trong gia đình ông: Nguyễn Nễ (anh ruột), Đoàn Nguyên Tuấn (anh vợ), cả hai đều đi sứ Trung Quốc năm 1790. Ngoài ra nếu Nguyễn Du đọc truyện *Kim Vân Kiều* có thắc mắc về cây phong cũng có thể hỏi các quan trong triều đã đi sứ, còn như ngày nay cụ chẳng cần đi đâu, chỉ cần gọi điện thoại sang bất cứ nước nào, Trung quốc, Mỹ, Canada,... con cháu, bạn, tha hồ quay phim cảnh mùa thu cho cụ xem.

Trong nhiều lần, tôi đọc các quyển chú thích Truyện Kiều của nhiều tác giả, tôi rất ngạc nhiên là từ trước đến giờ các nhà chú giải Truyện Kiều, không biết cây phong ở Lâm Tri nhưng cũng không đặt câu hỏi cây phong ở Lâm Tri loại gì, cho nên mỗi nhà chú giải tùy ý, chú thích mỗi cách khác nhau.

- Văn Hạc: *Truyện Kiều chú giải*: cây phong là giống cây to, mọc thành tán, xưa đời Hán hay trồng ở sân nhà chùa. Cây phong là cây bàng ở bên ta, sang mùa thu lá vàng và đổi dần sang màu đỏ sẫm. (Cách giải thích này không hợp lý, đem so sánh đời Hán và Truyện Kiều lúc hình thành thời gian cách nhau rất xa. Thời tiền Hán: 206 trước CN-7 sau CN, Hậu Hán: 25-220. Trong khi đó truyện Kiều xuất hiện khoảng cuối thế kỷ 16 (hay đầu thế kỷ 17). Cây bàng cũng không có gì giống cây phong).

- Lê Văn Hoè: *Truyện Kiều chú giải* và Đào Duy Anh (*Hán Việt tự điển*) cũng giải thích cây phong là cây bàng. (Đây là trường hợp: sai + sai = đúng, người đi trước giải thích sai nhưng ta cho là đúng nên cứ lặp lại chồng chất lên nhau, xem như đúng).

- Nguyễn Thạch Giang: *Thơ Quốc Âm Nguyễn Du*, giải thích cây phong: giống cây to, lá chia ba cánh gần giống cây thầu dầu ở ta, sang thu lá ngả màu đỏ thẫm.

- 3 tác giả Lê Hữu Mục, Phạm

Thị Nhung, Đặng Quốc Cơ: *Truyện Kiều và Tuổi Trẻ* giải thích: cây phong là loại cây vông hay ngô đồng, mọc rất nhiều ở Bắc Mỹ. Ở Québec người Việt di cư có thành lập một ngôi làng gọi là làng Cây Phong.

Với tất cả các giải thích trên, mỗi người giải thích một vẻ mười phần..., không vẹn mười, nhiều cách khác nhau. Và trên thế giới, có trên 150 loại phong, mỗi tác giả thấy một loại, giải thích theo loại đó, thì cây phong ở Lâm Tri trong Truyện Kiều ta chẳng biết hình dung cây phong đó là cây gì... Vậy, cách tốt nhất, ta chưa biết cây phong ở Lâm Tri, chỉ giải thích “tạm”: cây phong ở Trung Quốc vào thu có màu đỏ... (dĩ nhiên là cây phong có nhiều màu, nhưng người Trung Quốc thường thích màu đỏ) mà không nên gán cây phong đó giống loại cây này, cây kia.

Cây phong:

Ngày xưa tôi ở làng Cây Phong (Maple Valley), tiểu bang Washington, tôi đã thấy cây phong thường ngày. Nhưng vào mùa thu, một số công viên người Nhật có tổ chức đi xem cây phong ở một số nơi, vì muốn biết thêm và vừa muốn đi chơi, tôi đã đi xem một, hai lần. Riêng cá nhân, tôi đã có sẵn một quyển sưu tầm “cây ở thành phố”, chỉ dẫn rất nhiều loại phong, mọc ở đường nào, góc nào, hoặc ở công viên nào,... có dịp đi ngang tôi đều xem. Nhưng nói thật, xưa các thi sĩ thường mong mùa thu đến để làm thơ tả cảnh, còn bây giờ mỗi lần nghe mùa thu đến là tôi sợ, vì ở tiểu bang Washington có tiếng là “xứ mưa”, cây lúc nào cũng có lá um tùm, thu đến, tôi sợ nhất là hốt lá (!) sau vườn nhà.

Dù biết khá nhiều cây phong nhưng khi đọc Truyện Kiều nói về cây phong, tôi cũng đành chịu, không biết cây phong trong Truyện Kiều ở Lâm Tri loại gì. Ngày nay đường đi Trung Quốc không phải là chuyện khó khăn. Nếu muốn đi Trung Quốc để kiểm chứng cây

phong cũng dễ thôi. Song, rừng phong kia ở thế kỷ 16, 17 có còn hay sau này Cách Mạng nổi lên, đã đồn để “biến sức người sỏi đá cũng thành... cơ cực” (như ở miền Nam sau 1975, Cách Mạng đồn cây, phá rừng, biến sức người sỏi đá... đổ mồ hôi!, để người không có ăn, nhà nước phải đi xin viện trợ).

Cây phong tiếng Mỹ gọi là Maple (tiếng Pháp: ...rable), tên khoa học: Acer. Cây phong mọc nhiều nơi trên thế giới, từ vùng lạnh đến vùng nóng (VN, Mã Lai, Thái Lan, Miến Điện, Phi, Indo,...). Cây phong có nhiều loại, trên 150 loại (species). Theo Pax, 1902, phân chia như sau. (Theo De Jong, 1976, đã tìm thấy nhiều loại, có hơn 150 loại). Trung Hoa : 53 loại (38%)

Bắc Mỹ (kể cả Mexico, Guatemala): 25 loại (16,4%)

Nhật Bản: 16 loại (10,5%)

Âu Châu: 13 loại (8,5%)

Formosa: 11 loại (7%)

Đông Nam Á (kể cả Phi Luật Tân): 9 loại (6%)

Đông Bắc Á: 7 loại (4,6%)

Tây Bắc Á: 7 loại (4,6%)

Ấn Độ & Miến Điện: 6 loại (4%), 1 loại ở Tây Tạng.

Tại Trung Hoa có 58 loại, thì 20 loại thuộc loại Acer. Palmatum. Tại Bắc Mỹ (phía tây) chỉ có 1 loại: Acer. Palmatum. Tại Hoa kỳ, các công viên trồng khá nhiều loại này mà người Mỹ thường gọi là Japanese Maple. Trong Truyện Kiều, giáo sư Lê Hữu Mục chú giải rừng phong ở Québec, và ông Nguyễn Quảng

Tuân sang Canada (ở đâu?) nếu ở Montréal, miền Đông Canada thì tại các vùng đó thường trồng nhiều Red Maple (Acer. Rubrum) lá có từ 3-5 cánh (lobes) hay Sugar Maple (Acer. Saccharum) lá có 5 cánh, Canada dùng làm quốc kỳ.

Lá cây phong tùy theo mỗi loại, có loại lá đơn, có loại lá chia làm nhiều cánh (13-14) và tùy theo mỗi loại lá có màu sắc khác nhau: xanh, vàng, trắng, đỏ sẫm,... Mùa thu, cũng tùy loại lá phong đổi màu khác nhau: vàng, cam, đỏ,... Thân cây, có cây mọc thẳng đứng, ít cành, có cây mọc toả nhiều cành, cao, có cây nhỏ, thấp; mọc như cây dù sà dưới sát mặt đất,... Tại Hoa kỳ có rất nhiều ngày lễ được tổ chức, lễ cá hồi (salmon), tỏi,... ngày lễ cây phong: Sugar Maple Festival mỗi năm thường tổ chức vào khoảng ngày 10-11 tháng 4 tại Marathon (New York).

Nói đến mùa thu chúng ta thường nghĩ đến tiếng Mỹ: Autumn, còn cây phong có lá màu đỏ. Nhưng mùa thu lá rơi, rụng nên người ta còn gọi mùa thu là Fall (rơi, rụng). Còn thật ra lá phong mùa thu tùy loại có rất nhiều màu sắc khác nhau:

a. Lá đổi sang màu đỏ: A. Ginnala, A. Griseum, A. Mandshuricum, A. Nikoense, A. Palmatum, A. Rubrum, A. Saccharum...

b. Lá đổi sang đỏ và vàng: A. Buergerianum, A. Circinatum, A. Cissifolium, A. Glabrum, A. Japonicum, A. Spicatum, A. Tataricum...

c. Lá đổi sang màu cam: A. Macrophyllum, A. Palmatum, A.

Runfinerve, A. Saccharum, A. Spicatum,...

d. Lá đổi sang màu vàng: A. Cappadocicum, A. Cissifolium, A. Campestre, A. Mono, A. Negundo, A. Platanoides, A. Saccharinum, A. Saccharum, A. Tataricum, A. Tegmentosum,...

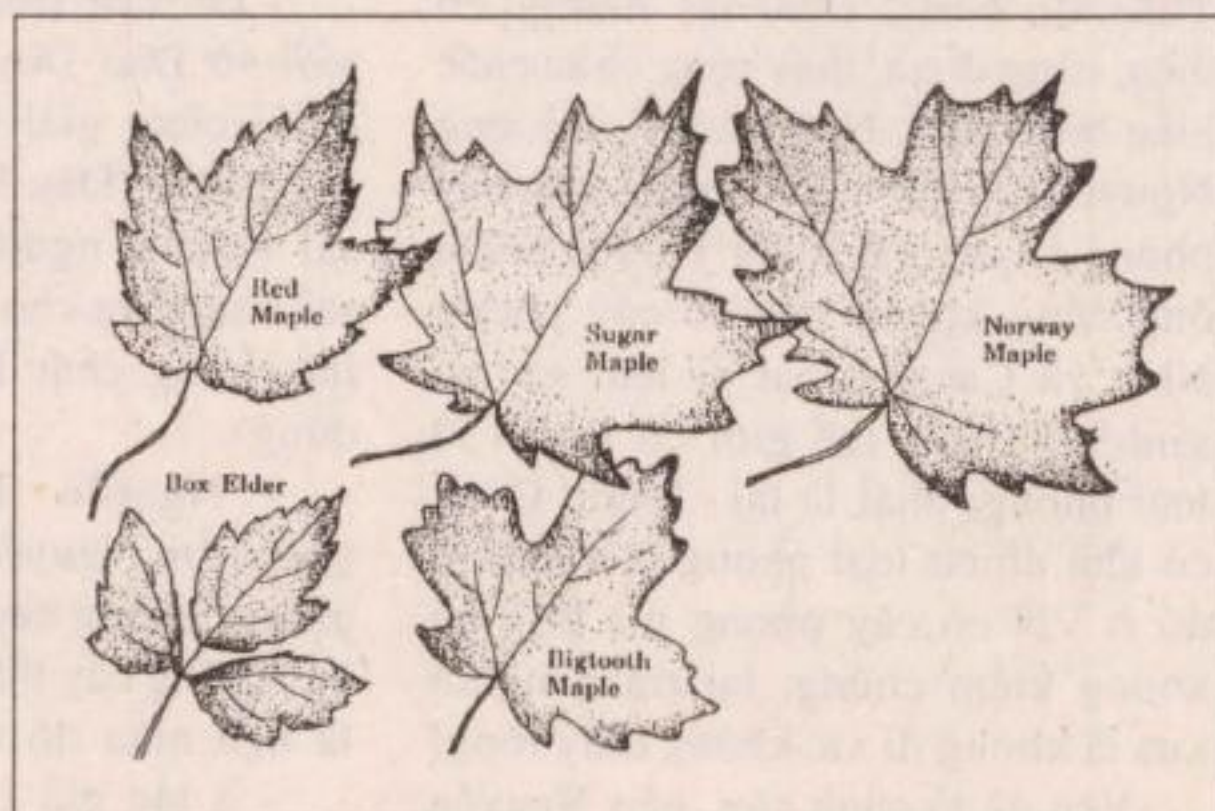
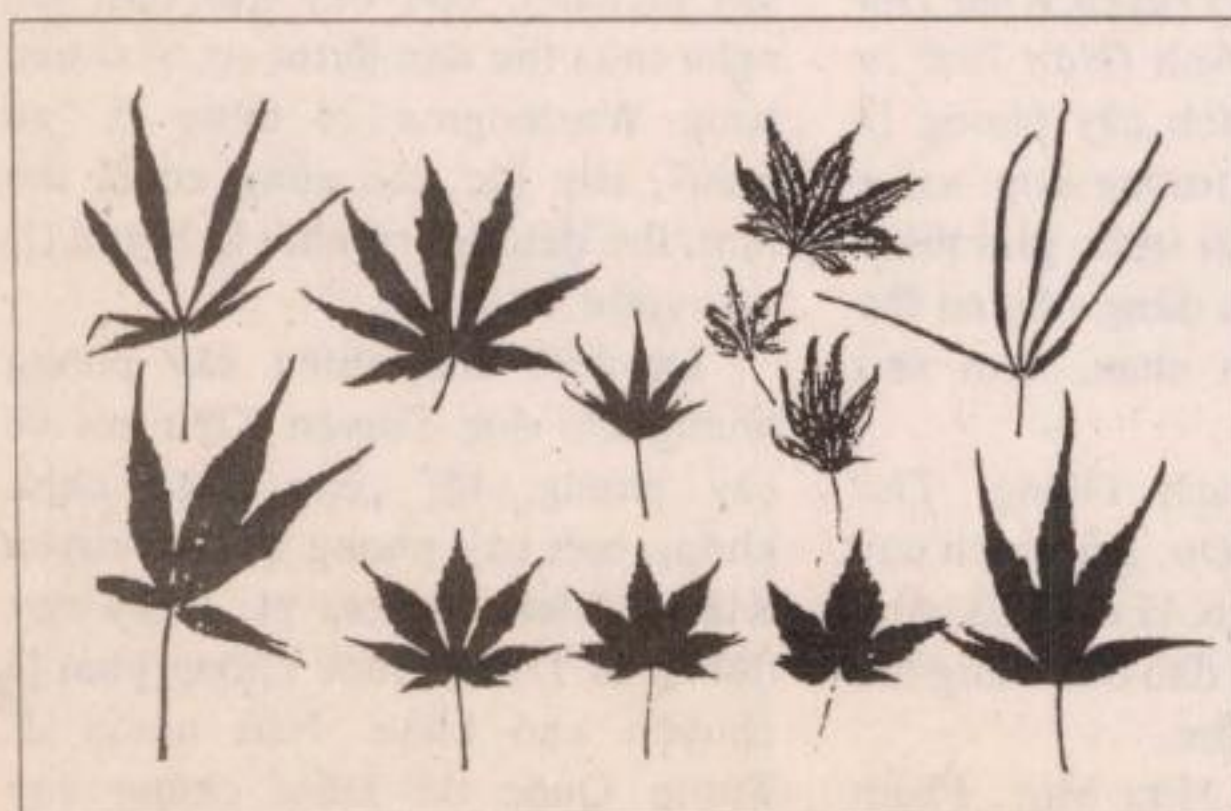
e. Lá đổi sang màu vàng và cam: A. Negundo, A. Platanoides.

f. Lá đổi sang màu vàng (golden): A. Carpinifolium,...

Qua các mục trên, chúng ta thấy tuy cùng một loại nhưng mùa thu lá đổi màu khác nhau: loại Acer. Palmatum (a): màu đỏ, (c): màu cam. Loại Acer. Saccharum: (a): màu đỏ, (c): màu cam, (d): màu vàng. Ngoài ra, có nhiều loại, có nhiều màu khác nhau nữa.

Vấn đề đổi màu của lá tùy thuộc nhiều yếu tố (factor): sự thay đổi di truyền trong hạt giống (genetic variation), vùng (location), khí hậu (climate), đất đai (soil),... Vì chịu sự chi phối của nhiều yếu tố cho nên tuy cùng một loại cây phong nhưng trồng khác vùng, mùa thu lá sẽ có màu khác nhau. Cây Sugar Maple trồng miền đông (Canada, Hoa Kỳ) mùa thu lá có màu đỏ tươi (bright red) nhưng trồng ở vùng đông nam (Hoa kỳ), mùa thu lá có màu cam (orange) hoặc vàng. Cây Red Maple, có nơi mùa thu lá có màu đỏ tươi, có nơi mùa thu lá màu golden yellow hay brilliant scarlet. Cây Silver Maple có nơi mùa thu lá màu đỏ, có nơi mùa thu lá màu vàng cam.

Lá thường bắt đầu đổi màu từ



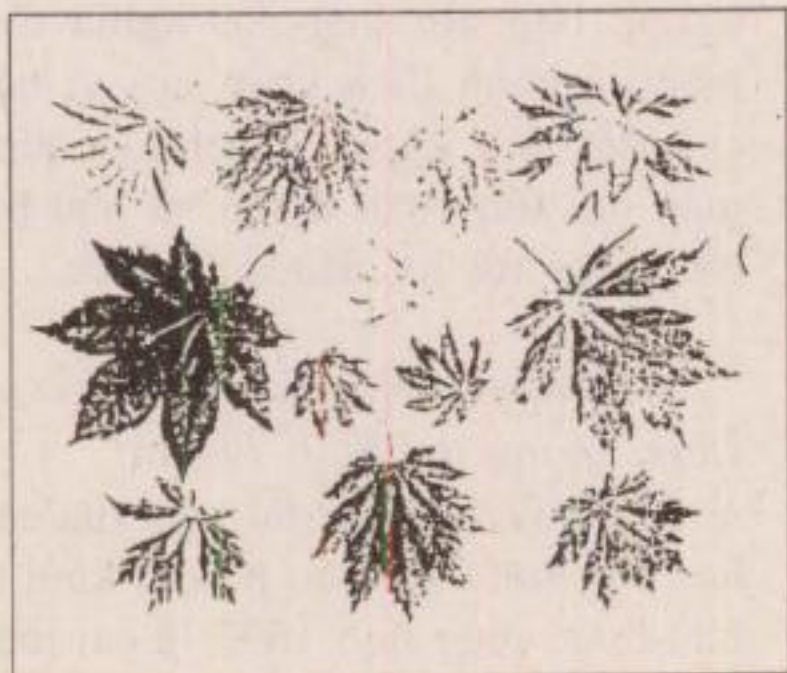
ngoài mép vào trong do sự phá hủy của diệp lục tố (destruction of chlorophyll) không đồng đều nên trên mặt lá thường có các chòm, vùng lốm đốm màu đỏ, vàng, xanh,... mà trong Truyện Kiều ông Kiều Oánh Mậu gọi là *rổ biếc*. Trên một thân cây, lá không bao giờ “nhuộm” màu cùng một lúc, và trong một rừng cây, các cây sống tập thể với nhau nhưng lá cũng không “nhuộm” màu cùng một lần, nhìn trong rừng cây, có nơi từng lớp xanh, vàng, đỏ,... có nơi, xanh, vàng, đỏ... pha trộn lẫn với nhau một cách muôn màu muôn vẻ. Nói chung, tùy loại phong, tùy vùng trồng, cây phong mùa thu thông thường lá có các màu vàng, cam, đỏ.

Ngoài việc mùa thu khoe màu sắc với đất trời, cây phong còn có nhiều công dụng khác: Cây Sugar Maple dùng để chế biến đường, làm syrup để ăn bánh Pancake mỗi buổi sáng. Cây Red Maple cho gỗ để đóng bàn, ghế, sàn nhà... Có loại dùng để chế biến thuốc trị bệnh ung thư, có loại dùng để chế thuốc sát trùng dùng trong nông nghiệp.

Tại Mỹ và Canada cây phong mọc rất nhiều vùng, đi đâu cũng thấy, có nhiều nơi mọc thành rừng.

Ở vùng miền Đông Bắc (Mỹ), Đông Nam (Canada) thường mọc các loại phong Sugar Maple, Red Maple, Norway Maple, Silver Maple...

- Sugar Maple: (Acer. Saccharum) có nhiều tên gọi khác: Hard Maple, Rock Maple,... lá chia 5 cánh (lobes), giống lá Norway Maple, cây cao khoảng 140ft, mọc từ Québec



xuống Florida, Texas,... Tại Mỹ mọc nhiều nhất ở West Virginia. Mùa thu, tùy vùng, lá có màu đỏ đậm, đỏ hơi vàng, vàng hoặc cam.

- Red Maple: (Acer. Rubrum), có các tên gọi khác: Water Maple, Scarlet Maple,... lá có từ 3-5 cánh, cây cao khoảng 100ft, mọc từ Québec, Ontario xuống Florida. Tại Mỹ mọc nhiều nhất ở Rhode Island. Mùa thu lá có màu vàng, golden yellow, hay đỏ (thường là đỏ).

Ở vùng miền Tây Bắc (Mỹ), Tây Nam (Canada) thường mọc các loại phong Vine Maple, Big-leaf Maple, Trident Maple, Amur Maple, Dwarf Maple, Hedge Maple,...

- Vine Maple: (Acer. Circinatum), có các tên gọi khác: Mountain Maple,... lá cây có từ 7-9 cánh, cây cao khoảng 20ft, mọc dọc theo bờ biển từ British Columbia, Washington, Oregon, Cali. Mùa thu lá có màu vàng.

- Big-leaf Maple: (Acer. Macrophyllum), lá rất lớn, có 5 cánh, mọc dọc theo bờ biển từ Alaska xuống Cali. Mùa thu lá có màu golden yellow.

- Trident Maple: (Acer. Bluergeranum), lá có 3 cánh nhọn, cây cao khoảng 25ft, mọc dọc theo bờ biển từ Vancouver (Canada), Washington, Oregon, Cali. Mùa thu lá có màu đỏ.

- Hedge Maple: (Acer. Campestre), lá có 3 cánh, cao khoảng 25ft, mọc dọc bờ biển như loại Trident Maple. Mùa thu lá có màu vàng.

Ngoài các loại cây phong trên còn có một số cây phong gốc từ Trung Quốc, Nhật trồng ở các công viên, đường, vườn,... như Acer. Griseum, mùa thu lá có màu nâu cam (orange-brown), scarlet. Acer. Snake Bark: mùa thu lá màu vàng, cam hay đồng. Acer. Caudatum: mùa thu lá có màu vàng.

Tại Trung Quốc, Nhật đa số là các loại phong: Acer. Palmatum, lá có nhiều cánh, cây cao khoảng 40ft. (Tại Bắc Mỹ thường trồng loại phong này trong các vườn, công viên

mà một số người địa phương gọi là Japanese Maple).

Riêng ở VN lâu nay chúng ta cứ tưởng không có cây phong, nhưng thực ra ở VN có cây phong mà ta không biết.

- Acer. Erythranthum: lá đơn, mọc ở Quảng Trị.

- Acer. Fenzelianum: lá có 3 cánh, mọc ở phía nam Vân Nam (Trung hoa) và Chapa, Bắc VN.

- Acer. Chapaense: lá có từ 3-5 cánh, mọc ở Chapa, Bắc VN.

- Acer. Tonkinense: lá có 3 cánh, mọc ở vịnh Bắc Kỳ, Quảng Tây, Vân Nam (Trung Hoa), Ninh Bình, Bắc VN.

- Acer. Campbelli: lá có 7 cánh, mọc ở Vân Nam (Trung quốc), Bắc Lào, Miến Điện, Bắc VN.

Truyện Kiều dĩ nhiên là một tác phẩm hay nhưng không phải vì cái “hào nhoáng” đó mà nghiên cứu một cách máy móc, để dẫn chứng hoặc áp đặt vào Truyện Kiều, “tra tấn” Nguyễn Du. Nay viết về cây phong, tôi không đi Lâm Tri để nhìn cây phong bên đó thì lấy cây phong ở miền Bắc Mỹ nhìn đỡ, còn em Kiều, tôi nhìn em Việt... Kiều thay vậy. Và sự việc nói ra chắc chắn không sợ mất lập trường!

Các sách tham khảo:

- 1) *Văn Học*, Cali, số 127, 131, 138
- 2) *Thơ Quốc Âm Nguyễn Du*, Nguyễn Thạch Giang, Hà Nội, 1996
- 3) *Truyện Kiều và Tuổi Trẻ*, L.H.M, P.T.N, Đ.Q.C, Làng Văn, Canada, 1998
- 4) *The Tree of North America*, Alan Mitchell, Facts on File, Inc, New York, 1987
- 5) *Native Trees of Canada*, Department of Mines and Resources, Bulletin 61, Ottawa, 1939.
- 6) *The World Tree*, Ortho Book, US, 1980
- 7) *Japanese Maples*, Timber Press, Portland, Oregon, 1987
- 8) *Maples of the World*, Timber Press, Portland, Oregon, 1994
- 9) *Maple Cultivated in the US and Canada*, A.A of botanical Garden & Arboretums, 1958
- 10) *Forest Trees of the Pacific Slope*, George B. Sulworth, US Government printing office Washington, 1908
- 11) *Trees of Seattle*, Arthus Lee Jacobson, Sasquatch Books, Seattle, 1989

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục "Xóm cũ" để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thắt chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Người và Đất Bình-Thuận

Mường Giang.



Xưa nay khi nghiên cứu hay đề cập tới tỉnh Bình Thuận, phần lớn các sử gia cũng như nhiều nhà xã hội học đều có chung quan điểm: đây là phần đất cuối của vương quốc

Chiêm Thành có tên là Panduranga, được dân Đại Việt từ miệt ngoài tới tiếp quản và khẩn hoang vào cuối thế kỷ 17. Đây cũng là một vùng đất dữ với đầy dẫy cọp, ma, sơn lam

chướng khí và sự thù hận ngút trời; nơi tụ hội của dân tứ xứ, đủ mọi thành phần, lai căng, tạp nập, không có gì quan trọng để được gọi là linh địa như các tỉnh khác của Bắc và Trung phần.

Lời phê bình cổ điển, đại khái trên phần nào cũng xác đáng, vì mãi tới hôm nay sau ba thế kỷ thành hình, hầu như người miền xa tới Bình Thuận lập nghiệp vẫn chưa xoá nhoà được vết tích bản địa, cũng như nhân sinh quan mà tổ tiên họ mang tới từ cố hương, đã thể hiện bằng bạc qua mọi hình thức, từ tín ngưỡng, tập quán, văn hoá cho tới thói quen hàng ngày. Sau rốt, nếu không phải là địa phương thì khó có thể nhận biết được người Bình Thuận, vì họ không giống ai: Bắc chẳng phải là Bắc, Nam cũng chẳng là Nam, lại càng không mô tê trợ trợ hay có lối phát âm cứng nhắc kiểu Bình Phú, Khánh Hoà, dù thực tế họ là hậu duệ của dân Đại Việt từ Bố Chính và Ngũ Quảng, đã theo gót đoàn quân Nam tiến của các chúa Nguyễn vào lập nghiệp tại Bình Thuận.

Giống như Nam phần, Bình Thuận là miền đất mới của VN. Nơi mà dân Đại Việt phải đương đầu với các nền văn hoá dị biệt của người Chiêm hay Chân Lạp. Nay giờ trang sử cũ, đọc lại người xưa, bỗng thấy cảm xúc dạt dào và vô vắn kính phục những người tay gươm đi mở đất, tay trắng dựng cơ đồ, không hề bị thiên nhiên và nghịch cảnh khuất phục. Nhờ vậy miền đất dữ Panduranga thuở trước, nay biến thành tỉnh Bình Thuận hiền hoà, chốn rừng tiền biển bạc. Con cháu cũng được hun đúc bởi khí thiêng sông núi, hồn đất hồn người, bao đời biết đại nghĩa diệt thân và hãnh diện khắp nơi vì bản chất độc đáo: không khách sáo, sống giản dị, tính chân thành và hầu hết biết nghĩ tới lợi dân, ích nước.

1- Thời điểm dân Đại Việt tới khẩn hoang tại Bình Thuận:

Tới nay, qua các tài liệu xưa còn lưu trữ, một cách mơ hồ đại khái ta biết được niên lịch 1693 là cái mốc

thời gian nước Chiêm Thành bị diệt vong và bị thôn tính. Châu cuối Panduranga được chúa Nguyễn Phúc Chu đổi là Thuận Thành trấn, giao cho tôn thất của người Chiêm là Kế Bà Tử cũng như Chương Cơ Tá, thế tập kế truyền, trực tiếp cai trị dân mình.

Nhưng trước khi Chiêm Thành bị dứt điểm, từ thời chúa Nguyễn Hoàng khi vào toạ trấn tại Thuận Hoá, đã có ý định mở mang đất đai cho Đại Việt về phương nam, chẳng những là Chiêm Thành mà còn xa hơn, mãi tới vùng đất cũ của phía Nam, đã bị người Chân Lạp chiếm cứ rồi bỏ hoang hàng bao thế kỷ, nay trở thành rừng rậm mịt mù. Thời cơ đã tới khi Sãi vương Nguyễn Phúc Nguyên chịu đem con gái của mình là Ngọc Vạn gả cho vua Chân Lạp Prea Chey Chetta II, để đổi lấy bảo đảm và sự làm ăn yên lành cho dân Đại Việt tới khai khẩn đất hoang tại Mô Xoài (Bà Rịa) và Đồng Nai (Biên Hoà). Từ năm 1658, Hiền Vương Nguyễn Phúc Tần, nài cơ cần bảo vệ lưu dân Việt bị vua quan Chân Lạp áp bức, nên tấn binh chiếm phần đất phía đông Nam phần. Rồi như tầm ăn dâu, theo thời gian, bằng đủ mọi phương cách, khi nước Chiêm Thành bị xoá tên năm 1697 cũng là lúc sự bình định vùng đất Thuỷ Chân Lạp sắp hoàn thành.

Trong lúc đó tại Thuận Thành trấn không một phút giây yên ổn. Điều này cũng dễ hiểu vì khi xưa, trước cuộc Nam tiến của Đại Việt, người Chiêm Thành phải tản cư để tránh lửa khói, đao binh. Hoặc là họ chạy vào các miền đất khác của vương quốc, hay lẫn trốn vào rừng núi, hy vọng sẽ trở lại cố hương khi Đại Việt bị Chiêm Thành đánh đuổi như các thế kỷ trước. Nhưng hoàn cảnh tại châu Panduranga thì khác, vì đây là bước đường cùng, bắt buộc người Chiêm phải ở lại và sự đụng độ giữa hai dân tộc phải xảy ra.

Năm 1694, lấy cớ chúa Nguyễn muốn đồng hoá người Chiêm, Hữu Trà Viên ố Nha Thác qua sự xúi giục của một người Hoa là A Ban,

kết bè nổi dậy, giết các quan lại Nam triều và chiếm thành Phan Rang, Phan Rý và phố Hải. Sự thù hận trước sau âm ỷ, nay được dịp bốc cao khắp miền đất dữ, khiến cho chúa Nguyễn Phúc Chu phải điều động Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh từ dinh Trấn Biên Khánh Hoà vào đánh dẹp mới tạm yên. Cũng vì lý do trên, chúa Nguyễn đã phải bãi bỏ trấn Thuận Thành để lập dinh Bình Thuận.

Như Hữu quân Nguyễn Văn Thành đã nói với chúa Nguyễn Ánh: "Bình Thuận là miền quan tái, chung đụng hỗn tạp đủ các loại người: Chà, Thượng Ba Phù, người Hoa (Minh Hương) và dân Đại Việt Nam Hà. Đây là cửa ngõ để tiến thoái ra Trung, vào Nam nên ai cũng muốn giành, vì vậy dễ chiếm và khó giữ lâu dài". Sự nhận xét của ông thật chí lý để ta nhìn lại lịch sử, cảm thông cho người xưa lúc đó, hầu như có cuộc sống không tên không tuổi, bấp bênh nổi trôi giữa cơn sóng dữ hận thù do người Việt tự tiêu diệt lẫn nhau, níu kéo thêm phe cánh Thượng miền tây và người Chăm.

Chính loạn lạc và giặc giã triền miên, cũng như sự thay ngôi đổi chủ tại Bình Thuận kéo dài tới cuối năm 1799, đã làm nhân tâm ly tán, khiến cho số lớn người Việt, người Chăm và Thượng phải bỏ xứ này, bôn tẩu vào miền Nam sống. Tóm lại chính sách cho tự trị rộng rãi của các chúa Nguyễn vẫn không thể bù đắp hay giải quyết nổi những vấn đề phức tạp do sự dị biệt chủng loại và tự ái dân tộc gây nên. Sự kiện vẫn tiếp diễn tuy không hung tợn như buổi trước, từ sau khi vua Gia Long thống nhất sơn hà. Sau này tay thực dân pháp Aymonier trước khi chiếm Bình Thuận năm 1886, cũng dùng chính sách xúi người Chăm nổi lên tàn sát người Việt để giành lại đất đai đã mất.

Những dẫn chứng trên đủ để cho Paul Doumer, toàn quyền Đông Dương từ 1897-1902, viết hồi ký *Indo-Chine Française Souvenirs*, kể lại chuyện còp ma của vùng Khánh

Bình đồng thời nói lên thực trạng của vùng đất trên, mãi tới đầu thế kỷ 20, cũng vẫn còn là vùng hoang vu hẻo lánh, trước mặt là biển khơi cuồn cuộn và sau lưng là rừng Trường Sơn chập chùng rừng núi âm u, bí hiểm rợn người. Đúng ra đây là nơi lưu đầy tội phạm và cũng là chốn tạm dung của các thành phần xã hội nghèo cực, không đủ phương tiện tiến xa hơn vào miền Nam, đành ở lại để lập nghiệp với sự vất vả trùng trùng. Đã vậy đất đai của Bình Thuận mà điển hình là vùng Tam Phan (Phan Rang, Phan Thiết, Phan Rý) có khí hậu khô hạn nhất nước nên đất đai toàn đồng khô cỏ cháy, bờ biển thì hàng nổi hàng, hàng trăm cây số cát dụn mông mênh. Thêm vào đó, người bản xứ (Chăm-Thượng); khác hẳn với dân Đại Việt từ nếp sống cho tới màu da nên ai cũng phải hãi sợ thẳm, nên có dịp thuận tiện thì nhanh chân xa lìa miền đất dữ.

Tóm lại qua những tài liệu quá hiếm hoi, vắn tắt từ xưa để lại, ta vẫn không xác định được thời điểm nào dân Đại Việt tới lập nghiệp tại châu Panduranga của Chiêm Thành. Viết như vậy để hiểu rằng từ năm 1613 đã có người Việt ở miệt ngoài dùng ghe nôt, bò lô và bầu vào đất Mô Xoài và Đồng Nai để lập nghiệp. Trong đoàn người xuôi Nam, có thể có một số ghe thuyền lạc đàn vì sóng gió hay hãi sợ sóng gió đường xa, nên đã tấp vào các hải đảo hoặc các khu vực ngoại biên của Chiêm Thành, lúc đó vì đã suy yếu nên không còn đủ quyền lực để kiểm soát, ngăn chặn. Như vậy chính các làng đánh cá và hải đảo Phú Quý là địa điểm đầu tiên, mà dân Nam Hà tới lập nghiệp. Nhiều tên thôn, xã trên đảo buổi trước như Phú Mỹ, Hội An, Mỹ Khê... đều xuất phát ở miệt ngoài. Những tài liệu còn lưu lại tại các chùa, đình, vạn khắp tỉnh Bình Thuận như chùa Bảo Sơn tại Tuy Phong (1795), Phật Quang hay chùa Cát ở Hưng Long Phan Thiết (1734), vạn Thuỷ Tú tại Đức Thắng (1762), chùa Ông Quan Thánh tại Phan

Thiết (1770)... đã xác nhận từ các thập niên đầu thế kỷ 18, người Việt mới chính thức định cư tại Bình Thuận.

Sở dĩ buổi đầu người dân ùn ùn kéo theo đoàn quân dân của Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam năm 1699, vì tâm lý chung của mọi người lúc đó đã biết được sự trù phú, màu mỡ của vùng đất sông Tiền, sông Hậu. Đất đai lại sát biển, mọi người có thể dùng ghe bầu vào vàm mà khai phá ruộng đất. Khi xong chuyện đồng áng có thể hành nghề đánh cá trong lạch, đìa, trong sông cái, ngoài biển khơi. Ở xa vua chúa, không sợ bị quấy nhiễu, phiền hà. Đối với người Miên, thì người Việt tới đâu, họ bỏ đi tới đó nên không hề hay ít khi xảy ra đụng chạm vốn triền miên như cơm bữa tại Bình Thuận. Tóm lại đến khai khẩn ruộng đất và làm ăn tại Phiên Trấn và Trấn Biên lúc đó, rất thuận tiện cho dân Việt vì đi hay ở tùy thích, không bị ai quản thúc. Hơn nữa dựa vào kinh nghiệm của tổ tiên bao đời đã học được trên bước đường dài Nam tiến từ đèo Ngang trở vào là miền rừng núi bao giờ cũng bất lợi vì lam sơn chướng khí. Nhà cửa, xóm làng phải được thành lập, xây cất nơi thoáng khí, gần sông rạch, bờ biển để dễ làm ăn, tiến thoái. Cũng vì quan niệm trên mà tỉnh Bình Thuận buổi đầu, dân cư chỉ phát triển trên các phần đất dọc theo bờ biển và vùng châu thổ các sông Lòng Sông, Luỹ, Mao, Cái và Mường Mán. Phần lớn đất đai còn lại bị bỏ hoang và dân cư sống thưa thớt.

II- Người Bình Thuận trước nghịch cảnh thiên nhiên và dị biệt chủng tộc:

Mấy năm qua, nhiều nhà khảo cổ trong và ngoài nước đã khai quật được tại Bình Thuận nhiều di tích chứng tỏ đất Bình Thuận đã có người sinh sống cách đây hơn 3000 năm. Niên biểu trùng hợp với sự hình thành của nước Văn Lang tại châu thổ Sông Hồng (Bắc Việt). Riêng niên lịch hoàn thành nhóm Tháp

Chàm Pôshanư tại Phú Hải (thế kỷ thứ VIII), khiến cho chúng ta hoài nghi tại sao từ thế kỷ IX tới khi mất nước hần (1697), người Chàm đã không có một công trình gì tồn tại, chứng tỏ sự hiện diện của họ trên vùng đất này. Ta biết từ thời lập quốc cho tới nay, người Chàm có 2 bộ lạc Dừa (Nari Kela Vamca) từ Quảng Bình vào tới phía bắc đèo Cù Mông (Bình Định) và Cau (Kramukavamca) ở Phú Yên vào tới Bình Thuận. Vào thế kỷ thứ 8, tại miền Bắc Chiêm Thành có nhiều biến loạn nên vua chúa Chàm chạy vào vùng Khánh-Bình lập nên vương triều Nam Chiêm Thành (Panduranga), được 6 đời vua và trị vì hơn một thế kỷ. Nhóm Tháp Pôshanư ở Phú Hải được xây cất đồng thời với Tháp Bà ở Nha Trang để thờ các vị thần như tại thánh địa Mỹ Sơn (Quảng Nam).

Rời tình hình sáng sủa, vương triều đã dời đô về miền Bắc như trước với lý do Panduranga là biên địa (Chàm - Chân Lạp) và đất đai quá khô khan cằn cỗi, không hợp với sự trồng lúa nước của Chiêm Thành, cần mưa nhiều và nước tưới đầy đủ.

Sự bỏ phế Bình Thuận hơn 8 thế kỷ qua cho ta thấy những trở ngại thiên nhiên mà ông cha ta đã phải dùng mồ hôi, nước mắt và máu thịt của chính mình để khắc phục nghịch cảnh; biến một vùng hoang liêu cổ mộ thành đồng ruộng, vườn tược xanh tốt như hiện nay chúng ta đang thênh thang tận hưởng.

Về địa lý, đất đai Bình Thuận thuộc loại khô cằn, cây lên sỏi đá không khác gì vùng Trị - Thiên, nguyên do bởi khí hậu quá khô khan quái ác. Tại Phan Rang, Tuy Phong, Phan Rý... nơi tập thể người Chàm phương Nam còn sót lại, họ sống quây quần trên các ốc đảo dọc theo hai bờ sông Kàrom, Kinh Dinh. Đất đai ở đây tương đối phì nhiêu nhờ công trình dẫn thủy của đập nước Nha Trinh được xây dựng từ lâu đời. Tại miền bắc Bình Thuận trong hai quận Hoà An, Tuy Phong; người Chàm lập thôn xóm lâu đời cạnh các

con sông Lòng-Sông, Luỹ và sông Mao. Miền Phan Thiết, phố Hải và các vùng lân cận thuộc phủ Hoàn Thuận có đồng bằng hẹp do sông Cái và sông Mường Mán tạo thành. Tại phố Chàm, Tuy Lý, sông La Ngà đã bồi đắp hai đồng bằng Tánh Linh và Hoài Đức. Ngoài các dải đất vừa kể, tại Bình Thuận buổi trước có bóng mát, cây xanh và sinh khí. Các nơi khác trong tỉnh được mô tả như miền sa mạc với cảnh rừng thưa trụi lá, đó đây chỉ toàn các loại cây xương rồng, hiu hắt lẻ loi, ngày tháng dài đầu hừng chịu nắng, gió và cát.

Dọc theo bờ biển từ Ninh Chữ vào tới Cù My, đâu đâu cũng thấy toàn là đồi cát đủ màu, đủ kiểu, thay đổi vóc dáng từng giờ. Về phía tây, dọc theo chân rặng Trường Sơn ngồn ngang những đồi núi thấp và một hành lang thảo nguyên khô khan không có sự sống. Đất của Bình Thuận, phần lớn thuộc loại Regosol lẫn lộn cát trắng, cát đỏ và muôn phi nhiều, trông trọt có hiệu quả phải dùng phân bón các loại. Lại phải tưới nước thường xuyên để giữ độ ẩm cho đất, có thể trồng rau cải và lập vườn trồng cây ăn trái. Tại các đồng bằng hẹp do các sông bồi đắp, từ sau năm 1697, người Việt đã khai phá, bồi đắp làm ruộng trồng lúa nước, thuốc lá, hoa quả và các loại hoa màu phụ.

Tại miền tây Bình Thuận, từ sông Pha, Tân Mỹ (Phan Rang) chạy vào tới Phan Rý Chàm, Thiện Giáo có loại đất nâu không vôi (Non Calci Brown Soils) lẫn lộn nhiều đá núi. Do các trở ngại trên, cộng thêm chiến tranh và sự phá phách vô ý thức của dân Ba Phù (người Thượng), mà vùng này đã tiếp tục bị người Việt, Chàm bỏ hoang hàng thế kỷ. Một vùng đất thấp hơn từ phía tây Vĩnh Hảo vào tới vùng giáp giới với Mklâm Chàm cũng thành hoang địa vì thiếu hệ thống dẫn thủy nhập điền và bàn tay vun xới của con người. Sau hết là bờ biển Bình Thuận vì không được trồng dương liễu nên cát đã xâm thực trọn vùng từ Duồng,

Phan Rý vào tới Mũi Né, Rạng. Đường xá, đất đai trông trọt, luôn cả làng xóm đều bị cát lấn chiếm dần mòn.

Tuy Phong, Hoà An là cái nơi văn minh đầu tiên trong sự hình thành tỉnh Bình Thuận, cửa ngõ đón chào lưu dân tứ xứ tới lập nghiệp nhưng mai mĩa thay chỉ là vùng đồng khô cỏ cháy, cát động mông mênh. Sau này qua một hai thế kỷ có sự hiện hữu của dân Đại Việt, cảnh quang vẫn không có gì thay đổi, khiến cho các cụ Phan Chu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng năm 1905 vào Phan Thiết, khi ngang qua chốn trên, đã mỉm lòng thốt lên câu: Cái nơi người ngợm không giống ai.

Tất cả không phải do con người gây ra mà là trời hành hạ con người. Đây là vùng khô hạn nhất VN xưa cho tới nay, với vũ lượng hàng năm chỉ đạt tới mức 400 - 700 m/m, trong khi vũ lượng trung bình cả nước là 1500 m/m. Sở dĩ có tình trạng khô hạn, oi bức trên vì Phan Rang, Phan Rý, địa thế hầu như bị núi cao che chắn ba mặt, ngay cả vùng tiếp giáp với Đông Hải cũng không thoát mái trợn vện. Phía nam Phan Rý vào tới Phan Thiết, chân của rặng Trường Sơn trống ở phía ngoài, làm thành một hành lang hẹp, đón được một phần ngọn gió ẩm vào, khiến cho mùa mưa tại Phan Thiết - Phan Rý gần giống như tại Nam phần tuy ít hơn, từ tháng 5 tới tháng 10 âm lịch.

Theo Du Fell, một chuyên gia khí tượng học, đã giải thích sự khô hạn quá mức của vùng Tam Phan trong tác phẩm *Manuel de géographie du VN*, thì Phan Rang - Phan Rý là hai địa điểm duy nhất tại vùng Đông Nam Á có khí hậu khô cằn của vùng đồng cỏ khô cằn (Steppe) bởi hướng gió và địa thế. Về phía bắc, Phan Rý - Tuy Phong bị Phan Rang ngăn bít, về phía nam, Phan Rý - Phan Thiết chịu ảnh hưởng của cao nguyên Di Linh và sơn hệ thấp rải rác dọc theo bờ biển. Cho nên đừng ngạc nhiên khi biết tại Di Linh, Bảo Lộc, La Gi, Long Khánh, trong cùng một thời

điểm mưa ngút trời, nước ngập đất, không kịp để cho người vuốt mặt thì tại Phan Thiết - Phan Rý - Phan Rang, trời nắng chang chang, cháy da, khét thịt. Góp phần tạo nên sự khô hạn tại Bình Thuận ngoài ảnh hưởng địa thế, còn có yếu tố đốt rừng bừa bãi để làm rẫy của dân thiểu số Roglai và Chrov, gây hiện tượng bốc hơi mạnh làm khí hậu khô hạn. Sau hết là những đôi cát dọc theo bờ biển hàng trăm cây số, dưới ánh nắng chói chang của mặt trời, ngày qua ngày, bốc hơi làm giảm độ ẩm của gió mùa. Ảnh hưởng ghê gớm của sự khô hạn tại Bình Thuận được thể hiện tại sông Lòng Sông (Tuy Phong) vào mùa khô, mực nước sông cạn sát đáy, trên bề mặt của mực nước còn sót lại, có một lớp xà phòng mỏng được kết tinh (NaOH), mà từ lâu người Chiêm cũng như người Việt dùng để tắm gội, lọc nước và lau chùi đồ đạc trong nhà.

Từ sau năm 1697 khi Phiên trấn Chiêm Thành đã cáo chung, mảnh đất Chiêm Thành trở thành dinh Bình Thuận và là cửa ngõ để lưu dân tứ xứ từ Thuận Hoá vào đồng bằng sông Cửu bằng đường bộ. Trong khi dân Đại Việt cố cự tại miền Bắc của Nam hà vẫn theo nề nếp Nho giáo xa xưa, thì lớp lưu dân khi đến cửa ngõ Bình Thuận, hoặc ở lại định cư hay tiếp tục hành trình vào Nam lập nghiệp, phần nào đã thay đổi do chịu ảnh hưởng của văn hoá Chiêm Thành hay xa hơn về phía nam là Chân Lạp. Ngoài ra trong dòng người lưu xứ, còn có một số không nhỏ người Trung Hoa tha phương. Họ khác với Mã Viện, Tích Quang, Nhâm Diêm hay Trương Phu, Liễu Thăng, đem văn minh Trung Quốc đi đồng hoá Đại Việt. Người Hoa buổi đầu tại VN hay Bình Thuận chỉ là những thương nhân, hoặc quan lại, binh sĩ phản Thanh - phục Minh, đi tìm nơi đất lành chim đậu. Người Bình Thuận từ đó được hình thành bởi sự pha trộn, tụ tập qua bao nhiêu năm, cuối cùng đã tạo nên lớp người hậu duệ mang đủ màu sắc địa

phương hôm nay.

III- Nét đặc trưng của người Bình Thuận:

Không như Nam phần, đất đai rộng lớn phì nhiêu, đời sống của người lưu dân mau chóng sung túc sau thời gian ngắn đến khai khẩn đất hoang. Tại Bình Thuận, hoàn cảnh địa lý, khí hậu và chính trị hoàn toàn khác biệt, nhưng qua tiến trình ba thế kỷ tạo dựng, tổ tiên ta đã biến đổi một vùng đất hoang phế thành chốn đô hội ngày nay. Vì sự khắc nghiệt của thiên nhiên, sức người không thể xoay bịch ốc thành lâu đài, tiền nhân Bình Thuận đã nhăm vào kho vàng dưới đáy bể và đã thành công mỹ mãn khi tạo cho tỉnh Bình Thuận trở thành trung tâm sản xuất nước mắm cá biển, chế biến hải sản và có nền ngư nghiệp phồn thịnh nhất nước.

Tất cả sự thành công trên do kỹ thuật phối hợp tất cả ngành nghề của ngư dân ven biển miền Trung từ Thanh Hoá vào tới Khánh Hoà. Sau khi đã tìm được con đường phát triển, dân Đại Việt lớp sau này chấp nhận hoàn cảnh, ở lại định cư vĩnh viễn trên mảnh đất mới. Ngoài việc lập đình làng thờ thành hoàng bốn xứ, chùa miếu thờ Phật Trời, dinh vạn thờ Nam Hải An tướng quân; người Chăm trên thực tế đã vong quốc nhưng thần thánh vua chúa của họ vẫn còn hiện diện trong các lăng tháp khắp nơi trên mảnh đất Bình Thuận, vô hình chế ngự nặng nề dân Đại Việt trong lãnh vực huyền bí, tín ngưỡng. Tóm lại, để hoà đồng cuộc sống, người Bình Thuận đã tạo cho mình nét đặc trưng gần như gồm đủ nguồn gốc bản địa của tổ tiên mang tới.

Về tín ngưỡng: là một dân tộc lâu đời tôn sùng tam giáo (Phật, Lão, Khổng), dân Đại Việt từ miệt ngoài khi tới định cư tại Bình Thuận còn mang thêm phong tục thờ cúng cá ông, rất được người Việt từ phía nam sông Linh tới Hà Tiên sùng bái, tín ngưỡng.

Khía cạnh sinh hoạt Lễ hội miền

biển ở đây, tuy mang tính cận đại và phổ quát nhưng theo các nhà nghiên cứu thì tại Bình Thuận, các lễ cầu ngư, tang lễ cho thần... diễn ra lúc nào cũng ồn ào, náo nhiệt trong sự thành kính thiêng liêng. Trong hình thức cúng bái Ông Nam Hải, các ban chèo hò Bả Trạo, lớp văn hoá đáy của các dân tộc miền biển xa xưa, được cải biến bằng những lời ca điệu bộ mới mẻ. Hò Bả Trạo trên đại thể là lối diễn xướng trong các lễ đưa tang Ông Nam Hải qua hình thức trình bày như một tuồng hát bội. Trong khi các nơi khác, hò Bả Trạo có thể được chuyển dạng thành bài chèo đưa cô hồn, đưa linh người chết thì đặc biệt tại các Dinh Vạn khắp tỉnh Bình Thuận từ Phước Thử, Phan Rí, Long Hương, Mũi Né, Phan Thiết, La Gi... chỉ diễn xướng trong các lễ hội nở mùa cá, ngày kỵ chính của Ông Nam Hải tại các Dinh Vạn mà thôi.

Theo nhận xét của nhà xã hội học V. Goloubelle thì hát bả trạo của ngư dân VN có hơi hướng của lễ Tiwak do thổ dân Dayak trên đảo Bornéo (Nam Dương) cử hành. Lập thuyết trên có phần đúng vì quan niệm tín ngưỡng trên của bộ lạc Dayak gần giống quan niệm chuyển kiếp của Phật giáo VN.

Song song với tôn giáo huyền thoại thờ Nam Hải Đại tướng quân, tại Bình Thuận từ lâu đời còn có Hội Dinh Thầy, hằng năm được cử hành vào ngày 15 và 16 tháng 9 Âm lịch tại Dinh Thầy ở Hàm Tân, Bình Tuy, Bình Thuận.

Theo tài liệu của Hội Tam Quy, một cơ sở phụ trách thờ phụng cúng tế Thầy, cho biết: Dinh Thầy là một ngôi đền cổ, nằm về hướng tây bắc cách La Gi khoảng 12 km. Về tiểu sử, Thầy sinh vào thời chúa Nguyễn Phúc Ánh tẩu quốc, tại La Qua, Điện Bàn, Quảng Nam. Còn Thím thì sinh tại làng YẾN NÊ cùng tỉnh. Thuở thiếu thời, vì công danh lận đận, Thầy chuyển sang nghề bốc thuốc, cứu dân độ thế, đồng thời đem lễ nghi Khổng Mạnh dạy dỗ mọi người. Rồi biến cố xảy tới, chính vua Tự

Đức đã đích thân tới làng La Qua xử án, kết tội tử Thầy Thím. Không chịu nổi sự bất công phi lý, Thầy Thím đã dùng pháp thuật biến thành rồng, bay tới Tam Tân (Hàm Tân), sống với dân địa phương cho tới khi qua đời. Vì cảm ơn đức cứu người, giúp đời, truyền bá đạo lý thánh hiền nên sau khi Thầy Thím qua đời, dân chúng chôn cất tử tế và lập dinh thờ cho tới ngày nay. Sau này vua Tự Đức, qua lời đồn đại của dân chúng và tờ trình của quan lại, đã ăn năn nên truy phong cho Thầy làm Chí Đức Tiên sinh và Thiêm làm Chí Đức Nương nương.

Dinh Thầy lúc đầu được cất sơ sài bằng tre lá nhưng qua thời gian tu bổ, ngày nay đã trở nên nguy nga lộng lẫy với nhiều đồ thờ cúng, trang hoàng quý giá do khách hành hương cúng dường. Hội Dinh Thầy có một lễ lớn tại La Gi, Hàm Tân, Bình Thuận, đã trở thành tập quán của địa phương. Đến dự Hội Thầy, ngoài cúng bái, xin xăm cầu nguyện, mọi người còn đi viếng mộ Thầy Kế Dinh.

Cũng trong hình thức lễ hội, tại Bình Thuận khắp nơi đều có lệ cúng Thành Hoàng bản xứ, được thờ cúng trang trọng tại các đình làng, được người Bình Thuận xây cất rất qui mô mà tượng trưng là các ngôi đình tại Phan Thiết như đình Đức Thắng (1841), đình Đức Nghĩa (1864), đình Đảng Bình, đình Hưng Long, Phú Tài... Trong ngày cúng Thành Hoàng, ngoài việc tế lễ cúng bái, các Đình còn tổ chức hát bội rất náo nhiệt, vui vẻ. Hát bội đã theo chân dân Đại Việt vào Bình Thuận. Theo xuất xứ, thì hát bội bắt nguồn tại VN vào thời nhà Trần, khi quân Nguyên sang xâm lấn nước ta vào thế kỷ thứ 13. Lúc quân Tàu bị Hưng Đạo Vương đánh đuổi, trong số tàn quân bị bắt có tên Lê Nguyên Cát là một kép hát bội. Nhà Trần bèn hậu đãi tên kép trên để dạy dân Đại Việt múa hát. Tuy vậy ta chỉ học ở người Tàu về hình thức như cách múa men, vẽ mặt, dùng xiêm, giáp, binh khí... còn các điệu hát, Đại Việt đã có sẵn từ

trước. Sau này dân Đại Việt ở Nam Hà được Đào Duy Từ (1572-1634) vốn xuất thân con nhà hát ở Thanh Hoá, vun xới và được Đào Tấn (1845-1907) phát triển thành một bộ môn kịch nghệ đặc biệt của Trung phần, giống như hát chèo tại miền Bắc và cải lương của Nam Việt. Hát bội gần ba thế kỷ qua, tuy xuất phát từ miền ngoài xa lắc, nhưng đã ăn sâu vào các tầng lớp bình dân, cùng với hát bả trạo và bài chòi, góp phần gìn giữ truyền thống của Đại Việt trước các trào lưu đổi thay của xã hội mới.

Song song với đình làng, Dinh Vạn là một hệ thống chùa miếu, phụng thờ Phật và đặc biệt là các ngôi chùa của Hoa kiều, trong đó có chùa Ông tại Đức Nghĩa, thờ Quan Thánh Đế Quân, ông Bốn, Thiên Hậu... là cổ kính và trang nghiêm nhất tại Phan Thiết. Trước năm 1925, đáo hạn 3 năm một lần, chùa Ông và các bang hội người Hoa trong tỉnh tổ chức lễ nghinh Ông dạo chơi khắp phố phường, rất qui mô và trang trọng vì được tham gia đủ mọi thành phần Hoa cũng như Việt.

Sau rốt cũng nằm trong chiều hướng tín ngưỡng, với sự thuận tiện ở giữa thành phố có con sông Mương Mán hiền hoà chảy qua, nên từ lâu các Vạn Mánh Chài như Nam Nghĩa, Thủy Tú, Hiệp Hưng và Hưng Long, trong các lễ cầu ngư, cúng ông, cúng mần mùa và Tết nguyên đán, thường tổ chức đua ghe, rất vui nhộn và thu hút mọi người.

Về nếp sống: Xưa nay Bình Thuận không nổi tiếng như những nơi chốn phồn hoa đô hội Hà Nội, Huế, Sài Gòn... nhưng cũng là chốn ăn chơi và dĩ nhiên nếp sống của địa phương hoàn toàn được vay mượn từ bản địa của tổ tiên ở miệt ngoài như mì Quảng, bánh bèo, phở, bánh mứt, các loại gỏi để ăn nhậu và cả cách thức làm mắm, kho cá.

Trong khi các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên có nhiều cá chuồn, nên dân ở các vùng trên rất điệu nghệ với món mứt non kho chung với cá chuồn. Tại Bình

Thuận, Phan Thiết không có cá chuồn, nhưng có nhiều loại cá khác mà ở vùng Bô Chính, Ngũ Quảng không có hay có ít. Vì là một tỉnh nổi tiếng về ngư nghiệp, nên dân Bình Thuận phần lớn cũng rất điệu nghệ trong việc chế biến thức ăn từ hải sản. Kho cá chính là nét đặc trưng trong nếp sống của người Phan Thiết - Bình Thuận. Đừng tưởng rằng kho cá là làm cá xong rồi bỏ vào xoang, nồi, thêm muối đường gia vị là xong.

Nét đặc trưng của nghệ thuật kho cá tại Bình Thuận là tùy theo loại cá mà làm đủ rằng động tác chung chung khi làm cá là đánh vảy, cắt vảy, mổ bụng, bỏ ruột. Nhưng cách làm cá ngừ khác cá nục, cá kinh, cá bạc má, lò có, chỉ thịt, ngân hột... Với cá nục, cá ngừ khi làm cá, nhớ vét máu cá ở trên thớt cho vào soong cá, có như vậy cá ngừ mới bốc mùi thơm đặc biệt. Riêng cá nục phải bẻ đầu nhét vào bụng cá, ăn mới ngon. Với các loài cá có sụn, trước khi kho phải ngâm giấm hay ủ vào tương hột. Cá có sụn như cá đồng, phải moi lấy cục sụn ở trên đầu để cá đừng hôi. Về cách sử dụng muối, nước mắm và gia vị cũng tùy theo loại cá. Chỉ khi kho keo các loại cá nhỏ như cá phèn, cá đục, cá bóng mới dùng nước mắm. Ngoài ra với tất cả loại cá khác, phải kho bằng muối để nước cá đậm đà và không chua. Gia vị dùng để kho cá cũng tùy theo loại mà sử dụng. Với các loại cá nục, ngừ, bạc má thì dùng tiêu bột hay tiêu hột. Với các loại cá khác thì dùng ớt nguyên trái đập dập để kho. Cá tanh như cá thiều phải dùng xả và bột nghệ. Riêng cá lăng, cá ngát, cá chình thì dùng riềng và gừng. Sau rửa với cá cơm, cá vé, cá lẹp phải dùng hành tươi thay tỏi khi kho. Tóm lại kho cá đâu phải là chuyện tầm thường, mà là một nghệ thuật nên các nhà nghiên cứu mới gọi đó là nét đặc trưng của dân Bình Thuận.

Về cách ở của người xưa thì hiện nay tại Phú Hải, Phan Thiết và vùng lân cận còn lưu lại những ngôi nhà cổ, những chiếc ghe bầu, ghe nôt,

gửi bạn

*Xin gửi cho em một khoảng trời
Gió hiền, mây nhẹ, nắng chơi vơi
Lạnh vừa đủ thấm cơn nhung nhớ
Môi mắt trùng dương, sóng viễn khơi.*

*Xin gửi cho em chiếc lá rơi
Ngàn năm thu vẫn đẹp không lời
Lặng nghe tình trải hồn mây tím
Ôm ấp vầng trăng đáng lẽ rơi.*

*Xin gửi cho em mộng nửa đời
Chắt chiu từng nhịp thở đầy vơi.
Ngày mong tháng đợi mơ thành thực
Một nẻo đường chung, ta sánh đôi.*

b.h.t.



ghe bồ lô... mà lưu dân dùng làm nơi trú ngụ vào cuối thế kỷ 17, khi từ miệt ngoài tới lập nghiệp đầu tiên tại Phú Quý, Phú Hải, Phan Thiết.

Với các ghe thuyền có mặt tại Bình Thuận thì mỗi loại ghe đại diện cho một miền đất chẳng hạn như ghe nôt (ghe chà) của người Nghệ-Tĩnh, ghe bồ lô vừa đánh cá, vừa làm nơi trú ngụ của gia đình, phát xuất từ Đồng Hới, Quảng Bình. Riêng ghe bầu là sản phẩm của dân Thừa Thiên, Nam Ngãi, Bình Phú, cũng là thuyền binh của các chúa Nguyễn. Nhà Tây Sơn sau này mượn kiểu đóng lớn hơn, để có thể di chuyển tượng binh. Chiếc ghe bầu là biểu tượng đặc biệt của Bình Thuận, có mặt và tồn tại với Phan Thiết, Phú Hải, Mũi Né tới năm 1945 mới bị đào thải vì cồng kềnh, lỗi thời. Thuyền đóng bằng gỗ và chạy buồm kết bằng lá buông, có trọng tải rất lớn, được người Bình Thuận sử dụng chuyên chở nước mắm, thổ sản đi khắp Nam Bắc và các nước lân cận như Mã Lai, Tân Gia Ba...

Chính ngư dân ở các tỉnh miền Trung là những người đầu tiên dùng các loại ghe tới lập nghiệp tại Phan Thiết, Bình Thuận. Những ngôi nhà

chờ còn sót lại hiện nay tại Bình Hưng, Hưng Long, chính là vết tích của những ngôi nhà xưa của dân Đại Việt đầu tiên định cư tại Bình Thuận.

Đầu thế kỷ 18, Phan Thiết bắt đầu phồn thịnh nhờ ngư nghiệp, làm muối, làm nước mắm nên thu hút một số di dân tứ xứ tới lập nghiệp. Dân số gia tăng, các phố phường lúc đó như Phan Thiết, Phú Hải, Mũi Né tấp nập nhưng làng mạc, nhà cửa vẫn chưa thay đổi mấy. Nhà cửa vẫn là nhà chờ, nhà tranh vách lá, cất dựng sơ sài. Một số ngư dân gốc Nghệ-Tĩnh-Bình vẫn theo tập quán cũ, cả gia đình trú ngụ ngay trên ghe bồ lô, cho nên nhiều thảm trạng đã xảy ra, làm chết cả dòng họ gia đình khi ghe hành nghề trên biển khơi, bị sóng gió đánh chìm. Rồi thì theo trào lưu, một số người khá giả nhờ làm ăn, buôn bán, đã nghĩ tới sự xây cất nhà cửa bằng gỗ gạch. Đối với những gian nhà của giới bình dân lúc đó, làm bằng tre nứa, gỗ tạp, lợp tranh, hiện nay không còn vết tích vì sự tàn phá của thời gian. Nhưng đối với những gia đình giàu có, những người làm ăn phát đạt, mà điển hình là ngôi tiền đường của dòng họ Lê tại Đại Năm (Hàm Thuận), ngôi nhà của

cựu giáo sư âm nhạc trường trung học Phan Bội Châu Phan Thiết, Lê Hoàng Chung tại đường Phan Bội Châu Phan Thiết và ngôi nhà của cụ Nguyễn Thông tại Bến Trung Nhị... các ngôi nhà trên đều có sổ tuổi trên một thế kỷ, nhưng nhờ được tạo dựng kỹ càng, công phu nên đến nay vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt. Những ngôi nhà cổ trên với các nét chạm trổ tinh vi và các kiểu dáng quen thuộc của miệt ngoài, đánh dấu một bước phát triển trong lịch sử văn minh của người Phan Thiết, nét đặc trưng về văn hoá độc đáo của một miền đất qui tụ dân tứ xứ khắp các miền đất nước.

Về văn hoá - văn nghệ: Xưa nay, khi đề cập tới Phan Thiết, Bình Thuận, mọi người chỉ nghĩ tới miền đất phát triển về ngư nghiệp và chế tạo nước mắm cá biển nổi tiếng nhất trong nước. Câu "*Văn chương không bằng xương cá mè*" hàm ý trào phúng, chê người Phan Thiết chỉ biết cá và nước mắm mà thôi. Trong hành trình phát triển văn hoá, văn nghệ, người Bình Thuận Phan Thiết nổi tiếng rất hiếm hoi. Tuy nhiên, dù ít ỏi nhưng số người Phan Thiết nổi danh rất đặc biệt như Vũ Anh Khanh, Hoài Khanh, Lê Hương, Nguyễn Ngu Í, Huyền Vũ, Nguyễn Hữu Thiết, Ngọc Cẩm, Sáu Ngọc Sương, Trúc Viên, Nhật Trường... Tuy lãnh vực hoạt động khác biệt, nhưng dù là nhà văn hoá hay người nghệ sĩ, những bậc tài danh xứng đáng đại diện cho Bình Thuận, ngạo nghễ xen vai, sát cánh với đời tạo nhiều thành tích, tiếng vang trong bao nhiêu năm qua.

Khi đề cập tới tỉnh Bình Thuận, các nhà nghiên cứu văn xếp Nguyễn Thông vào nhân vật chí của địa phương, dù rằng ông chỉ tới Bình Thuận để thi hành chức vụ và chọn nơi này làm chốn an nghỉ cuối đời. Nguyễn Thông là một nhà văn hoá lớn, nhà thơ của VN, đồng thời cũng là một đại quan của triều Nguyễn. Sinh năm 1822 tại Tân An (Long An) và mất năm 1884 tại Phan Thiết. Đã giữ nhiều chức vụ quan trọng như

Bố chính Quảng Ngãi rồi Bố chính Bình Thuận. Năm 1868 làm biên lý Bộ Hình tại kinh đô, ông đã dâng lên vua Tự Đức bốn điều xin cải cách, trong đó có khoản xin vua chọn nhân tài để bổ làm quan, là một điều vô cùng mới mẻ dưới chế độ phong kiến, mà quan lại vốn được tuyển chọn bằng con đường hoạn lộ thi cử.

Là một người tài hoa, uyên bác; Nguyễn Thông giao du thân mật với các bậc tài danh đương thời như Tùng Thiện Vương, Phan Thanh Giản, Phạm Phú Thứ, Đỗ Đăng Đê và nhất là Nguyễn Tư Giản... gần cuối đời vì sự vu cáo của tên Lê Doãn, ông bị vua Tự Đức giáng chức, phạt trọng nên lâm bệnh nặng và mất tại Phan Thiết.

Tác phẩm của Nguyễn Thông rất nhiều, đa số viết bằng chữ Hán như: *Ngoạ Du Tào Thi Văn Tập*, *Việt Sử Cương Giám Sử Lược*, *Nhân Sự Kim Giám*, *Dương Chính Lục*... nhưng quan trọng hơn hết là 2 quyển *Độn Am Văn Tập* và *Kỳ Xuyên Văn Sao*.

Nguyễn Thông tự là Hy Phần, hiệu là Kỳ Xuyên, sống cùng thời với Trương Định và đã tham gia cuộc kháng chiến kháng Pháp khi thực dân cường chiếm ba tỉnh miền đông Nam phần năm 1862. Vì là một nhân chứng lịch sử, nên Nguyễn Thông đã ghi lại đầy đủ các nhân vật đương thời chống Pháp lúc đó như Trương Định, Hồ Huân Nghiệp, Phan văn Đạt. Viết về Nguyễn Thông cũng không thể không nhắc tới Phan Trung vì cả hai ông đều là nhân vật đặc biệt được vua Tự Đức giao trọng trách điều khiển cục tình báo phương Nam, do triều đình Huế lập ra từ năm 1866 tới năm 1884, dưới tên Ty Điền Nông Sứ Khánh Hoà.

Suốt trong 18 năm hoạt động, Phan Trung chỉ là bí danh của Bình Tây phó soái Phan Cư Chánh, tự là Tử Đan, hiệu là Bút Phong, quê tại An Phước, phủ Ninh Thuận, tỉnh Bình Thuận. Với mục đích trên, Nguyễn Thông đã tổ chức cuộc thám hiểm đầu tiên về vùng đất cao ở phía tây của tỉnh Bình Thuận (Lâm Đồng

- Tuyên Đức), đồng thời khai khẩn hơn 3000 mẫu đất trong thung lũng sông La Ngà (Tánh Linh - Võ Đắc), để mở rộng biên giới Bình Thuận tới vùng đang bị thực dân Pháp tạm chiếm.

Sau này Trương Gia Mô (1867-1929), viết *Gia Định Tam Tiền liệt truyện* để nên thành tích ái quốc của 3 vị anh hùng Hồ Huân Nghiệp, Nguyễn Hữu Huân và Nguyễn Trung Trực, phần lớn đều dựa vào tài liệu của Nguyễn Thông và Phan Trung, qua báo cáo dưới hình thức tờ tấu, mật thơ, cung lục hoặc mật lục. Năm 1884 vua Tự Đức băng hà, chánh phó sứ ty Điền Sứ Phan Trung và Nguyễn Thông cũng xoá hết mọi tang chứng và vết tích của cơ quan trên. Đồng thời cả hai cũng kết thúc cuộc sống thâm lặng vào mùa hè năm Canh Thân 1884 tại Bình Thuận.

Trong lãnh vực làm báo, cũng không thể không nhắc tới Nguyễn Ngu Í qua các bài phỏng vấn, đàm thoại các tên tuổi lừng lẫy đương thời trước năm 1975. Ông tên thật là Nguyễn Hữu Ngự, sinh ngày 20.4.1921 tại Hàm Tân, Bình Thuận và mất tại Sài Gòn vào tháng 8.1977. Ngoài bút hiệu trên, ông còn có các bút hiệu khác như Trinh Nguyên, Tán Fong Hiệp, Phạm Hoàng Mĩ, Trần Hồng Hùng, Lưu Nguyễn, Ngê Bá Lí... để giải thích về những chứng tai gai mắt trong cách sử dụng các âm e, c, g.. bất bình thường, trái với âm luật Việt ngữ. Nguyễn Ngu Í cho biết vì tác giả quá bất bình từ thuở nhỏ về chữ quốc ngữ, mà trải qua gần nửa thế kỷ thấy vẫn chưa được cải cách.

Đây cũng chỉ là một cách nói của người cầm bút vì ai cũng biết Nguyễn Ngu Í hoạt động văn nghệ rất sớm từ năm 1939, sau đó ra Bắc và hoạt động kháng chiến tại Liên khu 5 một thời gian, rồi mới trở lại với báo chí miền Nam tại Sài Gòn. Ngoài hợp tác thường xuyên với *Bách Khoa*, *Mai*, *Sáng Dội Miền Nam*, *Hoà Đồng Nghệ Thuật*... ông đã xuất bản nhiều tác phẩm: *Khi Người Chết Có*

Mặt (1962), *Sống và Viết* (1966), *Hồ Thơm Nguyễn Huệ Quang Trung* (1967), *Quê Hương* (1969)...

Phan Thiết còn có một nhân vật đặc biệt khác, đó là nhà biên khảo nổi tiếng Lê Hương. Ông sinh quán tại Cao Lãng (Kiến Phong) ngày 22-9-1922 nhưng gia đình đã chọn Phan Thiết làm quê hương thứ hai như trường hợp cụ Nguyễn Thông. Vì sống lâu năm tại Bình Thuận trước khi làm công chức bộ Ngoại giao, phải thuyên chuyển đó đây, nên ông rất am tường về phong tục tập quán của người Bình Thuận. Trong *Truyện Tích VN*, ta tìm thấy nhiều chuyện xưa tích cũ của Phan Thiết như truyện *Cô Gái Không Xương ở Phan Rí*, *Long Vương Lấy Gõ*, truyện *Người Pháp trù ếm dân Bình Thuận tại Núi Cú*, truyện *Người Hoa ở Phan Thiết hãm hại lẫn nhau bằng địa lý và nạn lụt năm Nhân Thìn 1952*... Lê Hương là một nhà biên khảo nổi tiếng của miền Nam trước 1975. Ông đã được giải nhất phóng sự 1969 của Trung tâm Văn bút VN qua tác phẩm *Chợ Trời Biên Giới*. Ngoài các tác phẩm trên, còn có *Người Việt Gốc Miền* (1969), *Tìm Hiểu Angkor* (1969), *Sử Cao Mên* (1970), *Việt Kiều Tại Kampuchia* (1971), *Sử Liệu Phú Nam* (1974)...

Càng thiếu sót hơn nếu ta không nhắc tới ký giả thể thao nổi tiếng của VNCH trước năm 1975, đó là Huyền Vũ Nguyễn Ngọc Nhung. Ông sinh trưởng tại Phú Trinh - Phan Thiết năm 1915. Phan Thiết là một địa phương rất ham chuộng thể thao nhất là môn túc cầu và phần lớn những người nổi danh của Phan Thiết về bóng tròn như Vinh, Ta, Huyền Vũ đều là dân Phú Trinh... Trước đây, nhiều người vì bận rộn sinh kế nên không có thì giờ đến sân banh để xem các trận đấu. Không cần, họ chỉ mở máy thu thanh của đài Sài Gòn hay quân đội là có thể thưởng thức đầy đủ các trận đấu từ quốc nội tới quốc tế, qua giọng tường thuật truyền cảm, thu hút của ký giả thể thao Huyền Vũ. Ngoài ra, ông còn viết nhiều bài phóng sự giá

trị trong bộ môn thể thao, đăng tải trên các báo tại Sài Gòn. Theo Đinh Văn Ngọc trong hồi ký *Hai Mươi Năm Thăng Trầm*, Huyền Vũ với bản chất trung thực ăn ngay nói thẳng của người Phan Thiết, nên đã va chạm với một số người trong khi hành nghề.

IV- Sự hội nhập của người miền Bắc tại tỉnh Bình Thuận.

Hội nghị Genève 1954, chánh thức chia cắt VN thành hai miền đất nước riêng biệt, hai ý thức hệ thù nghịch đối đầu. Hơn một triệu người miền Bắc và các tỉnh Bắc Trung phần, đã bỏ làng quê, mồ mả tổ tiên và của cải sự nghiệp để vào Nam tìm tự do. Không giống như tổ tiên của người Bình Thuận vào mấy thế kỷ trước, khi tới miền đất dữ Panduranga trong sự thù hận ngút trời của dân bản địa, Bình Thuận đã mở rộng vòng tay nhân ái để đón đồng bào Việt lẫn Nùng - Mường. Ngoài một số ít người miền Bắc tại Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định, Hải Dương... đến Phan Thiết do thân nhân bảo lãnh; số còn lại di cư vào đây bằng chính những chiếc ghe câu kiều sơn đen, chạy buồm cánh quạt may bằng vải nâu. Riêng người Nùng ở vùng biển Trà Cổ, Móng Cáy cũng mang theo các loại gĩa cào to lớn. Tất cả người di cư được phân bố hợp lý theo nghề nghiệp: dân biển Nghệ An, Hà Tĩnh định cư tại vùng đất trống của ấp Hưng Long (Phan Thiết) và mòm Thương Chánh tới xóm Đầm, phân thành hai ấp mới Vĩnh Phú và Vĩnh Thủy. Dân biển Ba Làng An (Thanh Hoá) chiếm phần đất từ Sở Thùng (Phú Trinh - Hưng Long) tới Cầu Ké, làm thành xã Thanh Hải, thuộc quận Hải Long. Với dân Nghệ An sống bằng nông nghiệp, được tới khai khẩn các vùng đất Văn Phong (gần ga Mường Mán), Văn Lâm (kế xã Phú Lâm) thuộc quận Hàm Thuận và xã Tâm Hưng (gần Ma Lâm) thuộc Thiện Giáo. Người Nùng làm biển được bố trí tại Phan Rí cửa Hoà Đa. Riêng các nông gia thì định cư tại Sông Mao và Sông Lũng thuộc

quận Hải Ninh. Sông Mao lúc đó là một thị trấn rộn rịp, được mệnh danh là Sài Gòn mới, vì có sư đoàn 5 bộ binh của đại tá Woàng A Sáng, từ miền Bắc di cư vào đặt bản doanh tại đó.

Trước khi người miền Bắc hội nhập vào Bình Thuận, trong tỉnh cũng như riêng tại thị xã Phan Thiết đã có người theo đạo Thiên Chúa với ngôi giáo đường duy nhất tại ấp Lạc Đạo, được xây dựng lâu đời từ thời Pháp thuộc. Trừ những người miền Bắc đa số đều là Phật giáo đồ, người vùng Thanh Nghệ di cư ở Phan Thiết đều theo đạo Thiên Chúa và dĩ nhiên sự đụng chạm phải xảy ra quanh vấn đề thờ cúng Ông Nam Hải. Ngoài việc xây cất tập nập giáo đường tại Vĩnh Phú - Vĩnh Thái - Thanh Hải, họ còn đụng chạm tới tín ngưỡng địa phương khi hành nghề câu kiều, làm từ thương nhiều cá ông. Nhưng may thay nhờ bản chất hoà dịu của người Phan Thiết, sự biết điều của kẻ nhập cư và thái độ giải quyết khôn khéo lúc đó của vị Tỉnh trưởng Lưu Bá Chân, nên cuối cùng mọi sự đều tốt đẹp và Bình Thuận lại tươi cười, dang rộng vòng tay đón nhận tình người.

Bình Thuận, địa danh một thời được xưng tụng là chốn rừng tiền, biển bạc; nơi đã từng là bãi chiến trường đẫm máu hàng thế kỷ, là nhân chứng lịch sử về sự đổi đời qua bao biến thiên chính trị nhưng rốt cục vẫn là vùng đất lành của bao dung rộng mở. Nay lịch sử vừa đóng xong một giai đoạn rối rắm tàn bạo của cuộc chiến nội da xáo thịt, xoá hết những nhân dáng hiện ra rồi biến mất theo thời thế. Nhưng dù lịch sử và thời gian có vô tình xoá đi bao hình bóng cũ, vẫn không bao giờ có thể tát cạn biển đông, lấp bằng con sông Mường Mán, cho nên người Bình Thuận sẽ nhớ mãi cũng như tin tưởng vào sự huyền diệu của tổ tiên buổi đầu khai phá, Trời Phật Thần linh cứu hộ phò trì và hơn hết là hồn đất, hồn người Bình Thuận miên viễn bất diệt. ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIẢ
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



Chương 36

Ba ngày đầu tiên tại nơi tập trung học tập và làm những thủ tục cuối cùng trước lúc lên đường của những người may mắn được phép của nhà nước cho đi lao động ở nước ngoài, vợ chồng Khánh chỉ biết ăn xong rồi ngồi nhìn nhau. Thực tình thì hai người chẳng biết dặn dò nhau cái gì. Cả hai đều đã quá tuổi trẻ con để phải căn dặn từng ly từng tí. Hơn nữa, khi mà cuộc sống thay đổi từng ngày, từng ngày một, khi mà người ta luôn luôn phải đối phó với thiên hình vạn trạng những sự kiện mới mẻ, phức tạp phát sinh ra thì chẳng có sự dặn dò, chẳng có sự chuẩn bị nào đáp ứng cho nổi.

Nhìn nhau mãi rồi cũng chán. Giống như mấy cánh đàn ông khác, Khánh lại để vợ ngồi canh mấy cái túi du lịch, cái nào cái nấy đều chặt căng đến muốn nứt ra để xuống đi bách bộ dưới khoảnh sân chung của mấy dãy nhà cho đỡ cuồng chân hoặc ra lang thang đi dạo ngoài mấy con đường làng... Các gã hay đặt đẹo ghé những cái quán nước mọc lên như nấm xung quanh trại để uống nước chè, hút thuốc lào và nhỏ to tâm tình tán gẫu với nhau cho chóng hết thì giờ. Những câu chuyện tưởng như vô thường vô phạt của đám người khắp mọi phương của đất nước ấy vậy mà cũng làm Khánh vỡ ra được khối vấn đề. Thì ra mấy ông, mấy bà cán bộ có chút chức quyền ở đâu cũng như nhau, nghĩa là đều

biết cách bóp hàu bóp cổ bắt người ta ọe tiền ra mà ăn. Ngày trước, Khánh cứ nghĩ rằng cả nước cùng lắm mới có đến một hai người như con mẹ mặt sắt gan lim nhà máy dệt Dân Sinh, nhưng đến đây rồi gã mới thấy số ông bà chánh phó giám đốc ăn đến cả cái quần lót hoặc cái váy đụp của công nhân chẳng phải là hiếm. Mà sao các ông các bà lại háu đói, tham ăn đến thế không biết! Ngoài số tiền, vàng rút túi ra, có cơ hội nào chén được đớp được cái gì là các ông các bà thả cửa chén đớp.

Đến chỗ này rồi Khánh mới biết là ở nơi nào thì các ông các bà cán bộ cũng có rất nhiều võ ăn. Một hôm, cũng ở trong quán, chỉ có Khánh với ba bốn người nữa, chẳng biết ai vô tình khêu ra đề tài này mà câu chuyện đến rôm rả.

Đây là chuyện của một ông trẻ khoảng hai bốn hai lăm tuổi, làm thợ nề ở công ty xây dựng bên tỉnh Thái Ninh:

- Công ty em đợt này đi ba chục thằng. Các ông trong phòng tổ chức phải chia lịch mà đi ăn tiệc ở nhà từng thằng.

Khánh không hiểu:

- Chú nói phải chia lịch ra là như thế nào?

- Có gì đâu, anh... Các ông ấy đi ăn nhiều nên có kinh nghiệm. Để tránh tình trạng, ngày thì hai ba đám mời đi đánh chén, ngày thì lại chẳng có đám nào, các vị mới tập trung anh em lại mà cố vấn, sao cho mỗi ngày chỉ có hai đám mời thôi, trưa một

đám, chiều một đám, cứ lai rai như vậy cho đến hết cả nửa tháng.

Chuyện của một chú khác khoảng xấp xỉ ba mươi:

- Còn ở chỗ tôi thì mấy ông mấy bà ấy lại ra thực đơn cho từng người.

- Ra thực đơn là thế nào ạ? Cổ bàn nhà người ta mời, người ta muốn bày vẽ cái gì thì bày vẽ, mình là khách, sao lại có thể muốn ra thực đơn như thế nào thì ra được?

- Thế mới nên chuyện chứ bác! Các bác phải biết là ở đâu bây giờ cứ có cỗ là phải có mấy món giò nem ninh mọc cho nó sang. Đến nhà ai cũng thấy bày mấy món ấy nên mấy ông này ăn mãi cũng ngán. Thế là, cũng gọi là rút kinh nghiệm, mỗi khi nhận lời mời đi đâu các ông các bà ấy lại gợi ý, giá như có món này món kia thì hay. Bác bảo thế không gọi là ra thực đơn thì là cái gì nữa?

Ông chủ quán cũng góp chuyện:

- Hôm qua, cũng ở đây có chú còn nói là ở chỗ chú ấy có lão nhân viên phụ trách nhân lực của phòng tổ chức. Khi nào có hai ba đám cùng mời một lúc thì lão đi một đám còn mấy đám kia bảo cho anh xin mấy cái phong bì.

- Nói chung, chẳng biết có dói hay không, bất biết lúc nào, cứ nhìn thấy mình là chúng nó đòi ăn - Lại chú tre trẻ hai tư hai lăm tuổi nói - Một hôm, khoảng 8 giờ em có việc phải lên công ty. Còn đang trên đường thì một thằng trong phòng tổ chức nhìn thấy em. Câu trước câu sau nó đã rủ em vào quán. Em thì lóng nga lóng ngóng chẳng biết nên dãi nó cái gì. Chả lẽ lại uống nước chè thì xoàng xĩnh quá. Nhân thấy mấy cái cốc to em bèn gọi nước chanh với mấy cái bánh ngọt mời nó ăn uống.

Ông chủ quán lắc đầu:

- Mới 8 giờ sáng, ai lại đi mời người ta uống nước chanh?

- Thì đã bảo là cháu lóng ngóng chẳng biết gì mà! Nhưng đúng là cái thằng này thuộc loại phàm ăn bác ạ... Đến lúc nốc hết cốc nước chanh với xơi hết hai cái bánh nướng nó mới kêu đau bụng.

Lại đến chuyện của ông ba mươi:
- Chú mày bị nó nhìn thấy trên đường rồi mới bắt đi quán là còn đỡ đấy. Ở chỗ tôi, lăm hôm mình đang đứng trên giàn dáo cao, mệt chết cha chết mẹ mà nó còn đạp xe đến gọi với lên bắt xuống bằng được để đi ăn đi uống nữa kia.

Chú hai tư hai lăm trả miếng ngay:

- Các anh không biết chứ. Em ở tập thể, có những hôm nửa đêm đang ngủ mà cũng bị chúng nó dựng dậy bắt dẫn đi ăn bánh cuốn hoặc cháo gà đấy. Hoặc như mấy thằng bạn em, đi chăm người yếu ốm mà nó cũng đứng chờ ở cổng bệnh viện...

Thấy chú tre trẻ này có vẻ vùng vằng vì cái chuyện quyết tâm bảo vệ ý kiến cho rằng ông cán bộ tổ chức ở chỗ chú biết cách vùi vĩnh ăn uống như ở các chỗ khác, ông chủ quán phải dần hòa:

- Thôi! Thôi! Các chú ơi... Đừng to tiếng với nhau nữa mà có khi họa vào thân đấy. Chuyện về thói tham ăn tục uống của mấy ông mấy bà đầy tớ của nhân dân này có mà kể đến mấy ngày cũng chẳng hết. Nhưng tôi nói thật. Muốn nói cái gì thì các chú cũng phải khe khẽ thôi. Ở đây tai vách mạch dừng. Bọn hót lẻo không thiếu gì. Các chú mà ầm ĩ lên thì chẳng có ích lợi gì đâu.

Một tối khác Khánh làm quen được với một anh cán bộ kỹ thuật hẳn hoi. Anh này người nhỏ thó, tóc bạc trắng và đi có một mình, chẳng ai đưa tiễn gì. Khánh để ý thấy hàng ngày ngoài mấy bữa cơm phải có mặt ở nhà ăn ra, anh ta lẽ la ngồi dưới mấy cái quán nước suốt.

Tối hôm ấy, vì ở sân hợp tác xã cạnh đấy có chiếu phim nên số người ngồi trong các quán nước xung quanh trại vắng hẳn. Lúc Khánh bước vào thì thấy anh cán bộ kỹ thuật này đang ngồi trong một góc quán phì phèo điếu thuốc lá cuốn với chén nước chè nguội ngắt. Khánh gọi một chén nước chè, mượn ông chủ quán cái điếu thuốc lỏ, về một điếu thật to rồi ngửa cổ bắn như bắn ba- đô-ca. Gã phả khói mù mịt và

trong cái ngà ngà say ấy mới cất tiếng hỏi chuyện người ngồi bên cạnh:

- Xin lỗi! Anh là người ở đâu ạ?
Người đàn ông nhìn gã một hồi như cân nhắc điều gì rồi mới nói:

- Tôi người Hoàng Liên Sơn. Anh đã lên Hoàng Liên Sơn bao giờ chưa?

Không những đã lên rồi mà còn ở đấy cả bốn năm trong tù. Nhưng Khánh không nói điều ấy, gã chỉ đáp:

- Cách đây dăm năm, tôi có lên đấy mấy lần.

- Anh lên chỗ nào?

Khánh nói chỗ ông anh bà chị của Lợi và mấy địa danh loanh quanh gần nhà tù. Người đàn ông khen:

- Anh mới lên có mấy lần mà cũng biết nhiều đấy chứ?

Khánh đáp rất thật:

- Tôi có biết mấy người trên ấy. Các ông ấy cứ tìm cách giữ tôi ở lại mà tôi không ở đấy chứ.

Gã lại nhớ tới mấy tay sát thủ đánh người không ghê tay trong trại tạm giam mấy năm trước bèn hỏi:

- Anh có quen ông... với ông... bên sở công an không? Nhà các ông ấy ở...

Người đàn ông lắc đầu:

- Không! Tôi chẳng quen với ông bà nào bên sở công an cả.

Khánh cười:

- Mấy ông ấy là người nhà của tôi đấy, quý tôi lắm.

Rồi gã hỏi tiếp:

- Đoàn Hoàng Liên Sơn đợt này đi đông không anh?

Người đàn ông trả lời:

- Chỉ có một mình tôi thôi.

- Sao lại ít thế ạ?

- Tôi đi theo diện cán bộ kỹ thuật. Đợt này bên bộ xây dựng bọn tôi lấy bốn người ở bốn địa phương. Tôi là một.

Thì ra là thế. Mấy hôm nay Khánh tiếp xúc toàn với mấy ông mấy bà công nhân, bây giờ mới thấy mặt mũi một ông cán bộ kỹ thuật. Gã thấy hơi tò mò, bèn hỏi:

- Cán bộ kỹ thuật mà cũng đi hờ

anh?

- Bây giờ thì ai mà chẳng phải đi? Trong bốn anh em chúng tôi còn có cả ông phó giám đốc sở nữa kia.

- Làm đến phó giám đốc sở thì chắc phải già lắm?

- Hơn năm chục rồi. Ông ấy đi mấy năm xong về hưu là vừa.

Khánh nhớ đến mấy ông cán bộ ở cái thành phố Nam Bình mà thỉnh thoảng gã trông thấy. Chưa đến cán bộ sở mà ông nào nấy cũng quần là áo lượt, béo tốt, mặt mũi phình phính, một bước đi đâu là xe pháo. Ông nào cũng nhà cao cửa rộng. Trong đầu thì gã muốn thắc mắc nhưng miệng lại bật ra câu hỏi:

- Sang đấy thì các anh làm gì? Anh cán bộ kỹ thuật trả lời:

- Thì cũng làm công nhân như mọi người thôi.

Xong lại khôi hài:

- Chứ chả lẽ lại sang để lãnh đạo người ta.

Bắt được mạch, Khánh hỏi luôn:

- Tôi tưởng gì chứ làm công nhân vất vả lắm. Các bác đã là cán bộ rồi thì còn đi làm quái gì. Tôi không biết bác bao nhiêu tuổi chứ như ông phó giám đốc sở hơn năm mươi kia thì già quá...

Anh cán bộ lắc đầu:

- Già cũng phải đi. Không ưa nhau hoặc không ăn vầy ăn cánh với nhau, nó kèn cựa cho không đi không được ấy chứ. Như tôi đây...

Nhìn mặt anh cán bộ tâm tối đây về bất mãn, tự nhiên Khánh lại thấy tò mò. Những người công nhân cùng cảnh ngộ với vợ chồng gã thì Khánh đã hiểu quá rồi. Nhưng còn những ông những bà mang danh là cán bộ nhà nước này thì sao? Cái hạng người hách dịch, chuyên tìm cách ăn chặn người ta mà Khánh chẳng có chút cảm tình nào. Hoàn cảnh nào đã đưa đẩy họ đến bước đường này vậy?

Khánh gọi ông chủ quán lấy một chai rượu và đĩa lạc rang thật đầy. Gã ân cần mời anh cán bộ kỹ thuật cùng nhấm chung, nói là để cho vui rồi nghĩ cách xem nên phải vào đề thế nào cho hợp.

Chương 37

Khánh đưa chén rượu vào tận tay anh cán bộ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn, nhiệt tình mời:

- Hôm nay còn ngồi với nhau ở đây, vài hôm nữa thì anh đã ở tí phương trời nào rồi. Chẳng biết khi nào mới gặp lại được, mình làm chén rượu cho vui đi anh.

Anh cán bộ lưỡng lự. Có lẽ anh hơi lạ lẫm vì tự nhiên lại có người khơi khơi mời rượu mình như thế này. Rõ ràng là chẳng quen biết gì nhau, cũng chẳng có ai phải nần nì, cầu cạnh ai:

- ừm... ừ... - Anh ta nói gì đó không thành tiếng

Khánh lại phải tiếp tục:

- Uống một chén cho ấm bụng, đêm dễ ngủ đi anh.

Rồi gã tự giới thiệu:

- Em tên là Khánh... Còn anh là...

Thấy Khánh nhiệt tình quá, anh cán bộ kỹ thuật đành cầm lấy chén rượu và trả lời gã:

- Tôi tên là Nạc.

Tưởng mình nghe nhầm, Khánh hỏi lại:

- Anh Lạc ạ? Lạc rang húng liu hay thịt nạc?

Anh cán bộ cười, lắc đầu:

- Không phải lạc rang! Thịt nạc. Nửa mỡ nửa nạc ấy. Thì cũng có nhiều người nhầm như anh, nhưng đúng là ông cụ tôi đặt tên cho mấy anh em tôi như vậy thật. Hai ông anh trên tôi người tên Sườn, người tên Sụn. Bà chị tôi tên Sấn. Hai con em một đứa tên Mỡ, một đứa tên Xương... thì tôi phải là Nạc mới đúng chứ.

Khánh cũng cười:

- Ra thế ạ. Thì chính em cũng tưởng nhầm. Đây là lần đầu tiên em biết có người tên là Nạc đấy.

Ông chủ quán cũng góp chuyện:

- Tôi cũng thấy đây là lần đầu tiên.

Xong ông hỏi luôn:

- Anh Nạc năm nay bao nhiêu tuổi rồi?

Anh cán bộ kỹ thuật đáp:

- Tôi tuổi con... năm nay gần bốn mươi rồi.

- Các cụ ở nhà chắc cũng đã có tuổi cả?

- Vâng. Mẹ tôi năm nay gần bảy mươi. Bố tôi nếu còn sống thì cũng bảy năm bảy sáu rồi.

- Thế ra cụ mất rồi ạ. Mất lâu chưa hả anh?

Anh Nạc trầm ngâm. Anh nhón hạt lạc đưa lên miệng nhai, nhấp một hớp rượu, tư lự một lát rồi trả lời:

- Cụ tôi mất từ dạo kháng chiến chống Pháp. Dạo chúng tôi còn nhỏ lắm.

Ông chủ quán tỏ vẻ hiểu biết:

- Cụ mất từ dạo chống Pháp kia ạ. Thế thì chắc là cụ đi bộ đội lâu rồi...

Rồi ông bơm lên:

- Đi bộ đội lâu thế... Nếu còn sống chắc cụ phải làm to lắm.

Câu phỉnh phờ ấy vậy mà đánh trúng tâm lý anh Nạc. Khuôn mặt nhỏ vốn sạm màu tro của anh tươi lên một chút. Anh cười:

- Vâng! Nếu còn sống chắc cụ tôi phải làm to lắm. Ngày bị hy sinh cụ tôi đã là cán bộ rồi. Máy ông đại tá, thượng tá ở tỉnh đội bây giờ ngày trước là lính của cụ tôi cả đấy chứ.

Phải đợi đến lúc thấy anh vui vẻ như thế này Khánh mới vào cuộc:

- Tôi có ông anh con ông bác họ. Nếu còn sống anh ấy cũng trạc tuổi anh đấy.

Anh cán bộ kỹ thuật hỏi:

- Thế ra anh của chú mất rồi. Chắc là anh ấy cũng đi bộ đội?

- Vâng. - Khánh đáp. - Tuổi của anh em mình thì ai mà chẳng phải đi bộ đội. Em phải làm có sơ sơ gần năm năm, Còn anh? Anh có làm năm nào không?

- Không.

Khánh ra vẻ cũng biết một tí:

- Chắc là anh được ưu tiên đúng không ạ? Ông cụ anh là liệt sĩ chống Pháp mà.

Anh Nạc cười chua chát:

- Chẳng phải chỉ có mình ông cụ tôi mà thôi. Cả hai ông anh tôi cũng mất luôn ngay những ngày đầu tiên chống Mỹ nữa.

Ông chủ quán cười hềnh hếch, tỏ vẻ thông cảm với anh:

- Nhà ba liệt sĩ như vậy thì họ chẳng dám động đến anh nữa, nhỉ?

- Vâng! Họ bảo phải để làm giống mà.

Anh Nạc nói thế xong kể luôn:

- Ngày ấy ở vùng tôi máy bay Mỹ đánh phá ác liệt lắm. Bà cụ tôi sợ mất giống thật nên bắt tôi lấy vợ sớm lắm. Tôi còn đang đi học các cụ đã gọi về bắt lấy vợ.

- Chị nhà làm gì hở anh?

- Nhà tôi làm bên ngân hàng.

- Anh chị lấy nhau sớm vậy, chắc các cháu đã lớn lắm?

- Vâng! Cháu lớn của tôi đã mười lăm, gần mười sáu tuổi rồi.

Khánh vừa gọi chuyện vừa tiếp rượu cho ông anh cán bộ kỹ thuật. Gã không ngờ anh cũng là một cây rượu vào loại khá, và khi anh em đã uống sang chai thứ hai thì chẳng cần ai hỏi han cái gì anh vẫn cứ kể vanh vách.

Anh Nạc kể rằng: Anh làm việc ở phòng kỹ thuật của công ty xây lắp công nghiệp nghiệp tỉnh Hoàng Liên Sơn. Phòng anh được biên chế năm người. Một tay trưởng phòng, tốt nghiệp kỹ sư tại chức, một gã quân sư quạt mo là kỹ sư chuyên tu, một con bé tốt nghiệp đại học ở nước

khi gió chuyển mùa

Mùa đi theo gió chuyển cành
theo cơn bụi đỏ mù quanh bước người.
Dưới kia là biển là trời
trên đây là núi tuyết vờn đỉnh mây!
Rối núi nam bắc đông tây
trăm năm một kiếp lưu đầy dễ quên.
Thôi rồi ta tỉnh ta điên?
Thôi rồi ai nữa chung niềm cảm thông?
Mùa đi bước động trong lòng
nghe thao thức thuở non sông gọi về...
Mật mờ muôn dặm sơn khê
tiếng con ngựa hí, buồn tẻ tái buồn!

trần văn lệ

ngoài về phụ trách việc can vẽ và chèo nước cho cả phòng, một chú kỹ sư mới hết hạn nghĩa vụ quân sự, và anh.

Tay trưởng phòng của anh đi đâu cũng khoe rằng:

- Có lẽ cả cái tỉnh này không đâu lực lượng cán bộ kỹ thuật lại mạnh như phòng tôi. Năm người thì năm kỹ sư cả.

Thế nhưng, theo anh thì nó lại chẳng mạnh tí nào. Mà trái lại, còn rất yếu. Một mặt vì chế độ bằng cấp luyện thuyên ở đất nước mình. Một mặt vì sự lục đục trong nội bộ và cuối cùng là vì chẳng có ai thực sự yên tâm làm việc.

Lão quân sư quạt mo ở phòng anh có được cái bằng kỹ sư chuyên tu một cách rất đáng nghi ngờ. Lão chỉ học hết có cấp hai bỏ túc văn hóa trong bộ đội, sau đó đi học một lớp sơ cấp về xây dựng. Ra trường được ít lâu, vì có cái nhãn đảng viên và

bộ đội chuyển ngành mà lão được ưu tiên cho đi học chuyên tu hơn một năm để có cái bằng trung cấp. Rồi, cũng theo con đường ấy lão lại chuyên tu ba năm nữa là có cái bằng kỹ sư.

Kỹ sư gì lão mà có những bài toán tam suất đơn giản kiểu ba người công nhân xây một bức tường mất hai ngày thì hai người phải xây mất trong bao nhiêu ngày mà lão cũng cần bút không giải nổi. Thế nhưng lão lại vẫn cứ khinh tay trưởng phòng vì tay này chỉ là kỹ sư tại chức. Lý do là vì có cái bằng tại chức đơn giản hơn cái bằng chuyên tu nhiều. Chuyên tu còn phải có cái bằng trung cấp làm cơ sở, còn tại chức thì chẳng cần cái quái gì. Chuyên tu còn mất thời gian mấy năm đèn sách, còn tại chức thì chỉ việc ngồi nhà mà nhờ người khác làm bài rồi gửi thư qua đường bưu điện cho giáo viên chấm... Lão quân

sư quạt mo này tự hào vì dù sao lão cũng còn mang máng mấy cái bản vẽ, hơn hẳn tay trưởng phòng mười lăm cũng ừ, mười tư cũng gật, bản vẽ xuôi ngược thế nào cũng nhắm mắt ký tuốt. Và cái mà lão hậm hực nhất là tay này vì có mấy cái ô cái dù quá to trên sở, trên tỉnh mà được đề bạt làm trưởng phòng. Chứ cứ đẳng thẳng độ tài cao thấp thì còn lâu mới ăn nổi lão.

Thằng kỹ sư hết hạn nghĩa vụ quân sự mới về công ty được năm sáu tháng và con bé can vẽ kiêm chèo nước thì lão chuyên tu không thêm chấp. Chúng nó còn quá trẻ, chưa có kinh nghiệm gì trong chuyện tranh chấp quyền lực và cái chính là đầu óc luôn luôn để ở đâu đâu. Lão quân sư chuyên đâm lén vào lưng tay trưởng phòng này chỉ còn phải kèn cựa với anh Nạc về cái chức phó phòng. Gì chứ lão hơn hẳn anh về cái mặt thâm niên công tác. Lão hơn hai chục năm rồi còn anh chỉ mới hơn một chục năm. Lão lại là đảng viên, anh thì chưa.

Với tương quan lực lượng như thế, đẳng thẳng ra thì anh Nạc đã bị lão quân sư quạt mo này hạ đo ván từ lâu rồi. Thế nhưng, sở dĩ vẫn cảm có thể cầm cự với lão cả một thời gian dài là vì anh có một lợi thế. Lợi thế ấy hoàn toàn không phải là vì gia đình anh có truyền thống cách mạng, có ông già và hai ông anh hy sinh cho Tổ Quốc. Điểm mạnh nhất của anh Nạc là ở chỗ chị vợ của anh... Trong thời buổi mạnh vì gạo bạo vì tiền, mọi mối quan hệ, tình cảm xã hội đều được xây dựng trên cơ sở đồng tiền nhiều hay ít, có tiền hay là không, thì với cái công ty thua lỗ liên tục này việc anh Nạc có chị vợ làm việc trong ngành ngân hàng là rất quan trọng. Nó quan trọng hơn nhiều so với những thâm niên cùng những kinh nghiệm công tác vớ vẩn của lão quân sư hay đâm bị thóc chọc bị gạo kia và làm cho cái chức phó phòng mà lão thèm nhỏ nước dãi càng khó lòng mà lọt vào tay lão được.

Bất kỳ cuộc giao dịch nào của



công ty mà có dính đến chữ tiền, anh Nạc đều được các ông trong ban giám đốc kéo đi cùng. Chẳng gì thì sự có mặt của hai vợ chồng anh cũng làm cho mấy ông mấy bà bên ngành ngân hàng nề nang chút xíu. Chẳng lẽ cứ thẳng thừng không cấp vốn, không cho vay, không thanh toán như với những cơ sở làm ăn bết bát khác trong tỉnh. Vuốt mặt còn phải nề mũi. Vì có chị vợ mà người ta dễ dàng với anh rồi dễ dàng luôn với công ty anh. Mà các ông trong ban giám đốc công ty cũng chỉ cần có thế. Kiểu gì thì kiểu, miễn là có được ít tiền để duy trì sự thoi thóp của công ty lâu thêm chừng nào hay chừng ấy. Vì lợi ích sống còn của công ty, các ông còn phong luôn cho anh cái chức Trợ lý giám đốc. Mà khoảng cách giữa cái chức Trợ lý giám đốc này đến chức phó phòng kỹ thuật chỉ trong gang tấc.

Lão quân sư ám ức với sự kiện ấy lắm, và bằng mọi cách lão kiên quyết hạ anh cho bằng được. Nhưng đúng vào lúc lão đang điên đầu tìm đủ thứ mưu ma chước quỷ nham hiểm để tấn công anh thì có một sự kiện xảy ra làm lão sung sướng đến muốn phát điên lên được. Cái sự kiện ngoài sự tiên đoán của lão ấy rất đơn giản. Nó diễn ra như sau: Khi thấy số nợ khổng lồ lên tới hàng trăm triệu đồng của công ty xây lắp công nghiệp không khả năng nào có thể trả nổi, thì dù có nề nang anh Nạc, nề nang chị vợ của anh đến bao nhiêu đi chăng nữa, các vị lãnh đạo bên ngân hàng vẫn không thể nhắm mắt cho vay bừa bãi như trước kia được. Họ có là điên, có muốn ra tòa vì những sự nề nang vợ vắn mới tiếp tục tiếp tay cho một công ty bê bối đang trên đà phá sản. Như thế là tự nhiên vai trò của anh Nạc chấm dứt kéo theo cái chức trợ lý hão huyền. Và hiển nhiên, cái chân phó phòng mà anh dòm ngó cũng bay luôn mà khỏi cần một sự thọc gậy bánh xe, đâm lén sau lưng hay bất kỳ sự tác động của ai khác.

Đúng vào lúc anh Nạc cảm thấy mình như một con tốt đen bị vất ra

khỏi bàn cờ. Đúng lúc anh cảm thấy mình như một miếng chanh bị người ta quẳng đi sau khi vắt kiệt nước. Đúng lúc anh cảm thấy chán nản nhất thì một cánh cửa hé ra. Công ty anh được sở cho mấy chỉ tiêu đi lao động hợp tác với nước ngoài. phòng anh được một suất, và sau khi bầu bán, cái sự may mắn ấy thuộc về anh.

Chén rượu cuối cùng, anh Nạc lè nhè nói với Khánh rằng:

- Mà cứ gọi bầu bán cho có vẻ vậy thôi chú ạ. Trong phòng tôi, tôi mà không đi thì cũng chẳng còn ma nào vào đấy nữa.

Khánh thắc mắc:

- Thời buổi này ai cũng háo hức có được một suất đi nước ngoài. Thế mà ở chỗ anh người ta lại chê là như thế nào?

Anh Nạc giải thích:

- Có gì đâu chú. Ở đâu cũng vậy thôi. Ở chỗ tôi người ta cũng háo hức đi lắm. Nhưng gặp cái sự không đi được thì mới phải chịu.

- Thế là thế nào ạ? - Khánh vẫn không hiểu.

- Thì sự đời nó vẫn như thế đấy chú ạ. Để tôi nói cho chú nghe nhé.

- Anh Nạc tiếp tục - Như trong phòng tôi, tay trưởng phòng không đi được vì sợ mất chức. Hơn nữa, tay này còn mấy thằng con ăn bám đang lêu lổng, phá phách ở nhà. Lão đi thì không còn ai quản lý chúng nữa. Và cái chính là không ai có thể cài sổ để bọn nó vào cơ quan này cơ quan nọ mà ăn lương, mua gạo, mua củi của nhà nước được.

Khánh hoàn toàn đồng ý với anh. Gã hỏi tiếp:

- Thế còn cái ông kỹ sư chuyên tu mà anh bảo là quân sư quạt mo thì sao? Ông ấy cũng không thích đi ạ?

Anh Nạc lè nhè:

- Tôi đã nói với chú rồi... Không phải là lão không thích đi mà là lão có thích cũng chẳng được.

- Vì sao ạ?

- Vì con vợ lão. Lão lấy phải con vợ bị thần kinh. Đi làm mà một buổi lão còn phải đạp xe về ba bốn lượt

để kiểm tra xem cửa rá có khóa không, bếp điện có tắt không... Nói chung là lúc nào lão cũng phải dè chừng, chỉ sợ nó làm cái gì nguy hiểm thì khốn. Hơn nữa, chuyện này thì gã nắm chắc như bấp cái chức phó phòng rồi.

Một lần nữa Khánh lại phải công nhận là ông anh nói đúng. Gã hỏi tiếp:

- Thế còn cái cô đi nước ngoài về ?

- Con bé ấy cũng không đi được vì phải ở nhà hầu chồng.

- Chồng cô ấy làm sao mà phải hầu ạ?

- Thì trước đây nó cũng là người bình thường. Kiến trúc sư hẳn hoi. Nhưng năm bảy mươi chín, tổng động viên toàn quốc nó phải vào bộ đội. Đơn vị thằng này bị đẩy lên biên giới đánh nhau với quân Trung Quốc xâm lược. Trong một trận pháo kích, nó bị thương... cụt mất một tay một chân.

- Còn anh kỹ sư mới đi bộ đội về thì sao?

- Thằng này cũng không đi được. Một mặt là nó mới về công ty, chưa đủ tiêu chuẩn. Mặt khác vì nó mới cưới vợ...

Khánh nghe một hồi rồi thấy rằng đúng chỉ còn một mình anh Nạc đi là chính xác lắm. Gã hỏi qua về hoàn cảnh của anh như thế nào thì được biết, nơi ăn nơi ở của vợ chồng anh còn khổ sở hơn cả của vợ chồng nhà gã nữa. Hai vợ chồng với năm đứa con mà cũng chỉ được gian rười nhà tập thể. Mà không phải là nhà tập thể của cơ quan anh. Thịnh thoảng anh vẫn nghe hàng xóm xung quanh nói bóng nói gió rằng, đàn ông con trai, kỹ sư xây dựng, lại làm ở công ty xây lắp hẳn hoi mà không kiếm được cái nhà tử tế mà ở. Họ bảo anh là đồ chó chui gầm chạn. Mà khổ, cái chạn có chó gì đâu mà chui.

Anh tâm sự với Khánh:

- Tổ cũng định nhân cơ hội này đi mấy năm, kiếm ít vốn về xây cái nhà tử tế mà ở cậu ạ. Cho khỏi đứa này đứa kia nói ra nói vào. Nhục.

(còn tiếp)

quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



Gánh Bàu Lúa như cộp ở hang ít khi rời khỏi rạp, trừ khi nào có đám cúng đình, cúng miếu hoặc đám dâng quang của ông Hội đồng, đám tiệc lớn của ông Cai Tổng thì mới đi. Nhưng các quan phải cho ghe xuồng tới chở phông màn và dựng sân khấu cho gánh hát. Mấy ông nhà giàu ham vui và thích nổi tiếng, nên ông Bàu yêu cầu điều gì cũng được chấp thuận hết. Trong lúc diễn tuồng, đào kép được khán giả ngồi hàng ghế đầu (mấy ông Hương Chức) thưởng tiền, rồi hát xong còn được “lì xì” tiếp và đãi đằng cơm rượu thịnh soạn. Có nơi chủ nhà mời ở lại hát thêm 2 đêm nữa cho bà con xem đã thêm.

Kỳ này ông Cai Tổng gả con gái út. Một dịp tốt cho gánh Bàu Lúa thi thố tài nghệ. Mặc dầu là hát thả giàn nhưng mới xế chiều đã thấy tốp năm tốp bảy nam thanh nữ tú qua lại đông đúc ở khúc lộ trước nhà ông Cai. Người ta đồn rằng có quan chủ quận hạ cố tới dự nên người ta lóng ngóng ở đây để chờ coi chiếc xe hơi.

Xóm này từ xưa tới nay chỉ có xe ngựa chở xe hơi chưa tới được. Kỳ này ông Cai phải cho sửa sang lại những khúc lộ yếu, và bắc ván qua những cái cống xẻ ngang lộ để lấy nước vô ruộng.

Chừng bốn giờ chiều, học trò tan học vừa về tới ngang đây thì xe của viên Chủ Quận cũng vừa tới.

Ông Cai và nhiều ông Hương chức ra ngõ đón ông Quận vào nhà.

Ông Quận mặc đồ tây mang giày da đen, còn mấy vị hương chức thì mặc áo dài đội khăn đóng và mang giày hàm ếch, duy có ông Cai Tổng thì mặc áo dài, đội khăn đóng nhưng lại mang giày tây, có phần khác hơn các vị hương chức nhưng lại gần với quan Chủ Quận.

Khi vào nhà an vị xong thì ông Bàu Lúa được mời lên nhà khách để ông Cai trình với ông Chủ Quận. Ông Cai nói với ông Quận:

- Đây là chủ Gánh hát Bàu Lúa sẽ diễn giúp vui tối nay.

Ông Quận là người đã từng tiếp xúc với các gánh hát lớn tới diễn ở nhà lồng Quận nên đối đãi các ông Bàu rất văn minh. Sau khi nghe ông Cai giới thiệu như vậy thì ông Quận bước lại bắt tay ông Bàu và kéo lại ngồi trên ghế trường kỷ ngang với mấy ông Hương chức và hỏi một cách thân mật:

- Tối nay quý ban cho diễn tuồng gì vậy ông Bàu?

Ông Bàu đã từng lưu lạc giang hồ, ăn cơm bảy phủ sống đủ mọi nơi, từng tiếp xúc với thầy chú cũng nhiều, nên trước mặt quan quyền ông không “khớp” mà lại còn có phần thích thú. Ông đáp:

- Dạ tối nay chúng tôi xin diễn tuồng *Thần Nữ dưng Ngũ Linh kỳ chuộc tội cho Tiết Ứng Luông* chào mừng quan lớn ạ.

(Cũng may, ông Quận là người Nam nên *Tiết* cũng như *Tiệc*, *chuột* cũng như *chuộc*, *Luông* cũng như

Luôn, ông không phân biệt có “g” hay không có “g” gì hết, nên nghe ông Bàu ăn nói suông sè thì vỗ vai khen bằng tiếng Pháp:

- Bon, c'est bon! (Tốt, tốt lắm)

Ông Bàu nổi máu phồn hoa đô thị bèn đáp luôn:

- Mọc xi mông-xừa lơ đề-lê-ghe! (merçi monsieur le délégué), (đáng lẽ phải nói là délégué administratif thì mới đúng nhưng ông không thể nói tiếng sau cùng đó được. Tuy vậy ông Quận cũng lấy làm hài lòng.) Ông Bàu nói xong đứng dậy cúi đầu kiểu từ:

- Xin phép cho bốn soái (!) rút binh để bày binh bố trận.

Mấy vị Hương Chức xanh mặt trước sự xưng hô ngạo mạn của ông Bàu nhưng ông Quận lại rất vui vẻ. Khi ông Bàu đã bước xuống khỏi thềm nhà thì ông Quận bảo:

- Chắc ông Bàu tối nay thủ vai nguyên soái. Hì hì... Người ta hát xướng học bài bản lâu ngày rồi quen miệng. Đó là thói quen nghề nghiệp.

Thấy gánh Bàu Lúa tới dựng rạp trước sân nhà ông Cai, bà con trong xóm nhao nháo chờ xem hát để coi mặt các cô đào chú kép chớ không chú ý tới cô con gái rượu của ông Cai nữa.

Bữa tiệc chiều được dọn ra trên một dãy bàn trên thảo bực ngang trước sân khấu. Quan Chủ Quận và các vị hương Chức uống rượu tại đây. Xong tiệc tới phần trà nước thì màn hát cũng vừa buông xuống. Ông Bàu bước ra sân khấu giảo đầu. Ông nói miệng chớ không cầm giấy:

- Thưa Quan lớn Chủ Quận

Thưa ngài Chánh Tổng và quý vị Hương Chức sở tại!

Hôm nay bốn ban được hân hạnh ra mắt quý vị tại nơi góc gác của gánh hát chúng tôi với vở tuồng “*Tiết Ứng Luông dưng Ngũ Linh kỳ*” ủa ủa... “*Thần Nữ dưng Ngũ Linh kỳ chuộc tội cho Tiết Ứng Luông*”. Đây là vở tuồng rút ra từ truyện *Tiết Đình San* chính Tây hồi xưa ở bên Tàu.

Đào kép bốn ban chúng tôi là những người con dân trong làng cày sâu cuốc bẫm suốt tháng quanh năm,

bàn chân quen với bùn lầy gốc rạ, bàn tay thì làm bạn với cán cuốc cái liềm nên chắc hát không hay, múa không dẻo bằng đào kép của các đại ban ở trên tỉnh thành, nhưng chúng tôi cũng xin rần hết sức để làm vui lòng quan Chủ quận, ông Chánh Tổng và quý vị Hương Chức.

Trước khi mở màn, tôi xin thay mặt toàn ban nam nữ chúc cho cô dâu và chú rể “loan phụng hoà ninh sắt cầm hảo hợp”.

Ông Quận vỗ tay. Tất cả đều vỗ tay theo. Pháo tay vừa dứt thì dây pháo nổi treo ở chót tàu dừa bắt đầu nổ đùng đùng một hồi lâu mới dứt.

Trong hương nồng và khói xanh của những cây pháo, tấm màn cũ kỹ của gánh Bầu Lúa từ từ được vén lên. Bên trong đèn màu phực lên mờ mờ. Phong cảnh núi rừng âm u hoang dã hiện lên. Một nữ tướng từ bên trong cánh gà chạy ra trong tiếng trống trận, một nữ tướng múa tít ngọn trường thương rồi dừng lại, trụ bộ, xưng tên:

- *Ta là Thần Nữ chiếm cứ Phụng Hoàng San*

Những kẻ nào muốn bước qua ngang

Phải nạp tiền mãi lộ à à...

Rung tung tung. Một hồi trống côm nổi lên dòn dã. Thần Nữ múa vài vòng rồi tiếp:

- *Đã bao năm làm chúa sơn lâm
Dưới trướng có cả ngàn dũng sĩ
Những đấng nam nhi chi chí
Cũng đều khiếp phục oai danh.*

Những sợi kim tuyến trên áo giáp của nữ tướng rung rinh dưới ánh đèn màu làm cho Thần Nữ rực rỡ oai nghi thêm.

Các chàng trai chắc lưỡi hít hà, thán thán với nhau:

- Con đào này ở đâu mới tới vậy?

- Con gái của thằng cha Bầu Lúa chớ đào nào! Nó đi gặt lúa, đi bắt hoi hàng ngày không thấy hay sao?

Một chàng có vẻ thạo đời bảo:

- Tại nó lên sân khấu tổ đãi nó mới vậy chớ ở ngoài ruộng nó khét nắng tổ bà, trông xấu hỉn thôi cha non. Hồng tin chút nữa vô sau sân khấu nó cời giáp lột mao ra thì hết

có mê nổi.

- Nó bắt tui bây nạp tiền mãi lộ kia, đứa nào có chịu nạp không?

- Nạp thì nạp. Ạp chớ sợ gì!

Tuồng tích diễn đầy đủ như sự tập dượt của bà Nhun nên được khán giả hoan nghinh nhiệt liệt. Bà Nhun sợ cái khúc Tiết Ưng Luông đập đầu xin tội bị sượng nhưng thằng Kinh diễn khá đạt.

Diễn xong tuồng, chủ nhà đãi đào kép một bữa cháo thịt bò lột bụng trước khi cuốn màn. Ông Quận thưởng cho gánh hát 100 đồng. Ông Cai Tổng hứa sẽ xuất công nho tu bổ rạp hát, ông Cựu Hương Cả mời gánh hát đến hát một chiều nhân lễ thượng thọ của thân mẫu ông. Còn ông Hương Chánh thì kêu hát ăn tân gia. Ba chiều hát cách nhau không xa và tùy ý ông Bầu muốn diễn tuồng nào cũng được.

Riêng ông Hương Quản là chồng của Bà Nhun cũng muốn tỏ ra có vai vế trong ban Hội tề nên đề nghị cấp cho gánh hát một ít “đất làng” để đào kép thêm gạo nấu. Như vậy là gánh Bầu Lúa sẽ phát tài trong năm nay. Nhưng có một việc rắc rối xảy ra. Đó là việc cậu Long con trai thứ chín của ông Cai mê con Thần Nữ, đòi đi theo gánh hát. Nó tìm tới gặp ông Bầu.

- Ông Bầu ơi! cho tôi đi theo vác ghế, kéo màn gì cũng được.

Ông Bầu thấy Tám là công tử lại sắp cưới vợ là con nhà giàu ở làng bên thì can gián:

- Không được đâu cậu Tám à. Cái nghề hát xướng này là cái nghề ăn quán ngủ đình. Cái bụng có khi đói ba ngày teo nhách không có hột cơm, cậu đi sao nổi. Thà đừng đi! Chớ còn đi rồi bỏ nửa chừng người ta cười ông Bầu chết.

Cậu Tám cương quyết:

- Ông Bầu không cho tôi vô, tôi vô gánh khác cũng vậy hè.

- Rồi vụ vợ con của cậu ra sao?

- Tui không biết.

Ông Bầu lấy làm lạ. Ngày xưa ông cũng bỏ nhà theo gánh hát nhưng để kiếm cơm chứ không phải mê hát. Còn cái cậu công tử này đâu

có phải đói rách gì mà theo hát. Nhưng bà Nhun biết rõ chuyện như đi guốc trong bụng cậu công tử. Bà nói:

- Nó muốn làm rể ông Bầu đó.

Ông Bầu ngẩn ngơ, thằng khố rách áo ôm này lại đi làm sui với ông Cai Tổng ư? Đời này đi lộn đầu rồi sao chớ. Bà Nhun nói tiếp:

- Nó mê con Thần Nữ chớ có gì đâu mà hồng biết?

Ông Bầu kêu lên:

- Trời ơi là trời! Mê cái nổi gì vậy mà mê?

Thằng Kinh không ăn cháo giải lao. Hát xong nó lội về nhà ngay. Trong bụng nó như có chảo dầu sôi. Nó giận lắm. Nó hận lắm nữa, nhưng không biết giận, hận ai. Nó nghe đám con nít bảo nó là “Tiết Ưng Lưng” thì đúng là tiếng lái Tiết Ưng Luông chớ còn gì nữa. Nhưng nó có “uốn lưng” tức là xin xỏ cái gì của ai đâu nà! Nó chỉ xin tội với “má” nó thôi. Ờ ờ, lúc đó nó phải đập đầu uốn lưng xin tội với Phan Nguyên soái và Phan Nguyên soái lại là vợ nó. Nó phải gọi vợ nó bằng “má”. Tội con nít cứ theo chọc ghẹo nó, chắc là vì thế. Nếu không phải vậy thì sao chúng nó cứ trêu “Tiết Ưng Lưng”.

Khuya lắm vợ nó vẫn chưa lội về. Nó nằm nhớ lại các lớp tuồng. Thằng cha Bầu này độc địa lắm, có cả bày con vậy chớ mấy con đào mới nhập gánh đều bị... thằng chả sửa lưng, sửa tay sửa cẳng vô điệu múa ăn với nhạc cả. Vợ nó đóng Phan Lê Huê còn thằng chả đóng Tiết Đình San thì phải là vợ chồng thiết rồi chớ còn gì nữa. Hai bên ca và liếc nhau in như thiết. Ai bảo đó chỉ là vợ chồng trên sân khấu? Thằng chả còn đưa cái ngón tay trỏ của thằng chả ra chấm vô gò má của vợ nó, thịt lún vô nửa lòng tay. Lúc đó nó “bị trời” dưới thềm, nó thấy rõ, nó ức lắm. Vậy mà con vợ nó không chịu bạt tai thằng chả mà lại cười híp mắt là cái nghĩa lý gì? Nếu không bị xiềng xích thì nó nhảy lên đập túi bụi cả hai đứa rồi tới đâu thì tới. Hát với xướng! Nghĩ tới đó nó nghe máu ứ ngang

cổ họng, nó ngồi dậy ra hàng ba mức gáo nước ực một hơi. Vừa máng cái gáo lên cây đinh trên cột thì thấy bóng người đi tới. Nó quát:

- Làm cái giống gì ở đó, bây giờ mới về tới nhà? Hả, hả?

- Diễn tuồng xong ông Quận còn mời hết đào kép vô thảo bạc, để nguyên áo mao son phấn như vậy rồi ông Cai rót rượu bắt mỗi người phải uống một ly.

- Cha chả, ngon dữ he.

- Ông Bầu không dám từ chối, ổng lần lượt kêu từng tên Phàn Lê Huê, Tiết Đinh San ra nhận rượu thưởng và phải uống liền trước mặt mấy ổng. Tới phiên anh, không thấy anh, em phải uống thay. Thành thử em phải uống thay. Hai ly chồng độ, say quá cỡ!

Bốp!

Bất thần thằng Kinh xáng cho "Phàn Lê Huê" một bạt tai như trời giáng. Phàn Nguyên soái không thủ thế, bị nguyên một cái tát quay mòng mòng. Thằng Kinh lâu bầu:

- Sao không ở đẳng ngủ luôn đi, về chi đó?

Con vợ nó không khóc la gì ráo trọi mà còn bước tới thoi lia vào mặt thằng chồng. Sẵn cái gáo bên cạnh, nó chụp luôn làm vũ khí "hô giáng" một loạt năm sáu nhát vô đầu thằng đàn ông. Đến lúc gãy lòi cái gáo nó mới thôi. Nhưng nó chống nạnh vô hông, vừa thở hổn hển vừa quát:

- Mày là đồ nghịch tử. Tao đã án binh bất động mà mày lại dám cả gan xuất quân để đại bại bị con đàn bà bất trối làm mất uy danh của bà. Quân đâu lòi đâu nó ra viên môn xử trảm.

Mấy đứa nhỏ đang ngủ nghe tía má chúng hát tuồng Bầu Lúa ngoài sân bèn chạy ra. Dưới ánh sáng chiếc đèn chong trên tay, chúng nom thấy bà Phàn Lê Huê cỡi trên mình ông Tiết Uốn Lưng mà thoi lia lịa, vừa thoi vừa gầm ghè:

- Mày là thằng bất tài vô tướng chỉ được cái mã bóng lạng thôi, chưa đóng giấy thuế thân nên bị con Thần Nữ trối đầu, không biết mắc cỡ. Bỏ nghề đi, đừng có vô đó mà làm kép nữa. Đồ kép nhút! Kép nhút!

Thằng Kinh không ngờ bữa nay con vợ nó hung dữ như vậy. Vả lại, "Tiết Uốn Lưng" có cái tịch trước nên đành chịu thua cho "Soái mẫu" đại thắng keo này. Cũng không sao! Không có khán giả nào ngoài mấy đứa nhỏ ở nhà.

(còn tiếp)

suối tóc

Rừng hoang ngủ dưới trưa hè
Lòng sông trắng muốt, hàng tre chúc đầu
Tháng năm ghép vội khung sầu
Và trong nguyên thủy nhuộm màu hoá sinh.
Gió lên bắn loạn dị hình
Góp thêm hoang dại cho mình nhẹ bay.

việt thao



sáng nhớ hoà

Anh vẫn viết những vần thơ yêu dấu
Như sáng nay anh chợt nhớ đến Hoà
Má em hồng, mắt em đen hiền hậu
Trong lòng anh sống lại khoảng đời qua.

Còn không em, nơi nào mùa lá đỏ
Áo lụa vàng em tô đậm chiều thu
Anh nghe tiếng em còn đây rất rõ
Ôi nụ cười thánh thiện đến chân như.

Anh mơ về quê em miền cát trắng
Sóng hồng bành theo mái tóc em bay
Anh chợt thấy trong giăng đường im lặng
Có một người không học, thả hồn say.

Em giờ có những chiều nhìn biển vắng
Mơ làm chim viễn xứ rất mơ hồ?
Anh xa biển xa rừng xưa sương trắng
Nên bài thơ viết gửi giữa hư vô.

Và cuộc đời vẫn cùng anh vất vả
Như chuyến tàu năm nọ chở anh xa
Cứ mỗi năm nhìn cây rừng thay lá
Anh bồi hồi thương mãi một mùa qua...

trần thái vân

vạch mặt

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác

(khởi đăng từ số 187)



Chương 10

Bây giờ cả hai người đang ngồi trong phòng khách của nhà Brian mà trò chuyện. Norman đã cẩn thận gỡ hết tang vật bỏ trong thùng xe của anh ta.

- Tại sao anh không để đó, kêu cảnh sát lại làm biên bản để có chứng cứ?

- Mọi chuyện rắc rối trên cõi đời này là nhiều người biết quá thì khó lòng.

- Nhưng ít ra mình cũng chứng minh được với trung úy Andrew là có kẻ muốn hại tôi thật.

- Có chắc là ông ta tin không?

Brian sức nhớ lại. Biết đâu ông trung úy này lại chẳng cho là chính Brian làm để đánh lạc hướng điều tra về hai cái chết trước. Brian thấy mình đã sai khi đánh giá thấp anh chàng thám tử này. Đầu óc anh ta sắc bén chứ không phải cợt nhả như sắc diện bên ngoài. Anh ta không suy nghĩ giống như cảnh sát cho rằng mọi việc là sự trùng hợp ngẫu nhiên mà là một âm mưu giết người không nương tay. Lý do nào mà bọn họ đã chọn mục tiêu là Brian? Brian ân hận vì đã coi thường anh chàng thám tử này ngay buổi gặp đầu tiên, coi chàng ta như người dờ dờ ương ương.

- Có phải ông đốc tiếp xúc thường xuyên với những bệnh nhân có những xáo trộn thần kinh phải không? Theo ý ông thì kẻ sát nhân là ai?

Brian nói không cần nghĩ ngợi:

- Mới đầu tôi cũng nghĩ có thể một bệnh nhân điên nào muốn giết tôi nhưng sau vụ hai kẻ đột nhập vào văn phòng tối hôm qua thì tôi nghĩ không thể nào có 2 bệnh nhân điên cùng một lúc cách trùng hợp như vậy.

Norman gật đầu có vẻ đồng ý.

- Điều thứ hai, tôi nghĩ là kẻ sát nhân có mục đích gì trong việc giết người. Tôi có cảm tưởng là sau 2 cái chết của bệnh nhân tôi và cô thư ký, kẻ thứ ba và cuối cùng phải là tôi.

- Lý do gì mà ông nghĩ ông là nạn nhân cuối cùng.

- Bởi vì, sau việc ám sát hụt bằng tai nạn xe hơi, nếu họ muốn, họ có thể thi hành việc sát nhân bằng người kế tiếp chớ đâu lại nhắm mắt vào tôi?

Norman gật đầu tỏ vẻ tán thành:

- Đúng. Tui chịu lý luận của ông đốc lắm. Tui cũng nghĩ vậy. Đáng lý ông đốc phải làm nghề thám tử mới đúng.

Như không để ý đến lời khen, Brian chau mày có vẻ suy tư.

- ...Nhưng còn vài vấn đề tôi không thể hiểu nổi. Tôi không có kẻ thù, không biết ai lại muốn theo hại tôi để làm gì?

- Đúng. Còn gì nữa?

- Nếu kẻ nào đó muốn giết tôi thì khi xe hấn tông tôi té xuống đất bất tỉnh, hẳn có thể chạy xe lại để cán chết tôi cho chắc ăn chớ bỏ chạy đi làm gì?

- Điều này có ông Benson làm chứng.

Brian há hốc mồm, đôi mắt căng

to với vẻ ngạc nhiên:

- Ông Benson nào?

- Là nhân chứng trong vụ tai nạn xe của ông đốc. Ngày hôm qua sau khi ông đốc từ văn phòng tôi ra về, tôi có lại văn phòng cảnh sát để nghiên cứu hồ sơ tai nạn thì mới khám phá ra là có người đã đến báo cảnh sát khai làm nhân chứng. Đêm xảy ra tai nạn, ông Benson vừa từ văn phòng gần đó bước ra thì thấy một chiếc xe limousin chạy thẳng về phía ông đốc đang đi. Nhìn phía sau ông Benson thấy rõ ràng chiếc xe lạng ngang giống như tài xế bị trật tay lái, tông ông đốc té xuống đường. Ông Benson thấy vậy chạy nhanh lại định có cứu gì được ông đốc không thì thấy chiếc xe đen de lại định giờ trò gì đó nhưng khi thấy người thứ hai xuất hiện nên hung thủ có lẽ hoảng sợ nên chạy thẳng. Lúc đó ông Benson cũng chưa biết nạn nhân là ông đốc.

Brian sợ hãi, nuốt nước miếng cách khó khăn:

- Trời ơi, nếu ông ta không xuất hiện đúng lúc...

Norman gật đầu nói nhẹ:

- Đúng. Nếu ông ta không có mặt ở đó thì cả hai chúng ta đâu có dịp gặp nhau nữa. Coi bộ hung thủ không phải là tay vừa, nó muốn giết ông thiệt tình đó.

- Nhưng còn việc đột nhập vào văn phòng tôi thì sao? Tại sao họ không đập cửa vào để giết tôi cho rồi mà lại bỏ đi?

- Bài toán nhức đầu là ở chỗ này. Chúng có thể tông cửa vào để giết ông đốc với người nào đang ở trong đó rồi bỏ đi cũng đâu có ai biết được mặt chúng? Đằng này tui nó lại bỏ đi khi tưởng có người khác đang ở trong phòng... Điều này không phù hợp với giả thuyết của tui. Ngoại trừ...

Mặt của Norman hơi biến sắc. Brian tò mò hỏi tới nhưng Norman chỉ nói:

- Hiện thời tui chưa thể nói cho ông đốc biết được. Tui có một ý kiến trong đầu nhưng tui phải thử lại bài toán xem lý do nào thúc đẩy tui nó

muốn giết ông đốc. Nè ông đốc có bí mật nào mà ông đã nói cho một bệnh nhân của ông biết, ví dụ như ông Hanson đã chết, hoặc cô thư ký Carol... Bí mật nào đó chỉ có ba người của ông biết mà thôi?

Brian lắc đầu.

- Những bí mật tôi có chỉ là những bí mật nghề nghiệp giữa bác sĩ và bệnh nhân mà thôi. Bệnh nhân của tôi chỉ là những người bình thường trong xã hội, gặp phải những vấn đề tâm lý phức tạp không đương đầu nổi mới nhờ đến tôi chứ không có ai làm gián điệp hay trốn tránh pháp luật gì hết.

Norman vẫn nhìn chăm bẵm Brian như chưa thoả mãn với những lời ông nói.

- Ông đốc có chắc chắn là trong số bệnh nhân của ông không có ai bị điên trầm trọng chỉ muốn giết người chứ?

- Ngày hôm qua tôi còn chưa dám khẳng định nhưng hôm nay thì tôi quả quyết với anh là không. Tôi còn nghĩ chính mình bị điên là đáng khác.

Norman mỉm cười.

- Ngày hôm qua lúc ông đốc điện thoại lấy hẹn với tui, lúc đầu tui cũng nghĩ ông đốc bị "mát" giây hay gì đó nên tui có điện thoại hỏi thăm mấy ông bác sĩ tui quen. Ai cũng khen ông đốc là một bác sĩ giỏi.

Brian nôn nóng trở lại vấn đề:

- Vậy sao bây giờ mình không báo với cảnh sát. —t ra họ có một mối nợ để điều tra xem ai đứng đằng sau mấy vụ này.

- Mình có bằng chứng cụ thể nào đâu? - Norman hơi có vẻ ngạc nhiên về ý nghĩ của Brian.

Đúng, họ chưa có bằng cứ nào để chứng minh là có kẻ thật sự muốn theo ám sát Brian. Norman lên tiếng cắt ngang sự suy nghĩ của Brian:

- Nhưng ông đốc cũng đừng nản chí. Mình đã tiến được một bước, ít nhất là mình thu nhỏ được địa bàn điều tra. Tui hỏi thiệt ông đốc, lúc bắt đầu chữa trị một bệnh nhân, ông đốc có hỏi thăm về gia thế của mỗi bệnh nhân hay không?

- Không. Gia đình đâu có liên hệ gì? Nhiều khi bệnh nhân đi gặp bác sĩ phân tâm mà gia đình họ cũng không hề hay biết nữa.

Norman búng tay cái chóc có vẻ hài lòng:

- Đó.. đó. Điểm này tui đang nghĩ đến đây...

Brian nhú mày tỏ vẻ không hiểu:

- Ý anh muốn nói gia đình một bệnh nhân nào đó muốn theo giết tôi? Thật vô lý. Ngay cả bệnh nhân là người tiếp xúc tôi hằng ngày mà tôi còn không thấy lý do gì để họ muốn hại tôi huống hồ là gia đình của họ. Không thể được...

Norman đứng lên như muốn chấm dứt câu chuyện:

- Chuyện này có thể lắm chứ sao không. Chuyện đời mà, mình đâu có biết được hờ ông đốc. Bây giờ tui muốn ông đốc lấy cho tui danh sách bệnh nhân đã đến với ông đốc, có được không?

Brian im lặng một hồi rồi lắc đầu:

- Không thể được. Đó là bí mật giữa bác sĩ và bệnh nhân, tôi không thể cho kẻ thứ ba biết được.

- Trời ơi, lâu lâu ông đốc cũng phải uyển chuyển một chút chứ. Đây là mạng sống của ông đốc chứ không phải chuyện chơi.

- Nhưng tôi nghĩ ông đã điều tra lạc đường rồi. Chuyện sát nhân này không có liên hệ gì đến các bệnh nhân của tôi cũng như gia đình của họ. Xin lỗi, tôi không thể theo lời yêu cầu của anh được.

- Ông đốc có chắc chắn là trong hồ sơ bệnh nhân của ông không có điều gì quan trọng thật sao?

Brian im lặng, ôn lại hồ sơ bệnh lý của những người đã đến với ông... Hanson bị bệnh đồng tính luyến ái... Teri mắc chứng đa dâm... Không, ông không thể giao hồ sơ cho anh chàng thám tử này biết được. Đó là bí mật của bệnh nhân. Hơn nữa Brian thấy họ không thể nào là kẻ sát nhân.

- Xin lỗi, tôi không thể đưa cho anh.

Norman nhún vai với vẻ chán nản:

- Tùy ông. Nếu vậy ông đốc phải làm một phần việc của tôi vậy.

- Ông muốn tôi làm việc gì?

- Ông lấy hết mấy cuốn băng mà ông đã thu cuộc đối thoại với mấy bệnh nhân trong tháng vừa qua, đem về nhà nghe cho thật kỹ. Không phải nghe với tư cách của một bác sĩ mà với khả năng của một thám tử tìm một tội phạm. Hãy tìm hiểu những lời nói xem có một kẻ hờ nào tạo cho mình một nghi vấn hay không.

- Được, chuyện này tôi vẫn thường làm mà.

- Phải làm thận trọng, mở to mắt, vểnh tai ra mà nghe từng lời nói. Tui không muốn ông đốc phải bỏ mạng trước khi mình tìm ra giải đáp.

Norman đứng dậy lấy áo khoác mặc và đi ra cửa. Bỗng anh ta đứng dừng lại nói với vẻ suy nghĩ:

- Ông đốc có thấy một sự kỳ lạ trong câu chuyện của ông không?

- Chuyện gì?

- Nếu nói có một người thù hằn muốn giết ông để bịt miệng thì nghe còn được. Nhưng chuyện hai kẻ đột nhập vào văn phòng ông tối qua... Tại sao lại hai người?... Trời ơi... Tui vừa nghĩ ra một chuyện. Nếu giả thuyết của tui đúng thì không phải chỉ hai người muốn giết ông đâu.

Brian trợn mắt sợ hãi:

- Theo anh nói là có cả đội người điên muốn đi theo giết tôi? Chuyện này vô lý.

Gương mặt của Norman có vẻ kích động với những ý nghĩ mới mẻ trong đầu anh ta. Không cần để ý đến những lời phê bình của Brian mà anh chàng chỉ nhìn vào khoảng không nói một mình:

- Tui vừa có ý nghĩ: phải tìm xem ai là kẻ cầm đầu trong những vụ này. Tôi chưa biết cách nào và tại sao hán lại làm như vậy nhưng tui có thể đoán ai đứng đằng sau mấy vụ này.

- Ai vậy? Brian nôn nóng hỏi.

Norman lắc đầu:

- Tui chưa thể tiết lộ cho ông đốc biết được. Tui chỉ dặn ông một điều, càng kín miệng càng tốt, chờ đến khi mình tìm ra thủ phạm. Để tui nhắm vào mục tiêu tui nghĩ mà hành động.

Nếu như tui nghĩ đúng thì tui sẽ báo cho ông đốc biết sau.

- Tôi hy vọng những điều anh nghĩ trong đầu là đúng.

Norman nhìn Brian một hồi lâu rồi mới buông thông:

- Không đâu ông đốc. Mình phải cầu cho những điều tui nghĩ là sai vì tính mệnh của ông đang nằm trong tay ác quỷ đó.

Nói xong Norman quay lưng đi thẳng.

Brian lấy tắc xi đi đến phòng mạch. Bây giờ là trưa thứ sáu, chỉ còn 3 ngày là đến lễ Giáng sinh nên sinh hoạt có vẻ vội vã trước khi nghỉ lễ. Đứng trước toà cao ốc văn phòng, Brian đảo mắt nhìn quanh xem có ai theo dõi ông không. Nhưng Brian tự nhủ lòng. Ông đâu có biết ai là kẻ thù đâu thì làm sao biết được người nào gian người nào ngay?

Bước vào phòng mạch, việc đầu tiên là Brian khoá cửa ngoài cách cẩn thận trước khi bước vào phòng bên trong. Ông đi lại tủ hồ sơ nơi cất kỹ những cuốn băng nói chuyện với bệnh nhân. Mỗi cuốn băng được xếp thứ tự theo mẫu tự A, B, C theo từng tên của bệnh nhân cùng tháng, năm. Brian lấy ra những cuốn băng mới nhất sau này để đem ra nghe lại. Ông làm theo lời của anh chàng thám tử, để ý xem những lời nói có liên quan đến gia đình hay gì khác của bệnh nhân hay không. Có thể anh chàng ông địa này đa nghi quá đáng nhưng Brian thăm phục lối làm việc đứng đắn của anh ta nên làm theo lời dặn cũng không hại gì, hơn nữa ngày hôm nay Brian đã từ chối mọi cái hẹn thì ông cũng rảnh rồi không có việc gì làm, âu cũng là cách giết thì giờ.

Lúc bỏ cuốn băng vào máy, Brian nhớ lại mới hồi tối hôm qua, cũng tại nơi này đã có hai kẻ lạ mặt định đột nhập vào đây để ám hại ông, cũng nhờ chiếc máy cát-sét nhỏ bé này cứu mạng ông. Brian nhắm mắt cố xua đuổi hình ảnh kẻ giết người đã vào chỗ này mà giết cô thư ký Carol, rồi lại định ám hại ông.

Brian bỗng sức nhớ ra. Ông có làm việc cho nhà thương bình dân một ngày một tuần, hồ sơ bệnh nhân này ông để riêng một học tủ, khác với những bệnh nhân đến khám tư ở phòng mạch ông nhưng ông không hề nghĩ đến họ là những kẻ đáng cho ông nghi ngờ.

Nghĩ như thế nên Brian lấy một số băng của các bệnh nhân ở bệnh viện ra nghiên cứu. Nhưng sau một hồi nghe hết mấy cuốn băng, Brian thấy không có điểm nào nghi ngờ. Mấy bệnh nhân được gởi đến bệnh viện không điên nhiều cũng điên ít nhưng họ không thể là kẻ thù theo giết ông. Kẻ biết xếp đặt kế hoạch đặt chất nổ vào xe, tạo màn kịch đụng xe để giết người thì không thể nào do một kẻ điên xếp đặt được.

Chương 11

Chuông điện thoại vang lên. Đó là dịch vụ nhận điện thoại cho văn phòng Brian những lúc ông vắng mặt. Thì ra đó là điện thoại của người đẹp Anne cho biết là sẽ đến theo hẹn ngày hôm nay. Brian nhớ lại là mình đã liên lạc được hết với các bệnh nhân để huỷ việc khám bệnh ngày hôm nay ngoại trừ một người chàng không thể liên lạc được

là Anne. Brian nghe tim đập rộn ràng, trong lòng vui lên khi biết rằng mình sắp gặp được người mình thích. Brian tự trách mình vô lý khi thăm yêu một người đàn bà đã có chồng. Nàng đến với ông chỉ với tư cách một bệnh nhân. Brian ngẫm nghĩ nhớ lại những buổi hẹn qua. Không biết ông đã hiểu được người bệnh nhân này bao nhiêu. Nàng đến rồi đi, hôm nay là buổi hẹn chót của nàng trước khi nàng theo chồng đi xa.

Brian mở tủ lấy cuốn băng đầu tiên của Anne ra nghe lại.

- Sao, bà Blake thấy dễ chịu không?

- Vâng.

- Bà thấy thoải mái chứ?

- Vâng.

- Thế sao hai tay bà nắm chặt lại như có điều gì lo nghĩ vậy?

- Có thể thần kinh tôi hơi căng thẳng.

- Về chuyện gì?

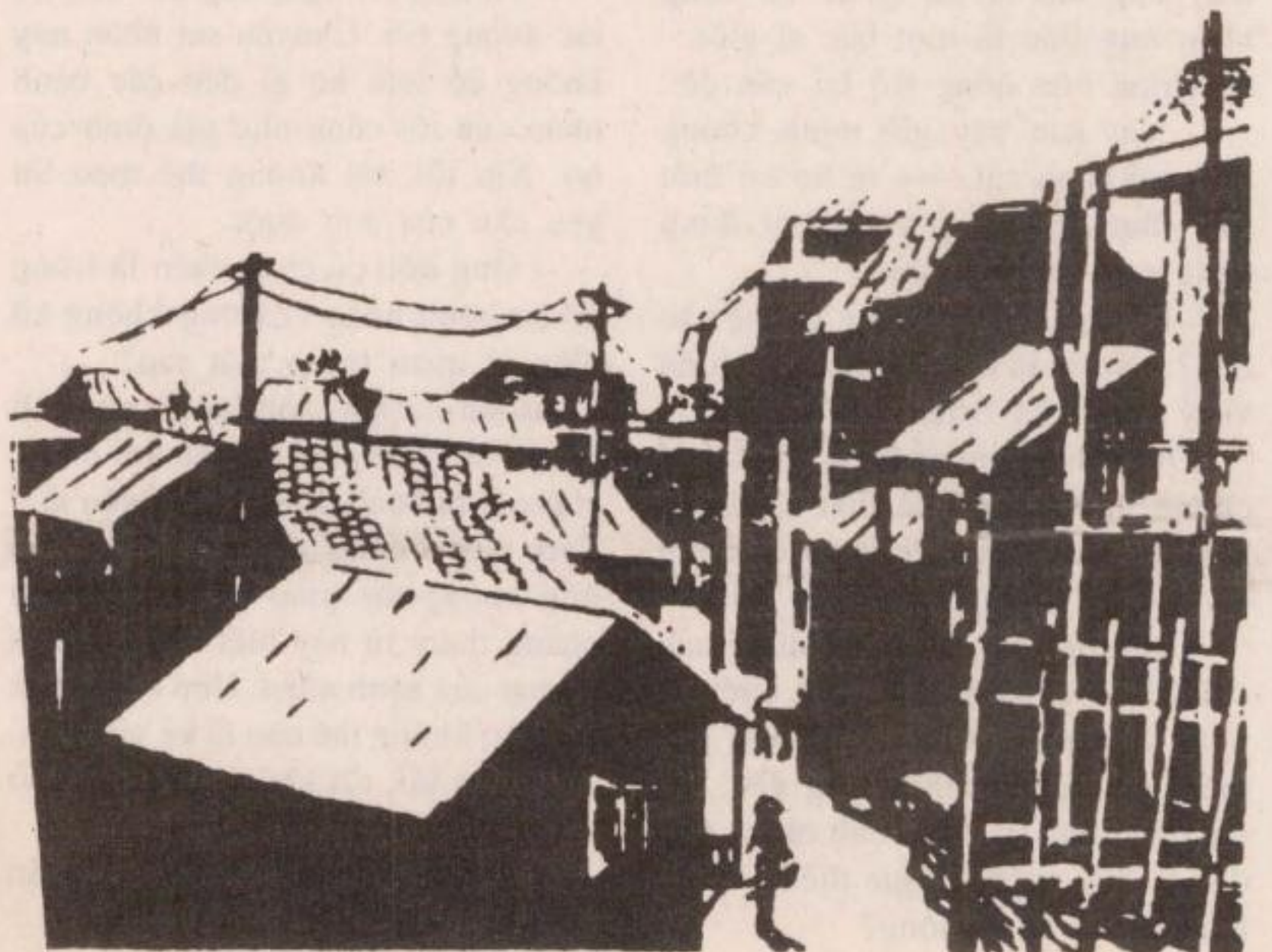
Sau đó là im lặng. Một hồi mới nghe giọng của Brian.

- Bà kể cho tôi nghe chuyện ở nhà bà. Theo bà nói, bà mới lấy chồng được 6 tháng phải không?

- Dạ đúng.

- Vậy bà kể cho tôi nghe về chồng của bà đi

- Anh ấy là một người đàn ông



tuyệt vời. Chúng tôi ở một căn nhà lớn, rất đẹp, chung quanh có vườn cây lớn bao bọc. Tôi thường đi dạo trong sân, cảm thấy mình hạnh phúc khi có những gì mình mong muốn. Khung cảnh quanh nhà thơ mộng, êm ả giống như ở đồng quê.

- Thế bà có thích cuộc sống ở thôn dã không vậy?

- Có chứ.

- Chồng bà có thích không?

- Tôi nghĩ là thích nên anh ấy mới mua nhà ở đó.

- Bà nói đúng. Ít có người đàn ông nào mua căn nhà trên miếng đất rộng năm mẫu nếu không thích cảnh nơi thôn dã.

- Anh ấy yêu tôi nên có thể là anh ấy chiều tôi khi biết tôi thích cảnh tĩnh mịch. Anh ấy không bao giờ tiếc tiền vì tôi.

- Bà kể cho tôi nghe về chồng của

bà đi.

Lại một im lặng dài chứng tỏ Anne ngần ngại khi nói về chồng. Sau đó tiếng của Brian.

- Chồng bà chắc đẹp trai lắm?

- Anthony đẹp trai như tài tử.

Brian nghe một cảm giác ganh tị khi nghe lại cuộc đối thoại này.

- Về phương diện sinh lý, hai người hoà hợp nhau chứ?

- Vâng.

- Hai người có thích có con không?

- Dạ có.

Lại im lặng.

- Đây bà Blake. Bà điện thoại xin hẹn với tôi, nói bà có một vấn đề khiến bà thất vọng, khổ sở. Nhưng theo những lời bà kể, hai vợ chồng bà thương yêu nhau, trung thành với nhau, có đầy đủ vật chất, vậy thì bà đau khổ vì chuyện gì?

Không nghe tiếng trả lời. Một hồi lâu mới nghe giọng Anne đáp ứng:

- Thưa bác sĩ, thật khó nói quá. Tôi không biết phải giải thích cách nào đây... Tôi tưởng đâu tôi đến đây, dễ dàng cho tôi phát biểu ý tưởng với một người xa lạ... Nhưng mà... nhưng... khó nói quá. Tại tôi nghe những tin đồn... Tôi không muốn kết

án sai lầm khi mình...

Brian tưởng tượng đến lúc đó Anne nắm chặt hai bàn tay lại với nhau, mở to mắt nhìn Brian với đầy vẻ bối rối.

- Bà nghi ngờ về đời tư của chồng bà à? Ông ấy đan dứu với người khác?

- Không phải.

- Về công cuộc làm ăn của ông?

- ...Dạ..

- Bà nghĩ là ông nói láo chuyện gì à? Ví dụ như hùn hạp làm ăn ông ấy không ngay thẳng?

- Đại khái là như vậy...

- Bà khó chịu vì đã mất niềm tin ở chồng? Bà nhìn chồng ở khía cạnh hoàn toàn tốt đẹp nên bà không chịu nói những gì sai nguyên tắc?

- Tôi... tôi không thể bàn cãi vấn đề này được... Ngay cả việc tôi lên đến đây gặp bác sĩ, tôi thấy như mình đã có lỗi lầm những việc sau lưng anh ấy... Xin bác sĩ đừng hỏi tôi thêm gì nữa... Ngày hôm nay như vậy là đủ rồi...

Sau đó cuộc đối thoại chấm dứt. Brian đưa tay tắt máy.

Thì ra chồng của Anne đã không ngay thẳng trong công cuộc làm ăn. Có thể là trốn thuế. Hoặc dùng tiền ép kẻ khác phải phá sản. Anne là người đàn bà lương thiện nên nàng dăm ra khó chịu về những hành động của chồng.

Brian ngồi suy nghĩ. Nếu như lời chàng thám tử Norman nói. Hãy để ý đến gia đình của các bệnh nhân. Có thể nào chồng của Anne là kẻ tình nghi không? Anh ta nằm trong lãnh vực xây cất, ông chưa hề gặp chồng của Anne thì làm sao anh ta muốn hại ông được? Lại còn cái chết của Hanson và cô thư ký Carol, có liên hệ gì đến công cuộc làm ăn của chồng Anne đâu?

Còn Anne thì thế nào? Nàng có thể là kẻ đáng nghi hay không? Brian ngồi dựa ngửa ra ghế, tập trung hết tư tưởng để phân tích từng khía cạnh con người của Anne.

Brian cũng mới biết Anne mấy tuần nay. Cuộc đời nàng, con người nàng như thế nào Brian không hề

nhìn lại

Xem cuộn phim đời mình
Không đoạn nào tươi sáng
Trái tim đại khờ thêm
Những cuộc tình xa vắng.

Chim hót trên cành cao
Gọi tên hoa Bích Đào
Gió hát lời lau sậy
Núi mỉm cười xanh xao.

Anh thêm lần thánh thiện
Em khỏi lấm bụi trần
Để suốt đời ân hận
Đạo đức? Hề! Phán vân.

Anh trọn đời lằm lổ
Em giả vờ. Đùa chơi.
Con chim khờ sa lưới
Tiếc ngẩn ngơ khung trời.

Nắng chiều tắt từ lâu
Màn sương dâng lên mau
Trong màu đêm thăm thẳm
Chợt đốm lửa khởi đầu.

t.t. mây trên ngàn

mùa gió chướng

Đêm vắng đêm khách lữ
Nghe tiếng gió lùa trăng
Ồi chao là gió dữ
Giận hờn chi cô Hằng?

Chợt nhớ mùa gió chướng
Thì ra đã cuối thu
Gió về từ muôn hướng
Tung lá uả bay mù...

Lá xào xạc ngoài kia
Hay lòng ta thổn thức?
Lá đau nỗi chia lìa
Hay mình đau đích thực?

vân nương

biết, chỉ biết được qua những lời nàng kể. Gia thế của nàng có thể do nàng bịa đặt, thêm thắt vào. Nhưng như vậy có lợi gì cho nàng đâu chứ? Brian nhớ lại những lời nàng nói chuyện với ông, khuôn mặt thành thật của nàng. Nàng không thể nào là kẻ chủ mưu của mấy cái chết trong tuần qua. Dù ai có nghi ngờ, kết án Anne, chính Brian là kẻ đứng ra bênh vực cho sự trong sạch của nàng. Brian mỉm cười với ý nghĩ này.

Kể đó Brian lấy cuốn băng của Teri ra nghe. Người đàn bà này bị thể xác đòi hỏi quá độ. Lần chót nàng ta xin gặp Brian nhiều hơn số lần hẹn. Nàng bị áp lực gì mà cần gặp bác sĩ phân tâm để giải toả nỗi lòng? Tại sao nàng xin gặp Brian gặp ngoài những cái hẹn thường xuyên?

- Bà Teri, bà hãy nói cho tôi nghe về hôn nhân của bà đi. Bà lập gia đình 5 lần rồi hả?

- Sáu lần chứ, đó là chưa tính mấy mối tình lẻ tẻ.

- Bà có trung thành với những người chồng của bà không?

Có tiếng cười lớn sau đó là giọng của Teri.

- Bác sĩ nói nghe tức cười quá. Trên đời này chưa có người đàn ông nào thoả mãn được xác thịt của em.

- Bà nói không thoả mãn có nghĩa là gì?

- Con người em là một hoả diệm sơn, chưa có ai đủ sức mạnh dập tắt ngọn lửa dục tình trong em. Thể xác em khác mọi người đàn bà khác.

- Bà căn cứ vào đâu mà nói như vậy?

- Một bác sĩ. Ông ta nói hạch trong người em tiết ra nhiều chất khác đàn bà thông thường.

- Tôi đã xem bảng phân tích của bà. Thể xác bà hoàn toàn bình thường như mọi người khác mà thôi.

- Thôi mà bác sĩ, đẹp mấy cái phân tích lắm cảm qua một bên đi. Tại sao bác sĩ không tự khám phá bằng thí nghiệm chính mình.

- Bà có khi nào cảm thấy yêu ai thật lòng không?

- Em có thể yêu bác sĩ đó. Im lặng.

- Bác sĩ đừng nhìn em với cặp mắt nghiêm khắc như vậy. Em đã nói với bác sĩ rồi... Em không thể tự chế được... Lúc nào em cũng muốn..., em nói thật đó...

- Tôi tin bà. Nhưng đó không phải là thể xác của bà đòi hỏi mà chính là tư tưởng của bà.

- Em không cần biết. Tại sao bác sĩ không ngồi gần em một chút.

- Tôi chỉ muốn giúp bà chữa bệnh, bà đừng nghĩ vẩn vơ...

- Em không cần chữa gì hết... Miễn là bác sĩ...

- Buổi hẹn hôm nay chấm dứt...

Brian bấm nút tắt máy. Ông ngồi nhớ lại những mẫu đối thoại với Teri trong mấy buổi hẹn. Teri hăng say nói về cuộc đời điện ảnh của nàng. Brian có hỏi tại sao nàng lại rời xa ánh đèn sân khấu trong lúc tên tuổi đang nổi danh như thế thì Teri đã cười nói tình bơ. "Tại em lỡ tạt vào mặt một lão dè xòm, ai dè đầu lão đó là ông bự ở Hồ Ly Vọng nên lão ta tìm cách đá đít em ra khỏi cuộc đời minh tinh điện ảnh luôn..."

Brian nhớ lại ông đã không hỏi thăm gì nhiều về cuộc sống gia đình hiện tại của Teri. Anh chàng thám tử muốn ông phải để ý đến gia cảnh của mọi bệnh nhân. Ông không biết gì về cuộc sống vợ chồng của Teri nhiều. À phải rồi, Nora, vợ của bác sĩ Peter bạn ông là người thích sưu tầm sách báo điện ảnh, biết rành về đời tư của các minh tinh, biết đâu nàng sẽ biết về cuộc đời của minh tinh Teri? Nghĩ như thế Brian vội vàng quay số điện thoại cho Nora.

Đầu giây bên kia giọng nói ấm áp của Nora có vẻ vui lên khi biết Brian gọi tới.

- Sao, bao giờ anh mới rảnh để tụi mình đi ăn tối?

- Tôi hứa sẽ đi khi nào công việc thu xếp cái đã.

- Lẹ lẹ lên, tôi đã chọn sẵn một người đẹp để giới thiệu cho anh. Anh mà thấy là thích ngay...

Brian trầm nghĩ trong đầu. Có ai đẹp bằng Anne hay không. Trái tim

ông chỉ rung động với hình ảnh một người đàn bà đã có chồng, không bao giờ với tới.

- Anh thấy đỡ chưa sau tai nạn xe? Nora tiếp tục vồn vã.

- Đỡ nhiều rồi chị.

Như sức nhớ đến mục đích của mình, Brian hấp tấp nói:

- Chị có biết nữ minh tinh Teri không?

- Biết chứ, nàng ta đẹp và nổi tiếng. Tại sao anh lại hỏi vậy?

- O... Hồi sáng tôi có gặp nàng đi ngoài đường.

- Thiệt hôn? Anh thấy tận mặt? Nàng già hay trẻ? Mập hay ốm?

- Nàng ta cũng bình thường thôi. Nghe nói hồi đó nàng là một đại minh tinh phải không chị?

- Đúng. Nàng ta nổi danh về mọi mặt, anh hiểu tôi nói gì chứ?

- Nhưng tại sao nàng lại rời bỏ điện ảnh vậy nhỉ?

- Nói đúng ra là nàng ta không tự ý rời bỏ mà bị đá đít ra khỏi ánh đèn màu đó chứ.

Thế là Teri đã nói thật. Brian nghĩ thầm trong đầu. Bên kia đầu giây giọng của Nora vẫn sôi nổi:

- Các anh làm bác sĩ thật không biết chuyện thời sự chút nào hết, giống như ông xã tôi cũng vậy. Minh tinh Teri dính líu đến một vụ xì căng đan mà ai cũng biết hết đó...

- Vụ gì vậy?

- Teri đã giết chết ông bồ của nàng.

(còn tiếp)

CÁO LỖI

Vì lý-do kỹ-thuật, truyện dài *Dấu chân trên cát* tạm-thời gián-đoạn. Xin tạ lỗi cùng quý độc-giả.

*dấu chân
trên cát*

NGUYỄN PHONG
(phóng tác)





Bút Chi phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chi hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-da ba câu. Đa tạ.

Dân quyền ở Gia-nã-đại

Hỏi: 1) Nếu tôi đang đi ngoài đường, bị cảnh-sát chặn lại mời về bót, tôi có bị bắt buộc phải tuân lệnh không? Tôi phải đối-đáp thế nào với cảnh-sát trong trường-hợp này? Tôi có phải trả lời những câu hỏi của cảnh-sát không? Cảnh-sát có quyền đánh tôi không?

2) Tại sao vùng Alaska ở phía tây bắc Gia-nã-đại mà lại thuộc Mỹ? Và thuộc Mỹ từ bao giờ?

Huỳnh Văn Anh
Toronto

Đáp: 1) Gia-nã-đại là nước tự-do, cảnh-sát tôn-trọng luật-pháp, không bao giờ bắt người vì tình-nghị.

Ngoại-trừ trường-hợp phạm-pháp quả-tang, muốn bắt người, cảnh-sát-viên phải ghép tội (*charge*), và nói: *You are under arrest, because I have*

reasonable and probable grounds to believe you have committed a crime (Bạn bị bắt vì tôi có căn-cứ hợp-lý và khả-dĩ để tin rằng bạn phạm-pháp). Khi ấy, ông phải tuân lệnh và đi theo cảnh-sát-viên.

Nếu cảnh-sát chỉ nói: *"Come with us"* (theo chúng tôi) hay *"You go with me"* (bạn đi theo tôi), ông có quyền từ-chối, và trả lời: *The only way I'm going with you is if you arrest me* (tôi chỉ đi theo các ông nếu các ông bắt tôi). Ông không cần phải nghe và trả lời câu hỏi của cảnh-sát. Ông có thể nói: *I'm leaving now* (tôi đi đây) và thông-thả đi khỏi chỗ đó (dùng chạy!)

Nếu cảnh-sát xác-định: *You are under arrest* (ông bị bắt), ông có thể hỏi rõ: *What is the charge?* (về tội gì?).

Khi bắt người, cảnh-sát-viên phải nói rõ là người bị bắt có quyền không trả lời các câu hỏi, có quyền liên-lạc luật-sư (hay *Legal Aid*, Chương-trình Trợ-giúp Pháp-lý). Cảnh-sát phải cho mượn điện-thoại và cung-cấp số điện-thoại của *Legal Aid*.

Khi người bị bắt nói hay khai điều gì, cảnh-sát-viên phải lập tức giải-thích rằng: *Listen, remember that anything you say can be taken down and used against you* (Nghe đây, nên nhớ rằng bất cứ điều gì bạn nói ra đều có thể bị ghi-chép lại và dùng để buộc tội bạn).

Cảnh-sát không bao giờ chạm vào thân-thể ông nếu ông không dùng vũ-lực, la hét chống lại cảnh-sát hay bỏ chạy.

2) Trước kia Alaska là đất Nga. Nga bán cho Mỹ năm 1867 với giá 7,2 triệu mỹ-kim, trở thành vùng bảo-hộ của Mỹ.

Chín mươi năm sau, ngày 1 tháng 3 năm 1957, Alaska mới chính-thức trở thành một tiểu-bang của Mỹ.

Christmas, Xmas

Hỏi: 1) Tại sao lễ Giáng-sinh lại gọi là Christmas?

2) Tại sao có người lại viết tắt Christmas thành Xmas? Có nghĩa gì không?

Đáp: 1) Christmas xuất-xứ từ tiếng Anh cổ *Cristes maesse* (*Christ's mass*).

2) X là mẫu-tự Hi-lạp, đọc gần giống như phụ-âm /kh/ trong tiếng Việt, được dùng tương-đương như phụ-âm /Ch/ trong tên Chúa, Christ. X hình thánh giá, còn dùng viết tắt tên Chúa (Xristos, tức Christ), nên Christmas viết tắt là X-mas, hay Xmas.

Smog

Hỏi: Người Mỹ cắt ráp hai chữ *breakfast* (bữa ăn sáng) và *lunch* (bữa ăn trưa) thành "brunch" để chỉ bữa ăn sáng muộn hay ăn trưa sớm (vào khoảng 11 giờ sáng).

Cũng vậy chữ *smoke* (khói) và *fog* (mù) thành *smog*. Tôi có thể bắt chước lối này để chế ra chữ "khù" từ *khói* và *mù*, được không bác?

Nhân tiện xin hỏi bác, chính phủ Canada vừa ra lệnh mang xe cũ đi khám "khù" y như bên Mỹ, vậy "khù" là thứ gì ghê gớm mà phải khám? Muốn tránh "khù" phải làm sao? Còn mỗi người dân như tôi, muốn giúp bảo-vệ cho môi-sinh khá hơn, thì nên làm gì? Cảm ơn bác.

Lê Thiện
Toronto

Đáp: Ông có thể "chế-tạo" ra bất cứ chữ gì ông muốn và cứ đề-nghị dùng thử. Nếu chữ ấy chưa có trong tiếng Việt và nhiều người dùng theo thì thành tiếng mới, mai kia biết đâu sẽ vào tự-điển. Riêng chữ "khù" thì không mới, đã có người dùng, nhưng với tính-cách đùa-giỡn.

"Khù" (*smog*) là loại photo-chemical (ảnh-hoá?) do ánh sáng mặt trời hợp với a-xít nitric do khói (*smoke*) xe hơi, động-cơ nổ và nhà máy bốc lên trời, tạo thành một màn đục như sương (*fog*).

"Khù" làm cho xốn mắt, nhức

đầu, ho, khó thở.

Muốn tránh “khù”, nên mua nhà ở xa thành-thị, nhà máy. Nếu không tiện dời nhà, và nếu có thể, tránh ra đường vào những ngày độ ô-nhiễm không-khí lên cao. Ông có thể xem trên truyền-hình địa-phương hay đọc báo để biết độ ô-nhiễm không-khí trong ngày:

- Từ 0 đến 31: không-khí tốt.
- Từ 32 đến 49: trung-bình.
- Từ 50 đến 99: tệ.
- Trên 100: quá tệ.

Khi độ ô-nhiễm lên trên 32, chính-phủ có thể kêu-gọi các nhà máy chạy ít đi; trên 50, chính-phủ có thể ra lệnh cho một số nhà máy ngưng hoạt-động tạm thời.

Muốn góp sức làm giảm “khù”, mỗi người, mỗi nhà có thể góp sức như sau:

- Đi xe buýt, xe điện ngầm, xe đạp hay đi bộ, không dùng xe hơi và xe gắn máy; hoặc nhiều người làm cùng một sở dùng xe chung, chia nhau tiền xăng (carpool). Cách này sẽ giúp giảm số lượng xe hơi lưu-thông, bớt nhả khói lên trời.

- Nếu bắt-buộc phải dùng xe hơi, nên dùng xăng với lượng octane cao (93 hoặc 94), để bớt khói. Nếu đi xe cũ, nên mang đi kiểm-soát độ “khù” (smog check) hàng năm; thấy tệ thì sửa ngay.

- Nếu dùng máy cắt cỏ, máy thổi lá và máy xúc tuyết, nên dùng loại máy chạy bằng điện thay vì xăng.

Tại sao 60?

Hỏi: Tại sao một giờ lại chia ra 60 phút mà không phải 100 phút, và một phút là 60 giây mà không phải 100 giây? Chữ “minute” (phút) và second (giây) từ đâu mà ra? Và chữ “hour” (giờ) nữa?

Nguyễn Ngọc An
Anh quốc

Đáp: Đồng hồ được Mesopotamia sáng chế ở vùng Trung Đông vài ngàn năm trước.

Thời đó, người ta đã chia vòng

tròn ra 360 phần bằng nhau gọi là độ; mỗi độ chia ra 60 phần nhỏ, và mỗi phần nhỏ lại chia ra 60 phần nhỏ nữa.

Mãi về sau, người La-mã gọi 60 phần nhỏ của 1 độ là “phần nhỏ thứ nhất” (pars minuta prima) và gọi 60 phần nhỏ của 1/60 độ là “phần nhỏ thứ hai” (pars minuta secunda).

Sau đó, *minuta* và *secunda* trở thành *minutes* và *seconds* trong kinh-tuyến và vĩ-tuyến, và đơn-vị phút, giây. Chữ *hour* (giờ) xuất-xứ từ tiếng Hi-lạp *hora*.

Khoảng 5.500 năm trước, người Ai-cập chia ngày ra 12 phần và đêm ra 12 phần. Tuy nhiên tùy theo mùa mà ngày và đêm dài ngắn khác nhau nên thời-lượng của mỗi phần ngày và phần đêm cũng khác nhau. Đến năm 1350 trước Công-nguyên, người ta chế-tạo ra đồng-hồ chạy bằng “máy” (thay vì cát), lấy *hora* của Hi-lạp làm giờ, *minuta* và *secunda* của La-mã làm phút và giây và cũng chia giờ ra 60 phút, phút ra 60 giây y như cách chia hình tròn, vì mặt đồng hồ cũng hình tròn.

Chim chóc xứ lạnh

Hỏi: Mùa đông về, các loại chim lớn như ngỗng trời, bay xuống phương Nam, riêng chim nhỏ thì ở lại. Làm sao các giống chim nhỏ như se-sẻ chịu nổi cái lạnh kinh-hồn ở xứ này?

Tôi có nên cho chim ăn trong mùa đông không? Và nên cho ăn như thế nào?

Trần Thị Hương
Ottawa

Đáp: Lạnh không phải là vấn-đề chết... chim, mà chính là đói.

Về lạnh, bộ lông chim là thứ cách nhiệt, giữ ấm, chống lạnh tốt nhất. Đó là lý-do tại sao lông ngỗng, lông vịt được dùng làm chăn, áo mùa đông và túi ngủ, rất thịnh-hành ở xứ lạnh.

Lý-do thứ hai, vào mùa đông, cơ-thể chim tự-động lạnh hẳn xuống

khiến chim không cần dùng nhiều nhiệt-lượng như mùa hè.

Vào mùa đông, thân nhiệt chim mai hoa (finch) xuống tới 25 độ C, thân-nhiệt chim cà-cưỡng xám (gray jay) xuống tới 6 độ C. Khi trời lạnh dưới -30 độ cho tới -60 độ C, các loài chim nhỏ như chim bạc má đầu đen (chickadee), golden crown kinglet (hoàng-tước có mào), hay kinglet (hồng-tước)... tụ lại từng đám dưới rặng cây bách hương (cedar) hay thông, rúc vào nhau để sưởi ấm.

Nguy-hiểm nhất cho chim trong mùa đông là nạn đói. Cây cỏ, hoa trái, sâu bọ đều biến mất. Chim vẫn bay ra kiếm ăn hàng ngày, nhưng nếu gặp tuyết lớn hay mưa băng nhiều ngày liên-tiếp, chim sẽ chết.

Nhiều người có lòng tốt vẫn cho chim ăn vào mùa đông. Nếu có tiền, bà mua các loại hạt trộn mỡ; nếu ít tiền, chỉ cần mua các loại hạt thường, bán ở các tiệm (vùng bà ở) như Canadian Tire, Home Depot, Costco. Ngay cả các siêu-thị như Loblaw, Dominion... hay các các tiệm bán gia-súc cũng bán thức ăn chim. Giá trung-bình 12 gia-kim một bao 20 kí các loại hạt trộn lẫn nhau cho nhiều giống chim.

Các tiệm này cũng bán các dụng-cụ cho chim ăn, vài ba ngày chỉ cần bỏ hạt vào một lần, chim ăn tới đâu, hạt tụt xuống tới đó.

Tháng 11 chưa cần cho ăn. Nhiều người chỉ cho chim ăn từ đầu tháng 1, khi thức ăn ở thiên-nhiên hoàn-toàn cạn hết.

Điều quan-trọng là đã cho chim ăn, phải cho liên-tục suốt mùa đông, nhất là các tháng 1, 2 và 3. Nhiều nhà đi trốn tuyết ở các vùng ấm vài ba tuần, lúc trở về bầy chim vườn sau đã chết sạch vì đói! Vào mùa đông, chim chia khu-vực để kiếm ăn, mỗi bầy khoảng từ 9 đến 12 con chiếm một khu, và chúng không bao giờ xâm-nhập khu-vực của bầy khác, dù đói. Nếu đi xa nhiều ngày, nên để thêm thức ăn phụ trội. Nếu trong khu bà ở có nhiều chim, có thể để thức ăn ở cả sân trước lẫn sân sau để nuôi được hai bầy. ●

Kính mời quý bạn đọc

mua băng ghi lại các chương-trình đã phát-thanh về VN

Giờ Văn Học Nghệ-Thuật (Làng Văn & VBC), Đài VN Tự-Do

(bán gây quỹ hoạt-động cho Đài)

Nội-dung tổng-quát chương-trình Văn Học Nghệ Thuật:

- **Phần văn-nghệ:** các ca-khúc và những bài thơ hiếm, không thể tìm thấy trên thị-trường băng nhạc thương mại.

- **Tin-tức sinh-hoạt văn-nghệ.**

- **Tâm tình với văn nghệ sĩ.**

- **Tuyển đọc tác-phẩm:** mỗi kỳ một truyện ngắn, dài ít nhất 30 phút.

Giá ủng-hộ gây Quỹ Phát-Thanh: 10\$ một băng (dài 110 phút, thu **hai** chương-trình phát-thanh, kể cả cước phí).

Chi-phiếu xin đề và gửi về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, ON M8Z 5P1

Canada

DANH-SÁCH

các tác-phẩm đã đọc:

. **Băng 1-2:** phát ngày 3.5.99:
Con chim khờ dại của Lưu Hải Sơn, Nguyên Hương đọc.

và ngày 10.5.99:

Đế mèn của Quách Ngọc Trân, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. **Băng 3-4:** phát ngày 17.5.99:
Tử thư Tây-tạng của Nguyên Phong, Nguyên Hương đọc.

và ngày 24.5.99:

Tử thư Tây-tạng của Nguyên Phong, Nguyên Hương đọc (tiếp theo).

. **Băng 5-6:** phát ngày 30.5.99:
Tử thư Tây-tạng của Nguyên Phong,

Nguyên Hương đọc (tiếp theo và hết).

và ngày 6.6.99:

Nước mình nước Mỹ của Ngô Du Trung, Nguyên Hương đọc.

. **Băng 7-8:** phát ngày 14.6.99:
Như vết chim bay của Hoàng Nga, Nguyên Hương đọc.

và ngày 21.6.99:

Viết về người lính Địa-phương-quân, Nguyễn Hữu Nghĩa viết và đọc.

. **Băng 9-10:** phát ngày 28.6.99:
Hành-trình về phương Đông của Nguyên Phong, chương "Chiêm-tĩnh học", Nguyên Hương đọc.

và ngày 5.7.99:

Hành-trình về phương Đông của Nguyên Phong, chương "Chiêm-tĩnh học", Nguyên Hương đọc (tiếp theo và hết).

. **Băng 11-12:** phát ngày 12.7.99:
Phận bạc của Vũ Tiến Dũng, Nguyên Hương đọc.

và ngày 19.7.99:

Cái xe than của Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. **Băng 13 & 14:** phát ngày 26.7.99:

Mẹ ngày xưa của Vi Khuê, do tác-giả đọc.

và ngày 2.8.99:

Những điều cay cực của Nguyễn Đức Lập, Mộng Lan đọc.

. **Băng 15-1:** phát ngày 9.8.99:
Những vết thương, thoại-kịch của Hoàng Huy.

và ngày 16.8.99:

Ai thêm giết hấn làm chi của Nguyễn Đức Lập, Mộng Lan đọc.

. **Băng 17-18:** Vu Lan, phát ngày 23.8.99:

Mẹ và con của Nguyên Khanh, Nguyên Hương đọc.

và ngày 30.8.99:

Chiếc áo dài cuối cùng của mẹ của Cỏ Xưa, Nguyên Hương đọc.

. **Băng 19-20-21:** (phát lại chương-trình cũ, không phát-hành)

. **Băng 22-23:** phát ngày 27.9.1999: chuyện thiền *Bên kia cửa tử* của Nguyên Phong, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

và ngày 4.10: Lễ Tạ Ôn của Nguyễn Văn Thông, Nguyên Hương đọc.

. **Băng 24-25:** phát ngày 11.10.1999: *Tử-thư* của Nguyên Phong, Nguyên Hương đọc

và ngày 18.10: Ca-khúc *Một chia tay là suốt trăm năm*, thơ Phan Các Chiêu Hằng, nhạc Nguyễn Quyết Thắng, Cung My hát; *Cảm ơn Trời, cảm ơn người* của Nguyễn Văn Thông, tác-giả đọc.

. **Băng 26-27:** phát ngày 25.9.1999: Chương-trình Halloween của Mộng Lan.

và ngày 1.11: Ca-khúc *Thôi về đi ta đưa* của Nguyễn Đăng Tuấn; *Nhân tâm bất cố* của Nguyễn Đức Lập, Nguyễn Hữu Nghĩa đọc.

. **Băng 28-29:** phát ngày 8.11.1999: *Hành-trình về phương Đông*: Câu chuyện với BS Sandyo - Nguyên Hương đọc.

và ngày 15.11: Truyện ngắn *Con mồi* của Lưu Hải Sơn - Nguyên Hương đọc.



**nhận được
giới-thiệu**

KHẢI CHÍNH

**Đặc San Cường Để
và Nữ Trung Học Qui Nhơn**

Đây là tập đặc san năm 1999 của Gia Đình Cựu Học Sinh Cường Để & Nữ Trung Học Qui Nhơn tại Houston do nhóm sáng lập gồm 16 người ở Houston, Dallas, và California chủ trương, xuất bản tại Houston, Texas, Hoa Kỳ, 1999; Nguyễn Mạnh An Dân thực hiện.

Bài tựa với nhan đề: "Nhìn Lại Một Đoạn Đường Ngắn, Hướng Tới Một Tương Lai Xa" do nhóm chủ trương viết. Đặc san có 56 tác giả cộng tác bài vở, chia ra từng chủ đề: Trường cũ thầy xưa, Một chỗ dành riêng cho thầy cô giáo, Xa hơn cửa

lớp sân trường, Góp lại tứ bốn phương và Tung ra khắp muôn phương (thơ), Đoạn phim ngày cũ, Dư âm một lần họp mặt, Trường Cường Để, Nữ Trung học và tôi, Một chút cho thế hệ thứ hai, sáng tác văn học, nhạc, tin tức và thông cáo nội bộ, danh sách cựu giáo sư và cựu học sinh (ở quê nhà và quê người) của Trung học Cường Để và Nữ Trung học Qui Nhơn, và Nói với nhau (thư tín và nhân tin).

Nhìn qua những chủ đề trên, chúng ta thấy đây là đặc san qui tụ những bài viết về tình nghĩa thầy trò keo sơn thâm thiết. Đặc san này là một công trình quý, phong phú đặc biệt, nhất là về chủ đề "Đoạn phim ngày cũ" gồm 18 trang toàn hình ảnh kỷ niệm trường cũ lớp xưa. Phần viết về các thầy cô đã qua đời thật đặc sắc. Phần "Độc sách cổ" giới thiệu những nét chính về 48 tác phẩm có giá trị như *Truyện Kiều*, *Lục Vân Tiên*, *Tự Tình Khúc*, *Phan Trần*, *Nhị Độ Mai*, v.v. Những tác phẩm này được xếp thành 5 nhóm: những tác phẩm lớn bằng thơ đã được phổ biến rộng rãi (4 tác phẩm), những ngâm khúc (3 tác phẩm), những tác phẩm diễn ca lịch sử (7 tác phẩm), những truyện kể bằng thơ (29 tác phẩm), và những tập thơ nặng về tính giáo huấn (5 tác phẩm). Phần "Độc sách cổ" được trình bày cô đọng, giúp ích nhiều cho các bạn trẻ hải ngoại khi cần tìm hiểu về các tác phẩm cổ văn Nôm hoặc quốc ngữ.

Đặc san dày 458 trang kể cả bìa, không đề giá bán. Địa chỉ liên lạc: Nguyễn Mạnh An Dân, 5900 Ranchester #1206, Houston, TX.,

77036. Chi phiếu: Nguyễn Thị Văn Nga, 12563 Toulouse, Houston, TX., 77015.

**Những Cây Bút
Quảng Nam- Đà Nẵng**

Những Cây Bút Quảng Nam - Đà Nẵng là tuyển tập thơ văn của các cây bút Quảng Đà do Hội Ái Hữu Quảng Nam Đà Nẵng tại Georgia, Hoa Kỳ chủ trương và thực hiện. "Lời Giới Thiệu" do Trần Văn Ninh, đại diện Hội Ái Hữu Đồng Hương Quảng Nam Đà Nẵng, biên soạn. Tranh bìa (Trăng trên sông Thu Bồn) của Dư Mỹ. Lê Vũ Cứ và Phan Xuân Sinh phụ trách ấn loát.

Theo "Lời giới thiệu," các tác giả đóng góp bài vở trong *Những Cây Bút Quảng Nam-Đà Nẵng* là "những người đã viết từ lâu, từng có tác phẩm xuất bản; cũng có những người mới viết sau năm 1975 và cũng có người viết như một nhu cầu nội tâm cần chia sẻ. Họ gồm mọi lứa tuổi. Họ có chung một tấm lòng với quê hương Quảng Nam - Đà Nẵng, một tình yêu đất nước và con người Việt Nam mặn nồng."

Tuyển tập *Những Cây Bút Quảng Nam-Đà Nẵng* có mặt Vương Trùng Dương (2 bài biên khảo), Trần Trung Đạo (7 bài thơ), Thái Tú Hạp (5 bài thơ), Đỗ Kim Bảng (2 bản nhạc), Hà Kỳ Lam (2 truyện ngắn), Dư Mỹ (4 bài thơ), Phan Xuân Sinh (3 bài thơ và 1 tùy bút), Thành Tôn (4 bài thơ), Võ Đình Tuyết (5 bài thơ), và Trần Thái Văn (2 bài thơ).

Sách dày 238 trang kể cả bìa, không đề giá bán. Địa chỉ liên lạc: 3602 Oakmont Ave., Doraville, GA 30340, USA.

Tuyển Tập Nghệ Sĩ 4

Tuyển Tập Nghệ Sĩ thứ tư nói về tiểu sử nghệ sĩ và sinh hoạt văn nghệ do Trường Kỳ thực hiện, xuất bản tại Montreal, Canada, 1999.

Sách dày 370 trang kể cả bìa, không đề giá bán. Địa chỉ liên lạc: Trường Kỳ, 7019 Drolet, Montreal,

**... "Nhà văn Hồ Minh Dũng
đang thể hiện tấm lòng tử
tế trong văn chương..."
Sắc Không - Làng Văn
(số 178-15.3.1999)**

**HỒ MINH DŨNG
CÒN MÂY**



**M
Văn Mới**

Truyện dài, 342 trang, giá \$17US
Liên lạc mua tại Làng Văn

QC, H2S-2T4, Canada.

Thơ Gởi Ngàn Phương

Thơ Gởi Ngàn Phương là thi tập thứ hai của nhà thơ Trần Anh Tuấn với bút hiệu Mạc Trần Lan, do tác giả xuất bản tại San Jose, California, Hoa Kỳ; phụ bản của Trần Sự, Bảo Khanh, Monica Mai Chi; họa sĩ Trần Sự vẽ bìa.

Thi tập gồm 46 bài thơ, trong đó có 6 bài thơ được phổ nhạc. Phụ lục gồm ba bài của nữ sĩ Tuệ Nga, Nhật Thịnh, và Nguyễn Do Nghĩa viết.

Thơ của Mạc Trần Lan trong thi tập *Thơ Gởi Ngàn Phương* được làm theo các thể thơ lục bát, cổ phong (7 chữ và 5 chữ), thơ mới (8 chữ), mang tâm tư của tác giả về thân phận, người yêu, đồng bào và đất nước.

Lời thơ Mạc Trần Lan nhiều cảm xúc, chan hòa tình nghĩa.

Thi phẩm dày 126 trang kể cả bìa, không đề giá bán. Địa chỉ liên lạc: Lang Chi Nguyễn, P.O. Box 51582, San Jose, CA 95151, USA.

Học Đọc Tiếng Việt

Học Đọc Tiếng Việt là sách dạy Việt ngữ của Giáo-sư Đỗ Quang Vinh, do tác giả xuất bản tại Mississauga, Ontario, Canada, 1999.

Sách gồm 81 bài học đánh vần và học đọc tiếng Việt từ trình độ lớp 3 đến lớp 7 dành cho trẻ em Việt tại hải ngoại.

Các bài học đánh vần và tập đọc được soạn theo phương pháp sư phạm tân tiến - từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ điều đã biết đến điều chưa biết, dễ hiểu, và dễ nhớ.

Các bài tập đọc được soạn theo hình thức văn vần và văn xuôi dưới dạng thơ nói lối (từ 4 tới 8 chữ) và thơ lục bát để giúp các em dễ hiểu, dễ nhớ, và thích thú trong khi học. Từ trình độ lớp 6 trở lên, ngoài các bài học vần, các em còn được đọc những bài văn xuôi dưới hình thức một đoạn văn "chứa đựng hầu hết các từ mang âm vận đã học rồi." Thêm vào đó, tác

giả còn cho in các hình ảnh để cụ thể hóa những từ sẽ học. Tất cả các bài tập đọc từ loại nói lối, lục bát, và các đoạn văn đều có tính luân lý giáo dục dạy về cách tu thân, lễ phép, hiếu thảo, và cách cư xử cho phải đạo làm người.

Qua các bài soạn trong quyển sách *Học Đọc Tiếng Việt* này, các em sẽ học được cách đánh vần và tập đọc tân tiến để biết đọc, biết viết, biết dùng chữ, biết đặt câu, và nhất là có thể hiểu được ý nghĩa của các từ, câu văn, và cả một đoạn văn nữa. Ngoài ra, song song với việc học đánh vần và tập đọc, các em còn học được cách làm người. Đây là tinh hoa trong nền giáo dục nhân bản của nước Việt Nam Tự Do.

Như lời tác giả đã trình bày trong phần Lời Nói Đầu, đây không phải là quyển sách giáo khoa theo đúng tiêu chuẩn dành cho từng lớp với những bài soạn đầy đủ những tiết mục đúng theo thời lượng ấn định, mà là một tập tài liệu giúp giáo viên và các bậc phụ huynh lựa chọn ngữ vựng và bài học để soạn bài đúng với chương trình cho từng cấp lớp mà không phải tốn công và mất thì giờ tham khảo.

Tập sách có nhiều tài liệu quý;

thầy cô và các bậc phụ huynh phải tùy trình độ học sinh, tùy hoàn cảnh, và tùy thời lượng có nhiều hay ít mà linh động trong việc chọn số vần và số bài cho từng tiết học.

Mỗi vần phải được đưa vào một từ; mỗi từ phải được dạy cho trẻ thông qua 4 ký ức của chúng: thị giác của trẻ (chữ viết, học cụ, và hình ảnh), thính giác (thầy cô đánh vần và đọc làm mẫu), phát âm (học sinh đánh vần và đọc), và thực hành bằng cách viết (học sinh viết lên trên không, vào bảng đá, và viết vào giấy). Sau đó, mỗi từ học trò đã học phải được dùng để đặt câu hầu giúp các em hiểu trọn nghĩa của nó. Cuối cùng, những câu đã làm phải được đưa vào một bài tập đọc.

Mỗi gia đình người Việt và mỗi thầy cô dạy tiếng Việt nên có tác phẩm này bên mình. Các trường Việt ngữ ở hải ngoại càng nên có sách *Học Đọc Tiếng Việt* trong thư viện nhà trường làm tài liệu tham khảo.

Sách dày 330 trang, giá bán 22 gia-kim / 15 mỹ-kim (chưa kể cước phí). Địa chỉ liên lạc: Mr. Đỗ Quang Vinh, 5405 Kinglet Avenue, Mississauga, Ontario L5V 2C8, Canada.

CHIA BUỒN

Được tin buồn, hiên-nội của nhà văn PHẠM NGŨ YÊN, chị

NGÔ THỊ NGỌC NGÀ

đã qua đời ngày 1 tháng 11 năm 1999 tại Austin, Texas, Hoa-kỳ, hưởng dương 51 tuổi.

Xin thành kính phân-ưu cùng văn-hữu Phạm Ngũ Yên và quý tang-quyển. Cầu nguyện hương hồn chị sớm về nơi an nghỉ đời đời.

Minh Đức Hoài Trinh và BCH Văn Bút VNHN
Ngô Du Trung và Trung-tâm Văn Bút Nam Hoa-kỳ
Trung-tâm Văn Bút Việt-Nam, Ontario - Canada
Trần Đỗ Cẩm và tạp-chí Đoàn Kết
Đỗ Văn Phúc và Hội Chiến-sĩ VNCH Austin
Trương Sĩ Lương và Tạp-chí Thế-giới mới
Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa



Khổ quá!

Trong bữa tiệc sang trọng trong một vườn hoa tư-nhân, để đáp lại tấm thịnh tình của quý khách, bà chủ nhà long-trọng hát tặng mọi người bài thứ ...mười một, nhan-đề: "*Chiều Paris*".

Người ta để ý thấy ông khách ngồi ở bàn đầu, mặt mày cứ nhăn-nhúm lại trông hết sức sầu thảm, khi bài hát chấm dứt, đôi mắt ông ta đắm lệ.

Người ngồi bên cạnh ái-ngại, hỏi:

- Khổ quá! Chắc ông vốn là người Paris?

Ông khách chậm nước mắt, đáp:

- Không! Tôi là tác-giả bài hát!

Tốn-kém lắm!

Một cặp vợ chồng sồn-sồn dẫn nhau đi xem một phim tình-cảm lãng-mạn vô cùng ướt-át. Văn hát, bà vợ đi sát vào chồng, nhỏ to than-thở:

- Mình chẳng bao giờ "mùi" với em giống như anh kếp trong phim kia!

Ông chồng trở mặt:

- Trời đất ơi! Em biết anh ta được trả bao nhiêu tiền để làm chuyện đó không?

Thức khuya

Một ông chồng than với bạn:

- Moa chẳng làm sao bảo được mẹ vợ, đêm nào cũng thức trắng cho tới năm, sáu giờ sáng!

Ông kia ngạc-nhiên:

- Chi vậy?

- Chờ moa về!

Ông bà nội ngoại

. Tôi kể cho chị nghe chuyện của đàn cháu nội ngoại tôi chưa nhỉ?

- Chưa! Và tôi hết sức biết ơn chị!

. Chàng bảo nàng rằng chàng thích có một tình-yêu lãng-mạn kiểu cổ-diễn. Và nàng liền giới-thiệu chàng cho bà ngoại của nàng.

Nụ cười làm đẹp

. Nàng có một tấm thân đáng giá bạc triệu; nhưng nửa trên là bạc giả.

. Nàng xịt nước hoa nhiều đến nỗi, nếu không đi lại, nàng sẽ đứng trên một vũng nước.

. Nàng không bao giờ phạm lại một lỗi-làm. Mỗi lần là một lỗi mới!

. Một bà nhà giàu hôm nọ tổ-chức tiệc tại nhà để khoe chiếc nhẫn hột xoàn to-tướng mới sắm. Thấy đã gần tàn tiệc mà chẳng ai để ý chiếc nhẫn mới của mình, bà chủ nhà bèn tặc lưỡi, than:

- Trời hôm nay nóng quá! Chắc tôi phải cởi bớt... chiếc nhẫn này cho đỡ nực!

Nụ cười trẻ thơ

. Bà dì ngấm đứa cháu nhỏ cong lưng tập viết. Bà hỏi:

- Cái dấu chấm trên chữ "i" của cháu đâu rồi?

Đứa cháu nghiêng đầu nhìn lại, suy nghĩ rồi trả lời:

- Dạ, nó còn nằm trong cây bút của cháu!

. Thành cu đi học lớp mẫu giáo. Sau ngày đầu-tiên, bố nó hỏi:

- Hôm nay con học được những gì?

Thành bé bẽn-chồn, đáp:

- Không có gì, bố ạ! Mai con còn phải đi học nữa!

. Một cậu học-trò nhỏ tâm-sự với bạn:

- Tao thích con Alice. Mỗi ngày tao tới đón nó rồi hai đứa đi bộ tới trường. Chiều tao đưa nó về tận cửa. Tao mang cặp vở hộ nó. Tao còn làm bài hộ nó. Mà nghĩ coi, tao có nên hôn nó không?

Thằng bạn nóng mặt, lắc đầu quả-quyết:

- Không! Mà đã làm mọi cho nó đủ thứ chuyện rồi, chưa đủ sao?

Nụ cười khiêu-vũ

. Tại sao các vũ công *ballet* cứ phải nhón gót? Tại sao họ không kiểm các người cao ráo một chút mà mướn?

. Trong một buổi dạ-vũ, sau khi dầm lên chân nàng đến lần thứ năm, chàng than-thở:

- Hôm nay tôi thế nào ấy! Chưa bao giờ tôi nhảy tồi đến thế!

Nàng ngạc-nhiên:

- Ủa! Trước đây anh đã từng nhảy sao?

Phòng ốc của con cái

. Con gái tôi quyết-định phải dọn-đẹp phòng nó một chút. Hôm qua bạn gọi, chuông reo mà nó không kiểm ra cái điện-thoại!

. Tôi không dám bước vào phòng chúng nó nếu chưa chích ngừa ...phong đòn gánh!

. Cảnh-sát hỏi chủ nhà:

- Trời đất! Thằng ăn trộm kiếm cái gì mà bới tung từ trần nhà xuống tận dưới thảm thế này?

Chủ nhà cãi:

- Đâu phải! Có ai tìm gì đâu! Đây là phòng con gái tôi mà!

Cho nó biết

Thấy con gái có vẻ hơi buồn sau khi đi chơi với bạn trai về, bà mẹ hỏi:

- Sao thế con?

Con gái đáp:

- Thomas vừa tỏ tình với con hồi nãy.

Bà mẹ thắc-mắc:

- Thế sao con lại buồn?

Con gái hơi ưu-tư:

- Anh là người vô-thần. Anh không tin có địa-ngục!

Ông bố chột chen vô:

- Thì bảo nó làm đám cưới đi, rồi mẹ con mày ... chỉ cho nó thấy!

Nụ cười Brooklyn

. Brooklyn là khu-vực nổi tiếng về tội-phạm ở New York. Một hôm, cậu học-trò đến chơi nhà bạn, lúc quay về, trời đã tối. Người bạn ân-cần dặn:

- Xóm này ghê lắm! Mày ra khỏi nhà là phải cầm đầu chạy ngay tới trạm xe điện hầm, chạy càng nhanh càng tốt, đừng tà tà thả bộ, sẽ không còn cái quần xà-lỏn mà mặc về nhà!

Hôm sau tới trường không thấy bạn đâu, hỏi lại mới biết cậu nhỏ bị đánh thâm tím cả người, đang nằm nhà thương, cả bọn kéo vào hỏi thăm cơ sự. Cậu nhỏ kể:

- Mày vừa sập cửa, tao cầm đầu chạy ngay. Tao chạy càng lúc càng nhanh và chẳng may bắt kịp ... một thằng ăn cắp!

. Một ông nọ bảo bạn:

- Xóm tao "ngon" lắm. Chẳng ai hỏi giờ ai bao giờ cả! Cần biết giờ, chúng nó cứ giựt phăng lấy cái "đồng" của người khác!

. Bà Helen Smith năn-nì mãi mới được phép vào gặp ông Thị-trưởng trong năm phút, xin-xỏ:

- Xin Ngài thương, ban lệnh cho cảnh-sát thả giùm ông chồng tôi ra!

Ông Thị-trưởng hỏi:

- Chồng bà bị bắt về tội gì?

- Ăn cắp bánh mì!

- Ông ta là người thế nào? Đối xử với vợ con ra sao?

Bà vợ trả lời:

- Hắn là người hư-dốn, mê cờ bạc, nát rượu, đánh đập vợ con...

Ông Thị-trưởng thắc-mắc:

- Thế thì tại sao bà xin thả ông ta ra?

- Nhà hết sạch cả bánh mì rồi!

. Một chàng trai tứ chiếng bị cảnh-sát vồ, đưa ra toà, bị ông toà cho gỡ chực cuốn lịch. Sau hai năm tù, anh ta trốn thoát và tin-tức loan-truyền nhanh chóng trên truyền-hình, truyền-thanh cả thành-phố.

Anh chàng cẩn-thận chậm-rãi mò về bằng cách đi đường ngang, hẻm tối, cuối cùng cũng tới nhà lúc nửa đêm, bấm chuông.

Bà vợ ra mở cửa, vừa thấy mặt chồng đã gât um:

- Đồ khốn-kiếp, anh chẳng được cái tích-sự gì cả! Nãy giờ dấm-dúi ở đâu? Anh đã trốn ra từ lúc 6 giờ chiều kia mà!

Giết vợ

Một ông nọ sau chục năm chung sống với vợ, càng ngày càng cảm thấy "con là nợ vợ là oan gia", bèn mơ-tưởng đến một ngàn lẻ một cách để trở lại cảnh độc thân thân-tiền mà khỏi chia phân nửa gia-tài cho vợ.

Ông chồng tìm tới một ông bạn hành nghề bác-sĩ, tâm-sự và bảo:

- Cho tao xin một liều thuốc độc cực mạnh!

Ông bạn bác-sĩ lắc đầu:

- Để mày ở tù rục xương hủ, đừng có ngu, con trai!

Ông chồng tỏ vẻ khổ não cùng cực:

- Tao thà gỡ lịch chung thân còn hơn là rục xương cả đời với nó!

Ông bạn bác-sĩ xót bạn, suy nghĩ một lúc rồi vỗ trán, lúi trong tủ thuốc ra một cái chai, cười vui vẻ:

- Được rồi! Được rồi! Đây là thuốc khích dâm cực mạnh! Mày cho nó uống rồi làm tình với nó, *đem bảy ngày ba vào ra không kể*, bảo-đảm trong ba mươi ngày mày sẽ lấy lại đời mày! Luật-pháp không ai bỏ tù ai về tội "yêu" nhau tới chết cả!

Ông chồng mừng rỡ cảm ơn bạn hí-hùng cầm chai thuốc ra về.

Gần bốn tuần sau không thấy bạn đâu, ông bác-sĩ thắc-mắc lái xe đến tìm, gặp ông bạn đang ngồi trên ghế xích đu trước nhà, quần mình trong một cái mền, mặt mày xanh rớt, nhọt-

nhạt.

Ông bạn bác-sĩ hỏi:

- Chuyện xảy ra như thế nào?

Ông bạn đáp:

- Tao theo sát lời chỉ-dẫn của mày, còn tăng liều thuốc lên gấp đôi...

Vừa lúc đó bà vợ mặc quần áo thể-thao, cầm vợt tơ-nít vui-vẻ chạy ra, hí-hôn mở cửa xe chui vào, vẫy tay chào hai người rồi rồ máy đi mất.

Đợi vợ đi khuất, ông ta bèn nhếch mép cười khinh-bí:

- Cho nó biết tay! Còn sống chẳng được mấy ngày nữa mà lúc nào cũng tơ-nít với tơ-nét!

Các bà mẹ Ý

Các bà mẹ người Ý lúc nào cũng quan-tâm đặc-biệt tới việc chăm-sóc miếng ăn của chồng con; thậm chí đến nỗi có người đùa, khi đi ăn cỗ Ý nên mang theo ...súng để khi muốn thôi ăn, phải uy-hiệp bà chủ nhà, ra lệnh: "cấm ép ...ăn!"

Sau đây là vài chuyện cười về các bà mẹ Ý.

. Một tay găng-tơ vừa bước ra khỏi nhà hàng, một chiếc xe đen thui chạy trờ tới, thắng gấp, cửa bật ra và anh ta thì lãnh nguyên một cơn mưa đạn, lỗ chỗ khắp người.

Vừa lết vừa bò vừa ho, khạc, anh ta cuối cùng cũng tới được trước nhà mẹ, gõ cửa.

Bà mẹ Ý bước ra. Găng-tơ cố nấc lên:

- Mama! Mama! Chúng nó bắn trúng con!

Bà mẹ vừa lời con vào nhà, vừa kêu trời, bảo:

- Chúa ôi! Vào ăn cái gì đã, chuyện gì đó, kể sau!

. Các bà mẹ Ý và mẹ Do-thái khác nhau thế nào?

Mẹ Ý bảo:

- Ăn cho hết! Bỏ bữa thì tao giết mày!

Mẹ Do-thái bảo:

- Ăn cho hết! Bỏ bữa là mày giết tao!

Dọn kho: "Sales! Sales!"

Lưu ý: Giá sách in ở trang "Sales" này đã được bớt từ 50% trở lên, không bớt thêm cho độc-giả dài hạn hoặc "phiếu giảm giá"
HẠN CHÓT: 31.12.1999 / THU-TỪ, CHI-PHIẾU XIN ĐỀ VÀ GỬI VỀ: LÀNG VĂN

TRUYỆN NGẮN:

Cặp mắt quay lại
Nguyễn Đức Lập
US\$6.00 - CA\$7.00

Chôm Chôm yêu dấu
Trần Diệu Hằng
US\$5.00 - CA\$6.00

Chuông đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$5.00 - CA\$6.00

Cối ký ức trắng xanh
Hồ Trường An
US\$6.00 - CA\$7.00

Cơn mưa đầu mùa
Diệu Tân
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm xanh huyền hoặc
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Đôi lá khô
Nguyễn Tư
US\$5.00 - CA\$6.00

Gả thiệp về vườn
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Gia đình Cún
Ngô Nguyên Dũng
US\$6.00 - CA\$7.00

Mùa thu cuối cùng
Hoàng Chính
US\$5.00 - CA\$6.00

Người lính không vũ-khí
Nguyễn Mạnh An Dân
US\$6.00 - CA\$7.00

Người về
Diệu Tâm
US\$6.00 - CA\$7.00

Nước mình nước Mỹ
Ngô Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương trong ngăn lệ
Thanh Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tạp chủng
Hồ Trường An
US\$7.00 - CA\$9.00

Tha hương
Truyện ngắn Ng.Du Trung
US\$5.00 - CA\$6.00

Thơ văn trên đất tuyết
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$6.00 - CA\$7.00

Tiếng núi
Ngô Nguyên Dũng
US\$7.00 - CA\$9.00

Trong cơn vật vã
Nhiều tác giả Văn Bút
US\$8.00 - CA\$11.00

Trông vời quê cũ, miền Trung
US\$6.00 - CA\$7.00

Trước bến Văn Lâu
Việt Phương
US\$5.00 - CA\$6.00

Tuyển tập truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 92
US\$6.00 - CA\$7.00

15 Truyện ngắn Giải Văn-học Nghệ-thuật Làng Văn 90
US\$7.00 - CA\$9.00

Xóm cũ
Phạm Thăng
US\$6.00 - CA\$7.00

Xuôi dòng Cửu Long
Phạm Thăng
US\$5.00 - CA\$6.00

Văn Xã I - chủ-đề Xuân
Nhiều tác giả
US\$3.00 - CA\$3.00

Văn Xã III: 14 năm văn học hải ngoại
US\$3.00 - CA\$3.00

Vĩnh biệt tình em
Truyện ngắn, Bùi Tĩnh
US\$5.00 - CA\$6.00

TRUYỆN DÀI:

Bãi gió cồn trắng
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Bạn văn
Truyện dài Mai Kim Ngọc
US\$5.00 - CA\$6.00

Câu chuyện của một dân tộc
Nguyễn Hồng Hoà
US\$5.00 - CA\$6.00

Đêm
Ngô Nguyên Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Ngát hương mật ong
Hồ Trường An
US\$9.00 - CA\$12.00

Những sợi sắc không
Truyện dài, Túy Hồng
US\$7.00 - CA\$9.00

Thạch Kiếm
(kiếm đạo, bộ 4 cuốn)
Tự Tĩnh
US\$30.00 - CA\$40.00

TẠP BÚT, BIẾM VĂN:

Chém đá
Biếm văn, Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đá đổ mồ hôi
Biếm văn, Sắc Không
US\$6.00 - CA\$7.00

Đầu làng cuối xóm
Biếm-văn, Mõ Làng Văn
US\$5.00 - CA\$6.00

Ký
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$5.00 - CA\$6.00

Phủ Tang tạp lục
Tạp ký, Vi An
US\$5.00 - CA\$6.00

Quê hương lưu đầy
Đào Trường Phúc
US\$3.00 CA\$4.00

Tại ngục vịnh Kiều
Phiếm, Hoàng Hải Thủy
US\$6.00 - CA\$7.00

Vui buồn nghề nghiệp
Phạm Thăng, An Khê, Huyền Vũ, Nguyễn Ang Ca, Năm Châu, Thanh Đạm...
US\$8.00 - CA\$10.00

TRUYỆN DỊCH:

Món quà cưới (Canada)
Truyện ngắn, Hồng Huy
US\$5.00 CA\$6.00

Bản đàn thôn dã
A. Gide - Mai Kim Ngọc
US\$3.00 - CA\$4.00

BIÊN KHẢO, NHẬN-ĐỊNH:

Dọn đường về nước
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$12.00

Đức Giáo-hoàng Gioan Phaolo II và những trang sử còn giấu kín của thời đại
Nguyễn Văn Thông
US\$6.00 - CA\$7.00

Hương sắc quê mình
Biên-khảo, Lãng Nhân
US\$9.00 - CA\$12.00

Kỷ yếu Văn Bút VNHN

Nhiều tác-giả
US\$5.00 - CA\$6.00

Sự muôn năm cũ
Trần Văn Tích
US\$7.00 - CA\$9.00

Những điểm nóng trên thế giới sau chiến tranh lạnh

Đào Trường Phúc
US\$7.00 - CA\$9.00

Từ Khám Lớn đến Côn Đảo - Hồi ký, An Khê
US\$6.00 - CA\$7.00

LINH TINH:

Cỏ bông
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Cuộc chiến
Thơ Nguyễn Hữu Nhật
US\$6.00 - CA\$8.00

Hồn tôi cũng muốn qua cầu gió bay
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Linh hồn viễn xứ
Thơ Đắc Trung
US\$3.00 - CA\$4.00

Hồng trần
Thơ Cung Vũ
US\$4.00 - CA\$5.00

Nguyệt bạch
Thơ Cung Vũ
US\$5.00 - CA\$6.00

Rụng trái sầu non
Thơ Trần Huy Phương
US\$3.00 - CA\$4.00

Thơ Nguyễn Chí Thiện
US\$4.00 - CA\$5.00

Thơ Tagore
Đỗ Khánh Hoan dịch
US\$5.00 - CA\$6.00

Tóc em dài em cài bông hoa lý
Thơ Lâm Hảo Dũng
US\$3.00 - CA\$4.00

Trên những ngậm ngùi
Thơ Việt Phương
US\$4.00 - CA\$5.00

Trở về
Thơ Kha Huyền
US\$3.00 CA\$4.00

SÁCH MỚI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

10 đại hoàng-đế Trung-quốc

Biên-khảo
Tang Du, Phong Đảo
US\$26.00 - CA\$40.00

10 đại thừa tướng Trung-quốc

Biên-khảo
Tang Du, Phong Đảo
US\$26.00 - CA\$40.00

10 đại mưu lược gia Trung quốc

Biên-khảo
Tang Du, Phong Đảo
US\$22.00 - CA\$35.00

100 năm phát-triển tiếng Việt

Biên khảo, Phụng Nghi
US\$10.00 - CA\$16.00

40 năm nói láo

Phiếm văn, Vũ Bằng
US\$7.50 - CA\$12.00

2000 ngày đêm trấn thủ Củ Chi, tập 7

Truyện dài, Xuân Vũ
US\$14.00 - CA\$22.00

Anh-hùng Đông A

Yên Tử cư-sĩ (5 cuốn)
US\$80.00 - CA\$120.00

Ánh mắt

Truyện ngắn
Trương Anh Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Bách bệnh trẻ em

Y-học, Nguyễn Đăng
US\$9.00 - CA\$14.00

Bách khoa gia đình

Chu Xuân Giáo
US\$15.00 - CA\$24.00

Bên lề cuộc chiến

Truyện dài
N.Đ. Chương
US\$12.00 - CA\$19.00

Bí-quyết bói bài theo khoa-học

Bói toán, Lê Đăng
US\$6.00 - CA\$10.00

Bích huyết kim thoa

Kiểm hiệp (6 cuốn)
Kim Đồng, Trần Ngọc
US\$ 63.00 - CA\$100.00

Bút khảo về xuân

Tạp văn, Lê Văn Lân
Tập I: US\$18.-CA\$28.5
Tập II: US\$13.-CA\$20.5

Cái dưng của thánh nhân

Thu Giang Ng. Duy Cẩn
US\$7.00 - CA\$11.00

Căn nhà búp bê

Truyện Na Uy của Ibsen
Bạch Liên dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Câu chuyện của Rampa

Sách tâm linh Lobsang
Rampa, Trần V. Anh Thi
US\$15.00 - CA\$24.00

Chân mang giày số 6

Truyện ngắn, Song Thao
US\$10.00 - CA\$16.00

Chiến tranh và tình yêu

Truyện ngắn
Trần Ngọc Toàn
US\$10.00 - CA\$16.00

Cho trọn cuộc tình

Quỳnh Dao - Ái Cầm
US\$15.00 - CA\$24.00

Chúng ta phải làm gì trước những tệ-nạn xã-hội

Song ngữ Anh Việt
Thích Tâm Quang
US\$14.00 - CA\$22.00

Chuyện đường rừng

Hồi ký, Huỳnh Văn Lang
US\$25.00 - CA\$39.00

Chuyện lành

Tạp bút
Nguyễn Văn Thông
US\$12.00 - CA\$19.00

Con gái người gác đèn biển

Truyện ngắn Nguyễn Nhi
US\$15.00 - CA\$24.00

Cô Rơm

Truyện ngắn
Trần Mộng Tú
US\$12.00 - CA\$19.00

Cõi thơ Khánh Hà

Thơ, Khánh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Cồn mây

Truyện dài
Hồ Minh Dũng
US\$17.00 - CA\$26.00

Công giáo chính sử

Tài liệu Tôn giáo,
Trần Chung Ngọc
US\$18.00 - CA\$28.50

Cùng nhau trôi nổi

Hồi ký
P.T. Quang Ninh
US\$12.00 - CA\$19.00

Cười Chay

Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Cười Mặn

(dành cho người lớn)
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Dấu chân xuôi ngược

Truyện dài
Xuân Vũ
US\$16.00 - CA\$25.00

Diana, Công chúa xứ Wales

A. Morton
KT dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Dưới bóng tử bi

Hồi ký của 1 người Nga
trên đường đi tìm Phật
pháp - Thiện Xuân
US\$11.00 - CA\$17.50

Dưỡng sinh y đạo

Hoài Vân Tử
US\$13.00 - CA\$20.40

Dường như ta ngại thốt lời yêu em

Thơ, Nguyễn Đăng Tuấn
US\$10.00 - CA\$16.00

Đào thoát

Truyện ngắn Ngự Thuyết
US\$13.00 - CA\$20.50

Đại diện toàn bộ

Bói toán, Lê Văn Nhân
US\$7.00 - CA\$11.00

Đại diện toán số

Bói toán, Lê Văn Nhân
US\$8.00 - CA\$12.50

Đạo-lý cho thiên-kỷ mới

Đạt Lai Lạt Ma - L.Thuy
US\$13.00 - CA\$20.00

Để có một tâm linh lành lặn

Sách tâm linh
Trần Viết An Cựu
US\$16.00 - CA\$25.00

Để hiểu đàn ông đàn bà

Kiến-thức phổ-thông,
Trần Viết Dương Đại
US\$16.00 - CA\$25.00

Đi Tây

Truyện dài XHCN,
Ngọc-Nga
US\$13.00 - CA\$20.50

Điểm huyết trị bệnh

Sách thuốc, Cẩn Chánh
US\$13.00 - CA\$20.00

Đoạn đường Hốt Tất Liệt

Truyện ngắn
Lâm Chương
US\$10.00 - CA\$16.00

Đồng bạc để nái

Truyện dài Xuân Vũ
US\$12.00 - CA\$19.00

Đứng ngồi không yên

Phóng bút, Lê Mai Linh
US\$15.00 - CA\$24.00

Đường đi không đến

Truyện dài Xuân Vũ
US\$12.00 - CA\$19.00

Đường mây

Thơ, Phan Long Yên
US\$10.00 - CA\$16.00

Giai đoạn mới trên chiến trường cũ

Nhận-định chính-trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$16.00

Giai-thoại về các tỉ-phú Sài-gòn xưa

Thượng Hồng
US\$10.00 - CA\$16.00

Giai thoại vui tiếng Anh Mỹ

L. Hill, Kim Tiến
US\$10.00 - CA\$16.00

Giải-thích hiện-tượng-học về kinh Dịch

Trần Công Tiến
US\$20.00 - CA\$32.00

Giang hồ thập ác

Kiểm hiệp (5 cuốn)
Nam Kinh Thạch,
Thượng Lan
US\$52.00 - CA\$83.00

Giấc mơ xưa

Truyện ngắn
Trần Thị Nhật Hưng
US\$10.00 - CA\$16.00

Gió biếc

Truyện ngắn
Lê Minh Hà
US\$10.00 - CA\$16.00

Hải âu phi xứ

Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao,
Liêu Quốc Nhĩ dịch
US\$10.00 - CA\$16.00

Hãy dành cho nhau một chút nhớ

Truyện ngắn
Dương Thị Vành Khuyên
US\$12.00 - CA\$19.00

Hiệp khách hành (4 cuốn) Kiếm hiệp Kim Dung, Hàn Giang Nhận US\$42.00 - CA\$67.00	Luyện lý-trí Kiến-thức phổ-thông, Nguyễn Hiến Lê US\$7.00 - CA\$11.00	Nghệ thuật làm vợ Trần Thị Mộng Xuân US\$10.00 - CA\$16.00	Những đoá hoa thiên Truyện thiên, Tiêu Vũ Đồng, Dương Đình Hưng US\$10.00 CA\$16.00	Quê nhà 40 năm trở lại Ký, Phan Lạc Tiếp US\$15.00 - CA\$24.00
Hoa hướng dương Truyện dài, Xuân Tước US\$15.00 - CA\$24.00	Mặc niệm chiến tranh Truyện ngắn Trần Hoài Thư US\$12.00 - CA\$19.00	Nghệ-thuật o mèo Truyện ngắn Phùng Nhân US\$12.00 - CA\$19.00	Những hạt đậu biết nhảy Truyện ngắn Phật học Lâm Th. Huyền, PH dịch US\$13.00 - CA\$20.00	Quỷ ma và học trò Tập văn Huỳnh Văn Phú US\$12.00 - CA\$19.00
Học đọc tiếng Việt Sách học chữ Việt Đỗ Quang Vinh US\$15.00 - CA\$24.00	Mây mù thế kỷ Nhận định chính trị, Bùi Tín US\$18.00 - CA\$28.50	Nghề hầu vua Hồi-ký của người hầu vua Phổ Nghi, VKTường US\$18.00 - CA\$28.50	Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm Tài liệu, Vĩnh Phúc US\$22.00 - CA\$35.00	Phát súng ân-tình Truyện dài (7 cuốn) Trường sơn Lê Xuân Nhị US\$130.00 - CA\$200.00
Hoàng đế nội sinh với suy đoán vận khí Y-học, Đàm Th. Mộng US\$15.00 - CA\$24.00	Mặt trời và bóng đêm Tiểu thuyết xã hội đen Tống Minh Long Quân US\$16.00 - CA\$25.50	Ngô trúc Truyện dài Minh Đức Hoài Trinh US\$15.00 - CA\$24.00	Những ngày cuối cùng của Đệ I Cộng-hoà Việt-nam Tài liệu, Ngô Đình Châu US\$12.00 - CA\$19.00	Sao Chúa mãi im Truyện dài Nhật bản E. Shusaku - Mặc Tĩnh US\$20.00 - CA\$31.00
Hồ Chí Minh tại Trung quốc Tài liệu, Tường Vĩnh Kính Thượng Huyền US\$18.00 - CA\$28.50	Mẹ Maria, hiền mẫu Chúa Kitô Ngưỡng Nhân US\$25.00 - CA\$40.00	Người chết vẫn sống Sách tâm linh Sherman Thích Tâm Quang dịch US\$12.00 - CA\$19.00	Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm Hoàng Ngọc Thành - Thân Thị Nhân Đức US\$25.00 - CA\$40.00	Sau bức màn tre Biếm văn, Mỗ Làng Văn US\$8.00 - CA\$12.50
Học tiếng Quảng-đông Sách và băng, Lưu Khôn US\$18.00 - CA\$28.50	Mẹ Maria, sứ-giã tình-yêu Thiên Chúa Ngưỡng Nhân US\$12.00 - CA\$19.00	Người về Tiểu thuyết Trung Hoa Quỳnh Dao, Tử Vi Lang US\$8.00 - CA\$12.50	Những món ăn quê hương Dạy nấu ăn, Quốc Việt US\$13.00 - CA\$20.50	Sống theo sở thích để sống lâu Học làm người Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.50
Hồi-ký một người hoạn Danshi - Nguyễn Ngọc US\$12.00 - CA\$19.00	Miêng Truyện ngắn Nguyễn Thị Xuân Sương US\$12.00 - CA\$19.00	Người Trung quốc xấu xí Nguyễn Hồi Thủ dịch US\$15.00 - CA\$24.00	Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm Hoàng Ngọc Thành - Thân Thị Nhân Đức US\$25.00 - CA\$40.00	Tai-biến mạch máu não Nguyễn Văn Dũng US\$10.00 - CA\$16.00
Hồi ký viết trên gác bút Nguyễn Thụy Long US\$13.00 - CA\$20.50	Một dây trâm Truyện ngắn Hoàng Du Thụy US\$10.00 - CA\$16.00	Nhạc lý căn bản Lan Đài US\$10.00 - CA\$16.00	Những món ăn quê hương Dạy nấu ăn, Quốc Việt US\$13.00 - CA\$20.50	Tâm lý ái tình Phạm Cao Tùng US\$8.00 - CA\$12.50
Khai quật kho tàng cổ sử Hùng Việt Biên khảo Nguyễn Xuân Quang US\$30.00 - CA\$48.00	Một đoá sen hồng (CD) (đĩa nhạc thiên) Ca khúc và tiếng hát Trọng Nghĩa, Mộng Lan US\$7.00 - CA\$11.00	Như một vết chim bay Truyện ngắn Hoàng Nga US\$12.00 - CA\$19.00	Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm Hoàng Ngọc Thành - Thân Thị Nhân Đức US\$25.00 - CA\$40.00	Tâm xa cũ bán hiệu quả Truyện ngắn Thảo Trường US\$10.00 - CA\$16.00
Khổng Minh thần toán Bói toán, Trần Đại Bình US\$12.00 - CA\$19.00	Mưa vẫn còn rơi Truyện ngắn Phượng Khánh US\$14.00 - CA\$22.00	Những bài văn sử Biên khảo, Ta Chí Đại Trường US\$10.00 - CA\$16.00	Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm Hoàng Ngọc Thành - Thân Thị Nhân Đức US\$25.00 - CA\$40.00	Tập truyện ngắn Trần Thị Ngh US\$9.00 - CA\$14.00
Khảo cứu chiêm tinh lý số Bói toán Viên Tài Hà Tấn Phát US\$10.00 - CA\$16.00	Mưu trí đàn bà Truyện dài, Xuân Vũ US\$14.00 - CA\$22.00	Những bậc thầy của tôi Ký sự, Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00	Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm Hoàng Ngọc Thành - Thân Thị Nhân Đức US\$25.00 - CA\$40.00	Theo chân những tiếng hát Tập văn, Hồ Trường An US\$20.00 - CA\$32.00
Làm sao giữ tình-yêu của chồng Kiến-thức phổ-thông, E. Kauffman Nguyễn Hiến Lê US\$8.00 - CA\$12.50	Nắng Sài-gòn, nắng Hoa-kỳ Truyện dài Phạm Nguyên Lương US\$18.00 - CA\$28.00	Những bí-quyết của nhà triệu-phú M. Fisher - Đào C Bình US\$10.00 - CA\$16.00	Những ngày cuối cùng của TT Ngô Đình Diệm Hoàng Ngọc Thành - Thân Thị Nhân Đức US\$25.00 - CA\$40.00	Thiên đảng nhẹp Truyện ngắn Xuân Vũ US\$15.00 - CA\$24.00
		Những câu chuyện Việt sử, II Trần Gia Phụng US\$18.00 - CA\$28.50	Quê mẹ Bút ký về tỉnh Phú-yên Phan Long Yên US\$10.00 - CA\$16.00	Thiên nga giữa cỏi người Truyện ngắn Tâm Thanh US\$10.00 - CA\$16.00

Thơ Đỗ Phủ
Phạm Doanh biên dịch
US\$24.00 - CA\$38.00

Thung lũng tử hình
Truyện dài
Lê Đình Cường
US\$15.00 - CA\$24.00

Thuyền nhân không mộ
Truyện dài
Kiều Thanh Thi
US\$12.00 - CA\$19.00

Tinh-hoa Hà-nội
Mai Thúc Ký
US\$12.00 - CA\$19.00

Tinh sen ý huệ
Truyện dài
Hồ Trường An
US\$16.00 - CA\$25.00

Tinh trên cánh gió
Truyện dài, Phan Đình
Mình và Xuân Vũ
US\$18.00 - CA\$28.50

Tôi làm ký-giả thể-thao
Hồi-ký, Huyền Vũ
US\$16.00 - CA\$25.00

Trái tim thiền tập
Sách tâm linh Salzberg
Nguyễn Duy Nhiên
US\$16.50 - CA\$26.00

**Trang trí nội ngoại thất
theo phong thủy**
Phạm Cao Hoàng
US\$13.00 - CA\$20.50

Trong mê cung
Truyện ngắn
NT Hối
US\$13.00 - CA\$20.00

Truyện cười dân gian
Đăng Việt Thuỷ
US\$12.00 - CA\$19.00

**Tuyển tập Bình Nguyên
Lộc**
Truyện ngắn
US\$20.00 - CA\$32.00

Tuyệt thư
Bút ký văn-ngệ
Nguyễn Hương
US\$10.00 - CA\$16.00

**Tự học nhanh Microsoft
98**
Nguyễn Tiến
US\$18.00 - CA\$28.50

**Tự học nhanh Microsoft
bằng hình**
Nguyễn Tiến
US\$15.00 - CA\$24.00

Tương tư thảo
Tiểu thuyết Trung Hoa
Quỳnh Dao, Ngọc Linh
US\$12.00 - CA\$19.00

**Tử vi nghiệm lý -
Lý mệnh học**
Bói toán Thiên Lương
US\$8.00 - CA\$12.50

**Ứng-dụng thuật phong-
thủy**
Trương Huệ Dân
US\$19.00 - CA\$30.00

Vàm đất Cả Cao
Truyện dài Phùng Nhân
US\$15.00 - CA\$24.00

Văn học Miền Nam
- *Truyện ngắn I, II, III*
nhiều tác giả (3 tập)
- *Thơ, Ký, Kịch và tùy
bút* (3 tập)
Võ Phiến sưu-tập
Giá mỗi tập:
US\$18.00 - CA\$28.00

Văn phạm Anh văn
Trần Văn Điền
(bộ mới 1999)
US\$20.00 - CA\$32.00

Viên đạn cuối cùng
Tản văn Hoàng N. Liên
US\$15.00 - CA\$24.00

**Việt-nam một thế kỷ
qua**
Nhận định
Nguyễn Tường Bách
US\$16.00 - CA\$25.50

Việt-ngữ đàm-thoại
Trần Hoài Bảo
US\$20.00 - CA\$32.00

Viết và đọc
Tiểu luận Trần Hữu Thục
US\$13.0 - CA\$20.5

**Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt
như thường-lệ khi mua sách ghi trong khu
"Sách Mới Về"**

Liên-lạc:

LÀNG VĂN
P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1, Canada

LỄ GIÁNG-SINH SẮP TỚI

**HÃY MUA SÁCH LÀM QUÀ
CHO THÂN-NHÂN, BÈ-BẠN**

**Độc-giả dài hạn Làng Văn
mua sách từ hôm nay đến hết
ngày 31.12.1999**

**MUA TRÊN
US\$200 (CA\$300)
ĐƯỢC BỚT
25%***

**Xin xem Thư-Mục Làng Văn 1999
(trong số 174)
và Sách Mới Về
(trong số này).**

**Nếu chưa có Thư-Mục 1999,
xin liên-lạc toà-soạn.**

* Sách "dọn kho, sales" không được bớt
* không cộng thêm với % bớt thường-lệ



Ông lang Trần, Đức: Ông lang bảo “không hiểu”, nhưng thực ra hiểu đúng hết mọi việc, trừ bài về BT, Bếp không trả lời, vì đã đăng trên số 193.

100 ông Hoa Thịnh Đốn đã đổ bộ an toàn lên đất của Nữ hoàng, cảm ơn ông lang.

Việc kiện tụng liên quan tới một cuốn băng video và những bài báo bằng chữ Việt, các quan tòa và luật sư đều là người Gia, Bếp và NH không trực tiếp lo thì ai lo? Làng nghèo, có việc thì mọi người cùng góp sức, người góp tiền, người dịch bài, có đảng đoàn nào đứng sau lưng chằm tiền vô giúp mình đâu mà giao khoán hết cho thiên hạ? Sơ xuất thì ảnh hưởng đến cả băng hiệu, không phải chỉ ra báo trễ mà thôi!

“Cuộc chiến rừng phong” xảy ra trên VH lâu rồi, chừng như gần hai năm, nay mới có bạn làng “lâm chiến”. Thấy việc lý thú và bổ ích nên NH giống trống phất cờ, hỗ trợ cho vui!

Bếp đồng ý. Xin ông lang viết về dòng văn học “phản tỉnh”. Sẽ gửi thêm tài liệu.

Bếp sẽ lên khung vụ 100/100 và chuyển ông lang xem để liệu việc. Thăm bà lang vui khoẻ. Thân kính.

Ông Huy Vũ, Lansing: Xin ông an tâm về vụ Châu Đốc. Trái đất rộng, nước sông không phạm tới nước giếng, hai tờ báo có hai khối độc giả tương đối hơi khác nhau, cho tới nay, chưa ai than phiền. Tuy nhiên, vẫn xin tránh cho lần sau.

NH thấy ông đã sử dụng thành thạo máy vi tính và chữ Việt, xin

chúc mừng. Các bài mới, nếu ông viết trên máy, xin vui lòng gửi đĩa (qua bưu điện) hoặc email bài về tòa soạn. Cảm ơn ông về các truyện cười, đã chuyển cho Cả Cười. Kính.

Anh Lê Quang Xuân, Montréal: NH đã xem bức tranh của “madame” LTH sao chép lại ảnh nghệ thuật *Trên dòng sông quê hương* của anh. Việc mượn ý để vẽ trong nghệ thuật, giống như việc phóng tác trong văn chương, vẫn xảy ra luôn. Tuy nhiên nếu vẽ lại 100% từ ảnh của người, theo NH, đáng lẽ “hoạ sĩ” nên ghi chú dưới bức tranh thì phải hơn. Thôi, anh chẳng nên để tâm phiền muộn vì nét vẽ non quá. Giá thiên hạ chịu khó đi học vẽ trước khi ...triển lãm nhỉ! Thân.

Chị Khánh Hà, Na Uy: Đã gửi băng cho chị, xin tạ lỗi. Lẽ ra Bếp đã gửi băng từ lâu, song không kham nổi mọi việc. Mỗi tuần một chương trình phát thanh, hai tuần một tờ báo, làm xong việc thì không còn giờ để giao tế và đền ơn đáp nghĩa nữa!

Đã nhận được *Trái sầu riêng*. Sao bà chủ vườn không gửi nó bằng email, bên đó đỡ tốn tem, bên này đỡ tốn ...tay (dán máy)? Thân.

Ông Võ Phước Hiếu, Pháp: Cảm ơn ông đã có lòng tin cậy. Đề tài ông chọn rất thú vị. Số trang sách vừa phải, thích hợp với túi tiền của độc giả. Bếp đã thư riêng hỏi về một số chi tiết để liệu việc trước khi ông gửi bản chính sang. Kính.

Nhà văn Việt Thao, San Jose:

Thơ đã lên bảng “sẽ đăng”, chắc chắn sẽ đăng, dù muộn. NH đã xếp chữ xong cả, chuyển cho Bếp lên trang. Ông có thơ mới, xin cứ gửi về. Bài mới đăng trước, bài cũ đăng sau, vẫn xảy ra luôn, do “nhân duyên” của mỗi bài. Kính.

Nhà thơ Thúy Sơn, San Jose: NH gửi lại ông từ số 190, về địa chỉ nhà cũ (mới dọn về) gần Thảo Chi. Chỉ cách “một đoạn đường” thì tiện chân đi bộ thể dục mỗi ngày, nhỉ! Mỗi lượt đi về, thiên hạ lại có thêm một bài thơ mới (có khi hai bài)!

Thảo Chi, San Jose: Đã nhận được các bài thơ qua máy fax. Mất một vài câu. Xin gửi lại bằng email.

Nhà văn Hồ Minh Dũng, Hoa Kỳ: Đã nhận được *Cồn mây*, cảm ơn anh. Đã đăng mẫu quảng cáo. Chúc anh mọi sự tốt đẹp.

Hoàng Nga, Đức: Đã nhận được truyện ngắn cho số Giáng Sinh, cảm ơn Nga. Mùa đông về rồi, Hoàng Nga có ...thiên di đi đâu không? Mong gặp lại. Thân.

Anh Nguyễn Văn Thông, MA: Đã nhận được truyện Giáng Sinh. Đã gửi *Chuyện lành* theo báo kỳ này. Chúc anh chị và các cháu mọi sự hanh thông.

BÀI NHẬN ĐƯỢC (qua bưu điện)

Văn: Dương thị Vành Khuyên (3), Thái Văn Kiểm, Khánh Hà.

Thơ: Khánh Hà (4), Trần Văn Lệ (5), Thúy Sơn, Thu Tứ.

Tranh: Thắng Nguyễn.

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Cố tình một lối đi chung, Hồn mãi theo một người, Một đời vẫn nhớ (DTVK), Tưởng niệm vua Duy Tân (TVK)

Thơ: Vẫn là kim quất, Thu biệt, Nẻo về (KH), Đi giữa mùa thu, Tựa đầu em bây giờ (TVL), Em như giọt sương trong (TS).

PHÂN ƯU

Được tin buồn,

Bà Quả-phụ HỒ-THỊ-XUÂN-LAN

sinh năm 1921 tại Quảng Ngãi, đã tạ thế tại Sài-gòn lúc 10 giờ sáng ngày 21 tháng 10 năm 1999 và an táng tại Qui-Nhơn, hưởng thọ 79 tuổi, để lại 9 con trai gái đều đã trưởng thành.

Các anh chị em bên ngoại đang ở nước ngoài vô cùng thương tiếc. Xin thành thật chia buồn với các cháu: Cẩm-Hoa, Hữu-Ái, Bích-Vân, Bích-Hà, Bích-Hồng, Bích-Hải, Bích-Sơn, Bích-Lâm, Bích-Hiệp, cùng các cháu rể, cháu dâu, và toàn thể gia-đình.

Xin nguyện-cầu hương-linh người quá cố sớm về nơi an nghỉ đời đời, và xin phù-hộ cho tất cả các con, các cháu, vốn đã thương-yêu nhau, hãy thương-yêu nâng-dỡ nhau hơn nữa, chấp-nhận nhau và tha-thứ lỗi lầm của nhau, để tỏ lòng tri-ân và hiếu-thảo với cha mẹ đã quá cố.

Các anh chị em bên ngoại:

ÔB Nguyễn Duy Thứ và các con cháu.

Bà quả-phụ Nguyễn Thị Xuân-Tảo và các con cháu.

ÔB Nguyễn Trọng Phu và các con cháu.

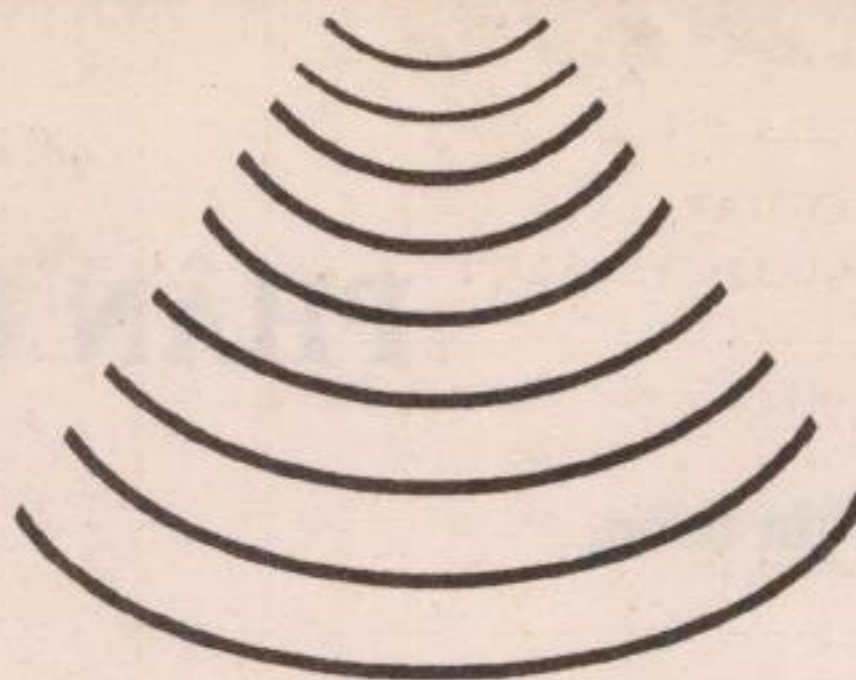
ÔB Nguyễn Trọng Bối và các con cháu.

ÔB Đỗ Đức Chiến và các con cháu.

ÔB Trần Vạn Phiên và các con cháu.

Bà quả-phụ Trần Thị Hương và các con.

24/24
phát thanh



V
P
R

ĐÀI TIẾNG NÓI VIỆT NAM HẢI NGOẠI

V I E T N A M E S E P U B L I C R A D I O

Đang Phát-Thanh:

Washington DC
Atlanta
Dallas
New Orleans
Baton Rouge
Portland
Philadelphia

Maryland
Virginia
Austin
Tampa
St. Petersburg
Boston

Sẽ Phát-Thanh:

Jacksonville
San Diego
Toronto
Montreal
Vancouver

TIN TỨC

Sưu Tầm Tài Liệu

Học Hỏi

diễn đàn

Thơ Văn

âm nhạc

*Chúng tôi sẵn sàng trực-tiếp truyền-thanh
đến địa-phương của quý vị*

*Tiếp vận
các đài*

Xin vui lòng liên-lạc:

tel **(703) 533-0011** toll-free **1-888-264-1528**

fax **(703) 533-0111** email **VPR@erols.com**

900 South Washington St, Suite 302
Falls Church, VA 22046, USA

VOA

BBC

Á CHÂU
TỰ DO

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 11.1999, thay thế tất cả các giá trước đó)

Báo gửi trong Canada: - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (157 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$105 gia-kim)

Các nước khác:

đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$82 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (157 gia-kim)
hàng-không: - một năm 24 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$127)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Anh: đường thủy 30 bảng / hàng-không 50 bảng
Đan-mạch: đường thủy 400 krone / hàng không 650 krone
Đức: đường thủy 100 đức mã / hàng không 150 đức-mã
Hòa-lan: đường thủy 110 gulden / hàng-không 160 gulden
Na-uy: đường thủy 450 krone / hàng-không 700 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Pháp: đường thủy 300 quan / hàng-không 500 quan
Úc: đường thủy 70 úc-kim / hàng-không 130 úc-kim

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Các văn-phòng đại-diện:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Lyster 77
44041 Dormund	1253 Oslo	1628 Am-Hoorn-NH

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Bài gửi đăng có thể viết trên hai mặt giấy, nếu trong hoàn-cảnh khó-khăn. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài về tòa-soạn, và cho biết loại Việt-chương (VNI, VPS, VNU,...). Tòa-soạn dùng chữ Việt chương VNU (và WinWord).

2. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

3. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

4. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

5. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

6. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

7. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng.

Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

8. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc ở cuối bài.

So many people to call overseas. So many easy ways to save.

GET
\$100

IN FREE
LONG DISTANCE
CALLS

yours when you spend
an average of \$50 a
month on long distance
calls in one year.

**Save here, there and
everywhere. It's easy!**

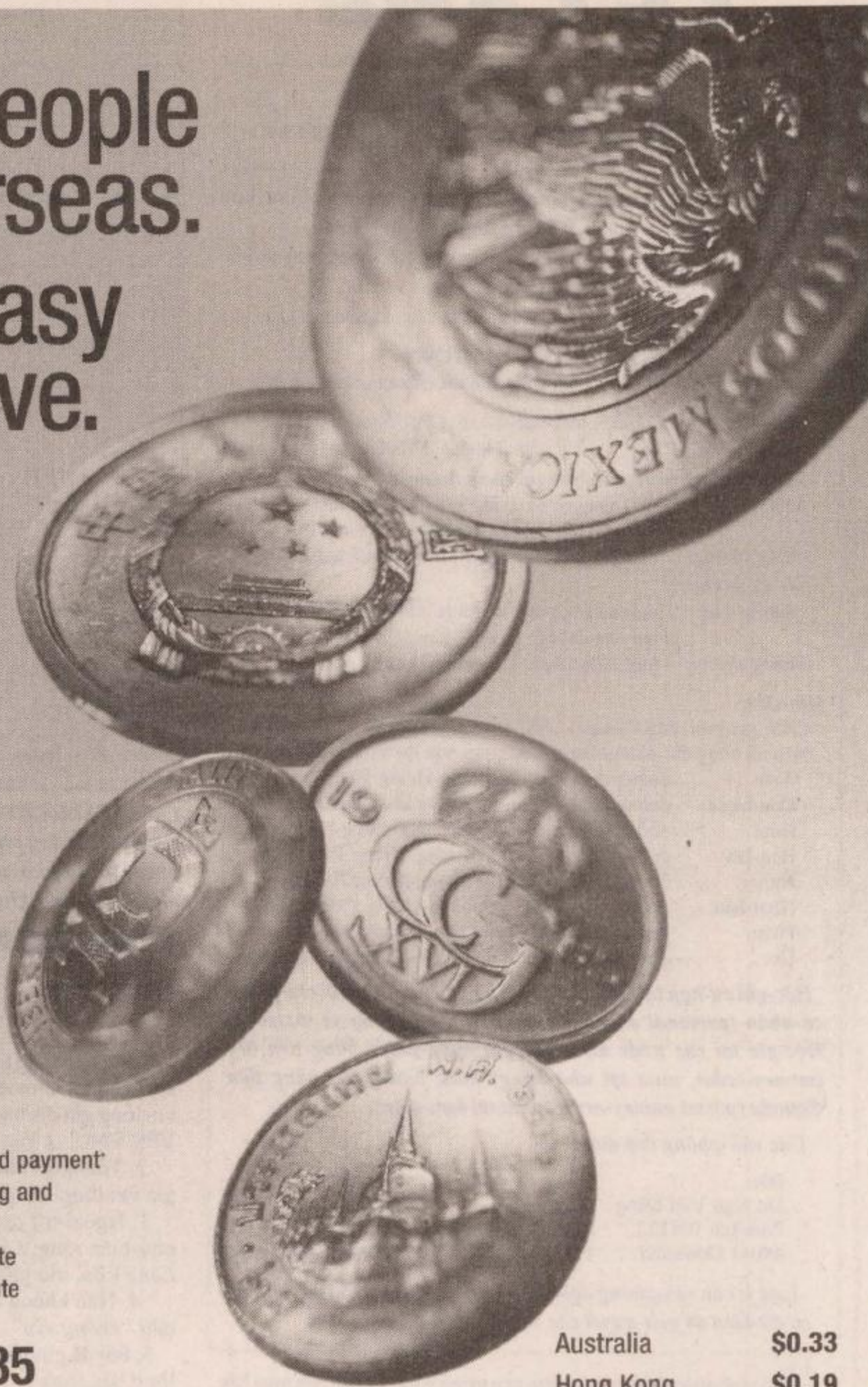
- Enjoy low international rates to over 240 destinations
- Same low rates for FONCARD® calling card calls from Canada
- No monthly fee if you pay by pre-authorized payment*
- Save even more with By-The-Second Billing and FREE Short Calls
- Call to anywhere in Canada for 15¢ a minute
- Call to anywhere in the U.S. for 20¢ a minute

Call 1-800-456-9885

24 hours a day, 7 days a week
www.sprintcanada.ca



Where easy comes to life.™



Australia	\$0.33
Hong Kong	\$0.19
United Kingdom	\$0.14

Vietnam \$1.29/minute

This plan applies to all direct-dialed calls in serviceable areas. *Otherwise a \$2.95 monthly fee will apply starting at month four. TM, ®: Sprint Canada, FONCARD and the Sprint Canada logo are trade-marks of Sprint Communications LP, used under licence by Sprint Canada Inc. Where easy comes to life is a trade-mark of Sprint Canada Inc. © Sprint Canada Inc., 1999. Sprint Canada services are subject to the General Terms of Service, available on request or at www.sprintcanada.ca

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, ngày 04 tháng 12 năm 1999, chị **Nguyễn Đăng Hội** sẽ làm lễ thành hôn cho con trai

Cậu DON LINH TÔ

đẹp duyên cùng

Cô KAREN MAI CAO

Xin có lời góp vui cùng hai họ Tô-Mai và chị Hội. Chúc chú rể cô dâu trọn đời hạnh phúc.

Lê Thị Hồng Duyên và gia-đình

Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
của Trương Sĩ Lương và Diệp Thục
với sự cộng-tác của:

Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
Cô Bảy, Cô Diệu, Phương Khánh, Hoàng Liên,
Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,
Tông Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
Trần Ngân Tiêu, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,
Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
tại hải-ngoại

Giá báo dài hạn

(một năm 26 số):

- Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
- Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:

Thế Giới Mới

P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

Báo Trào Phúng

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp

email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và
ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối



Le Canard enchainé, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất
thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí

Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức :
nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-sĩ

VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.
LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.
NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,
D.M.D.

Kennedy	* Địa-điểm thuận-lợi * Parking miễn phí
	2347 ● Sheppard
	Hwy 401

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300
 (góc đường Sheppard và Kennedy)
 Scarborough, Ontario, M1T 3T8
Tel: (416) 754-4584
Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



Steven
KIEN TRONG DAO
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Res: (905) 566-5234
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
 trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



Nhà in của người Việt-Nam

**SILVER
PRINTING
INC.**

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-buồm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
sách vở, báo chí bằng computer
chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
TÍN NHIỆM NHẤT**

**INSURANCE-BẢO HIỂM
NGUYỆT NGÀ LANG**

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

- * Xe
- * Nhân thọ
- * Nhà
- * Sức khỏe
- * Cơ-sở thương-mại

- * Thị-thực
miễn-phí
- * Lấy bằng số
miễn phí

NGUYỆT NGÀ LANG

hân-hạnh phục vụ đồng hương
với phương-châm

UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO

GIỜ LÀM VIỆC
 Thứ Hai đến Thứ Sáu
 9g sáng đến 6g chiều
 Thứ Bảy:
 10g sáng đến 1g trưa

XIN LƯU Ý:
 Tại văn phòng
 có sách tu tiên
 và
 thực-phẩm chay

Phone: (617) 436-1994 * Fax: (617) 436-95

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỬ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA

ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**
CHUYÊN RĂNG GIÁ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200



Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors

17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)



VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN
&
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

LUẬT-SƯ

TRỊNH QUỐC TOÀN

1577 Bloor St. W., Toronto

ĐT: (416) 533-8987 (Việt-ngữ)

(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

Email: qtrinh@idirect.com

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,
CHÚC MỪNG, CHIA BUỒN**

Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

*Bớt 20% cho độc-giả dài hạn
đăng phân ưu, chúc mừng.*

Bìa lưng (nhiều màu): 1 ô \$50 một kỳ

SÁCH CỦA CÁC TÁC-GIẢ CÓ MẶT THƯỜNG XUYỀN TRÊN LÀNG VĂN

Cả Cười:

tập truyện cười bể bụng

UỒI MẶN

UỒI CHAY

UỒI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ

UỒI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG

UỒI TÔI

UỒI TÚM

UỒI ĐỎ

Giá mỗi tập: 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Cung Vũ:

truyện thiếu-nhi song-ngữ Anh-Việt:

N KẾ TRẢ VÀNG

soạn chung với Bích Giao)

10 mỹ-kim (10 gia-kim)

NH KHÓ VÀ CON QUÝ

10 mỹ-kim (10 gia-kim)

Diên Khánh

tập truyện ngắn viết về quê cũ

HÁP BÀ, THÁP NHẠM,

LIẾC HƯƠNG QUAN

2 mỹ-kim (19 gia-kim)

Dương Thị Vành Khuyên:

tập truyện ngắn tình-cảm

ẢY DÀNH CHO EM

TIẾT CHÚT NHỎ

2 mỹ-kim (19 gia-kim)

Dương Thương Ngã:

hận-định, biên-khảo văn-học

Ồ XUÂN HƯƠNG

0 mỹ-kim (16 gia-kim)

Hoàng Nga:

hai tập truyện ngắn tình-cảm

NHƯ MỘT VẾT CHIM BAY

&

THẮNG GIỀNG THẮNG BẦY

BUỒN NHƯ NHAU

Mỗi tập: 12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Hồng Huy:

*tuyển dịch các truyện ngắn hay nhất
của Canada*

MÓN QUÀ CƯỜI

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

ĐỌC KỸ TRUYỆN KIỀU

biên-khảo văn-học

24 mỹ-kim (38 gia-kim)

Khải Chính

Phạm Kim Thư:

biên-khảo và thơ Nghĩa Tình

THAM-LUẬN THƠ,

CA-ĐẠO & TỤC-NGŨ

7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Lê Hữu Mục:

tập biên-khảo Việt-Anh-Pháp

TRUYỆN KIỀU VÀ TUỔI TRẺ

*(soạn chung với Phạm Thị Nhung
và Đặng Quốc Cơ)*

32 mỹ-kim (52 gia-kim)

Mơ Làng Văn:

biếm-văn không cù mà cười

ĐẦU LÀNG CUỐI XÓM

&

SAU BỨC MÀN TRE

Mỗi tập: 10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Nguyễn Hương:

bút-ký văn-ngệ

TUYẾT THƯ

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Nguyễn Phong:

tập sách thiên mới nhất

BỀN RĂNG TUYẾT SƠN

13 mỹ-kim (20,50 gia-kim)

Nguyễn Nhân Sơn:

*tập sách về những chuyện khó tin
nhưng có thật xảy ra trên khắp năm
châu*

CHUYỆN LẠ XỨ NGƯỜI

16 mỹ-kim (25,50 gia-kim)

Nguyễn Hữu Nghĩa:

hai tập nhận-định chính-trị

DỌN ĐƯỜNG VỀ NƯỚC

12 mỹ-kim (19 gia-kim)

**GIAI-ĐOẠN MỚI TRÊN CHIẾN-
TRƯỜNG CỬ**

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

KỶ

bút-ký văn-ngệ

8 mỹ-kim (12,50 gia-kim)

Nguyễn Văn Thông:

hai cuốn sách của người lành

ĐỨC GIÁO HOÀNG PHAOLÔ II VÀ

**TRANG SỬ CÒN GIẤU KÍN CỦA THỜI
ĐẠI**

&

CHUYỆN LÀNH

Mỗi tập: 12 mỹ-kim (19 gia-kim)

Nguyễn Đăng Tuấn:

DƯỜNG NHƯ TÔI NGẠI

THỐT LỜI YÊU EM, thơ

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Phan Long Yên:

ĐƯỜNG MÂY, thơ

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

QUÊ MẸ, bút ký quê nhà

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

Phùng Nhân:

truyện ngắn đồng quê miền Nam

NGHỆ-THUẬT O MÈO

12 mỹ-kim (19 gia-kim)

VÀM ĐẤT CẢ CAO

truyện dài đồng quê miền Nam

15 mỹ-kim - 24 gia kim

Tống Minh Long Quân:

ba cuốn tiểu-thuyết xã-hội đen

MẶT TRỜI VÀ BÓNG ĐÊM

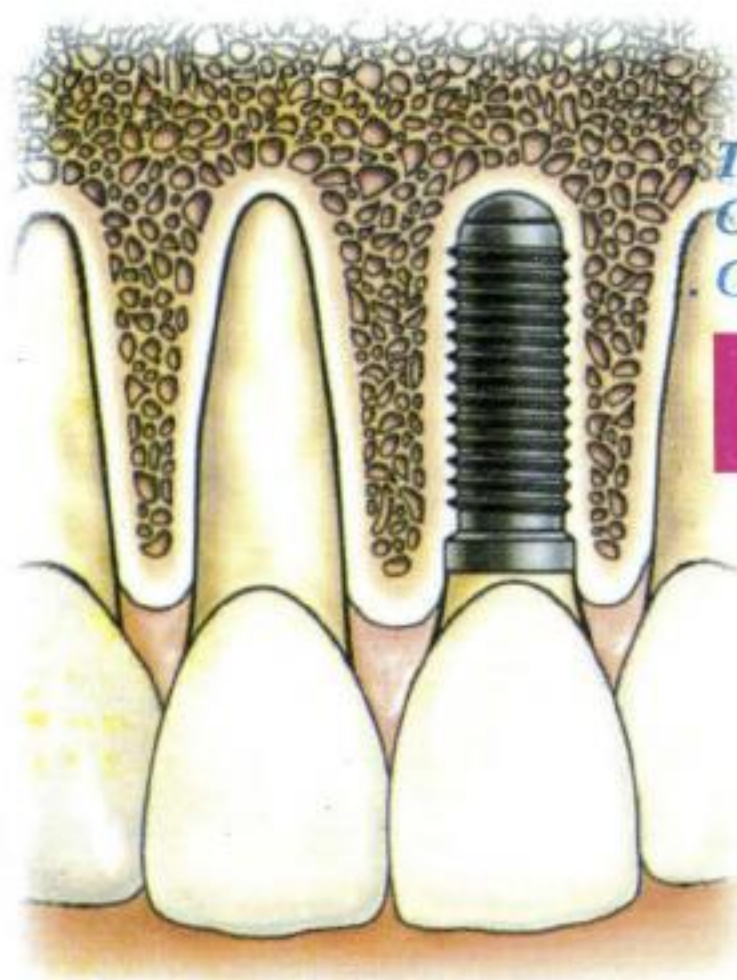
16 mỹ-kim (26 gia-kim)

ĐUA VỚI LỬA

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

CUỘC ĐỜI VÔ ĐỊNH

17 mỹ-kim (27 gia-kim)



CÂY RĂNG

Thay những chiếc răng đã bị hỏng bằng phương-pháp tự-nhiên và thẩm-mỹ
 Chữa trị trường-hợp răng giả bị sai lệch
 Giải-phẫu cấy chân răng và gắn răng giả

THAM-KHẢO MIỄN PHÍ TẠI VĂN-PHÒNG CHÚNG TÔI

(416) 531-5796 & (416) 665-9283
 . Điện-thoại miễn phí toàn quốc Canada và Hoa-kỳ:
1 (877) NU-TEETH (688-3384)

OSCAR DALMAO, D.D.S., R.D.T., D.I.C.O.I.

Nha-sĩ tổng-quát, chuyên giải-phẫu cấy răng, làm răng giả,
 tốt-nghiệp và được cấp bằng của Hội-đồng Quốc-tế
 các nha-sĩ chuyên cấy răng

Ủng-hộ
 Chương-trình phát-thanh
VĂN-HỌC
NGHỆ-THUẬT
LÀNG VĂN

phát về Việt-nam

từ 7 giờ 30 - 8 giờ 30 tối Thứ Hai
 trên làn sóng 9965 KHz (31 m)

NHA-SĨ GIA-ĐÌNH VÀ THẨM-MỸ

MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

Dental Surgeon

10 Gateway Blvd.,
 #111
 Don Mills, Ontario
 M3C 3A1
 Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W.
 #201
 Toronto, Ontario
 M5T 1G5
 Tel: (416) 971-6956

Có chỗ đậu xe phía sau

LÀM VIỆC
TỪ THỨ HAI ĐẾN THỨ BẢY

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
NGUYỄN THỂ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
 Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285 - Điện-thoại nhà (sau 9 giờ tối): (519-449-5434)

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tối Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton &
 Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford
 (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East